

GIÁO HỘI CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU CỦA CHÚA GIÊ SU KỶ TÔ • THÁNG MƯỜI MỘT NĂM 2013

Liahona

**Các Bài Nói Chuyện trong
Đại Hội Trung Ương**

**Con Số Tín Hữu Lên Đến
15 Triệu Người**

**Lực Lượng Truyền Giáo
Toàn Thời Gian
Nhảy Vọt Lên đến
Hơn 80.000 người**





DO NHÀ Ý CỦA VIỆN BẢO TÀNG LỊCH SỬ GIÁO HỘI

Nữ Hương của Ga La Át, tranh do Annie Henrie họa

“Trong Ga La Át há chẳng có nữ hương sao?” (Giê Rê Mi 8:22). . . . Tình yêu thương là nữ hương mang đến sự chữa lành cho tâm hồn. . . . Vị Nam Tử, chính là Chúa Giê Su Ky Tô, đã phó mạng sống của Ngài để chúng ta có thể có được cuộc sống vĩnh cửu, tình yêu thương của Ngài dành cho Cha Ngài và cho chúng ta thật là bao la” (Thomas S. Monson, “A Doorway Called Love,” Ensign, tháng Mười Một năm 1987, trang 66).

PHIÊN HỢP SÁNG THỨ BẢY

- 4 Xin Chào Mừng Các Anh Chị Em Đến Tham Dự Đại Hội
Chủ Tịch Thomas S. Monson
- 6 Đại Hội Trung Ương: Củng Cố Đức Tin và Chứng Ngôn
Anh Cả Robert D. Hales
- 9 Nhu Mi và Khiêm Tốn trong Lòng
Anh Cả Ulisses Soares
- 12 Chúng Ta Có Biết Mình Có Điều Gì Không?
Carole M. Stephens
- 15 Nhìn Về Phía Trước và Tin Tưởng
Anh Cả Edward Dube
- 17 Các Cửa Sổ Trên Trời
Anh Cả David A. Bednar
- 21 Hãy Đến Tham Gia với Chúng Tôi
Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf

PHIÊN HỢP TRƯA THỨ BẢY

- 25 Phần Tán Trợ Các Chức Sắc của Giáo Hội
Chủ Tịch Henry B. Eyring
- 26 Chia Khóa cho Sự Bảo Vệ Thuộc Linh
Chủ Tịch Boyd K. Packer
- 29 Sức Mạnh Đạo Đức của Phụ Nữ
Anh Cả D. Todd Christofferson
- 33 Đẩy Mạnh Kế Hoạch Làm Việc của Chúa!
Anh Cả S. Gifford Nielsen
- 35 Những Chuyện Nhỏ Nhặt Tầm Thường
Anh Cả Arnulfo Valenzuela
- 37 Người Có Muốn Lành Chăng?
Anh Cả Timothy J. Dyches
- 40 Giống Như Một Cái Bình Bể Nát
Anh Cả Jeffrey R. Holland
- 43 Đặt Lòng Tin Cậy nơi Chúa
Anh Cả M. Russell Ballard

PHIÊN HỢP CHỨC TƯ TẾ

- 46 Các Giáo Lý và Nguyên Tắc Được Chứa Đựng trong Những Tín Điều
Anh Cả L. Tom Perry
- 49 Anh Em Chẳng Phải Là Người Ngoại
Giám Trợ Gary E. Stevenson
- 52 Tôi Đã Được Ngài Kêu Gọi để Rao Truyền Lời của Ngài
Anh Cả Randy D. Funk

- 55 Anh Em Có Thể Làm Điều Đó Ngay Bây Giờ!
Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf
- 58 Xứ Chỗ Bị Thương, Rồi Rịt Lại
Chủ Tịch Henry B. Eyring
- 61 Những Người Chấn Chân Chính
Chủ Tịch Thomas S. Monson

PHIÊN HỢP SÁNG CHỦ NHẬT

- 69 Mến Gửi Các Cháu của Tôi
Chủ Tịch Henry B. Eyring
- 72 Không Có Các Thần Khác
Anh Cả Dallin H. Oaks
- 76 Người Hãy Cải Đạo
Bonnie L. Oscarson
- 79 Sức Mạnh để Chịu Đựng
Anh Cả Richard J. Maynes
- 82 Sức Mạnh Cá Nhân nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô
Anh Cả Richard G. Scott
- 85 "Ta Sẽ Không Lìa Người, Không Bỏ Người Đầu"
Chủ Tịch Thomas S. Monson

PHIÊN HỢP TRƯA CHỦ NHẬT

- 88 Sách Ca Thương của Giê Rê Mi: Hãy Coi Chừng Ách Nô Lệ
Anh Cả Quentin L. Cook
- 92 Quyền Năng trong Chức Tư Tế
Anh Cả Neil L. Andersen
- 96 Giảng Dạy với Quyền Năng và Thẩm Quyền của Thượng Đế
David M. McConkie
- 99 Luôn Luôn Giữ Chặt
Anh Cả Kevin S. Hamilton
- 102 Hãy Nhìn Lên
Anh Cả Adrián Ochoa
- 104 Đến Gần Thượng Đế Hơn
Anh Cả Terence M. Vinson
- 106 Những Quyết Định cho Thời Vĩnh Cửu
Anh Cả Russell M. Nelson
- 110 Cho Đến Khi Chúng Ta Gặp Lại Nhau
Chủ Tịch Thomas S. Monson

BUỔI HỢP HỘI PHỤ NỮ TRUNG ƯƠNG

- 111 Quyền Năng, Niềm Vui và Tình Yêu Thương Đến từ Việc Tuân Giữ Giao Ước
Linda K. Burton
- 115 Chúng Ta Có Lý Do Tuyệt Vời để Vui Mừng
Carole M. Stephens
- 118 Thánh Cầu Phước Lành của Các Giao Ước của Các Chị Em
Linda S. Reeves
- 121 Chúng Ta Không Bao Giờ Đơn Độc Một Mình
Chủ Tịch Thomas S. Monson
- 64 Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô
- 124 Chủ Tịch Đoàn Các Tổ Chức Bồi Trợ Trung Ương
- 125 Bảng Chú Dẫn Các Câu Chuyện Kể Tại Đại Hội
- 126 Tin Tức của Giáo Hội



Bản Tóm Lược về Đại Hội Trung Ương Bán Niên Kỳ Thứ 183

SÁNG THỨ BẢY, NGÀY 5 THÁNG MƯỜI NĂM 2013, PHIÊN HỌP CHUNG

Chủ tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson.
Điều khiển chương trình: Chủ Tịch Henry B. Eyring. Cầu nguyện mở đầu: Anh Cả Kent F. Richards. Cầu nguyện kết thúc: Matthew O. Richardson. Phần âm nhạc do Đại Ca Đoàn Tabernacle đảm trách; Mack Wilberg và Ryan Murphy, nhạc trưởng; Andrew Unsworth và Clay Christiansen, người đánh đại phong cầm: “How Wondrous and Great,” *Hymns*, số 267; “Giờ Đây Chúng Ta Hầy Cùng Vui Mừng,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 32; “Israel, Israel, God Is Calling,” *Hymns*, số 7, do Wilberg soạn nhạc, chưa xuất bản; “There Is Sunshine in My Soul,” *Hymns*, số 227; “Keep the Commandments,” *Children’s Songbook*, 146, do Murphy soạn nhạc, chưa xuất bản; “Come, Ye Thankful People,” *Hymns*, số 94, do Wilberg soạn nhạc, Oxford xuất bản.

TRƯA THỨ BẢY, NGÀY 5 THÁNG MƯỜI NĂM 2013, PHIÊN HỌP CHUNG

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson.
Điều Khiển Chương Trình: Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf. Cầu nguyện mở đầu: Anh Cả Paul V. Johnson. Cầu nguyện kết thúc: Carol F. McConkie. Phần âm nhạc do một ca đoàn gia đình từ các giáo khu ở Roy, Kaneshville, Hooper, và West Haven, Utah đảm trách; Jane Fjeldsted, nhạc trưởng; Linda Margetts, người đánh đại phong cầm: “On This Day of Joy and Gladness,” *Hymns*, số 64, do Fjeldsted/Margetts soạn nhạc, chưa xuất bản; “I Know That My Savior Loves Me,” Phần Trình Bày của Các Thiếu Nhi trong Buổi Lễ Tiệc Thánh năm 2010, của Bell và Creamer, do Fjeldsted/Margetts soạn nhạc, chưa xuất bản; “Press Forward, Saints,” *Hymns*, số 81; “Giờ Có Mến Yêu trong Nhà Tôi,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 44, do Fjeldsted/Margetts soạn nhạc, chưa xuất bản.

CHIỀU THỨ BẢY NGÀY 5 THÁNG MƯỜI NĂM 2013, PHIÊN HỌP CHỨC TƯ TẾ

Chủ tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson.
Điều khiển chương trình: Chủ Tịch Henry B. Eyring. Cầu nguyện mở đầu: Anh Cả Paul E. Koelliker. Cầu nguyện kết thúc: Anh Cả Walter F. González. Phần âm nhạc do một ca đoàn Chức Tư Tế A Rôn từ các giáo khu ở Murray, Utah đảm trách; Kelly DeHaan, nhạc trưởng; Richard Elliott, người đánh đại phong cầm: “Sing Praise to Him,” *Hymns*, số 70, do Kempton soạn nhạc, chưa xuất bản; “Like Ten Thousand Legions Marching,” *Hymns*, số 253, do Elliott soạn nhạc, chưa xuất bản; “Hãy Làm Điều Tốt,” *Thánh Ca và*

Các Bài Ca Thiếu Nhi, trang 34; “God of Our Fathers, Whose Almighty Hand,” *Hymns*, số 78, do Huff soạn nhạc, chưa xuất bản.

SÁNG CHỦ NHẬT, NGÀY 6 THÁNG MƯỜI NĂM 2013, PHIÊN HỌP CHUNG

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson.
Điều Khiển Chương Trình: Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf. Cầu nguyện mở đầu: Cheryl A. Esplin. Cầu nguyện kết thúc: Anh Cả Francisco J. Viñas. Phần âm nhạc do Đại Ca Đoàn Tabernacle đảm trách; Mack Wilberg, nhạc trưởng; Clay Christiansen và Richard Elliott, người đánh đại phong cầm: “Sweet Is the Work,” *Hymns*, số 147; “Rejoice, the Lord Is King!” *Hymns*, số 66; “Master, the Tempest Is Raging,” *Hymns*, số 105, do Wilberg soạn nhạc, chưa xuất bản; “Put Your Shoulder to the Wheel,” *Hymns*, số 252; “O Divine Redeemer,” của Gounod; “Tạ Ôn Thượng Đế Đã Ban Cho một Vị Tiên Tri,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 36, do Wilberg soạn nhạc, chưa xuất bản.

TRƯA CHỦ NHẬT, NGÀY 6 THÁNG MƯỜI NĂM 2013, PHIÊN HỌP CHUNG

Chủ tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson.
Điều khiển chương trình: Chủ Tịch Henry B. Eyring. Cầu nguyện mở đầu: David L. Beck. Cầu nguyện kết thúc: Anh Cả Claudio R. M. Costa. Phần âm nhạc do Đại Ca Đoàn Tabernacle đảm trách; Mack Wilberg và Ryan Murphy, nhạc trưởng; Bonnie Goodliffe, người đánh đại phong cầm: “They, the Builders of the Nation,” *Hymns*, số 36, do Wilberg soạn nhạc, Jackman xuất bản; “When He Comes Again,” *Children’s Songbook*, 82–83, do Murphy soạn nhạc, chưa xuất bản; “Called to Serve,” *Hymns*, số 249; “Abide with Me; ’Tis Eventide,” *Hymns*, số 165, do Wilberg soạn nhạc, chưa xuất bản.

CHIỀU THỨ BẢY, NGÀY 28 THÁNG CHÍN NĂM 2013, BUỔI HỌP HỘI PHỤ NỮ TRUNG ƯƠNG

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson.
Điều Khiển Chương Trình: Linda K. Burton. Cầu nguyện mở đầu: Laraine Swenson. Cầu nguyện kết thúc: Ana De Agostini. Phần âm nhạc do một ca đoàn Hội Phụ Nữ từ Trung Tâm Huấn Luyện Truyền Giáo Provo đảm trách; Emily Wadley, nhạc trưởng; Bonnie Goodliffe, người đánh đại phong cầm: “Đấng Cứu Chuộc Y Sơ Ra Ên,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 5; “Go Forth with Faith,” *Hymns*, số 263; “As Sisters in Zion,” *Hymns*, số 309, do Sally DeFord soạn nhạc, chưa xuất bản; “Con Sẽ Đi Đến Nơi Nào Ngoài Sai Con,” *Thánh Ca và Các Bài*

Ca Thiếu Nhi, trang 46, ca khúc do Wadley soạn, chưa xuất bản; “More Holiness Give Me,” *Hymns*, số 131, do Lyon soạn nhạc, Jackman xuất bản.

CÁC BÀI NÓI CHUYỆN TẠI ĐẠI HỘI HIỆN ĐANG CÓ SẴN

Để truy cập trên Internet các bài nói chuyện tại đại hội trung ương bằng nhiều ngôn ngữ, xin vào xem trang mạng conference.lds.org. Rồi chọn ra một ngôn ngữ. Bảng ghi âm thường có sẵn tại các trung tâm phân phối trong vòng hai tháng sau đại hội.

CÁC SỬ ĐIỆP CHO VIỆC GIẢNG DẠY TẠI GIA VÀ THĂM VIÊNG GIẢNG DẠY

Xin chọn bài thuyết giảng nào đáp ứng hữu hiệu nhất đối với nhu cầu của những người mà các anh chị em thăm viếng để làm sử điệp cho việc giảng dạy tại gia và thăm viếng giảng dạy.

NGOÀI BÌA

Trước: Hình do Cody Bell chụp.

Sau: Hình do Cody Bell chụp.

HÌNH ẢNH ĐẠI HỘI

Quang cảnh đại hội trung ương ở Salt Lake City do Welden C. Andersen, Cody Bell, Randy Collier, Weston Colton, Scott Davis, Craig Dimond, Lloyd Eldredge, Collin King, John Luke, Leslie Nilsson, Matthew Reier, Christina Smith, và Byron Warner chụp; ở Arraiján, Panama, do Josué Peña chụp; ở Brasília, Brazil, do Tomé Siqueira chụp; ở Cavite, Philippine, do Danilo Soleta chụp; ở Colleyville, Texas, Hoa Kỳ, do Mark Mabry chụp; ở Foz do Iguacu, Brazil, do Lincoln Parmezan de Melo chụp; ở Guatemala City, Guatemala, do Don Searle chụp; ở Lima, Peru, do Stephanie Navarette chụp; ở London, Anh, do Preston Judy chụp; ở Lyon, France, do Carolyn Carter chụp; ở Panama City, Panama, do Josué Peña chụp; ở Rome, Ý, do Massimo Criscione chụp; và ở Santiago, Chile, do Cristian F. Castro Marin chụp.



**THÁNG MƯỜI MỘT NĂM 2013 QUYỂN 15 SỐ 4
LIAHONA 10791 435**

Tạp chí quốc tế của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô

Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn: Thomas S. Monson,
Henry B. Eyring, Dieter F. Uchtdorf

Nhóm Tác Số Mười Hai Vị Sứ Đồ: Boyd K. Packer,
L. Tom Perry, Russell M. Nelson, Dallin H. Oaks, M. Russell
Ballard, Richard G. Scott, Robert D. Hales, Jeffrey R. Holland,
David A. Bednar, Quentin L. Cook, D. Todd Christofferson,
Neil L. Andersen

Chủ Bút: Craig A. Cardon

Cổ Văn: Jose L. Alonso, Mervyn B. Arnold,
Shayne M. Bowen, Stanley G. Ellis, Christoffel Golden

Giám Đốc Điều Hành: David T. Warner

Giám Đốc Dịch Vụ Hỗ Trợ Gia Đình và Tin Hữu:
Vincent A. Vaughn

Giám Đốc Các Tạp Chí Giáo Hội: Allan R. Loyborg

Giám Đốc Thương Mại: Garff Cannon

Chủ Bút Điều Hành: R. Val Johnson

Phụ Tá Chủ Bút Điều Hành: Ryan Carr

Nhóm Tác Giả và Biên Tập: Susan Barrett, Brittany Beattie,
David Dickson, David A. Edwards, Matthew D. Flitton, Mindy
Raye Friedman, Lori Fuller, Garrett H. Garff, LaRene Porter
Gaunt, Jennifer Grace Jones, Michael R. Morris, Sally Johnson
Odekirk, Joshua J. Perkey, Jan Pinborough, Richard M.
Romney, Paul VanDenBerghe, Marissa Widdison

Giám Đốc Điều Hành Nghệ Thuật: J. Scott Knudsen

Giám Đốc Nghệ Thuật: Tadd R. Peterson

Nhóm Thiết Kế: Jeanette Andrews, Fay P. Andrus,
C. Kimball Bott, Thomas Child, Nate Gines, Colleen Hinckley,
Susan Lofgren, Eric P. Johnson, Scott M. Mooy, Mark W.
Robison, Brad Teare, K. Nicole Walkenhorst

Điều Phối Viên Intellectual Property: Collette Nebeker Aune

Quản Lý Sản Xuất: Jane Ann Peters

Nhóm Sản Xuất: Kevin C. Banks, Connie Bowthorpe Bridge,
Julie Burdett, Bryan W. Gygi, Denise Kirby, Ginny J. Nilson,
Gayle Tate Rafferty

Phụ Trách Bản In: Jeff L. Martin

Giám Đốc Ấn Loát: Craig K. Sedgwick

Giám Đốc Phân Phối: Stephen R. Christiansen

Công việc phiên dịch: Bolinda Sok

Về việc mua bảo dài hạn và giá biểu ngoài Hoa Kỳ và
Canada, xin liên lạc Trung Tâm Phát Hành của Giáo Hội tại
địa phương của các anh chị em. Xin gửi mua bảo dài hạn ở
Hoa Kỳ và Canada tại Distribution Center, Church Magazines,
PO Box 26368, Salt Lake City, UT 84126-0368. Số điện thoại
đặt mua bảo dài hạn là: 1-800-537-5971.

Xin gửi các bản thảo và mọi thắc mắc đến liahona.lds.org;
qua e-mail đến liahona@ldschurch.org; hay bằng đường
bưu điện đến *Liahona*, Rm. 2420, 50 E. North Temple St.,
Salt Lake City, UT 84150-0024, USA.

Liahona (một từ ngữ trong Sách Mặc Môn có nghĩa là "la
bàn" hay "vật chỉ hướng") được xuất bản bằng tiếng Albany,
Armenia, Bislama, Bulgaria, Campuchia, Cebuano, Trung
Quốc, Trung Quốc (đơn giản hóa), Croatia, Séc, Đan Mạch, Hà
Lan, Anh, Estonia, Fiji, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary,
Iceland, Indonesia, Ý, Nhật Bản, Kiribati, Hàn Quốc, Latvia,
Lithuania, Malagasy, Marshall, Mông Cổ, Na Uy, Ba Lan, Bồ
Đào Nha, Romania, Nga, Samoa, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy
Điển, Tagalog, Tahiti, Thái Lan, Tonga, Ukraine, Urdu và Việt
Nam. (Kỳ xuất bản tùy thuộc vào từng ngôn ngữ.)

© 2013 by Intellectual Reserve, Inc. Giữ bản quyền.
In tại Hoa Kỳ.

Bài vở và tài liệu đọc trong *tạp chí Liahona* có thể được sao
lại để dùng tại nhà thờ hay tại gia mà không có tính cách
thương mại. Tài liệu đọc có thể không được phép sao lại nếu
có những điều luật hạn chế được ghi rõ trong hàng chữ ghi
chú nơi hình ảnh. Xin gửi các thắc mắc về bản quyền đến
Intellectual Property Office, 50 East North Temple Street,
Salt Lake City, UT 84150, USA; e-mail:
cor-intellectualproperty@ldschurch.org.

For Readers in the United States and Canada:

November 2013 Vol. 15 No. 4. LIAHONA (USPS 311-480)
Vietnamese (ISSN 1096-5181) is published four times a year
(April, May, October, and November) by The Church of Jesus
Christ of Latter-day Saints, 50 East North Temple, Salt Lake
City, UT 84150. USA subscription price is \$4.00 per year;
Canada \$4.80 plus applicable taxes. Periodicals Postage Paid
at Salt Lake City, Utah. Sixty days notice required for change
of address. Include address label from a recent issue; old and
new address must be included. Send USA and Canadian
subscriptions to Salt Lake Distribution Center at address
below. Subscription help line: 1-800-537-5971. Credit card
orders (Visa, MasterCard, American Express) may be taken by
phone. (Canada Poste Information: Publication Agreement
#40017431)

POSTMASTER: Send all Uaa to CFS (see DMM 7,074.12.15).
NONPOSTAL AND MILITARY FACILITIES: Send address
changes to Distribution Services, Church Magazines,
PO Box 26368, Salt Lake City, UT 84126-0368.



**DANH SÁCH NGƯỜI
NÓI CHUYỆN**

Andersen, Neil L., 92
Ballard, M. Russell, 43
Bednar, David A., 17
Burton, Linda K., 111
Caussé, Gerald, 49
Christofferson, D. Todd, 29
Cook, Quentin L., 88
Dube, Edward, 15
Dyches, Timothy J., 37
Eyring, Henry B., 25, 58, 69
Funk, Randy D., 52
Hales, Robert D., 6
Hamilton, Kevin S., 99
Holland, Jeffrey R., 40
Maynes, Richard J., 79
McConkie, David M., 96
Monson, Thomas S., 4, 61,
85, 110, 121
Nelson, Russell M., 106
Nielsen, S. Gifford, 33
Oaks, Dallin H., 72
Ochoa, Adrián, 102
Oscarson, Bonnie L., 76
Packer, Boyd K., 26
Perry, L. Tom, 46
Reeves, Linda S., 118
Scott, Richard G., 82
Soares, Ulisses, 9
Stephens, Carole M., 12, 115
Uchtdorf, Dieter F., 21, 55
Valenzuela, Arnulfo, 35
Vinson, Terence M., 104

BẢN LIỆT KÊ CÁC ĐỀ TÀI

Bình an, sự, 26
Các buổi họp Giáo Hội,
15, 99
Các giao ước, 12, 82, 99, 111,
115, 118
Các Lệnh Truyền, 72
Các vị lãnh đạo Giáo Hội, 25
Cầu nguyện, 121
Cha Thiên Thượng, 69
Chúa Giê Su Ky Tô, 9, 15, 37,
82, 102, 111
Chuẩn bị, sự, 102
Chữa lành, sự, 37
Chức Tư Tế, 46, 58, 92, 115
Chứng ngôn, 76, 79, 102
Công việc truyền giáo, 4, 33,
35, 43, 52
Đại hội trung ương, 6, 110
Đền thờ, 17, 115, 118
Đoàn kết, tình, 15, 49
Đức Thánh Linh, 96
Đức tin, 15, 21, 43, 104
Gia đình, 29, 69, 72, 88, 106
Giảng dạy, 96
Giáo lễ, các, 92, 115
Gia tộc Y Sơ Ra Ên, 88
Giúp đỡ người kém tích
cực trở lại sinh hoạt, 12,
21, 35
Hạnh phúc, 69, 85
Học thánh thư, 46, 96, 121
Hồi cải, sự, 26, 52, 55, 82,
118
Hôn nhân, 69, 72, 106
Hy sinh, sự, 76
Joseph Smith, 96, 102
Kế hoạch cứu rỗi, 72
Kết tinh thân hữu, 21, 49
Lòng bác ái, 58
Lòng biết ơn, 85
Lòng kiên trì, 40, 79, 85, 99
Lòng trắc ẩn, 40

Ngay chính, sự, 79
Ngày Sa Bát, 99
Nghịch cảnh, 40, 55, 79, 85,
104, 118, 121
Người truyền giáo, 33
Nhu mì, tính, 9
Những ngày sau cùng, 26
Những sự kêu gọi trong
Giáo Hội, 15, 69
Những Tín Điều, 46
Nỗi chán nản, 40
Phép lạ, 43
Phục vụ, sự, 12, 58, 61, 82,
96, 111
Phụ nữ, 29
Phước lành, 17
Phương tiện truyền thông,
102
Quyền năng, 92, 96
Quyền tự quyết, 106
Sách Mặc Môn, 82
Soi dẫn, sự, 6, 58
Sự Cải Đạo, 76
Sự Chuộc Tội của Chúa
Giê Su Ky Tô, 52, 55, 69,
82, 118
Sự phát triển của Giáo
Hội, 4
Sự trinh khiết, 29, 72
Thánh thư, 26
Tha thứ, sự, 37
Thế xác, 106
Thuộc vào, 21
Tiệc Thánh, 99, 118
Tiền thập phân, 17
Tình yêu thương, 12, 35,
43, 49, 69, 104, 111, 121
Tự chủ, sự, 9
Tự do tôn giáo, 88
Vai trò làm mẹ, 29, 72
Việc giảng dạy tại gia, 61
Vị Tiên Tri, Các, 6
Vòng nô lệ, 88



Bài của Chủ Tịch Thomas S. Monson

Xin Chào Mừng Các Anh Chị Em Đến Tham Dự Đại Hội

*Tôi cầu nguyện rằng chúng ta được tràn đầy
Thánh Linh của Chúa khi chúng ta lắng nghe và học hỏi.*

Các anh chị em thân mến, thật là tuyệt vời khi chúng ta được gặp lại nhau một lần nữa. Đã hơn 183 năm kể từ khi Giáo Hội được Tiên Tri Joseph Smith tổ chức dưới sự hướng dẫn của Chúa. Tại buổi họp đó vào ngày 6 tháng Tư năm 1830, có sáu tín hữu của Giáo Hội hiện diện.¹

Tôi vui mừng loan báo rằng cách đây hai tuần, con số các tín hữu của Giáo Hội đã lên đến 15 triệu người. Giáo Hội tiếp tục phát triển một cách đều đặn và thay đổi cuộc sống của càng ngày càng nhiều người hơn mỗi năm. Giáo Hội đang lan rộng trên khắp thế gian trong khi lực lượng truyền giáo của chúng ta tìm kiếm những người đang tìm kiếm lẽ thật.

Chỉ mới hơn một năm kể từ khi tôi loan báo việc hạ thấp độ tuổi phục vụ truyền giáo. Kể từ lúc đó, con số những người truyền giáo toàn thời gian đã tăng từ 58.500 người vào tháng Mười năm 2012 đến 80.333 người ngày hôm nay. Thật là một sự

đáp ứng nhiệt tình và đầy soi dẫn mà chúng tôi đã chứng kiến!

Thánh thư không ghi lại một lời tuyên bố nào quan trọng bằng, một trách nhiệm nào ràng buộc bằng, lời chỉ dẫn nào trực tiếp bằng lệnh truyền do Chúa phục sinh đưa ra khi Ngài hiện đến ở Ga Li Lê cùng mười một môn đồ. Ngài phán: “Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp têm cho họ.”² Tiên Tri Joseph Smith tuyên bố: “Sau khi tất cả mọi điều đã được nói rồi thì bốn phần lớn nhất và quan trọng nhất là thuyết giảng Phúc Âm.”³ Một số các anh chị em ở đây hôm nay vẫn còn nhớ những lời của Chủ Tịch David O. McKay, ông đã nói câu nói quen thuộc “Mỗi tín hữu là một người truyền giáo!”⁴

Tôi xin thêm vào lời nói của họ. Bây giờ là thời gian cho các tín hữu và những người truyền giáo cùng đến với nhau, cùng làm việc với nhau, phải lao nhọc trong vườn nho của Chúa để



đem loài người về cùng Ngài. Ngài đã chuẩn bị các phương tiện cho chúng ta để chia sẻ phúc âm trong vô số cách thức, và Ngài sẽ giúp chúng ta nếu chúng ta chịu hành động trong đức tin để làm tròn công việc của Ngài.

Để giúp duy trì lực lượng truyền giáo càng ngày càng gia tăng, trước đây tôi đã yêu cầu các tín hữu của chúng ta nên đóng góp vào quỹ truyền giáo của tiểu giáo khu của họ



hoặc Quỹ Truyền Giáo Trung Ương của Giáo Hội, nếu họ có khả năng. Lời yêu cầu đó đã được đáp ứng với một tinh thần vô cùng phấn khởi và giúp ủng hộ hàng ngàn người truyền giáo có hoàn cảnh không cho phép họ tự chu cấp. Tôi cảm ơn các anh chị em về những đóng góp rộng lượng của các anh chị em. Lúc nào cũng có những người cần giúp đỡ, rất tốt nếu chúng ta có thể tiếp tục giúp đỡ những người mong muốn phục vụ,

nhưng không có đủ phương tiện để làm như vậy.

Giờ đây, thưa các anh chị em, chúng ta đến đây để được chỉ dẫn và cảm ứng. Nhiều sứ điệp, bao gồm một loạt các đề tài phúc âm, sẽ được đưa ra trong hai ngày tới. Các vị thẩm quyền trung ương và các chị phụ nữ sẽ nói chuyện cùng các anh chị em đều đã tìm kiếm sự giúp đỡ của thiên thượng về các sứ điệp họ sẽ đưa ra.

Tôi cầu nguyện rằng chúng ta được

tràn đầy Thánh Linh của Chúa khi chúng ta lắng nghe và học hỏi. Trong tôn danh của Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Mặc dù đã có đến vài chục người có mặt vào ngày Giáo Hội được tổ chức, nhưng sáu người đã chính thức được ghi lại là những người đã tổ chức Giáo Hội.
2. Ma Thi Ô 28:19.
3. *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (2007), 330.
4. David O. McKay, trong Conference Report, tháng Tư năm 1959, 122.



Bài của Anh Cả Robert D. Hales

Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Đại Hội Trung Ương: Củng Cố Đức Tin và Chứng Ngôn

Ôi, chúng ta cần đại hội trung ương biết bao! Qua các đại hội, đức tin của chúng ta được củng cố và chứng ngôn của chúng ta gia tăng.

Xin cảm ơn Chủ Tịch Monson về lời giảng dạy và tấm gương phục vụ của chủ tịch giống như Đấng Ky Tô và lệnh truyền cho tất cả chúng ta để đều là những người truyền giáo. Chúng tôi luôn luôn cầu nguyện cho chủ tịch.

Trong gian kỳ của chúng ta, Đấng Cứu Rỗi Giê Su Ky Tô đã ám chỉ sự quy tụ của Các Thánh Hữu “là đại hội trung ương của ta.”¹

Bất cứ chúng ta đang ở đâu trên thế giới này, xem phần phát sóng này bằng cách nào, tôi cũng làm chứng rằng chúng ta đang quy tụ tại đại hội của Ngài. Tôi cũng làm chứng rằng chúng ta sẽ nghe lời phán của Ngài, vì Ngài đã phán: “dẫu bằng chính tiếng nói của ta hoặc bằng tiếng nói của các tôi tớ ta thì cũng như nhau.”²

Các đại hội đã luôn luôn là một phần của Giáo Hội chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô. A Đam quy tụ con cháu của ông lại và nói tiên tri về những điều sẽ xảy đến. Môi Se quy tụ con cái Y Sơ Ra Ên và dạy họ các lệnh

truyền ông đã nhận được. Đấng Cứu Rỗi giảng dạy đám đông quy tụ lại ở Đất Thánh lần trên lục địa Mỹ Châu. Phi E Rơ quy tụ các tín đồ ở Giê Ru Sa Lem. Đại hội đầu tiên trong những ngày sau này đã được triệu tập chỉ hai tháng sau khi Giáo Hội được tổ chức và các đại hội đã tiếp tục cho đến tận ngày nay.

Các đại hội này luôn luôn được Chúa chỉ đạo, do Thánh Linh của Ngài hướng dẫn.³ Chúng tôi không được chỉ định một đề tài cụ thể. Trong nhiều tuần và tháng, thường là qua những đêm không ngủ, chúng tôi trông đợi Chúa. Qua việc nhịn ăn, cầu nguyện, học tập, và suy ngẫm, chúng tôi tìm hiểu sứ điệp Ngài muốn chúng tôi đưa ra.

Một số người có thể hỏi: “Tại sao sự soi dẫn không đến một cách dễ dàng và nhanh chóng hơn?” Chúa đã dạy Oliver Cowdery: “Người phải nghiên cứu kỹ trong tâm trí mình; rồi người phải hỏi ta xem điều đó có đúng không.”⁴ Các sứ điệp trong đại

hội đến với chúng tôi sau khi đã thành tâm chuẩn bị, qua Đức Thánh Linh.

Nguyên tắc này đúng với tất cả các tín hữu của Giáo Hội khi chúng ta chuẩn bị tham gia vào các đại hội tiểu giáo khu, giáo khu và trung ương. Chúng ta nghiên cứu kỹ điều mình cần và mong muốn từ Cha Thiên Thượng, rồi cầu nguyện để hiểu và áp dụng điều chúng ta đã được giảng dạy. Khi thời gian đại hội đến, chúng ta hy sinh các sinh hoạt khác, “đẹp bỏ những điều của thế gian, [để] tìm kiếm những điều của một thế giới tốt đẹp hơn.”⁵ Sau đó, chúng ta quy tụ gia đình của mình lại để nghe lời của Chúa, giống như dân của Vua Bên Gia Min đã làm.⁶

Trẻ em và giới trẻ thích được tham dự đại hội. Chúng ta sẽ sai lầm nghiêm trọng nếu cho rằng đại hội là một điều gì đó vượt quá sự hiểu biết về mặt trí tuệ hoặc tinh thần của các em. Tôi hứa với các tín hữu trẻ tuổi của Giáo Hội rằng nếu các em chịu lắng nghe thì các em sẽ cảm nhận được Thánh Linh tăng trưởng bên trong các em. Chúa sẽ cho các em biết điều Ngài muốn các em làm với cuộc đời của các em.

Trong các đại hội, chúng ta có thể nhận được lời của Chúa chỉ dành riêng cho chúng ta. Một tín hữu đã làm chứng: “Tôi ngạc nhiên khi nghe bài nói chuyện của ông. . . . Bài nói chuyện của ông là một sự mặc khải cá nhân trực tiếp từ Chúa cho gia đình tôi. Tôi chưa bao giờ cảm nhận được biểu hiện mạnh mẽ của Thánh Linh trong cuộc sống của mình như những giây phút đó khi Đức Thánh Linh phán trực tiếp với tôi.”

Một người khác nói: “Tôi chưa bao giờ cảm thấy một bài nói chuyện nào sâu sắc như vậy được đưa ra cho tôi.”

Điều này có thể bởi vì Đức Thánh Linh mang lời của Chúa đến tâm hồn chúng ta theo những cách dễ hiểu đối với chúng ta.⁷ Khi tôi ghi chép tại đại hội, tôi không luôn luôn viết xuống chính xác điều người nói chuyện đang nói; tôi ghi theo điều hướng dẫn riêng của Thánh Linh dành cho tôi.

Những gì được nói ra thì không quan trọng bằng những gì chúng ta nghe và cảm nhận.⁸ Đó là lý do tại sao chúng ta cố gắng có được kinh

nghiệm về đại hội trong một bối cảnh mà có thể nghe được, cảm nhận được, và hiểu rõ tiếng nói nhỏ nhẹ êm ái của Thánh Linh.

Ôi, chúng ta cần đại hội trung ương biết bao! Qua các đại hội, đức tin của chúng ta được củng cố và chứng ngôn của chúng ta gia tăng. Và khi được cái đạo, chúng ta củng cố lẫn nhau để đứng vững giữa các tên lửa của những ngày cuối cùng này.⁹

Trong những thập niên gần đây, Giáo Hội đã hầu như chưa trải qua vấn đề hiểu lầm khủng khiếp và những sự ngược đãi nào như Các Thánh Hữu đầu tiên đã trải qua. Không phải lúc nào điều đó cũng như vậy. Thế giới đang càng ngày càng lánh xa Chúa với một tốc độ nhanh hơn từ trước đến giờ. Kể nghịch thù đã được thả ra trên thế gian. Chúng ta xem, nghe, đọc, học, và chia sẻ những lời của các vị tiên tri để được báo trước và được bảo vệ. Ví dụ, “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới” đã được đưa ra từ lâu trước khi chúng ta trải qua những thử thách như gia đình hiện đang đối phó. Bản “Đấng Kỳ Tô Hằng Sống: Chứng Ngôn của Các Sứ Đồ” đã được chuẩn bị từ trước khi chúng ta cần đến chứng ngôn này nhất.

Chúng ta có thể không biết hết các lý do tại sao các vị tiên tri và những người nói chuyện trong đại hội ngỏ lời với chúng ta về một số đề tài nào đó trong đại hội, nhưng Chúa biết. Chủ tịch Harold B. Lee đã dạy: “Sự an toàn duy nhất chúng ta có với tư cách là tín hữu của giáo hội này là để . . . lưu tâm đến những lời nói và lệnh truyền mà Chúa sẽ ban cho qua vị tiên tri của Ngài . . . Có một số điều sẽ cần phải có lòng kiên nhẫn và đức tin. Các anh chị em có thể không thích điều các vị thẩm quyền trung ương của Giáo Hội đưa ra. Điều đó có thể mâu thuẫn với quan điểm [riêng] của các anh chị em. Điều đó có thể mâu thuẫn với quan điểm xã hội của các anh chị em. Điều đó có thể xen vào cuộc sống xã hội của các anh chị em. Nhưng nếu các anh chị em lắng nghe những điều này, như thể từ miệng của chính Chúa phán ra, với lòng kiên nhẫn và đức tin, thì lời hứa là 'các cánh cửa ngục giới sẽ không thắng được các anh chị



em; . . . và Chúa Thượng Đế sẽ làm cho quyền năng của bóng tối tan biến khỏi các anh chị em, và làm cho các tầng trời sẽ rung chuyển vì lợi ích của các anh chị em và vinh quang của danh Ngài” (GLGU 21:6).¹⁰

Làm thế nào Chủ Tịch Lee biết được chúng ta sẽ phải đối phó với điều gì trong thời kỳ của mình? Ông biết vì ông là một vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải. Và bây giờ nếu chúng ta lắng nghe và tuân theo các vị tiên tri, kể cả những người sẽ nói chuyện trong chính đại hội này, thì chúng ta sẽ được củng cố và được bảo vệ.

Các phước lành lớn nhất của đại hội trung ương đến với chúng ta sau khi đại hội kết thúc. Hãy ghi nhớ khuôn mẫu được thường xuyên ghi lại trong thánh thư: chúng ta quy tụ lại để nghe những lời của Chúa, và chúng ta trở về nhà mình để sống theo những lời này.

Sau khi Vua Bên Gia Mìn đã giảng dạy cho dân của ông, “ông bèn cho dân chúng giải tán, và mọi người, tùy theo gia đình mình, ai nấy đều trở về nhà.”¹¹ Trong thời kỳ của ông, Vua Lim Hi cũng đã làm như vậy.¹² Sau khi giảng dạy và phục sự cho dân chúng tại đền thờ ở Xứ Phong Phú, Đấng Cứu Rỗi đã khấn nài: “Vậy nên các người hãy trở về nhà mà suy ngẫm những điều ta đã phán dạy, và hãy cầu xin Đức Chúa Cha trong danh ta để các người có thể hiểu được mà

chuẩn bị tâm trí mình cho ngày mai, rồi ta sẽ trở lại cùng các người.”¹³

Chúng ta chấp nhận lời mời gọi của Đấng Cứu Rỗi khi chúng ta suy ngẫm và cầu nguyện để hiểu điều mà chúng ta đã được giảng dạy và sau đó đi ra và làm theo ý muốn của Ngài. Hãy ghi nhớ những lời của Chủ Tịch Spencer W. Kimball: “Tôi đã quyết định rằng khi tôi về nhà từ đại hội [trung ương] này . . . tôi có thể trở nên hoàn hảo trong rất nhiều lĩnh vực trong cuộc sống của tôi. Tôi đã ghi nhớ những điều này, và tôi mong mỗi thực hiện những điều đó ngay khi chúng tôi nhận được”¹⁴ Gần đây Chủ Tịch Monson đã nói: “Tôi khuyến khích các anh chị em đọc các bài nói chuyện . . . và suy ngẫm các sứ điệp được chứa đựng trong đó. Tôi đã thấy trong cuộc sống của mình rằng tôi còn học được nhiều hơn từ các bài giảng đầy cảm ứng này khi tôi nghiên cứu kỹ hơn.”¹⁵

Ngoài việc mời gọi chúng ta học thánh thư riêng cá nhân và chung gia đình, Cha Thiên Thượng còn muốn chúng ta học thường xuyên và áp dụng điều chúng ta đã học được trong đại hội. Tôi làm chứng rằng những người đặt lòng tin cậy vào Chúa và lắng nghe lời khuyên dạy này với đức tin đều sẽ đạt được sức mạnh lớn lao để ban phước cho bản thân và gia đình mình trong nhiều thế hệ mai sau.

Cha Thiên Thượng đã cung cấp con đường. Tại đại hội này, có 97



phần trăm tín hữu của Giáo Hội có thể nghe các sứ điệp này bằng ngôn ngữ của họ. Hàng triệu tín hữu ở 197 quốc gia sẽ theo dõi đại hội này trong 95 ngôn ngữ. Chỉ trong vòng hai hoặc ba ngày, các sứ điệp sẽ xuất hiện trên mạng LDS.org bằng tiếng Anh, và trong vòng một tuần sẽ bắt đầu có sẵn trong 52 ngôn ngữ. Bây giờ chúng ta nhận được bản in các tạp chí Giáo Hội trong vòng ba tuần sau khi đại hội trung ương. Chúng ta không cần phải chờ nhiều tháng để có các bài nói chuyện đến qua đường bưu điện. Chúng ta có thể đọc, nghe, xem, và chia sẻ những lời giảng dạy của các vị tiên tri trên một máy vi tính, điện thoại, hay thiết bị điện tử khác. Bất cứ lúc nào, ở bất cứ nơi nào, chúng ta cũng đều có thể mở mang kiến thức, củng cố đức tin và chứng ngôn, bảo vệ gia đình của mình, và hướng dẫn họ trở về nhà an toàn.

Các sứ điệp của đại hội này cũng sẽ được lồng vào chương trình giảng dạy trực tuyến cho giới trẻ. Thưa các bậc cha mẹ, các anh chị em cũng có thể truy cập cho mình các bài học dành cho giới trẻ trên mạng LDS.org. Hãy tìm hiểu những gì con cái của các anh chị em đang học, và làm cho bài học đó trở thành chủ đề của việc nghiên cứu riêng của các anh chị em, các cuộc thảo luận trong gia đình, buổi họp tối gia đình, hội đồng gia đình, và các cuộc phỏng vấn riêng với mỗi đứa con của các anh chị em về điều chúng cần được giảng dạy riêng.

Tôi khuyến khích tất cả các tín hữu nên sử dụng các nguồn tài liệu trên các

trang mạng của Giáo Hội và các ứng dụng di động. Chúng đang được liên tục cải tiến để được sử dụng dễ dàng hơn và thích hợp hơn với cuộc sống của chúng ta. Các anh chị em sẽ thấy trên trang mạng LDS.org các nguồn tài liệu để giúp các anh chị em học phúc âm, củng cố nhà cửa và gia đình mình, và phục vụ trong sự kêu gọi của mình. Các anh chị em cũng có thể tìm kiếm cần các giáo lễ đền thờ và các nguồn tài liệu để hỗ trợ các anh chị em trong công việc cứu rỗi, kể cả việc chia sẻ phúc âm. Các bậc cha mẹ có thể đi đầu trong việc chuẩn bị cho con cái họ chịu phép báp têm, nhận chức tư tế, phục vụ truyền giáo toàn thời gian, và đền thờ. Họ có thể giúp chúng ta đi trên con đường chật và hẹp của các giáo lễ đền thờ và các giao ước cùng hội đủ điều kiện để nhận phước lành của cuộc sống vĩnh cửu.

Trong đại hội tháng Tư vừa qua, trong buổi họp chức tư tế trung ương, tôi đã cho biết về việc cha tôi vẽ hình một hiệp sĩ mặc bộ áo giáp để dạy



Jason đang mặc "toàn bộ áo giáp của Thượng Đế."

cho tôi về việc khoác lên toàn bộ áo giáp của Thượng Đế và sự bảo vệ thuộc linh điều đó mang lại.

Sau khi phiên họp đó kết thúc, một người cha đã cho gia đình của ông biết về điều ông đã học được. Vì được soi dẫn, đứa con trai nhỏ của họ là Jason đã tìm kiếm trên mạng LDS.org để tự mình nghe sứ điệp đó. Một vài ngày sau, tại buổi họp tối gia đình nó đã chia sẻ bài học với các anh chị em của nó. Đây là hình của nó:

Một sứ điệp giản dị trong đại hội, được Chúa soi dẫn, nhận được bởi một đứa trẻ, được giảng dạy trong một gia đình trong một cách thức mạnh mẽ và riêng tư. Tôi yêu thích tấm giáp che ngực của sự ngay chính. Tôi yêu thích tấm khiên che của đức tin để chống lại các tên lửa của kẻ nghịch thù. Đây là những phước lành của đại hội.

Thưa các anh chị em, tôi chia sẻ chứng ngôn đặc biệt của tôi rằng Chúa Giê Su Ky Tô hằng sống và đứng đầu Giáo Hội này. Đây là đại hội trung ương của Ngài. Tôi hứa trong danh của Ngài rằng nếu các anh chị em cầu nguyện với ước muốn chân thành để nghe tiếng nói của Cha Thiên Thượng trong các sứ điệp của đại hội này, thì các anh chị em sẽ khám phá ra rằng Ngài đã phán bảo cùng các anh chị em để giúp đỡ, củng cố, và dẫn dắt các anh chị em về nhà nơi Ngài hiện diện. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giáo Lý và Giao Ước 124:88; sự nhấn mạnh được thêm vào.
2. Giáo Lý và Giao Ước 1:38.
3. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 46:2.
4. Giáo Lý và Giao Ước 9:8.
5. Giáo Lý và Giao Ước 25:10.
6. Xin xem Mô Si A 2:5.
7. Xin xem 2 Nê Phi 33:1.
8. Xin xem Spencer W. Kimball, trong Conference Report, Tonga Area Conference 1976, 27.
9. Xin xem Lu Ca 22:31–32.
10. *Teachings of Presidents of the Church: Harold B. Lee* (2000), 84–85.
11. Mô Si A 6:3.
12. Xin xem Mô Si A 8:4.
13. 3 Nê Phi 17:3.
14. Spencer W. Kimball, "Spoken from Their Hearts," *Ensign*, tháng Mười Một năm 1975, 111.
15. Thomas S. Monson, "Xin Thượng Đế Ở Cùng với Các Anh Chị Em Cho Đến Khi Chúng Ta Gặp Lại Nhau," *Liahona*, tháng Mười Một năm 2012, 110.



Bài của Anh Cả Ulisses Soares

Thuộc Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Nhu Mì và Khiêm Tốn trong Lòng

Nhu mì không có nghĩa là yếu đuối, mà thật sự có nghĩa là đối xử với lòng nhân từ và tử tế.

Mặc Môn dạy rằng một người “không thể có đức tin và hy vọng nếu người đó không nhu mì và không khiêm tốn trong lòng.”¹ Mặc Môn nói thêm rằng nếu không có các thuộc tính đó thì “đức tin và hy vọng của người đó đều trở nên vô bổ, vì không ai được chấp nhận trước mặt Thượng Đế ngoài những người nhu mì và khiêm tốn trong lòng.”²

Tính nhu mì là đức tính của những người “kính sợ Thượng Đế, ngay chính, khiêm nhường, dễ dạy và kiên nhẫn trong lúc thống khổ.”³ Những người có được thuộc tính này đều sẵn lòng đi theo Chúa Giê Su Kỵ Tô và những điều giảng dạy về phúc âm của Ngài, họ có tính tình điềm tĩnh, ngoan ngoãn, khoan dung, và biết phục tùng.

Sứ Đồ Phao Lô đã dạy rằng tính nhu mì là trái của Thánh Linh.⁴ Vì vậy chúng ta có thể dễ dàng đạt được tính nhu mì nếu chúng ta “nhờ Thánh Linh mà sống.”⁵ Và để nhờ Thánh Linh mà sống, lối sống của chúng ta phải phản ảnh sự ngay chính trước Chúa.

Khi mang lấy danh của Đấng Kỵ Tô, chúng ta được kỳ vọng phải cố gắng bắt chước các thuộc tính của Ngài và

thay đổi tính tình để trở thành giống như Ngài hơn mỗi ngày. Khi khuyên nhủ các môn đồ của Ngài, Đấng Cứu Rỗi đã phán: “Thế thì các ngươi hãy nên trọn vẹn, như Cha các ngươi ở trên trời là trọn vẹn.”⁶ Nếu chúng ta “đến cùng Đấng Kỵ Tô, chối bỏ tất cả mọi sự không tin kính, và yêu mến Thượng Đế, thì qua ân điển của Đấng Kỵ Tô, sẽ đến ngày mà chúng ta có thể được toàn thiện trong Ngài.”⁷

“Các thuộc tính giống như Đấng Kỵ Tô là ân tứ từ Thượng Đế. [Các thuộc tính này] đến, khi [chúng ta] sử dụng quyền tự quyết [của mình] một cách ngay chính. Với ước muốn làm hài lòng Thượng Đế, [chúng ta phải] nhận ra yếu điểm [của mình] và sẵn lòng và thiết tha muốn cải tiến.”⁸

Tính nhu mì là thiết yếu cho chúng ta để trở thành giống như Đấng Kỵ Tô hơn. Nếu không có tính nhu mì, chúng ta sẽ không thể phát triển các đức tính quan trọng khác. Nhu mì không có nghĩa là yếu đuối, mà thật sự có nghĩa là đối xử với lòng nhân từ và tử tế, cho thấy sức mạnh, điềm tĩnh, lòng tự trọng lành mạnh, và tính tự chủ.

Tính nhu mì là một trong các thuộc tính phổ biến nhất trong cuộc sống

của Đấng Cứu Rỗi. Chính Ngài đã dạy các môn đồ của Ngài: “Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường . . . học theo ta.”⁹

Chúng ta được phước để sinh ra với một hạt giống nhu mì trong lòng. Chúng ta cần phải hiểu rằng không thể nào gia tăng và phát triển hạt giống đó chỉ trong nháy mắt mà đúng hơn là phải trải qua một thời gian. Đấng Kỵ Tô đòi hỏi chúng ta phải “mỗi ngày vác thập tự giá mình,”¹⁰ có nghĩa là tiến trình này phải là một sự tập trung và là một ước muốn liên tục.

Chủ tịch Lorenzo Snow, vị tiên tri thứ năm của gian kỳ chúng ta đã dạy: “Bổn phận của chúng ta là cố gắng để được toàn hảo, . . . để cải tiến mỗi ngày, và xem xét lại những việc chúng ta đã làm trong tuần trước và làm những việc tốt hơn trong tuần này; Hãy làm những việc ngày hôm nay tốt hơn so với những việc chúng ta đã làm ngày hôm qua.”¹¹ Vậy nên, bước đầu tiên để trở nên nhu mì là cải tiến mỗi ngày. Mỗi ngày chúng ta cần phải cố gắng để được tốt hơn so với ngày hôm trước trong khi chúng ta tiến bước qua tiến trình này.

Chủ tịch Snow nói thêm:

“Chúng ta có những hành động điên rồ nhỏ nhặt và các yếu điểm của mình; chúng ta nên cố gắng để khắc phục chúng càng nhanh càng tốt, và . . . nên [làm thâm nhuần] cảm giác này trong tâm hồn của con cái chúng ta . . . để chúng có thể học cách [hành xử] thích hợp trước mặt Ngài trong mọi hoàn cảnh.

“Nếu người chồng có thể sống với vợ của mình một ngày mà không gây gổ hoặc không đối xử với bất cứ ai một cách không tử tế hoặc không làm buồn lòng Thánh Linh của Thượng Đế . . . ; thì cho đến lúc đó người chồng ấy là toàn hảo. Sau đó hãy để cho người ấy cố gắng để được như vậy vào ngày hôm sau. Nhưng giả sử người ấy thất bại trong việc này vào ngày hôm sau, thì không có lý do nào mà người ấy lại không thành công để làm như vậy trong ngày thứ ba.”¹²

Sau khi ghi nhận lòng tận tụy và kiên trì của chúng ta, Chúa sẽ ban cho điều mà chúng ta không thể đạt được vì con người chúng ta không toàn hảo và có yếu điểm.



Một bước quan trọng khác nữa để trở nên nhu mì là học cách kiềm chế tính khí nóng nảy của mình. Vì trong mỗi người chúng ta đều có con người thiên nhiên và vì chúng ta sống trong một thế giới đầy áp lực, nên việc kiềm chế tính khí nóng nảy có thể trở thành một trong những thử thách trong cuộc sống. Hãy suy nghĩ trong một vài giây về việc anh chị em sẽ phản ứng như thế nào khi một người nào đó không làm theo ý muốn của mình trong giây phút mà các anh chị em muốn họ làm. Còn khi người ta bất đồng với ý kiến của các anh chị em thì sao, mặc dù các anh chị em hoàn toàn chắc chắn rằng các ý kiến của mình là giải pháp thích hợp cho một vấn đề? Phản ứng của các anh chị em sẽ ra sao khi một người nào đó xúc phạm đến các anh chị em, phê bình những nỗ lực của các anh chị em, hoặc là không tử tế với các anh chị em vì người ấy đang ở trong một tâm trạng không vui? Vào những giây phút này và trong những hoàn cảnh khó khăn khác, chúng ta

phải học cách kiềm chế tính khí nóng nảy của mình và bày tỏ những cảm nghĩ của mình bằng lòng kiên nhẫn và lời nói thuyết phục dịu dàng. Điều này là quan trọng nhất ở bên trong nhà của chúng ta và bên trong mối quan hệ của chúng ta với người bạn đời vĩnh cửu của mình. Trong 31 năm tôi kết hôn với người vợ yêu dấu của tôi, bà ấy thường đưa ra những lời nhắc nhở “dịu dàng” về điều này trong khi chúng tôi trải qua những thử thách đáng lo ngại của cuộc sống.

Trong số những chỉ dẫn trong Thư Thứ Hai của Sứ Đồ Phao Lô gửi cho Ti Mô Thê, ông đã nói:

“Và, tôi tớ của Chúa không nên ưa sự tranh cạnh; nhưng phải ở tử tế với mọi người, có tài dạy dỗ, nhin nhục,

“Dùng cách mềm mại mà sửa dạy những kẻ chống trả, mong rằng Đức Chúa Trời ban cho họ sự ăn năn để nhìn biết lẽ thật,

“Và họ tỉnh ngộ.”¹³

Bằng cách kiềm chế các phản ứng của mình, bình tĩnh và ôn hòa, và

tránh tranh cãi, chúng ta sẽ bắt đầu hội đủ điều kiện để có được ân tứ của tính nhu mì. Chủ Tịch Henry B. Eyring có lần đã nói: “Khi chúng ta kiềm chế cơn giận và nén lòng kiêu hãnh của mình với đức tin, thì Đức Thánh Linh ban cho sự chấp nhận của Ngài và những lời hứa thiêng liêng cũng như các giao ước trở nên chắc chắn.”¹⁴

Một bước khác nữa để đạt được tính nhu mì là trở nên khiêm nhường. Chúa đã chỉ dạy cho Thomas B. Marsh qua Tiên Tri Joseph Smith khi phán rằng: “Người hãy khiêm nhường; rồi Chúa Thượng Đế của người sẽ nắm tay dẫn dắt người, và sẽ đáp lại những lời cầu nguyện của người.”¹⁵

Thưa các anh chị em, tôi tin rằng chỉ có những người nào khiêm tốn mới có thể nhận ra và hiểu những sự đáp ứng của Chúa cho những lời cầu nguyện của họ. Người khiêm tốn là để dạy, công nhận rằng mình phụ thuộc vào Thượng Đế và mong muốn tuân phục ý Ngài. Người khiêm tốn là người nhu mì và có khả năng để ảnh hưởng

đến những người khác cũng giống như mình vậy. Lời hứa của Thượng Đế cho người khiêm tốn là Ngài sẽ nắm tay dẫn dắt họ. Tôi thực sự tin rằng chúng ta sẽ tránh được những điều làm cho chúng ta đi sai đường và tránh không gặp nỗi buồn phiền trong cuộc sống chừng nào chúng ta còn bước đi tay trong tay với Chúa.

Một trong những tấm gương nhu mì tuyệt vời nhất hiện nay mà tôi biết được là sự cải đạo của Anh Moses Mahlangu. Sự cải đạo của anh ấy bắt đầu vào năm 1964 khi anh ấy nhận được một quyển Sách Mặc Môn. Anh ấy đã bị thu hút khi đọc quyển sách này, nhưng mãi đến đầu thập niên 70 anh ấy mới thấy một tấm bảng hiệu Giáo Hội Thánh Hữu Ngày Sau trên một tòa nhà ở Johannesburg, Nam Phi, trong khi đang đi bộ trên đường. Anh Mahlangu tò mò và bước vào tòa nhà để tìm hiểu thêm về Giáo Hội. Anh ấy được người ta tử tế nói cho biết rằng anh ấy không thể tham dự các buổi lễ hoặc được làm lễ báp têm vì luật pháp của đất nước vào lúc đó không cho phép.

Anh Mahlangu chấp nhận quyết định đó với tính nhu mì, khiêm tốn, và không oán giận, nhưng anh ấy vẫn tiếp tục có một ước muốn mạnh mẽ để tìm hiểu thêm về Giáo Hội. Anh ấy yêu cầu các vị lãnh đạo Giáo Hội xem họ có thể để cửa sổ của nhà hội mở trong lúc diễn ra các buổi họp ngày Chủ Nhật để anh có thể ngồi bên ngoài và lắng nghe các buổi lễ. Trong vài năm, gia đình và bạn bè của Anh Mahlangu đã thường xuyên tham dự nhà thờ “qua cửa sổ.” Một hôm vào năm 1980, họ đã được cho biết rằng họ có thể tham dự nhà thờ và cũng có thể được làm phép báp têm nữa. Thật là một ngày vinh quang đối với Anh Mahlangu.

Sau đó, Giáo Hội đã tổ chức một chi nhánh trong khu phố của anh ở Soweto. Điều này chỉ có thể thực hiện được nhờ vào lòng quyết tâm, can đảm, và trung tín của những người như Anh Mahlangu, là người vẫn trung thành suốt nhiều năm trong những hoàn cảnh khó khăn.

Một người bạn của Anh Mahlangu, là người đã gia nhập Giáo Hội cùng

một lúc, đã kể lại câu chuyện này cho tôi nghe khi tôi đến thăm giáo khu Soweto. Vào lúc cuối cuộc trò chuyện của chúng tôi, anh ấy đã ôm chặt lấy tôi. Vào lúc đó, thưa các anh chị em, tôi cảm thấy như thể tôi đã được bao bọc trong vòng tay thương yêu của Đấng Cứu Rỗi. Đôi mắt của người anh em tốt bụng này thể hiện tính nhu mì. Với một trái tim nhân từ và vô cùng biết ơn, anh ấy đã yêu cầu tôi có thể nói với Chủ Tịch Thomas S. Monson rằng anh ấy và nhiều người khác đã biết ơn và được phước biết bao vì đã có phúc âm chân chính trong cuộc sống của họ. Anh Mahlangu và tấm gương nhu mì của người bạn anh quả thật đã ảnh hưởng đến nhiều cuộc sống tốt lành—nhất là cuộc sống của tôi.

Thưa các anh chị em, tôi tin rằng Đấng Cứu Rỗi Giê Su Kỵ Tô là tấm gương tối cao về tính nhu mì. Ngay cả trong những giây phút cuối cùng của cuộc sống trần thế của Ngài, bị cáo buộc và lên án một cách bất

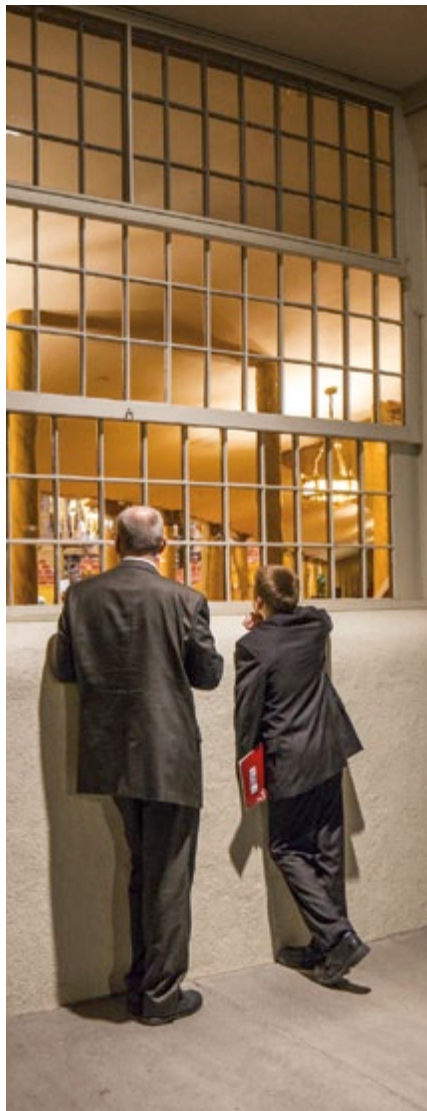
công, đau đớn vác cây thập tự của Ngài đi lên Đồi Sọ, bị các kẻ thù của Ngài nhạo báng và nguyên rủa, bị nhiều người đã biết Ngài và đã chứng kiến các phép lạ của Ngài bỏ rơi, Ngài cũng đã bị đóng đinh trên cây thập tự.

Ngay cả sau khi nỗi đau đớn mãnh liệt nhất của thể xác, Chúa cũng đã ngược nhìn lên Cha Ngài và nói từ đáy lòng nhu mì và khiêm tốn của Ngài: “Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì.”¹⁶ Đấng Kỵ Tô đã trải qua nỗi đau đớn về thể xác lẫn tinh thần, đã cho chúng ta cơ hội để thay đổi tính khí thuộc linh và trở nên nhu mì giống như Ngài.

Tôi làm chứng rằng Chúa Giê Su Kỵ Tô là Đấng Cứu Rỗi của chúng ta. Tôi làm chứng với các anh chị em rằng, nhờ vào tình yêu thương của Ngài, nên chúng ta có thể thay đổi. Chúng ta có thể từ bỏ các yếu điểm của mình. Chúng ta có thể khước từ các ảnh hưởng xấu xa trong cuộc sống của mình, kiềm chế cơn nóng giận, trở nên nhu mì, và phát triển các thuộc tính của Đấng Cứu Rỗi. Ngài đã chỉ cho chúng ta thấy con đường. Ngài đã ban cho chúng ta tấm gương toàn hảo và truyền lệnh cho mỗi người chúng ta trở thành giống như Ngài. Lời mời gọi của Ngài cho chúng ta là hãy đi theo Ngài, noi gương Ngài, và trở thành giống như Ngài. Tôi làm chứng về các lễ thật này trong thánh danh của Ngài, chính là Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Mô Rô Ni 7:43.
2. Mô Rô Ni 7:44.
3. Sách Hường Dẫn Thánh Thư, “Nhu mì, Tính nhu mì;” scriptures.lds.org.
4. Xin xem Ga La Ti 5:22–23.
5. Ga La Ti 5:25.
6. Ma Thi Ơ 5:48.
7. Mô Rô Ni 10:32.
8. *Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta: Sách Hường Dẫn Công Việc Phục Vụ Truyền Giáo* (2004), 115.
9. Ma Thi Ơ 11:29.
10. Lu Ca 9:23.
11. Lorenzo Snow, trong Conference Report, tháng Tư năm 1898, 13.
12. *Teachings of Presidents of the Church: Lorenzo Snow* (2012), 100, 101.
13. 2 Ti Mô Thê 2:24–26.
14. Henry B. Eyring, “Gia Đình trong Giao Ước,” *Liahona*, tháng Năm năm 2012, 65.
15. Giáo Lý và Giao Ước 112:10.
16. Lu Ca 23:34.





Bài của Carole M. Stephens

Đệ Nhất Cố Vấn trong
Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Phụ Nữ

Chúng Ta Có Biết Mình Có Điều Gì Không?

Các giáo lễ và giao ước của chức tư tế mang đến sự tiếp cận các phước lành trọn vẹn đã được Thượng Đế hứa với chúng ta, là những điều có thể thực hiện được nhờ vào Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi.

Trong “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ nói: “Tất cả nhân loại—nam và nữ—đều được sáng tạo theo hình ảnh của Thượng Đế. Mỗi người là một đứa con trai hay con gái linh hồn yêu dấu của cha mẹ thiên thượng, và, vì lẽ đó, mỗi người có một thiên tính và một số mệnh thiêng liêng.”¹ Để đạt được số mệnh thiêng liêng này, mỗi người con trai và con gái của Thượng Đế cần các giáo lễ của chức tư tế và các giao ước.

Chúng ta cần phép báp têm. Khi được chìm mình dưới nước báp têm, chúng ta giao ước để mang danh của Đấng Ky Tô, luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài, tuân giữ các lệnh truyền của Ngài, và phục vụ Ngài cho đến cùng, để có thể luôn được Thánh Linh của Ngài ở cùng chúng ta.²

Chúng ta cần ân tứ của Đức Thánh Linh. Qua giao ước đó, chúng ta có thể có được sự đồng hành liên tục của Thánh Linh. Chủ tịch Wilford Woodruff dạy rằng: “Mỗi người nam hay nữ đã gia nhập giáo hội của Chúa và đã chịu

phép báp têm cho sự xá miễn tội lỗi có quyền nhận được sự mặc khải, có quyền nhận được Thánh Linh của Chúa, để hỗ trợ trong công việc trách nhiệm của họ, để cai quản con cái của họ, để khuyên dạy con cái của họ và những người đã được kêu gọi để chủ tọa. Đức Thánh Linh không phải chỉ hạn chế cho nam giới, hoặc cho những sứ đồ hoặc cho những vị tiên tri, mà nó còn được dành cho mọi người nam hay nữ trung tín, và dành cho mỗi đứa trẻ đủ tuổi để nhận được phúc âm của Chúa Giê Su.”³

Chúng ta cần phải tiếp nhận lễ thiên ân của đền thờ. Anh Cả M. Russell Ballard nói: “Khi người nam và người nữ đi đền thờ, cả hai người đều được ban cho cùng một quyền năng, mà theo định nghĩa là quyền năng của chức tư tế. . . . Lễ thiên ân thật sự là ân tứ về quyền năng.”⁴

Chúng ta cần giáo lễ gắn bó dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu, “ân tứ lớn lao nhất trong tất cả mọi ân tứ của Thượng Đế.”⁵ Giáo lễ này của chức tư tế chỉ có thể nhận được bởi một người nam và một người nữ chung với nhau.

Anh Cả Russell M. Nelson đã dạy: “Thẩm quyền của chức tư tế đã được phục hồi để các gia đình có thể được gắn bó vĩnh viễn.”⁶

Chúng ta cần có cơ hội để tái lập các giao ước của chúng ta mỗi tuần khi dự phần Tiệc Thánh. “Các vị tiên tri ngày sau và các sứ đồ đã dạy rằng khi chúng ta xứng đáng dự phần Tiệc Thánh thì chúng ta có thể tái lập không chỉ giao ước báp têm mà còn là “tất cả các giao ước chúng ta lập với Chúa.”⁷

Các giáo lễ và giao ước này của chức tư tế mang đến sự tiếp cận các phước lành trọn vẹn đã được Thượng Đế hứa với chúng ta, là những điều có thể thực hiện được nhờ vào Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi. Các giáo lễ và giao ước này trang bị cho các con trai và con gái của Thượng Đế với sức mạnh, quyền năng của Thượng Đế,⁸ và cung ứng cho chúng ta cơ hội nhận được cuộc sống vĩnh cửu—để trở lại nơi hiện diện của Thượng Đế và sống với Ngài trong gia đình vĩnh cửu của Ngài.

Gần đây, tôi đã đi với các vị lãnh đạo chức tư tế đến thăm nhà của bốn phụ nữ ở Honduras. Các chị em này cùng gia đình của họ đang cần các chìa khóa và thẩm quyền của chức tư tế, các giáo lễ và giao ước của chức tư tế, quyền năng và các phước lành của chức tư tế.

Chúng tôi đến thăm một chị phụ nữ đáng mến đã kết hôn và có hai đứa con xinh đẹp. Chị ấy trung tín và tích cực trong Giáo Hội, và chị đang dạy con cái của chị chọn điều đúng. Chồng của chị hỗ trợ chị hoạt động tích cực trong Giáo Hội, nhưng anh ấy không phải là một tín hữu. Gia đình của họ rất vững mạnh, nhưng để vui hưởng sức mạnh lớn lao hơn, họ cần thêm phước lành của chức tư tế. Họ cần người cha phải tiếp nhận các giáo lễ báp têm và ân tứ Đức Thánh Linh và được truyền giao cho chức tư tế. Họ cần quyền năng của chức tư tế mà có thể đến qua lễ thiên ân và lễ gắn bó.

Lần tiếp theo, chúng tôi đến thăm nhà của hai chị phụ nữ độc thân, họ là những người phụ nữ có đức tin lớn lao. Một chị có con trai chuẩn bị đi truyền giáo. Chị phụ nữ kia đang chữa



trị bệnh ung thư. Trong thời gian đầy chán nản và tuyệt vọng này, họ nhớ đến Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi và lòng họ tràn đầy đức tin và hy vọng. Cả hai đều cần thêm các phước lành và quyền năng có sẵn qua các giáo lễ đền thờ. Chúng tôi đã khuyến khích họ nên tham gia với những người truyền giáo tương lai trong nhà họ để chuẩn bị tiếp nhận các giáo lễ đó.

Lần đi thăm vừa qua, chúng tôi đến thăm nhà của một chị phụ nữ có chồng vừa qua đời trong một tai nạn thảm khốc. Là một người mới cải đạo vào Giáo Hội, chị đã không hiểu rằng chị có thể nhận lễ thiên ân cho mình và được làm lễ gắn bó với chồng mình. Khi chúng tôi giảng dạy cho chị biết rằng các phước lành này có thể có sẵn cho chị và cho người chồng quá cố, thì lòng chị tràn đầy hy vọng. Khi biết rằng qua các giáo lễ đền thờ và các giao ước thì gia đình của chị có thể được làm lễ gắn bó với nhau, chị có đức tin và quyết tâm đối phó với những thử thách trước mắt.

Con trai của người góa phụ này đang chuẩn bị để tiếp nhận Chức Tư Tế A Rôn. Sự sắc phong của em ấy sẽ là một phước lành lớn đối với chị và gia đình chị. Họ sẽ có một người nắm giữ chức tư tế trong nhà mình.

Khi tôi gặp những người phụ nữ trung thành ở Honduras, tôi có thể thấy rằng họ đang cố gắng để giữ cho gia đình của họ hoạt động tích cực trong phúc âm. Họ bày tỏ lòng biết ơn đối với các tín hữu trong tiểu giáo khu luôn tuân giữ giao ước, các tín hữu này ân cần chăm sóc cho họ và giúp hỗ trợ những nhu cầu vật chất và thuộc linh của họ. Tuy nhiên, nhu cầu của mỗi người trong số các chị em này đã không được đáp ứng đầy đủ.

Tại mỗi nhà trong số ba nhà chúng tôi đến thăm, một vị lãnh đạo chức tư tế sáng suốt đã hỏi mỗi chị xem họ có nhận được phước lành chức tư tế chưa. Mỗi lần hỏi như thế thì câu trả lời đều là không. Mỗi chị phụ nữ đã yêu cầu và nhận được một phước lành chức tư tế vào ngày hôm đó. Mỗi chị đã khóc khi bày tỏ lòng biết ơn đối với niềm an ủi, hướng dẫn, khuyến khích, và soi dẫn đến từ Cha Thiên Thượng qua một người nắm giữ chức tư tế xứng đáng.

Các chị em này đã soi dẫn tôi. Họ đã cho thấy lòng tôn kính đối với Thượng Đế cùng quyền năng và thẩm quyền của Ngài. Tôi cũng biết ơn những người lãnh đạo của chức tư tế đã cùng tôi đến thăm các căn nhà này. Khi rời mỗi nhà để ra về, chúng

tôi hội ý với nhau về cách giúp đỡ các gia đình này tiếp nhận các giáo lễ mà họ cần để tiếp tục tuân giữ các giao ước trong tương lai và củng cố mái gia đình của họ.

Ngày nay cần có nhiều người nam và người nữ kính trọng lẫn nhau hơn với tư cách là các con trai và con gái của Thượng Đế và bày tỏ lòng tôn kính đối với Cha Thiên Thượng và chức tư tế của Ngài—chính là quyền năng và thẩm quyền của Ngài.

Ngài đã có một kế hoạch cho chúng ta, khi chúng ta sử dụng đức tin và tin cậy vào kế hoạch của Ngài, thì lòng tôn kính của chúng ta đối với Ngài và quyền năng cùng thẩm quyền chức tư tế của Ngài sẽ được củng cố.

Trong buổi họp huấn luyện giới lãnh đạo Giáo Hội trên toàn cầu *Củng Cố Gia Đình và Giáo Hội qua Chức Tư Tế*, chúng ta đã được dạy rằng: “Các chị em nào không có những người nắm giữ chức tư tế trong nhà của mình . . . thì không cần phải cảm thấy đơn độc một mình. Họ được phước và được củng cố qua các giáo lễ mà họ đã nhận được và các giao ước mà họ tuân giữ. Họ không nên ngần ngại để xin giúp đỡ khi cần. Anh Cả M. Russel Ballard dạy rằng mỗi người phụ nữ trong Giáo Hội cần phải biết rằng họ có một vị giám trợ, một chủ tịch nhóm tức số các anh cả, một thầy giảng tại gia, và những người nắm giữ chức tư tế xứng đáng khác để có thể trông cậy và những người đó có thể đến nhà và trợ giúp họ và “để ban cho một phước lành,” theo như lời của chị Rosemary M. Wixom.⁹

Anh Cả Ballard cũng đã dạy: “Cha Thiên Thượng rất rộng rãi với quyền năng của Ngài. Tất cả những người đàn ông và tất cả phụ nữ đều có quyền tiếp cận với quyền năng này để được giúp đỡ trong cuộc sống. Tất cả những người nào đã lập các giao ước thiêng liêng với Chúa, và những người nào tôn trọng các giao ước đó, đều có đủ điều kiện để nhận được sự mặc khải cá nhân, để được các thiên sứ phù trợ ban phước, và để giao tiếp với Thượng Đế.”¹⁰

Chúng ta đều cần đến nhau. Các con trai của Thượng Đế cần đến các con gái của Thượng Đế, và các con



gái của Thượng Đế cần đến các con trai của Thượng Đế.

Chúng ta có các ân tứ khác nhau và ưu điểm khác nhau. Sách Một Cô Rinh Tô chương 12 nhấn mạnh rằng các con trai và con gái của Thượng Đế được cần đến biết bao, tức là mỗi người chúng ta, để làm tròn vai trò và trách nhiệm cá nhân theo kế hoạch của Chúa để tất cả đều có thể hưởng lợi ích.¹¹

Các con trai của Thượng Đế, các anh em có biết mình là ai không? Các anh em có biết mình có điều gì không? Các anh em có xứng đáng để sử dụng chức tư tế và tiếp nhận quyền năng và phước lành của chức tư tế không? Các anh em có chấp nhận các vai trò và trách nhiệm để củng cố mái gia đình với tư cách là những người cha, người ông, các con trai, các anh em, và những người chú, người bác, những người cậu không? Các anh em có tôn trọng phụ nữ, phái nữ, và những người làm mẹ không?

Các con gái của Thượng Đế, chúng ta có biết mình là ai không? Chúng ta có biết mình có điều gì không? Chúng ta có xứng đáng để tiếp nhận quyền năng và các phước lành của chức tư tế không? Chúng ta có tiếp nhận các ân tứ được ban cho mình với lòng biết

ơn, ân điển và nhân phẩm của mình không? Chúng ta có chấp nhận các vai trò và trách nhiệm của mình để củng cố mái gia đình với tư cách là những người mẹ, người bà, con gái, chị em, và những người cô, người dì không? Chúng ta có cho thấy lòng kính trọng đối với những người nam, nam giới, và những người làm cha không?

Là các con trai và con gái đã lập giao ước, chúng ta có đức tin nơi Cha Thiên Thượng và kế hoạch vĩnh cửu của Ngài dành cho chúng ta không? Chúng ta có đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài không? Chúng ta có tin rằng mình có một thiên tính và số mệnh thiêng liêng không? Và trong các nỗ lực của mình để đạt được số mệnh này và nhận được tất cả những gì Đức Chúa Cha có,¹² chúng ta có hiểu tầm quan trọng của việc nhận được các giáo lễ của chức tư tế và lập, tuân giữ, và tái lập các giao ước của mình với Chúa không?

Chúng ta là các con trai và con gái linh hồn yêu quý của cha mẹ thiên thượng, với một thiên tính và số mệnh. Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Kỵ Tô, yêu thương chúng ta đủ để phó mạng sống của Ngài cho chúng ta, và Sự Chuộc Tội của Ngài

cung ứng cách thức cho chúng ta để tiến triển trên con đường trở về nhà thiên thượng của mình, qua các giáo lễ của chức tư tế và các giao ước thiêng liêng.

Những giáo lễ và giao ước của chức tư tế này đã được phục hồi trên thế gian này qua Tiên Tri Joseph Smith, và ngày nay Chủ Tịch Thomas S. Monson nắm giữ tất cả các chìa khóa của chức tư tế trên thế gian.

Anh cả D. Todd Christofferson dạy rằng: “Trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô, chúng ta tìm thấy thẩm quyền của chức tư tế để thực hiện các giáo lễ mà nhờ đó chúng ta có thể lập các giao ước ràng buộc với Cha Thiên Thượng trong danh Vị Nam Tử Thánh của Ngài . . . Thượng Đế sẽ giữ lời hứa của Ngài với chúng ta khi chúng ta tuân giữ các giao ước của mình với Ngài.”¹³

Tôi làm chứng những điều này trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2010, 129.
2. Xin xem Mô Rô Ni 4:3; 6:3.
3. *Teachings of Presidents of the Church: Wilford Woodruff* (2004), 49.
4. M. Russell Ballard, “Let Us Think Straight” (Buổi họp đặc biệt devotional Brigham Young University Education Week, ngày 20 tháng Tám năm 2013); speeches.byu.edu.
5. Giáo Lý và Giao Ước 14:7; Xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 131:1–4.
6. Russell M. Nelson, “Vun Đắp Hôn Nhân,” *Liahona*, tháng Năm năm 2006, 37; hoặc trong *Daughters in My Kingdom: The History and Work of Relief Society* (2011), 134.
7. Delbert L. Stapley, trong Conference Report, tháng Mười năm 1965, 14; được trích dẫn trong L. Tom Perry, “Giờ Đây Chúng Ta Dự Phần Tiệc Thánh,” *Liahona*, tháng Năm năm 2006, 41; Xin xem thêm *Teachings of Gordon B. Hinckley* (1997), 561; *The Teachings of Spencer W. Kimball*, do Edward L. Kimball xuất bản (1982), 220.
8. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 109:22.
9. Xin xem M. Russell Ballard và Rosemary M. Wixom, “Các Phước Lành của Chức Tư Tế trong Mỗi Nhà,” trong *Củng Cố Gia Đình và Giáo Hội qua Chức Tư Tế* (buổi họp huấn luyện giới lãnh đạo toàn cầu, năm 2013); lds.org/broadcasts.
10. M. Russell Ballard, “Let Us Think Straight”; speeches.byu.edu.
11. Xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 46:9, 12.
12. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 84:38.
13. D. Todd Christofferson, “Quyền Năng của Các Giao Ước,” *Liahona*, tháng Năm năm 2009, 22.



Bài của Anh Cả Edward Dube
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Nhìn Về Phía Trước và Tin Tưởng

Trong mắt Chúa, điều chúng ta đã làm hoặc nơi chúng ta đang ở thì không phải là quan trọng mà chúng ta sẵn lòng đi đến nơi nào mới là quan trọng hơn nhiều.

Khi còn bé, trong khi làm công việc đồng áng với mẹ tôi, bà đã dạy tôi một trong những bài học quan trọng nhất trong cuộc sống. Đã gần trưa, mặt trời lên cao và tôi cho là chúng tôi đã cuốc xới được rất lâu rồi. Tôi ngừng tay để quay lại nhìn thành quả của chúng tôi và nói với mẹ tôi: “Mẹ hãy nhìn tất cả những gì chúng ta đã làm kia!” Mẹ tôi không trả lời. Vì nghĩ rằng bà đã không nghe tôi nói, nên tôi lặp lại điều tôi đã nói to hơn một chút. Bà vẫn không trả lời. Tôi lặp lại bằng cách nói to hơn nữa. Cuối cùng, bà quay sang tôi và nói: “Edward, đừng bao giờ nhìn lại. Mà hãy nhìn về phía trước vào những gì chúng ta vẫn còn phải làm.”

Các anh chị em thân mến, giao ước chúng ta đã lập với Chúa khi chịu phép báp têm, để “đứng lên làm nhân chứng cho Thượng Đế bất cứ lúc nào, trong bất cứ việc gì, và ở bất cứ nơi đâu mà [chúng ta] hiện diện” (Mô Si A 18:9), là một cam kết suốt đời. Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf đã khuyên nhủ: “Những người đã bước vào nước báp têm và nhận được ân tứ Đức Thánh Linh đều đã đặt chân trên con đường làm môn đồ và được

truyền lệnh phải đi một cách kiên định và hoàn toàn theo bước chân của Đấng Cứu Rỗi chúng ta” (“Saints for All Seasons,” *Liahona*, tháng Chín năm 2013, 5). Qua các tội lỗi của Ngài, Chúa kêu gọi chúng ta phục vụ trong nhiều chức vụ kêu gọi khác nhau, và chúng ta chấp nhận với lòng cam kết trọn vẹn. Khi một sự giải nhiệm được đưa ra và một chức vụ kêu gọi trong một chỉ định khác cũng được đưa ra, thì chúng ta vui vẻ chấp nhận điều đó vì biết, cũng như tổ tiên của chúng ta đã biết, rằng “trong việc phục vụ Chúa, không phải là nơi ta phục vụ mà là cách ta phục vụ mới là quan trọng” (J. Reuben Clark Jr., trong Conference Report, tháng Tư năm 1951, 154).

Do đó khi một chủ tịch giáo khu hoặc một giám trợ được giải nhiệm, thì ông vui vẻ chấp nhận sự giải nhiệm đó, và khi một chức vụ kêu gọi được đưa ra để phục vụ trong bất cứ cách nào mà Chúa “thấy cần gán cho” qua các tội lỗi của Ngài (Mô Si A 3:19), thì ông không bị chi phối bởi kinh nghiệm trước đây của mình, ông cũng không nhìn lại và nghĩ rằng mình đã phục vụ đủ rồi. Ông không “mệt mỏi khi làm

điều thiện,” vì ông biết rằng ông “đang đặt nền móng cho một công việc lớn lao” với một tầm nhìn rõ ràng rằng những nỗ lực như vậy sẽ ban phước cho các cuộc sống suốt thời vĩnh cửu. Do đó “từ những việc nhỏ sẽ đưa lại những việc lớn” (GLGU 64:33).

Chúng ta đều phải “biết thiết tha nhiệt thành với chính nghĩa, và làm được nhiều việc theo ý muốn của mình, và thực hiện nhiều điều ngay chính” (GLGU 58:27).

Anh Cả Jeffrey R. Holland thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã khuyên dạy: “Quá khứ là để học hỏi chứ không phải để sống theo. Chúng ta nhìn lại để học hỏi những điều tốt nhất từ những kinh nghiệm hay chứ không phải từ đồng tro tàn. Và khi chúng ta đã học được những gì mình cần học và mang theo điều tốt nhất mà mình đã kinh nghiệm được, thì chúng ta nhìn về phía trước và nhớ rằng *đức tin luôn luôn hướng tới tương lai*” (“The Best Is Yet to Be,” *Liahona*, tháng Giêng năm 2010, 18).

Trong khi bài học của mẹ tôi về việc nhìn về phía trước dùng để chỉ đám cỏ dại có thể dễ thấy trên cánh đồng, thì thử thách đó rất nhỏ so với những gì các Thánh Hữu đầu tiên đã trải qua. Anh Cả Joseph B. Wirthlin đã mô tả kinh nghiệm này rất hay: “Trong năm 1846, có hơn 10.000 [người] đã rời bỏ thành phố [Nauvoo] đang phát triển mạnh, là thành phố đã được xây cất trên bờ Sông Mississippi. Với đức tin nơi các vị lãnh đạo tiên tri, các tín hữu đầu tiên của Giáo Hội đã rời bỏ ‘Thành Phố Tuyệt Đẹp’ của họ và đi vào vùng hoang dã của biên giới Châu Mỹ. Họ không biết chính xác là sẽ đi đến đâu, chính xác là bao nhiêu kilômét ở phía trước, cuộc hành trình sẽ mất bao lâu, hoặc tương lai của họ sẽ ra sao. Nhưng họ *quả thực biết* rằng họ được Chúa và các tội lỗi của Ngài dẫn dắt” (“Faith of Our Fathers,” *Ensign*, tháng Năm năm 1996, 33).

Họ biết việc nhìn về phía trước và tin tưởng là như thế nào. Một thập niên rưỡi trước đó, một số các tín hữu này đã có mặt khi một sự mặc khải đã nhận được:

“Vì thật vậy, ta nói cho các người hay, phước thay cho kẻ nào tuân giữ



các giáo lệnh của ta, dù trong lúc còn sống hay khi đã chết; và kẻ nào trung thành trong cơn hoạn nạn, thì phần thưởng cho kẻ đó trong vương quốc thiên thượng sẽ lớn hơn.

“Với đôi mắt thiên nhiên của các người, hiện nay các người không thể thấy được ý định của Thượng Đế các người về những việc sẽ xảy đến sau này, và vinh quang sẽ đến sau nhiều cơn hoạn nạn” (GLGU 58:2–3).

Chúng ta cũng có thể nhìn về phía trước và tin tưởng. Chúng ta có thể chấp nhận lời mời của Chúa, là Đấng đã dang rộng đôi tay để mời gọi chúng ta:

“Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên nghỉ.

“Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ.

“Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ nhàng” (Ma Thi Ơ 11:28–30).

Vị tiên tri yêu quý của chúng ta, Chủ Tịch Thomas S. Monson; hai vị cố vấn của ông; và Nhóm Túc Số Mười

Hai Vị Sứ Đồ đã đưa ra lời mời cho tất cả chúng ta để tham gia vào công việc cứu rỗi. Những người cải đạo mới, giới trẻ, các thành niên trẻ tuổi, những người đã nghỉ hưu từ nghề nghiệp của họ, và những người truyền giáo toàn thời gian cũng cần phải mang ách đó nhằm đẩy mạnh công việc cứu rỗi.

Chủ Tịch Boyd K. Packer, Chủ Tịch Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ có lần đã tham dự cuộc thi kéo xe bò, ở đó ông đã học được một bài học. Ông nói về kinh nghiệm này: “Một tạ gỗ được cân với các khối xi măng: 4.535 kilôgam—năm tấn. . . . Mục đích là để cho mấy con bò di chuyển tạ gỗ đó đi 91 centimet. . . . Tôi nhận thấy các con vật to lớn được kết hợp rất cân xứng, vắn vện, màu xanh xám . . . [các] con bò mộng màu xanh của mùa đã qua.”

Khi đề cập đến kết quả của cuộc thi, ông nói: “Các cỗ bò bị loại từng cỗ một. . . . Những con bò mộng thậm chí còn không được giải! Hai con vật nhỏ, khó nhận ra, được kết hợp không cân xứng lắm, đã di chuyển tạ gỗ tất cả ba lần.”

Sau đó ông đã đưa ra một lời giải thích về kết quả đáng ngạc nhiên đó: “Mấy con bò mộng to hơn, mạnh hơn và cân xứng với kích thước hơn cỗ bò khác. Nhưng các con bò nhỏ thì chung sức làm việc và phối hợp giỏi hơn. Chúng cùng đẩy cái ách với nhau. Cả hai con vật đẩy tới trước cùng một lúc và sức của chúng đã đời được gánh nặng đó” (“Equally Yoked Together,” bài nói chuyện tại hội nghị của những người đại diện giáo vùng, ngày 3 tháng Tư năm 1975; trong *Teaching Seminary: Preservice Readings* [2004], 30).

Khi nhìn về phía trước và tin tưởng, chúng ta cần phải chung sức như vậy trong việc đẩy mạnh công việc cứu rỗi khi chúng ta mời những người khác đến cùng Đấng Ky Tô. Trong khả năng của cá nhân mình, chúng ta cần phải tuân theo lời khuyên bảo của Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf hãy “đứng gần nhau và nâng đỡ ngay tại chỗ chúng ta đang đứng” (“Hãy Nâng Đỡ Ngay Tại Chỗ Các Anh Em Đang Đứng,” *Liahona*, tháng 11 năm 2008, 56). Chúng ta có thể khám phá ra tiềm năng trọn vẹn

của mình, giống như Anh Cả L. Tom Perry thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai đã nhận xét: “Khi hành trình khắp Giáo Hội, tôi đã ngạc nhiên trước tất cả những điều tích cực đang xảy ra. Tuy nhiên, tôi không bao giờ cảm thấy rằng một nhóm người như chúng ta đang sống theo tiềm năng thực sự của mình. Tôi tin là chúng ta không luôn luôn làm việc chung với nhau, chúng ta vẫn còn quan tâm quá nhiều đến các mục tiêu đối với danh lợi và thành công cá nhân, và cho thấy quan tâm quá ít đến mục đích chung là xây đắp vương quốc của Thượng Đế” (“United in Building the Kingdom of God,” *Ensign*, tháng Năm năm 1987, 35).

Cầu xin cho chúng ta đều đoàn kết trong một mục tiêu chung “là để mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người” (Môi Se 1:39).

Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Kỵ Tô, là Đấng nhìn thấy từ đầu đến cuối, biết rất rõ con đường Ngài sẽ đi đến Vườn Ghê Sê Ma Nê và Đồi Sọ khi Ngài phán: “Ai đã tra tay cầm cây, còn ngó lại đằng sau, thì không xứng đáng với nước Đức Chúa Trời” (Lu Ca 9:62). Trong mắt Chúa, điều chúng ta đã làm hoặc nơi chúng ta đang ở thì không phải là quan trọng, mà chúng ta sẵn lòng đi đến nơi nào mới là quan trọng hơn nhiều.

Tiên Tri Joseph Smith giảng dạy cho chúng ta các nguyên tắc hướng dẫn: “Các nguyên tắc cơ bản của tôn giáo chúng ta là chứng ngôn của Các Sứ Đồ và Các Vị Tiên Tri, về Chúa Giê Su Kỵ Tô, rằng Ngài đã chết, được chôn cất, và sống lại vào ngày thứ ba, và thăng lên trời; và tất cả những điều khác liên quan đến tôn giáo của chúng ta chỉ là phần phụ cho chứng ngôn đó mà thôi” (*Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* [2007], 49).

Tôi làm chứng rằng khi chúng ta noi theo gương của Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Kỵ Tô, và giơ cao tay lên với hành động tán trợ vị tiên tri yêu dấu, Chủ Tịch Thomas S. Monson, thì chúng ta sẽ tìm thấy bình an, an ủi, và niềm vui và chúng ta “sẽ hưởng sự tốt lành của đất . . . vào những ngày sau cùng này” (GLGƯ 64:34). Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■



Bài của Anh Cả David A. Bednar
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Các Cửa Sổ Trên Trời

Các phước lành thuộc linh và vật chất sẽ đến với cuộc sống của chúng ta khi chúng ta sống theo luật thập phân.

Tôi muốn mô tả hai bài học quan trọng tôi đã học được về luật thập phân. Bài học đầu tiên tập trung vào các phước lành đến với các cá nhân và gia đình khi họ trung thành tuân theo giáo lệnh này. Bài học thứ hai nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc đóng tiền thập phân trong sự tăng trưởng của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô trên khắp thế giới. Tôi cầu xin Đức Thánh Linh sẽ xác nhận cho mỗi người chúng ta về lẽ trung thực của các nguyên tắc tôi thảo luận.

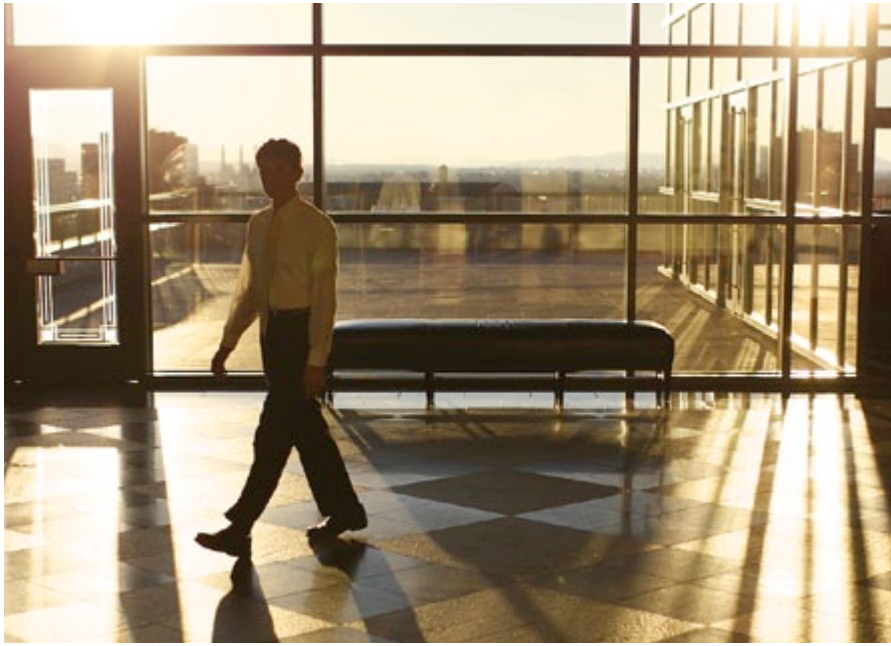
Bài học số 1—Các Phước Lành Quan Trọng nhưng Sâu Sắc

Mẹ của Chị Bednar là một người phụ nữ trung thành và một người nội trợ đầy soi dẫn. Từ những ngày đầu của cuộc hôn nhân của bà, bà đã giữ kỹ các hồ sơ tài chính của gia đình. Trong nhiều thập niên, bà đã tính toán kỹ lưỡng các khoản thu nhập và chi tiêu của gia đình bằng cách sử dụng các quyển sổ cái rất đơn giản. Thông tin bà thu góp được trong những năm qua là toàn diện và nhằm mục đích cung cấp tin tức.

Khi Chị Bednar còn là thiếu nữ, mẹ của chị đã sử dụng dữ liệu trong các quyển sổ cái đó để nhấn mạnh đến các nguyên tắc cơ bản của cuộc sống biết dự phòng và thận trọng quản lý

nhà cửa. Một hôm, trong khi họ cùng nhau xem lại nhiều khoản chi tiêu khác nhau, thì mẹ của chị lưu ý đến một khuôn mẫu thú vị. Chi phí cho việc đi khám bác sĩ và thuốc men cho gia đình của họ là thấp hơn so với dự kiến. Sau đó, bà tin rằng điều bà khám phá ra có liên quan đến phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô và giải thích cho con gái mình biết một lẽ thật mạnh mẽ: khi sống theo luật thập phân thì chúng ta thường nhận được các phước lành quan trọng nhưng sâu sắc mà không phải là điều chúng ta luôn trông mong và có thể dễ dàng không được chú ý đến. Hiển nhiên là gia đình đã không nhận được thêm bất cứ khoản thu nhập nào. Thay vào đó, Cha Thiên Thượng nhân từ đã ban cho các phước lành giản dị trong cách thức dưỡng như bình thường. Chị Bednar đã luôn luôn ghi nhớ bài học quan trọng này từ mẹ của mình về sự giúp đỡ đến với chúng ta qua các cửa sổ trên trời, như đã được Ma La Chi hứa trong Kinh Cựu Ước (xin xem Ma La Chi 3:10).

Thường khi giảng dạy và làm chứng về luật thập phân, chúng ta nhấn mạnh đến các phước lành trước mắt, đầy ấn tượng, và các phước lành vật chất có thể nhanh chóng nhận ra. Và chắc chắn là các phước lành như vậy quả thật đã được ban cho. Tuy



nhiên, chúng ta có được một số các phước lành khác nhau khi vâng theo giáo lệnh này là quan trọng nhưng sâu sắc. Các phước lành như vậy chỉ có thể thấy được nếu chúng ta lưu tâm và tuân theo về mặt thuộc linh (xin xem 1 Cô Rinh Tô 2:14).

Hình ảnh các “cửa sổ” trên trời do Ma La Chi sử dụng là bài học hữu ích nhất. Các cửa sổ cho phép ánh sáng tự nhiên tỏa chiếu vào một tòa nhà. Tương tự như thế, sự soi dẫn và quan điểm thuộc linh được trút xuống qua các cửa sổ trên trời và vào cuộc sống của chúng ta khi chúng ta giữ đúng luật thập phân.

Ví dụ, một phước lành tinh tế nhưng quan trọng chúng ta nhận được là ân tứ thuộc linh về lòng biết ơn, ân tứ này cho phép chúng ta cảm thấy biết ơn đối với điều mình có để có thể ảnh hưởng đến quyết định đối với điều mình muốn có. Một người biết ơn thì luôn được mãn nguyện. Một người vô ơn thì không bao giờ mãn nguyện cả (xin xem Lu Ca 12:15).

Chúng ta có thể cần được giúp đỡ và cầu nguyện để tìm ra công ăn việc làm thích hợp. Tuy nhiên, chúng ta cần phải có con mắt và cái tai của đức tin (xin xem Ê The 12:19), để nhận ra ân tứ thuộc linh về việc nâng cao khả năng nhận thức nhằm giúp chúng ta có khả năng tìm ra các cơ hội làm việc mà nhiều người khác đã không chú

ý đến—hoặc phước lành để có quyết tâm nhiều hơn để tích cực và bỏ ra nhiều thời giờ hơn những người khác có thể hoặc sẵn sàng làm trong việc tìm kiếm một công việc làm. Chúng ta có thể muốn và mong đợi kiếm được việc làm, nhưng phước lành đến với chúng ta qua các cửa sổ trên trời có thể có nhiều khả năng hơn để hành động và thay đổi hoàn cảnh của chúng ta thay vì trông mong hoàn cảnh của mình được thay đổi nhờ một người nào đó hay một điều gì khác.

Chúng ta có thể mong muốn và làm việc một cách thích hợp để được tăng lương nhằm lo liệu tốt hơn cho các nhu cầu của cuộc sống. Tuy nhiên, chúng ta cần phải có con mắt và cái tai của đức tin để thấy mình có gia tăng khả năng thuộc linh và thể chất (xin xem Lu Ca 2:52) để đạt được các nhu cầu của mình với một số ít tiền, đó là một khả năng nổi bật để trông nom một cách thích hợp của cải vật chất mà chúng ta đã có. Chúng ta có thể muốn và trông mong kiếm được nhiều tiền hơn, nhưng phước lành đến với chúng ta qua các cửa sổ trên trời có thể là có nhiều khả năng hơn để thay đổi hoàn cảnh của mình thay vì trông mong một người nào đó hoặc một điều gì khác thay đổi hoàn cảnh của mình.

Các chiến sĩ trẻ tuổi trong Sách Mạt Môn (xin xem An Ma 53, 56–58) đã

khẩn thiết cầu nguyện rằng Thượng Đế sẽ thêm sức và giải thoát họ khỏi bàn tay của những kẻ thù. Thú vị thay, sự đáp ứng cho những lời cầu nguyện này đã không cung cấp thêm vũ khí hoặc gia tăng con số quân lính. Thay vào đó, Thượng Đế đã bảo đảm với các binh sĩ trung thành này rằng Ngài sẽ giải thoát họ, sự bình an cho tâm hồn của họ, và đức tin cùng hy vọng lớn lao về sự giải thoát của họ nơi Ngài (xin xem An Ma 58:11). Vì vậy, các con trai của Hê La Man đã có lòng can đảm, đã chắc chắn với một quyết tâm chinh phục, và đã ra đi với tất cả sức mạnh của họ để đánh với dân La Man (xin xem An Ma 58:12–13). Sự đảm bảo, bình an, đức tin, và hy vọng thoát đầu có thể dường như không giống như các phước lành mà các binh sĩ trẻ đang chiến đấu có thể muốn có, nhưng đó chính là các phước lành mà các thanh niên dũng cảm này cần có để tiến tới và chiếm ưu thế về thể chất và tinh thần.

Đôi khi chúng ta có thể cầu xin Thượng Đế để được thành công, và Ngài ban cho chúng ta sức chịu đựng về thể chất và tinh thần. Chúng ta có thể khẩn nài được thịnh vượng, và chúng ta có được cái nhìn xa hơn và kiên nhẫn hơn, hoặc chúng ta thỉnh cầu để được tăng trưởng và được ban phước với ân tứ, và ân tứ đó là ân điển. Ngài có thể ban cho chúng ta lòng tin chắc và tự tin khi chúng ta cố gắng đạt được các mục tiêu xứng đáng. Và khi chúng ta khẩn nài để được giải thoát khỏi những khó khăn về thể chất, tinh thần, và thuộc linh, thì Ngài có thể gia tăng quyết tâm và sức chịu đựng của chúng ta.

Tôi hứa rằng khi các anh chị em và tôi tuân giữ luật thập phân, thì quả thật các cửa sổ trên trời sẽ mở ra và các phước lành thuộc linh và vật chất sẽ trút xuống nhiều tới mức sẽ không có đủ chỗ chứa (xin xem Ma La Chi 3:10). Chúng ta cũng sẽ ghi nhớ lời phán của Chúa:

“Ý tưởng ta chẳng phải ý tưởng các người, đường lối các người chẳng phải đường lối ta.

“Vi các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối ta cao hơn đường lối các người, ý tưởng ta cao hơn ý

tưởng các người cũng bấy nhiêu”
(Ê Sai 55:8–9).

Tôi làm chứng rằng khi chúng ta lưu tâm và tuân theo về phần thuộc linh, thì chúng ta sẽ được ban phước với khả năng để nhìn rõ hơn, nghe kỹ hơn và hiểu trọn vẹn hơn ý nghĩa và sự tinh tế trong đường lối, ý nghĩ và các phước lành của Ngài trong cuộc sống của chúng ta.

Bài học số 2—Sự Giản Dị trong Đường Lối của Chúa

Trước khi được kêu gọi để phục vụ với tư cách là thành viên của Nhóm Túc Số Mười Hai, tôi đã nhiều lần đọc trong sách Giáo Lý và Giao Ước về hội đồng được bổ nhiệm để giám sát và chi dụng các quỹ tiền thập phân thiêng liêng. Hội Đồng về Việc Chi Dụng Tiền Thập Phân được thiết lập dựa trên sự mặc khải và gồm có Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, và Giám Trợ Chủ Tọa (xin xem GLGU 120). Vào tháng Mười Hai năm 2004, khi chuẩn bị để tham dự buổi họp đầu tiên trong hội đồng này, tôi đã háo hức mong đợi một cơ hội học hỏi đáng kể nhất.

Tôi vẫn còn nhớ những kinh nghiệm tôi đã có và cảm thấy được trong hội đồng đó. Tôi đã đạt được lòng biết ơn và kính trọng sâu xa hơn đối với luật tài chính của Chúa dành cho các cá nhân, gia đình, và Giáo Hội của Ngài. Chương trình tài chính cơ bản của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô—cho việc thu nhập lẫn chi dụng—được định rõ trong tiết 119 và 120 của sách Giáo Lý và Giao Ước. Hai câu được tìm thấy trong những điều mặc khải này cung ứng nền tảng cho các vấn đề tài chính của Giáo Hội.

Tiết 119 chỉ nói rằng tất cả các tín hữu “sẽ phải đóng góp một phần mười tổng số lợi tức của mình hàng năm; và đây sẽ là một luật pháp vĩnh viễn cho họ mãi mãi, . . . lời Chúa phán” (câu 4).

Sau đó, Chúa phán về việc chi dụng được phép của tiền thập phân: “Nó phải được xử lý bởi một hội đồng, gồm có Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn của Giáo Hội ta, và vị giám trợ và hội đồng của hấn, cùng hội đồng thượng



phẩm của ta; và do chính tiếng nói của ta nói với họ, lời Chúa phán” (GLGU 120:1). “Vị giám trợ và hội đồng của hấn” và “hội đồng thượng phẩm của ta” được ám chỉ trong điều mặc khải này, ngày nay được biết đến là Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, tương ứng với mỗi tổ chức. Các quỹ thiêng liêng này được sử dụng trong một giáo hội phát triển nhanh chóng để ban phước cho phần thuộc linh của các cá nhân và gia đình bằng cách xây cất và bảo trì các đền thờ và nhà thờ, hỗ trợ công việc truyền giáo, phiên dịch và xuất bản thánh thư, thúc đẩy công việc nghiên cứu lịch sử gia đình, tài trợ trường học và giáo dục tôn giáo, và hoàn thành nhiều mục đích khác của

Giáo Hội theo như chỉ dẫn của các tông đồ đã được sắc phong của Chúa.

Tôi ngạc nhiên khi thấy hai điều mặc khải này thật là rõ ràng và ngắn gọn biết bao so với những chỉ dẫn tài chính và thủ tục hành chính phức tạp được sử dụng trong rất nhiều tổ chức và chính phủ trên khắp thế giới. Làm thế nào các vấn đề thế tục của một tổ chức lớn như Giáo Hội phục hồi của Chúa Giê Su Kỵ Tô lại có thể hoạt động trên khắp thế giới bằng cách sử dụng những chỉ dẫn ngắn gọn như vậy? Đối với tôi, câu trả lời khá thẳng thắn: đây là công việc của Chúa, Ngài có thể tự làm công việc của Ngài (xin xem 2 Nê Phi 27:20), và Đấng Cứu Rỗi cảm ứng và hướng dẫn các tông đồ của Ngài khi họ áp dụng những điều Ngài

hướng dẫn và làm việc trong chính nghĩa của Ngài.

Trong buổi họp hội đồng đầu tiên đó, tôi đã rất cảm kích trước mức độ giản dị của các nguyên tắc hướng dẫn cuộc thảo luận và quyết định của chúng tôi. Trong những hoạt động tài chính của Giáo Hội, hai nguyên tắc cơ bản và cố định đều được tuân thủ. Thứ nhất, Giáo Hội chi tiêu trong vòng phạm vi có được và không tiêu nhiều hơn số nhận được. Thứ hai, một phần thu nhập hàng năm được giữ lại để dự trữ cho trường hợp khẩn cấp và các nhu cầu bất ngờ. Trong nhiều thập niên, Giáo Hội đã dạy cho các tín hữu về nguyên tắc của việc để dành thêm thực phẩm, nhiên liệu, và tiền bạc để lo liệu cho trường hợp khẩn cấp có thể xảy ra. Giáo Hội là một tổ chức chỉ đơn giản tuân theo cùng các nguyên tắc như đã được nhiều lần giảng dạy cho các tín hữu.

Trong khi đang diễn ra buổi họp, tôi thấy mình mong muốn rằng tất cả các tín hữu của Giáo Hội có thể tuân thủ theo đường lối của Chúa với một mức độ giản dị, rõ ràng, trật tự, lòng bác ái, và quyền năng (xin xem GLGU 104:16) để thực hiện các công việc thể tục của Giáo Hội Ngài. Bây giờ tôi đã tham gia vào Hội Đồng về Việc Chi Dụng Tiền Thập Phân được nhiều năm rồi. Lòng biết ơn và kính trọng của tôi đối với mẫu mực của Chúa đã gia tăng mỗi năm, và các bài học nhận được đã trở nên sâu sắc hơn.

Lòng tôi tràn ngập tình yêu thương và thần phục đối với các tín hữu trung

thành và biết vâng lời của Giáo Hội này từ mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc. Khi hành trình trên khắp thế giới, tôi biết về những hy vọng và ước mơ, điều kiện sinh sống và hoàn cảnh khác nhau, và những nỗi vất vả của các anh chị em. Tôi đã tham dự các buổi họp Giáo Hội với các anh chị em và đến thăm nhà của một số anh chị em. Đức tin của các anh chị em củng cố đức tin của tôi. Sự tận tâm của các anh chị em làm cho tôi trở nên tận tâm hơn. Và lòng nhân từ và sự sẵn lòng vâng phục của các anh chị em đối với luật thập phân soi dẫn tôi để trở thành một con người, một người chồng, người cha và người lãnh đạo Giáo Hội tốt hơn. Tôi nhớ và suy nghĩ đến các anh chị em mỗi lần tôi tham gia vào Hội Đồng về Việc Chi Dụng Tiền Thập Phân. Xin cảm ơn về lòng nhân từ và trung tín của các anh chị em khi các anh chị em tuân giữ giao ước của mình.

Các vị lãnh đạo của Giáo Hội phục hồi của Chúa cảm thấy một trách nhiệm to lớn để trông nom một cách thích hợp các của lễ thiêng liêng của các tín hữu Giáo Hội. Chúng tôi nhận thức rất rõ rằng đồng tiền của người đàn bà góa thật là thiêng liêng biết bao.

“Đức Chúa Giê Su ngồi đối ngang cái rương đựng tiền dâng, coi dân chúng bỏ tiền vào thế nào.

“Có lắm người giàu bỏ nhiều tiền; cũng có một mù góa nghèo kia đến bỏ hai đồng tiền ăn một phần tư xu.

“Ngài bèn kêu môn đồ mà phán

rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, mù góa nghèo này đã bỏ tiền vào rương nhiều hơn hết thấy những người đã bỏ vào.

“Vì mọi kẻ khác lấy của dư mình bỏ vào, còn mù này nghèo cực lắm, đã bỏ hết của mình có, là hết của có để nuôi mình” (Mác 12:41-44).

Tôi biết từ kinh nghiệm cá nhân rằng Hội Đồng về Việc Chi Dụng Tiền Thập Phân rất thận trọng trong việc trông nom đồng tiền của người đàn bà góa. Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn đối với Chủ Tịch Thomas S. Monson và hai cố vấn của ông về tài lãnh đạo hiệu quả của họ trong công việc quản lý thiêng liêng này. Và tôi ghi nhận tiếng nói (xin xem GLGU 120:1) và bàn tay của Chúa đã hỗ trợ các tôi tớ được sắc phong của Ngài trong việc làm tròn bổn phận để đại diện cho Ngài.

Một Lời Mời và một Chứng Ngôn

Việc đóng tiền thập phân một cách chân thật có ý nghĩa nhiều hơn là một bổn phận; đó là một bước quan trọng trong tiến trình thánh hóa cá nhân. Tôi có lời khen ngợi các anh chị em nào đã đóng tiền thập phân của mình.

Đối với những người hiện chưa tuân theo luật thập phân, thì tôi xin mời các anh chị em nên xem xét về điều mình đang làm và hãy hối cải. Tôi làm chứng rằng qua việc tuân theo luật này của Chúa, các cửa sổ trên trời sẽ được mở ra cho các anh chị em. Xin đừng trì hoãn ngày hối cải của các anh chị em.

Tôi làm chứng rằng các phước lành thuộc linh và vật chất sẽ đến với cuộc sống của chúng ta khi chúng ta sống theo luật thập phân. Tôi làm chứng rằng các phước lành như vậy thường là rất quan trọng nhưng sâu sắc. Tôi cũng tuyên bố rằng sự giản dị trong đường lối của Chúa, và điều này rất hiển nhiên trong những công việc thể tục của Giáo Hội của Ngài, cung ứng các khuôn mẫu để có thể hướng dẫn chúng ta riêng cá nhân lẫn chung gia đình. Tôi cầu nguyện rằng mỗi người chúng ta có thể học được và hưởng lợi từ các bài học quan trọng này, trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■





Bài của Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf
Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Hãy Đến Tham Gia với Chúng Tôi

Bất kể hoàn cảnh, lịch sử cá nhân, hay sức mạnh của chứng ngôn của các bạn, thì vẫn có chỗ cho các bạn trong Giáo Hội này

Một người đàn ông có lần đã nằm mơ thấy mình đang ở trong một hội trường lớn, nơi đang quy tụ những người thuộc tất cả các tôn giáo trên thế giới. Ông nhận biết rằng mỗi tôn giáo dường như đều có nhiều điều được ao ước và có giá trị.

Ông gặp một cặp vợ chồng lịch lãm đại diện cho Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô và hỏi: “Quý vị đòi hỏi điều gì nơi các tín hữu của quý vị?”

Họ đáp: “Chúng tôi không đòi hỏi bất cứ điều gì cả, nhưng Chúa đòi hỏi chúng ta phải dâng hiến tất cả.”

Cặp vợ chồng này tiếp tục giải thích về những chức vụ kêu gọi trong Giáo Hội, công việc giảng dạy tại gia và thăm viếng giảng dạy, công việc truyền giáo toàn thời gian, buổi họp tối gia đình hàng tuần, công việc đền thờ, sự phục vụ an sinh và nhân đạo, cùng những chỉ định để giảng dạy.

Người này hỏi: “Thế quý vị có trả tiền cho các tín hữu của quý vị về tất cả công việc họ làm không?”

Cặp vợ chồng này giải thích: “Ồ, không. Họ hiến tặng thời giờ một cách rộng rãi.”

Cặp vợ chồng này nói tiếp: “Ngoài ra, mỗi sáu tháng, các tín hữu của Giáo Hội chúng tôi dành ra một cuối tuần để tham dự hay xem đại hội trung ương trong khoảng 10 tiếng đồng hồ.”

Người đàn ông kinh ngạc hỏi: “Mười tiếng đồng hồ của những người đưa ra bài nói chuyện à?”

“Thế còn lễ hàng tuần ở nhà thờ của quý vị thì sao? Trong bao lâu?”

“Ba tiếng đồng hồ, mỗi Chủ Nhật!”

Người đàn ông nói: “Ồi chao, các tín hữu của giáo hội quý vị có thực sự làm những gì quý vị nói không?”

Những điều đó và còn nhiều hơn nữa. Chúng tôi còn chưa nói tới lịch sử gia đình, các cuộc cắm trại của thanh niên thiếu nữ, các buổi họp đặc biệt devotional, học tập thánh thư, các buổi huấn luyện giới lãnh đạo, các sinh hoạt giới trẻ, lớp giáo lý sáng sớm, bảo trì các tòa nhà của Giáo Hội, và dĩ nhiên là có luật sức khỏe của Chúa, nhịn ăn hàng tháng để giúp đỡ người nghèo, và đóng tiền thập phân.”

Người đàn ông nói: “Bây giờ tôi hoang mang rồi. Tại sao có người lại muốn gia nhập một giáo hội như vậy?”

Cặp vợ chồng mỉm cười và nói: “Chúng tôi đang hy vọng ông sẽ hỏi.”

Tại Sao Có Người Lại Muốn Gia Nhập Một Giáo Hội Như Vậy?

Tại một thời điểm khi có nhiều giáo hội trên khắp thế giới đang gặp phải tình trạng số tín hữu giảm bớt một cách đáng kể, thì Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô—mặc dù nhỏ so với nhiều giáo hội khác—là một trong các giáo hội phát triển nhanh nhất trên thế giới. Tính đến tháng Chín năm 2013, Giáo Hội đã có hơn 15 triệu tín hữu trên khắp thế giới.

Có nhiều lý do cho điều này, nhưng tôi xin được đưa ra một ít lý do.

Giáo Hội của Đấng Cứu Rỗi

Trước hết, Giáo Hội này đã được chính Chúa Giê Su Ky Tô phục hồi trong thời kỳ của chúng ta. Ở đây các anh chị em sẽ tìm thấy thẩm quyền để hành động trong danh của Ngài—làm phép báp têm để được xá miễn các tội lỗi, truyền giao ân tứ Đức Thánh Linh, và niêm phong trên thế gian và trên trời.¹

Những người gia nhập Giáo Hội này đều yêu mến Đấng Cứu Rỗi Chúa Giê Su Ky Tô và họ mong muốn noi theo Ngài. Họ vui mừng trong sự hiểu biết rằng Thượng Đế phán bảo cùng nhân loại một lần nữa. Khi họ nhận được các giáo lễ thiêng liêng của chức tư tế và lập các giao ước với Thượng Đế, họ có thể cảm thấy quyền năng của Ngài trong cuộc sống của họ.² Khi đi vào ngôi đền thờ thánh, họ cảm thấy rằng họ đang ở nơi hiện diện của Ngài. Khi đọc thánh thư³ và sống theo những lời giảng dạy của các vị tiên tri của Ngài, họ đến gần Đấng Cứu Rỗi hơn, là Đấng họ yêu mến vô cùng.

Một Đức Tin Tích Cực

Một lý do khác là vì Giáo Hội tạo ra nhiều cơ hội để làm điều thiện.

Việc tin vào Thượng Đế là đáng khen ngợi, nhưng hầu hết mọi người đều muốn làm nhiều hơn là lắng nghe các bài giảng đầy soi dẫn hoặc giắc mơ về những lâu đài của họ ở trên cao⁴ Họ muốn thực hành đức tin của mình. Họ muốn xắn tay áo



ra những câu hỏi và tìm kiếm những câu trả lời, chúng ta kính trọng những người chân thành tìm kiếm lẽ thật. Chúng ta có thể rất buồn khi cuộc hành trình của họ dẫn họ rời khỏi Giáo Hội chúng ta yêu mến và lẽ thật chúng ta đã tìm thấy, nhưng chúng ta tôn trọng quyền của họ để thờ phượng Thượng Đế Toàn Năng theo tiếng gọi lương tâm riêng của họ, cũng giống như chúng ta thỉnh cầu đặc ân đó cho bản thân mình.⁵

Những Câu Hỏi Chưa Được Trả Lời

Một số người vất vả với những câu hỏi chưa được trả lời về những điều đã được nói hoặc làm trong quá khứ. Chúng ta công khai nhìn nhận rằng trong gần 200 năm lịch sử của Giáo Hội—cùng với một dòng liên tục các sự kiện soi dẫn, đáng kính, thiêng liêng—thì đã có một số điều đã được nói và làm có thể khiến mọi người phải đặt câu hỏi.

Đôi khi câu hỏi nảy sinh chỉ vì chúng ta chưa có đủ thông tin và chúng ta chỉ cần kiên nhẫn hơn một chút. Cuối cùng khi toàn bộ sự thật được biết đến, thì những điều không có ý nghĩa đối với chúng ta trước đó sẽ được giải quyết theo cách để làm cho chúng ta hài lòng.

Đôi khi có sự khác biệt về quan điểm như về ý nghĩa thật sự của các “sự kiện”. Một câu hỏi tạo ra mối nghi ngờ đối với một số người thì có thể xây đắp đức tin nơi những người khác, sau khi đã tìm hiểu kỹ.

Sai Lầm của Những Người Không Hoàn Hảo

Và, tôi sẽ hoàn toàn thẳng thắn, đôi khi các tín hữu hoặc các vị lãnh đạo trong Giáo Hội đã làm những điều sai lầm. Có thể có nhiều điều đã được nói hoặc làm nhưng không phù hợp với các giá trị, nguyên tắc, và giáo lý.

Tôi cho rằng Giáo Hội sẽ chỉ được hoàn hảo nếu được điều hành bởi những con người hoàn hảo. Thượng Đế là hoàn hảo, và giáo lý của Ngài là thanh khiết. Nhưng Ngài làm việc qua chúng ta—là các con cái không hoàn hảo của Ngài—và những người không hoàn hảo làm những điều sai lầm.

lên và tham gia vào đại chính nghĩa này.

Và đó là điều xảy ra khi họ tham gia với chúng ta—họ có nhiều cơ hội để biến tài năng, lòng trắc ẩn, và thời giờ của họ thành những việc thiện. Vì chúng ta không trả tiền cho giới giáo sĩ địa phương trong các giáo đoàn của chúng ta trên toàn thế giới, nên các tín hữu của chúng ta tự làm các công việc giáo vụ. Họ được kêu gọi bằng sự soi dẫn. Đôi khi chúng ta tình nguyện; đôi khi chúng ta *bị* “tình nguyện chỉ định.” Chúng ta xem những chỉ định không phải là gánh nặng mà là cơ hội để làm tròn các giao ước mà mình đã bằng lòng lập để phục vụ Thượng Đế và con cái của Ngài.

Phước Lành Quý Báu

Lý do thứ ba tại sao người ta gia nhập Giáo Hội là vì việc sống một cuộc sống làm môn đồ của Chúa dẫn đến các phước lành quý báu.

Chúng ta thấy phép báp têm là một khởi điểm trong cuộc hành trình làm môn đồ của chúng ta. Việc chúng ta bước đi hàng ngày với Chúa Giê Su Ky Tô dẫn đến sự bình an và mục đích trong cuộc sống này và niềm vui sâu sắc và sự cứu rỗi vĩnh cửu trong thế giới mai sau.

Những người nào đi theo con đường này một cách trung tín sẽ tránh

được nhiều cay đắng, nỗi buồn phiền và hối tiếc của cuộc đời.

Những người có lòng khó khăn và chân thật sẽ tìm thấy kho báu vĩ đại của kiến thức ở đây.

Những người nào đau khổ hoặc đau buồn sẽ tìm thấy sự chữa lành ở đây.

Những người nào có gánh nặng tội lỗi sẽ tìm thấy sự tha thứ, tự do, và nghỉ ngơi.

Cùng Những Người Đã Bỏ Đi

Việc tìm kiếm lẽ thật đã dẫn hàng triệu người đến với Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Tuy nhiên, có một số người rời bỏ Giáo Hội mà họ đã từng yêu mến.

Người ta có thể hỏi: “Nếu phúc âm thật là tuyệt vời thì tại sao lại có người bỏ đi?”

Đôi khi chúng ta cho rằng đó là vì họ đã bị xúc phạm hoặc lừa dối biếng hoặc vì tội lỗi. Thật ra, điều đó không đơn giản như vậy. Trong thực tế, không phải chỉ có một lý do được áp dụng cho nhiều tình huống.

Một số tín hữu thân yêu của chúng ta đã gặp khó khăn trong nhiều năm với thắc mắc là họ có nên tự tách rời khỏi Giáo Hội hay không.

Trong Giáo Hội này, là giáo hội hoàn toàn tôn trọng quyền tự quyết cá nhân; là giáo hội đã được một thiếu niên phục hồi, là người đã đặt

Trong trang tựa của Sách Mặc Môn, chúng ta đọc: “Và giờ đây, nếu có lỗi lầm thì đó là lỗi lầm của loài người; vậy nên, đừng có lên án những sự việc của Thượng Đế, để các người có thể được xét thấy là không tì vết trước ghế phán xét của Đấng Ky Tô.”⁶

Điều đó luôn luôn là như vậy và sẽ như vậy cho đến ngày hoàn hảo khi chính Đấng Ky Tô sẽ thân hành trị vì thế gian.

Đáng tiếc là một số người đã vấp ngã vì những sai lầm của loài người. Nhưng mặc dù với điều này, lẽ thật vĩnh cửu của phúc âm phục hồi được tìm thấy trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô vẫn không bị hoen ố, bị thu nhỏ hoặc bị hủy diệt.

Là một Vị Sứ Đồ của Chúa Giê Su Ky Tô và là người đã tận mắt thấy các hội đồng và những hoạt động của Giáo Hội này, tôi long trọng làm chứng rằng không có một quyết định có ý nghĩa nào ảnh hưởng đến Giáo Hội này hoặc do các tín hữu của Giáo Hội đã từng thực hiện mà không được nghiêm túc tìm kiếm sự soi dẫn, hướng dẫn, tán thành của Đức Cha Vĩnh Cửu của chúng ta. Đây là Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô. Thượng Đế sẽ không cho phép Giáo Hội của Ngài bị trệch ra khỏi đường lối đã được vạch ra hoặc không làm tròn vận số thiêng liêng của Giáo Hội.

Có Chỗ dành cho Các Anh Chị Em

Đối với những người đã tự tách ra khỏi Giáo Hội, tôi xin nói, các bạn thân mến, có một chỗ dành cho các bạn ở đây.

Hãy đến và đóng góp thêm các tài năng, ân tứ và nghị lực của các anh chị em với các tài năng, ân tứ và nghị lực của chúng tôi. Như vậy, chúng ta sẽ đều trở thành người tốt hơn.

Một số người có thể hỏi: “Nhưng còn những nỗi nghi ngờ của tôi thì sao?”

Thắc mắc là một điều tự nhiên—hạt giống của một điều thắc mắc chân thật thường mọc lên và chín muồi thành một cây cổ thụ của sự hiểu biết. Lúc này hay lúc khác, có rất ít tín hữu của Giáo Hội đã không vất vả với những câu hỏi nghiêm trọng



Guatemala City, Guatemala

hoặc nhạy cảm. Một trong các mục đích của Giáo Hội là nuôi dưỡng và vun trồng hạt giống đức tin—ngay cả đôi khi trong đất cát của nỗi nghi ngờ và không biết chắc. Đức tin là hy vọng về những điều không trông thấy nhưng có thật.⁷

Vì vậy, các anh chị em thân mến—các bạn thân mến—trước hết, xin hãy nghi ngờ những điều mình ngờ vực trước khi nghi ngờ đức tin của mình.⁸ Chúng ta đừng bao giờ để cho điều mình nghi ngờ giam giữ và ngăn không cho chúng ta xa lánh tình yêu thương, sự bình an, và các ân tứ quý giá của Chúa là những điều có được qua đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô.

Một số người có thể nói: “Tôi không hợp với mấy người trong Giáo Hội.”

Nếu có thể nhìn vào lòng của chúng tôi, các anh chị em có lẽ sẽ thấy rằng chúng tôi dễ hòa nhập hơn là các anh chị em nghĩ. Các anh chị em có thể ngạc nhiên khi thấy rằng chúng tôi cũng có những khao khát, khó khăn và hy vọng giống như của các anh chị em. Kinh nghiệm hoặc cách dạy dỗ của các anh chị em có thể dường như khác với điều các anh chị em cảm nhận đối với nhiều Thánh Hữu Ngày Sau, nhưng điều đó có thể là một phước lành. Thưa các anh chị

em, các bạn thân mến, chúng tôi cần các tài năng và quan điểm độc đáo của các anh chị em và các bạn. Sức mạnh của Giáo Hội này chính là nhờ có nhiều người và nhóm người thuộc nhiều chủng tộc khác nhau.

Một số người có thể nói: “Tôi không nghĩ là tôi có thể sống theo các tiêu chuẩn của quý vị được.”

Còn có thêm lý do nữa để đến với chúng tôi! Giáo Hội được thiết kế nhằm nuôi dưỡng những người không hoàn hảo, gặp khó khăn, và mệt mỏi. Giáo Hội có đầy những người hết lòng mong muốn tuân giữ các lệnh truyền, cho dù họ chưa thể hoàn toàn tuân giữ các lệnh truyền này.

Một số người có thể nói: “Tôi biết một tín hữu của Giáo Hội quý vị là một người đạo đức giả. Tôi không bao giờ có thể gia nhập vào một giáo hội mà có một người tín hữu như vậy.”

Nếu các bạn định nghĩa người đạo đức giả là người không hoàn toàn sống theo điều họ tin tưởng, thì chúng tôi đều là những kẻ đạo đức giả. Không một ai trong chúng tôi được giống như Đấng Ky Tô cả, như chúng tôi biết là chúng tôi nên được như Ngài. Nhưng chúng tôi tha thiết mong muốn khắc phục các lỗi lầm của mình và khắc phục khuynh hướng phạm

tội. Với tâm hồn của mình, chúng tôi khao khát trở thành người tốt hơn với sự giúp đỡ của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô.

Nếu đây là những ước muốn của các bạn, thì bất kể hoàn cảnh, lịch sử cá nhân, hay sức mạnh của chứng ngôn của các bạn, vẫn có chỗ cho các bạn trong Giáo Hội này. Hãy đến, và tham gia với chúng tôi!

Hãy Đến, Tham Gia với Chúng Tôi!

Mặc dù con người có những khi không hoàn hảo, nhưng tôi tin rằng các bạn sẽ tìm thấy rất nhiều người tốt nhất trên thế giới từ trước đến giờ trong số các tín hữu của Giáo Hội này. Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô dường như thu hút những người tử tế và có lòng quan tâm, những người chân thật và cần cù.

Nếu các bạn trông mong sẽ tìm thấy những người hoàn hảo ở đây,

thì các bạn sẽ phải thất vọng. Nhưng nếu các bạn tìm kiếm giáo lý thanh khiết của Đấng Ky Tô, lời của Thượng Đế “làm hàn gắn một tâm hồn bị tổn thương,”⁹ và ảnh hưởng thánh hóa của Đức Thánh Linh, thì các bạn sẽ tìm thấy được những điều đó ở đây. Trong thời đại suy yếu đức tin này—trong thời đại khi có rất nhiều người cảm thấy rời xa ảnh hưởng của Chúa—thì ở đây các bạn sẽ tìm thấy một nhóm người khao khát để biết và đến gần Đấng Cứu Rỗi hơn bằng cách phục vụ Thượng Đế và đồng loại, giống như các bạn. Hãy đến, tham gia với chúng tôi!

Còn Các Người, Cũng Muốn Lui Chăng?

Tôi nhớ về một khoảng thời gian trong cuộc sống của Đấng Cứu Rỗi khi có nhiều người rời bỏ Ngài.¹⁰ Chúa Giê Su hỏi mười hai môn đồ của Ngài:

“Còn các người, cũng muốn lui chăng?”

“Si Môn Phi E Rơ thưa rằng: Lạy Chúa, chúng tôi đi theo ai? Chúa có những lời của sự sống đời đời.”¹¹

Có những khi chúng ta cũng phải trả lời câu hỏi đó. Chúng ta cũng sẽ bỏ đi chăng? Hoặc chúng ta sẽ bám chặt vào những lời của cuộc sống vĩnh cửu như Phi E Rơ chăng?

Nếu các bạn tìm kiếm lẽ thật, ý nghĩa, và một cách để biến đổi đức tin thành hành động; nếu các bạn đang tìm kiếm một nơi để thuộc vào: thì Hãy đến, tham gia với chúng tôi!

Nếu các bạn đã rời bỏ đức tin mà đã có lần chấp nhận: Hãy trở lại, tham gia với chúng tôi!

Nếu các anh chị em đang muốn bỏ cuộc: Thì hãy ở lại lâu hơn một chút nữa. Ở đây có chỗ dành cho các anh chị em.

Tôi khẩn nài với tất cả những ai đang nghe hay đọc những lời này: Hãy đến, tham gia với chúng tôi. Hãy đến và lưu tâm đến lời kêu gọi của Đấng Ky Tô hiền dịu. Hãy vác cây thập tự của các anh chị em và noi theo Ngài.¹²

Hãy đến, tham gia với chúng tôi! Vì các anh chị em sẽ tìm thấy điều quý báu vô giá ở đây!

Tôi làm chứng rằng các anh chị em sẽ tìm thấy ở đây những lời của cuộc sống vĩnh cửu, lời hứa của sự cứu chuộc thiêng liêng, con đường dẫn đến bình an và hạnh phúc.

Tôi tha thiết cầu nguyện rằng công cuộc tìm kiếm lẽ thật của các anh chị em sẽ ghi khắc vào lòng các anh chị em ước muốn để đến và tham gia với chúng tôi. Trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Ma Thi Ơ 16:18–19; Hê La Man 10:7.
2. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 84:20.
3. Xin xem 2 Nê Phi 33:10.
4. Xin xem “Have I Done Any Good?” *Hymns*, số 223.
5. Xin xem Những Tín Điều 1:11.
6. Trang tựa của Sách Mặc Môn; Xin xem Mặc Môn 8:17.
7. Xin xem Hê Bơ Rơ 11:1; An Ma 32:21.
8. Xin xem F. F. Bosworth, *Christ the Healer* (1924), 23.
9. Gia Cốp 2:8.
10. Xin xem Giảng 6:66.
11. Giảng 6:67–68.
12. Xin xem Ma Thi Ơ 16:24.





Do Chủ Tịch Henry B. Eyring trình bày
Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Phần Tán Trợ Các Chức Sắc của Giáo Hội

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Thomas Spencer Monson là vị tiên tri, tiên kiến, và mặc khải và là Chủ Tịch của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô; Henry Bennion Eyring là Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn; và Dieter Friedrich Uchtdorf là Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Những ai phản đối, nếu có, cũng xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Boyd Kenneth Packer là Chủ Tịch của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ và sau đây là các thành viên của nhóm túc số đó: Boyd K. Packer, L. Tom Perry, Russell M. Nelson, Dallin H. Oaks, M. Russell Ballard, Richard G. Scott, Robert D. Hales, Jeffrey R. Holland, David A. Bednar, Quentin L. Cook, D. Todd Christofferson, và Neil L. Andersen.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Có ai phản đối không, xin cho biết.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ các cố vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Mười Hai Vị Sứ Đồ là các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải.

Tất cả những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Ngược lại, nếu có, cũng xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta giải nhiệm Các Anh Cả John B. Dickson, Paul E. Koelliker, và F. Michael Watson với tư cách là các thành viên của Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi và chỉ định họ làm Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương danh dự.

Cũng xin đề nghị rằng chúng ta

giải nhiệm Anh Cả Kent D. Watson với tư cách là thành viên của Đệ Nhị Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi.

Chúng ta cũng ghi nhận và bày tỏ lòng biết ơn với hai Anh Cả César H. Hooker và Craig T. Wright đã được giải nhiệm với tư cách là Các Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vòng.

Những ai muốn cùng chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn đối với Các Anh Em này về sự phục vụ xuất sắc của họ, thì xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ những người sau đây với tư cách là Các Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vòng: Julio A. Angulo, Peter F. Evans, và Gennady N. Podvodov.

Tất cả những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Có ai phản đối không?

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Randall L. Ridd với tư cách là đệ nhị cố vấn trong chủ tịch đoàn trung ương Hội Thiếu Niên.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Có ai phản đối không, xin cho biết.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương, Các Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vòng khác và các chủ tịch đoàn tổ chức hỗ trợ trung ương hiện đang được cấu thành.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Có ai phản đối không, xin cho biết.

Xin cảm ơn các anh chị em về sự biểu quyết tán trợ và đức tin cùng những lời cầu nguyện liên tục của các anh chị em thay cho chúng tôi. ■





Bài của Chủ Tịch Boyd K. Packer
Chủ Tịch Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Chìa Khóa cho Sự Bảo Vệ Thuộc Linh

Sự bình an có thể được lưu lại trong tâm hồn của mỗi người tìm đến thánh thư và mở ra những lời hứa bảo vệ và cứu chuộc.

Cách đây không lâu, tôi đã làm lễ gắn bó cho một cặp vợ chồng trẻ trong đền thờ. Cặp vợ chồng này đã giữ cho mình được xứng đáng để đến ngày cái tuyệt vời đó khi một người con trai và một người con gái rời khỏi ngôi nhà thời niên thiếu của mình và trở thành vợ chồng. Vào dịp thiêng liêng này, họ đã thanh khiết và thanh sạch. Cuối cùng, họ sẽ bắt đầu nuôi dạy con cái của riêng mình, phù hợp với khuôn mẫu do Cha Thiên Thượng thiết lập. Hạnh phúc của họ, và hạnh phúc của các thế hệ tương lai, sẽ tùy thuộc vào việc sống theo các tiêu chuẩn đã được Đấng Cứu Rỗi thiết lập và giải thích trong thánh thư của Ngài.

Các bậc cha mẹ ngày nay tự hỏi là có một nơi nào an toàn để nuôi dạy con cái không. Có một nơi an toàn. Đó là trong một ngôi nhà đặt phúc âm làm trọng tâm. Trong Giáo Hội, chúng ta tập trung vào gia đình, và chúng tôi khuyên bảo cha mẹ ở khắp mọi nơi nên nuôi dạy con cái trong sự ngay chính.

Sứ Đồ Phao Lô đã tiên tri và cảnh báo rằng “Hãy biết rằng trong ngày sau rốt, sẽ có những thời kỳ khó khăn.

“Vì người ta đều tư kỷ, tham tiền, khoe khoang, xấu xược, hay nói xấu, nghịch cha mẹ, bội bạc, không tin kính,

“Vô tình, khó hòa thuận, hay phao vu, không tiết độ, dữ tợn, thù người lành,

“Lương thầy phản bạn, hay nóng giận, lên mình kiêu ngạo, ưa thích sự vui chơi hơn là yêu mến Đức Chúa Trời;

“Bề ngoài giữ điều nhân đức, nhưng chối bỏ quyền phép của nhân đức đó. Những kẻ thế ấy, con hãy lánh xa đi.”¹

Phao Lô cũng tiên tri: “Nhưng những người hung ác, kẻ giả mạo thì càng chìm đắm luôn trong điều dữ, làm lầm lạc kẻ khác mà cũng lầm lạc chính mình nữa.”²

Những câu này được dùng làm một lời cảnh báo, cho thấy những mẫu mực phải tránh. Chúng ta phải luôn cảnh giác và siêng năng. Chúng ta có thể xem xét từng lời tiên tri này và đánh dấu vào là những lời này hiện đang diễn ra và đang là mối quan tâm trong thế giới ngày nay:

Những thời kỳ khó khăn— hiện đang diễn ra. Chúng ta sống

trong những thời kỳ rất hiểm nguy.

Tham tiền, khoe khoang, xấu xược—tất cả những điều này đều hiện đang diễn ra và ở giữa chúng ta.

Hay nói xấu, nghịch cha mẹ, bội bạc, không tin kính, vô tình—tất cả những điều này đều hiện đang diễn ra rất nhiều.

Khó hòa thuận, hay phao vu, và vân vân—tất cả những điều này có thể được kiểm chứng là đang diễn ra với bằng chứng phổ biến xung quanh chúng ta.

Mô Rô Ni cũng nói về sự tà ác của thời kỳ chúng ta khi ông cảnh báo:

“Khi các người trông thấy những việc đó xảy đến ở giữa các người . . . thì các người phải biết thức tỉnh và ý thức được tình trạng khủng khiếp của mình. . . .

“Vậy nên, tôi, Mô Rô Ni, được lệnh phải viết ra những điều này để cho sự tà ác có thể được loại bỏ, và có thể đến một thời gian kia Sa Tan sẽ không còn quyền năng chi phối trái tim con cái loài người nữa, mà trái lại, họ sẽ được thuyết phục làm điều thiện luôn luôn, ngõ hầu họ có thể đến được nguồn gốc của mọi điều ngay chính và được cứu.”³

Những điều Phao Lô và Mô Rô Ni mô tả về thời kỳ của chúng ta thật là chính xác đến mức không thể bỏ qua được. Đối với nhiều người, điều đó có thể là đáng lo ngại, thậm chí còn làm nản lòng nữa. Tuy nhiên, khi nghĩ về tương lai, tôi choáng ngợp trước những cảm nghĩ lạc quan.

Trong mặc khải của Phao Lô, ngoài danh sách về những thử thách và vấn đề, ông còn cho chúng ta biết điều chúng ta có thể làm để tự bảo vệ:

“Hãy đứng vững trong những sự con đã đem lòng tin chắc mà học và nhận lấy, vì biết con đã học những điều đó với ai,

“Và từ khi con còn thơ ấu đã biết Kinh Thánh vốn có thể khiến con khôn ngoan để được cứu bởi đức tin trong Đức Chúa Giê Su Kỵ Tô.”⁴

Thánh thư cho biết cách chúng ta có thể nhận được sự bảo vệ thuộc linh. Các thánh thư này chứa đựng giáo lý, luật pháp và giáo lễ mà sẽ mang lại cho mỗi người con của Thượng Đế một chứng ngôn về Chúa

Giê Su Ky Tô là Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc.

Với nhiều năm chuẩn bị, chúng tôi đã bỏ ra rất nhiều nỗ lực để xuất bản thánh thư trong mọi ngôn ngữ với phần cước chú và tham khảo chéo. Chúng tôi tìm cách làm cho thánh thư có sẵn cho tất cả những ai muốn học hỏi. Thánh thư dạy cho chúng ta biết nên đi đâu và phải làm gì. Thánh thư mang đến hy vọng và sự hiểu biết.

Cách đây nhiều năm, Anh Cả S. Dilworth Young thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi đã dạy cho tôi một bài học về việc đọc thánh thư. Một giáo khu đang vất vả với tình trạng căng thẳng và khó khăn giữa các tín hữu, và cần phải được khuyến bảo.

Tôi hỏi Chủ Tịch Young: “Tôi nên nói gì đây?”

Ông chỉ đáp: “Hãy bảo họ đọc thánh thư.”

Tôi hỏi: “Thánh thư nào?”

Ông nói: “Thật sự thì cũng không quan trọng đâu. Bảo họ mở ra Sách Mặc Môn, chẳng hạn, và bắt đầu đọc. Ngay sau đó, cảm giác bình an và soi dẫn sẽ đến, và một giải pháp sẽ tự nó đến.”

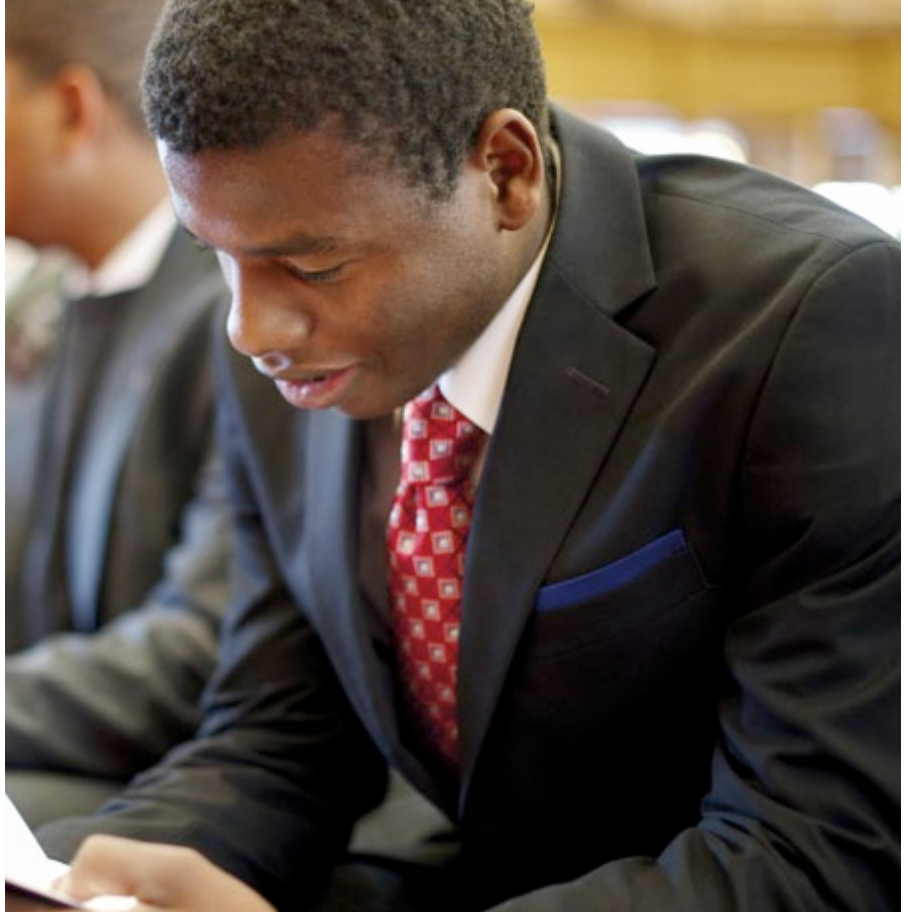
Hãy làm cho việc đọc thánh thư thành một phần của thói quen thường xuyên của các anh chị em, và các phước lành sẽ theo sau. Trong thánh thư có một tiếng nói cảnh báo, nhưng đó cũng là sức mạnh lớn lao.

Nếu thoát tiên lời lẽ của kinh thánh dường như là xa lạ đối với các anh chị em, thì cứ tiếp tục đọc. Chẳng bao lâu các anh chị em sẽ dần dần nhận ra vẻ đẹp và quyền năng được tìm thấy trên các trang đó.

Phao Lô nói: “Cả Kinh Thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi dẫn, có ích cho sự dạy dỗ, bẻ trách, sửa trị, dạy người trong sự công bình.”⁵

Các anh chị em có thể tự mình trải nghiệm lời hứa này.

Chúng ta đang sống trong thời kỳ nguy hiểm; tuy nhiên, chúng ta có thể tìm thấy hy vọng và bình an cho bản thân và gia đình mình. Những người sống trong đau khổ, tuyệt vọng về khả năng con cái có thể được giải cứu khỏi nơi thế gian đã mang chúng đến không, thì đừng bao giờ bỏ cuộc. “Đừng sợ, chỉ tin



mà thôi.”⁶ Sự ngay chính mạnh hơn sự tà ác.

Các trẻ em được giảng dạy để hiểu thánh thư khi chúng còn rất nhỏ sẽ nhận được một chứng ngôn về con đường chúng phải đi và có lẽ sẽ ở lại trên con đường đó. Những người đi lạc khỏi con đường đều sẽ có khả năng quay trở lại và, với sự giúp đỡ, có thể tìm thấy con đường trở lại.

Các con trai của Mô Si A đã chống phá Giáo Hội trong một thời gian nhưng về sau hối cải và đã có được một sự thay đổi mạnh mẽ. Chúng ta đọc trong An Ma: “Những con trai này của Mô Si A . . . đã trở nên mạnh mẽ trong sự hiểu biết lẽ thật, vì họ là những người có một sự hiểu biết vững chắc và rất chuyên tâm tìm tòi thánh thư để có thể hiểu thấu được lời của Thượng Đế.”⁷

Chủ Tịch Joseph F. Smith được năm tuổi khi cha ông là Hyrum, đã bị giết chết trong Ngục Thất Carthage. Sau đó, ông đã vượt qua vùng đồng bằng với người mẹ góa của mình.

Lúc 15 tuổi, ông được gọi đi phục vụ truyền giáo ở Hawaii. Ông cảm thấy lạc lõng và đơn độc một mình và nói: “Tôi rất lo lắng . . . Tôi cảm thấy như mình

rất thấp kém trong tình trạng nghèo nàn, thiếu thông minh và kiến thức, tôi chỉ là một đứa bé, nên hầu như tôi không dám nhìn vào mặt [ai cả].”

Một đêm nọ, trong khi suy ngẫm về cảnh ngộ khó khăn của mình, thiếu niên Joseph nằm mơ thấy mình đang ở trên một cuộc hành trình, cố gắng chạy nhanh hết tốc lực. Ông mang theo một bó nhỏ. Cuối cùng, ông đến một lâu đài tráng lệ chính là điểm đến của ông. Khi đến gần, ông thấy một tấm bảng ghi: “Tắm.” Ông nhanh chóng đi vào và tắm rửa. Ông mở gói nhỏ của mình ra và thấy quần áo màu trắng sạch sẽ. Ông nói: “Đã lâu lắm rồi tôi không thấy quần áo như vậy.” Ông mặc quần áo vào và chạy vội đến cánh cửa của lâu đài.

Ông nói: “Tôi gõ cửa, và cánh cửa mở ra, và người đứng đó là Tiên Tri Joseph Smith. Ông nhìn tôi có hơi trách móc, và những lời đầu tiên ông nói [là]: ‘Joseph, cháu tới trễ đó.’ Tuy nhiên, tôi đã nói một cách tự tin:

“Vâng, nhưng cháu sạch sẽ—Cháu sạch sẽ!”⁸

Và điều đó cũng có thể như vậy đối với mỗi người chúng ta.

Nếu các anh chị em đã bắt đầu con



Panama City, Panama

đường đức tin và tích cực sinh hoạt trong Giáo Hội, thì hãy ở trên con đường đó và tuân giữ các giao ước của mình. Hãy tiếp tục tiến bước cho đến lúc mà các phước lành của Chúa sẽ đến với các anh chị em và Đức Thánh Linh sẽ được biểu hiện với tính cách là một lực lượng ảnh hưởng trong cuộc sống của các anh chị em.

Nếu các anh chị em hiện đang ở trên một con đường ngược chiều với con đường được mô tả trong thánh thư, thì hãy để tôi bảo đảm với các anh chị em là vẫn có cách để trở lại.

Chúa Giê Su Ky Tô đã quy định một phương pháp rất rõ ràng để chúng ta hối cải và tìm kiếm sự chữa lành trong cuộc sống của mình. Việc sửa chữa cho hầu hết các sai lầm có thể được tìm thấy bằng cách tìm kiếm sự tha thứ qua lời cầu nguyện cá nhân. Tuy nhiên, có những căn bệnh thuộc linh nhất định, nhất là những căn bệnh liên quan đến việc vi phạm luật đạo đức, mà hoàn toàn đòi hỏi phải được một bác sĩ có đủ điều kiện thuộc linh hỗ trợ và điều trị.

Cách đây nhiều năm, có một phụ nữ trẻ và người cha già của chị ấy đến văn phòng của tôi. Chị ấy đã đưa cha mình đi vài trăm dặm để tìm ra cách điều trị tội lỗi mà người cha cảm thấy. Khi còn trẻ, người cha đã phạm vào một lỗi lầm nghiêm

trọng, và khi trở về già, trí nhớ của ông đã trở lại với ông. Ông không thể cất bỏ cảm giác tội lỗi. Ông không thể trở lại và tự mình xóa bỏ vấn đề của thời tuổi trẻ của mình, nhưng ông có thể bắt đầu, nơi ông hiện đang sống và, với sự giúp đỡ, có thể xóa bỏ cảm giác tội lỗi mà đã đeo đẳng theo ông trong suốt những năm tháng đó.

Tôi rất biết ơn rằng bằng cách giảng dạy cho ông các nguyên tắc từ Sách Mạc Môn, giống như có một sức nặng rất lớn đã được nâng lên khỏi vai của ông. Khi ông và con gái ông lái xe nhiều dặm để về nhà, người đàn ông luống tuổi đó đã bỏ lại đằng sau tội lỗi của quá khứ rồi.

Nếu các anh chị em “biết thức tỉnh và ý thức được tình trạng khủng khiếp của mình”⁹ và muốn trở về với sức khỏe thuộc linh trọn vẹn, thì hãy đi gặp vị giám trợ của mình. Ông nắm giữ các chìa khóa và có thể giúp các anh chị em trên con đường hối cải.

Sự ăn năn là riêng cá nhân, và sự tha thứ cũng thế. Chúa chỉ đòi hỏi rằng một người phải từ bỏ tội lỗi của mình, và “[Ngài] sẽ tha sự gian ác chúng nó, và . . . chẳng nhớ tội chúng nó nữa.”¹⁰

Khi tiến trình hối cải đã hoàn tất, các anh chị em sẽ dần dần hiểu được ý nghĩa của lời hứa của Ê Sai về Sự

Chuộc Tội: “Bây giờ hãy đến, cho chúng ta biện luận cùng nhau. Dầu tội các ngươi như hồng điều, sẽ trở nên trắng như tuyết; dầu đỏ như son, sẽ trở nên trắng như lông chiên.”¹¹

Cũng như phần có thể được xóa khỏi một tấm bảng đen, với sự hối cải chân thành, những ảnh hưởng của sự phạm giới của chúng ta có thể bị xóa qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô. Lời hứa đó áp dụng trong mọi tình huống.

Phúc âm giảng dạy chúng ta phải được hạnh phúc, có đức tin thay vì sợ hãi, tìm kiếm hy vọng và khắc phục thất vọng, rời khỏi bóng tối và quay về phía ánh sáng của phúc âm trường cửu.

Phao Lô và những người khác đã cảnh báo về những thử thách của thời kỳ chúng ta và những ngày chưa đến. Nhưng sự bình an có thể được lưu lại trong tâm hồn của mỗi người tìm đến thánh thư và mở ra những lời hứa bảo vệ và cứu chuộc mà đã được giảng dạy trong thánh thư. Chúng tôi mời tất cả mọi người hãy quay về với Đấng Cứu Rỗi Chúa Giê Su Ky Tô, với lời dạy của Ngài như được tìm thấy trong Kinh Cựu Ước, Tân Ước, Sách Mạc Môn, Giáo Lý và Giao Ước, và Trân Châu Vô Giá.

Tôi làm chứng về thánh thư là chìa khóa cho sự bảo vệ thuộc linh của chúng ta. Tôi cũng làm chứng về quyền năng chữa lành của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, “rằng nhờ Ngài mà tất cả đều có thể được cứu rỗi”¹² là những người sẽ được cứu. Giáo Hội của Chúa đã được thành lập trên thế gian một lần nữa. Tôi làm chứng về lẽ trung thực của phúc âm. Tôi là một nhân chứng của Ngài. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. 2 Ti Mô Thê 3:1-5.
2. 2 Ti Mô Thê 3:13.
3. Ê The 8:24, 26.
4. 2 Ti Mô Thê 3:14-15.
5. 2 Ti Mô Thê 3:16.
6. Mác 5:36.
7. An Ma 17:2.
8. Joseph F. Smith, *Gospel Doctrine*, xuất bản lần thứ 5 (1939), 542.
9. Ê The 8:24.
10. Giê Rê Mi 31:34.
11. Ê Sai 1:18.
12. Giáo Lý và Giao Ước 76:42.



Bài của Anh Cả D. Todd Christofferson
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Sức Mạnh Đạo Đức của Phụ Nữ

Các chị em hiểu qua trực giác là phải làm điều tốt và sống cuộc sống tốt và khi tuân theo Đức Thánh Linh, thì thẩm quyền đạo đức và ảnh hưởng của các chị em sẽ gia tăng.

Từ lâu lắm, xã hội đã dựa vào sức mạnh đạo đức của phụ nữ. Trong khi chắc chắn không phải là ảnh hưởng tích cực duy nhất ở nơi làm việc trong xã hội, thì nền tảng đạo đức do phụ nữ cung cấp đã chứng tỏ là điều duy nhất mang lại lợi ích chung cho xã hội. Có lẽ, vì điều đó rất quan trọng, nên sự đóng góp của phụ nữ đã bị đánh giá thấp. Tôi muốn bày tỏ lòng biết ơn đối với ảnh hưởng của các phụ nữ tốt, nhận ra một số triết lý và khuynh hướng đe dọa sức mạnh và vị trí của phụ nữ, và lên tiếng đưa ra lời yêu cầu các phụ nữ nên nuôi dưỡng sức mạnh đạo đức bẩm sinh bên trong họ.

Phụ nữ được sinh ra với một đức tính nào đó, một ân tứ thiêng liêng làm cho họ thành thạo trong việc thẩm nhần các đức tính như đức tin, lòng can đảm, sự đồng cảm, và cải tiến các mối quan hệ và văn hóa. Khi ca ngợi “đức tin chân thật” được thấy ở Ti Mô Thê Phao Lô cũng thấy rằng đức tin này “đã ở trong Lô Ít, bà nội con, và trong Ố Nít, mẹ con.”¹

Cách đây nhiều năm, trong khi đang sống ở Mexico, tôi đã đích thân quan sát điều mà Phao Lô đã có ý

muốn nói. Tôi nhớ lại một người mẹ trẻ đặc biệt, một trong số nhiều phụ nữ của Giáo Hội tại Mexico và đức tin nơi Thượng Đế của chị ấy đã tô điểm cuộc sống của họ một cách tự nhiên đến nỗi dường như khó nhận biết. Chị phụ nữ đáng mến này thể hiện một thẩm quyền đạo đức phát sinh từ lòng nhân từ mà đã ảnh hưởng tốt đến tất cả mọi người xung quanh. Cùng với chồng chị, chị đã hy sinh một số thú vui và tài sản vì các ưu tiên cao hơn của họ dường như không hề do dự. Khả năng của chị để làm những công việc như nâng đỡ, cúi xuống, và cân bằng với con cái của chị gần như là siêu nhân. Chị có nhiều trách nhiệm và các nhiệm vụ của chị thường xuyên lặp đi lặp lại và nhàm chán, nhưng chị luôn luôn vô cùng thanh thản, và có một ý thức về việc làm của Thượng Đế. Giống như Đấng Cứu Rỗi, chị trở nên cao thượng bằng cách ban phước cho những người khác qua sự phục vụ và hy sinh. Chị là tấm gương sáng về tình yêu thương.

Tôi đã được ban phước rất nhiều nhờ ảnh hưởng đạo đức của phụ nữ, nhất là mẹ tôi và vợ tôi. Trong số các phụ nữ khác mà tôi ngưỡng mộ với

lòng biết ơn là Anna Daines. Anna và chồng của bà là Henry, cùng bốn người con của họ là một trong số những người tiên phong của Giáo Hội ở tiểu bang New Jersey, Hoa Kỳ. Bắt đầu vào những năm 1930 khi Henry còn là một sinh viên tiến sĩ tại Đại học Rutgers, ông và bà Anna đã làm việc không mệt mỏi với trường học và các tổ chức dân sự ở Metuchen, nơi họ sinh sống, để vượt qua những định kiến mạnh mẽ chống lại những người Mặc Môn và để làm cho cộng đồng trở thành một nơi tốt đẹp hơn cho tất cả các cha mẹ nuôi dạy con cái.

Chẳng hạn, Anna tình nguyện làm việc cho tổ chức YMCA Metuchen (Hội Thanh Thiếu Niên Kỳ Tô Hữu) ở Metuchen và trở thành một nhân vật quan trọng không thể thiếu được. Trong vòng một năm, bà được chỉ định làm chủ tịch của Hội Bỏ Trợ của Những Người Mẹ rồi sau đó được yêu cầu để ứng cử vào một trong ba chức vụ của phụ nữ trong hội đồng quản trị YMCA. Bà đã thắng mà không có sự chống đối, và như vậy “đã tham gia vào chính cái hội đồng mà chỉ một vài năm trước đó đã từ chối không cho phép Các Thánh Hữu nhóm họp trong tòa nhà của họ!”²

Gia đình tôi dọn vào Tiểu Giáo Khu New Brunswick khi tôi còn ở tuổi thiếu niên. Chị Daines chú ý đến tôi và thường biểu lộ rằng bà rất tin tưởng vào những tài năng và tiềm năng của tôi, điều đó đã cảm ứng tôi muốn vươn lên cao—cao hơn tôi có thể đạt được nếu không có bà ấy khuyến khích. Một lần, nhờ bà đã chu đáo cảnh cáo trước và kịp thời nên tôi đã tránh được một tình huống mà nếu xảy ra thì chắc chắn là sẽ rất hối tiếc. Mặc dù Anna Daines đã qua đời nhưng ảnh hưởng của bà vẫn tiếp tục được cảm nhận và phản ảnh trong cuộc sống của con cháu của bà cũng như trong cuộc sống của vô số người khác, kể cả tôi.

Bà ngoại của tôi là Adena Warnick Swenson dạy tôi phải tận tâm trong sự phục vụ của chức tư tế. Bà khuyến khích tôi học thuộc lòng lời cầu nguyện ban phước lành Tiệc Thánh bánh và nước, bà giải thích rằng bằng cách này tôi có thể đưa ra những lời



Vai trò của phụ nữ trong việc tạo ra mầm sống là thiêng liêng nhất. Chúng ta biết rằng cơ thể chúng ta có một nguồn gốc thiêng liêng⁴ và rằng chúng ta phải trải qua cả sự sinh ra phần xác lẫn một sự tái sinh phần hồn thì mới đạt được vương quốc cao nhất trong thượng thiên giới.⁵ Như vậy, các phụ nữ đóng một vai trò quan trọng (đôi khi có thể là nguy hiểm tính mạng), trong công việc và vinh quang của Thượng Đế “để mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người.”⁶ Là những người bà, người mẹ, và các vai trò mẫu mực, các phụ nữ là những người bảo vệ các nguồn sống, giảng dạy mỗi thế hệ tầm quan trọng của sự thanh khiết về mặt tình dục—về sự trinh khiết trước khi kết hôn và lòng chung thủy trong hôn nhân. Bằng cách này, họ là một ảnh hưởng văn minh trong xã hội; họ đã cho thấy điều tốt nhất nơi những người đàn ông; họ đã làm cho các môi trường lành mạnh tồn tại mãi mãi để nuôi dạy con cái an toàn và khỏe mạnh.

Thưa các chị em, tôi không muốn tán dương các chị em nhiều quá vì đôi khi chúng ta làm như thế trong các bài nói chuyện vào Ngày Lễ Mẹ mà làm cho các chị em không thấy thoải mái. Các chị em không phải là hoàn hảo;⁷ tôi không cho rằng các chị em là hoàn hảo (với một ngoại lệ có thể là người đang ngồi cạnh bên vào lúc này đây). Điều tôi có ý muốn nói là cho dù các chị em là độc thân hay đã kết hôn, cho dù có con cái hay không, cho dù lớn tuổi, trẻ tuổi hay trung niên, thì thẩm quyền đạo đức của các chị em là rất quan trọng và có lẽ chúng tôi đã không biết ơn hoặc nhận ra giá trị của các chị em và ảnh hưởng của các chị em. Chắc chắn là có những khuynh hướng và sức mạnh ở nơi làm việc đang cố gắng để làm yếu đi và thậm chí còn loại bỏ ảnh hưởng của các chị em, gây thiệt hại rất lớn cho cá nhân, gia đình và xã hội nói chung. Tôi xin được đề cập đến ba điều với tính cách là một lời cảnh cáo và cảnh báo.

Một triết lý nguy hiểm làm suy yếu ảnh hưởng đạo đức của phụ nữ là việc làm giảm giá trị của hôn nhân, vai trò làm mẹ và nội trợ như là một

cầu nguyện đó với sự hiểu biết và cảm nghĩ lớn lao. Việc quan sát cách bà giúp đỡ ông ngoại tôi là một trường giáo khu khơi dậy trong tôi một sự tôn kính về những sự việc thiêng liêng. Bà ngoại Swenson không bao giờ học lái xe, nhưng bà biết cách giúp các thiếu niên trở thành những người đàn ông mang chức tư tế.

Ảnh hưởng đạo đức của một người phụ nữ không được cảm nhận mạnh mẽ hoặc được sử dụng để mang lại lợi ích không ở đâu bằng ở trong nhà. Bối cảnh tốt nhất để nuôi dạy thế hệ đang vươn lên là trong gia đình truyền thống, nơi mà một người cha và một người mẹ cùng hòa thuận làm việc để lo liệu cho gia đình, giảng dạy và chăm sóc con cái của mình. Nơi nào không có mẫu mực gia đình lý tưởng thì người ta cố gắng để bắt chước càng giống với các lợi ích của mẫu mực đó càng tốt đối với hoàn cảnh cụ thể của họ.

Bất kể tình huống nào đi nữa, một người mẹ có thể tạo ra ảnh hưởng vô song cho bất cứ người nào trong bất cứ mối quan hệ nào khác. Qua sức

mạnh của tấm gương và điều giảng dạy của người mẹ, các con trai của người ấy học cách tôn trọng phụ nữ và kết hợp kỷ luật cùng các tiêu chuẩn đạo đức cao trong cuộc sống riêng của họ. Các con gái của người ấy học cách luôn luôn biết nuôi dưỡng đức hạnh của riêng chúng và bênh vực cho điều đúng, mặc dù không nổi tiếng. Tình yêu thương và những kỳ vọng cao của một người mẹ dẫn con cái của mình hành động có trách nhiệm mà không bào chữa, nghiêm túc về học vấn và phát triển cá nhân, cũng như liên tục đóng góp cho sự an lạc của tất cả mọi người xung quanh. Anh Cả Neal A. Maxwell có lần đã hỏi: “Khi lịch sử thực sự của nhân loại được hé lộ hoàn toàn, thì sẽ có những tiếng sấm sét hoặc âm thanh đầy soi dẫn của bài hát ru con không? Các cuộc đình chiến quan trọng của những người đàn ông trong quân đội hay là sự hòa giải của các phụ nữ trong nhà và khu xóm? Điều đã xảy ra trong những cái nôi và nhà bếp sẽ chứng tỏ là một ảnh hưởng mạnh mẽ hơn điều đã xảy ra trong chính quyền chăng?”³

nghề nghiệp. Một số người coi thường việc nội trợ, tranh luận rằng việc này hạ nhục phụ nữ và nhu cầu liên tục của việc nuôi dưỡng con cái là một hình thức bóc lột.⁸ Họ nhạo báng điều họ gọi là “con đường của người mẹ” như là một nghề nghiệp. Điều này là không công bằng hoặc không đúng. Chúng ta không làm giảm giá trị của những gì phụ nữ hoặc nam giới hoàn thành trong bất cứ nỗ lực hay nghề nghiệp xứng đáng nào—chúng ta đều hưởng lợi ích từ những thành tích đó—nhưng chúng ta vẫn nhận ra rằng không có một điều nào tốt lành hơn vai trò làm cha mẹ trong hôn nhân. Không có nghề nghiệp nào tốt hơn, và không có số tiền, thẩm quyền, hoặc sự hoan nghênh nào của quần chúng có thể vượt quá những phần thưởng tốt bậc của gia đình. Bất cứ điều nào khác mà một người phụ nữ có thể hoàn thành, thì người ấy cũng không mang đến ảnh hưởng tốt hơn bằng trong gia đình.

Thái độ đối với tình dục của con người đe dọa thẩm quyền đạo đức của phụ nữ trong nhiều khía cạnh. Việc phá thai vì thuận tiện cho cá nhân hoặc xã hội tấn công ngay ở giữa khả năng thiêng liêng nhất của người phụ nữ và phá hủy thẩm quyền đạo đức của người ấy. Điều này cũng đúng với sự vô luân về mặt tình dục và cách ăn mặc hở hang không những làm mất phẩm cách của phụ nữ mà còn ủng hộ cho lời dối trá rằng bản năng tình dục của một người phụ nữ chính là điều quyết định giá trị của người phụ nữ ấy.

Từ lâu đã có một “sự thiên vị” trong nền văn hóa mà kỳ vọng là phụ nữ phải thận trọng về mặt tình dục trong khi bào chữa cho hành động vô luân của nam giới. Sự bất công của một “hành động thiên vị” như vậy là hiển nhiên, và nó đã bị chỉ trích và từ chối một cách thích hợp. Trong việc từ chối điều đó, người ta đã hy vọng rằng những người đàn ông sẽ vươn lên tới tiêu chuẩn chân thật cao hơn, nhưng điều ngược lại đã xảy ra—phụ nữ và thiếu nữ giờ đây đang được khuyến khích sống lãng nhãng bữa bãi giống như “sự thiên vị” kỳ vọng ở nam giới. Trước đây, các tiêu chuẩn cao hơn

của phụ nữ đòi hỏi những người đàn ông phải cam kết và có trách nhiệm, thì bây giờ chúng ta có mối quan hệ tình dục mà không hề có lương tâm, tình trạng gia đình không có cha, cảnh nghèo khó gia tăng. Tình trạng bữa bãi lãng nhãng để bình đẳng với nam giới hoàn toàn tước đoạt của phụ nữ ảnh hưởng đạo đức của họ và làm suy thoái tất cả xã hội.⁹ Trong sự sắp xếp không giá trị này, thì những người đàn ông “được giải phóng” còn phụ nữ và trẻ em chịu đau khổ nhiều nhất.

Một lãnh vực thứ ba đầy quan tâm đến từ những người mong muốn xóa bỏ tất cả những khác biệt giữa đàn ông và phụ nữ, nhân danh sự bình đẳng. Điều này thường có khuynh hướng nhằm thúc đẩy người phụ nữ chấp nhận tính tình của đàn ông hơn—hung hăng, cứng rắn, và táo bạo hơn. Phim ảnh và trò chơi video bây giờ phổ biến với cảnh phụ nữ trong các vai trò bạo động khủng khiếp, gây ra nhiều người chết và cảnh tàn phá do hành động của họ. Thật là nguy hại để thấy những người đàn ông trong vai trò như vậy và chắc chắn là không kém khi phụ nữ là những người phạm tội và bị đau khổ vì bạo lực.

Cựu chủ tịch trung ương Hội Thiếu Nữ Margaret D. Nadauld đã dạy: “Thế gian đã có đủ những phụ nữ cứng rắn rồi; chúng ta cần các phụ nữ dịu dàng. Đã có đủ những phụ nữ thô lỗ rồi, chúng ta cần những phụ nữ tử tế. Đã có đủ những phụ nữ khiếm nhã rồi, chúng ta cần những phụ nữ thanh lịch. Chúng ta đã có đủ những phụ nữ danh tiếng và giàu có rồi; chúng ta cần thêm nhiều phụ nữ có đức tin. Chúng ta đã có đủ tình trạng tham lam rồi; chúng ta cần thêm nhiều sự nhân từ hơn. Chúng ta đã có đủ tính kiêu ngạo rồi; chúng ta cần thêm nhiều đạo đức hơn. Chúng ta đã có đủ tính chất tầm thường rồi; chúng ta cần thêm sự thanh khiết hơn.”¹⁰ Trong sự khác biệt không rõ ràng giữa phụ nữ và nam giới, chúng ta mất đi các ân tứ riêng biệt, bổ sung của những người phụ nữ và đàn ông, và cùng với nhau họ tạo ra một tập thể lớn hơn.

Lời khấn nài của tôi với các phụ nữ và thiếu nữ ngày hôm nay là hãy bảo vệ và nuôi dưỡng sức mạnh đạo

đức đang ở bên trong các chị em. Hãy giữ gìn đức hạnh bẩm sinh và các ân tứ độc nhất vô nhị các chị em mang theo với mình vào thế gian. Các chị em hiểu qua trực giác là phải làm điều tốt và sống cuộc sống tốt và khi các chị em tuân theo Đức Thánh Linh, thì thẩm quyền đạo đức và ảnh hưởng của các chị em sẽ gia tăng. Tôi xin nói với các thiếu nữ là đừng làm mất sức mạnh đạo đức đó ngay cả trước khi sức mạnh đó phát triển trọn vẹn trong các em. Hãy đặc biệt giữ cho lời lẽ của mình được nhã nhặn, không thô lỗ; cách ăn mặc của các em phản ánh sự đoan trang, chứ không kiêu hãnh; và hành vi của các em thể hiện sự thanh khiết, chứ không lãng nhãng bữa bãi. Các em không thể giúp những người khác sống đức hạnh nếu các em không sống đức hạnh.

Thưa các chị em, trong tất cả những mối quan hệ của mình, thì các chị em phải luôn luôn đặt mối quan hệ với Thượng Đế, Cha Thiên Thượng làm nguồn sức mạnh đạo đức, làm ưu tiên hàng đầu trong cuộc sống của mình. Hãy nhớ rằng sức mạnh của Chúa Giê Su đã đến qua lòng tận tâm duy nhất đối với ý muốn của Đức Chúa Cha. Ngài không bao giờ thay đổi điều làm vui lòng Đức Chúa Cha.¹¹ Hãy cố gắng làm người môn đồ





như thế của Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử, thì ảnh hưởng của các chị em sẽ không bao giờ phai nhạt.

Và đừng ngại phải áp dụng ảnh hưởng đó mà không sợ hãi hay xin lỗi. “Hãy thường thường sẵn sàng để trả lời mọi kẻ [nam, nữ và trẻ em] hỏi về sự trông cậy trong anh em.”¹² “Hãy giảng đạo, cố khuyên, bất luận gặp thời hay không gặp thời, hãy đem lòng rất nhịn nhục mà bẻ trách, nài khuyên, sửa trị, cứ dạy dỗ chẳng thôi.”¹³ “Phải nuôi nấng con cái mình trong sự sáng và lẽ thật. Mang con cái của các chị em đến với ánh sáng và sự thật.”¹⁴ “Dạy [chúng] biết cầu nguyện, và bước đi ngay thẳng trước mặt Chúa.”¹⁵

Trong những lời khuyên nhủ này cho phụ nữ, xin đừng một ai cố tình hiểu sai. Bằng cách ca ngợi và khuyến khích sức mạnh đạo đức nơi phụ nữ, tôi không có ý nói rằng những người đàn ông và thiếu niên bằng cách nào đó được miễn nhiệm vụ để đứng lên bênh vực cho lẽ thật và sự ngay chính, rằng trách nhiệm của họ để phục vụ, hy sinh, và phục sự thì bằng cách nào

đó ít hơn so với phụ nữ hoặc có thể được giao cho phụ nữ. Thưa các anh em, chúng ta hãy kể vai sát cánh với phụ nữ, chia sẻ gánh nặng của họ, và nuôi dưỡng thẩm quyền đạo đức của người bạn đời của chúng ta.

Các chị em thân mến, chúng tôi dựa vào sức mạnh đạo đức do các chị em mang đến cho thế gian, cho hôn nhân, cho gia đình, cho Giáo Hội. Chúng tôi dựa vào các phước lành mà các chị em mang xuống từ thiên thượng bằng những lời cầu nguyện và đức tin của các chị em. Chúng tôi cầu nguyện cho sự an toàn, thịnh vượng, và hạnh phúc của các chị em, và cho ảnh hưởng của các chị em để được tán trợ. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

- 2 Ti Mô Thê 1:5.
- Orson Scott Card, “Neighborliness: Daines Style,” *Ensign*, tháng Tư năm 1977, 19.
- Neal A. Maxwell, “The Women of God,” *Ensign*, tháng Năm năm 1978, 10–11.
- Xin xem Môi Se 2:27.
- Xin xem Môi Se 6:57–60.
- Môi Se 1:39.
- “Cách đây một thế kỷ, học giả John Bowlby đã tìm thấy tập tin đính kèm rằng mỗi rằng

buộc tạo ra qua vô số giao tiếp đầy chăm sóc giữa một người mẹ và một đứa con là nền tảng quan trọng cho sự phát triển tình cảm xã hội. . . . Và nữ học giả Sara Ruddick đã nhận định ‘tình yêu thương ân cần’ của một người mẹ là trọng tâm của việc nuôi dạy hiệu quả. Qua ‘tình yêu thương đầy kiên nhẫn,’ những người mẹ phát triển một kiến thức đặc biệt về con cái của họ—một kiến thức mang đến cho họ sự hiểu biết sâu sắc về ‘những thực hành thực sự tốt nhất’ nào mà mỗi đứa con cần phải có” (Jenet Jacob Erickson, “Love, Not Perfection, Root of Good Mothering,” *Deseret News*, tháng Năm 12, năm 2013, G3).

8. Quả đúng là nhiều phụ nữ qua nhiều thế hệ đã bị khai thác hoặc mang gánh nặng không công bằng trong gia đình lẫn nơi làm việc, nhưng lòng vị tha và sự hy sinh không cần và không nên trở nên bị lạm dụng hoặc lợi dụng. Anh Cả Bruce C. Hafen nhận xét: “Nếu ‘vị tha’ có nghĩa là một người phụ nữ phải từ bỏ nguồn gốc và sự phát triển của cá nhân mình, thì sự hiểu biết về lòng vị tha là sai. . . . Nhưng khuôn mẫu giải phóng trong ngày nay đi quá xa theo cách khác, phụ nữ bị rập khuôn cho là *độc lập* thái quá của gia đình họ. Một quan điểm hợp lý hơn là vợ chồng là *phụ thuộc* lẫn nhau. . . . Các nhà phê bình đã chuyển những người mẹ từ sự phụ thuộc đến sự độc lập đã bỏ qua mức ở giữa là sự phụ thuộc lẫn nhau. Những người di chuyển những người mẹ từ lòng vị tha đến tính ích kỷ đã bỏ qua mức ở giữa của sự phục vụ tự chọn mà góp phần vào sự phát triển cá nhân của người phụ nữ. Vì những điều thái quá này, nên cuộc tranh luận về giá trị của tình mẫu tử, trở trêu thay, đã làm cho xã hội nói chung coi thường không chỉ những người mẹ không thôi mà còn cả phụ nữ nói chung nữa” (“Motherhood and the Moral Influence of Women” [bài nói chuyện tại World Congress of Families II, Geneva, Plenary Session IV, ngày 16 tháng Mười Một năm 1999], http://worldcongress.org/wcf2_sprks/wcf2_hafen.htm).
9. Một người mẹ trong một bài xã luận *Wall Street Journal* đã nhận xét: “Ngoại trừ một số người Mặc Môn, những người truyền đạo và người Do Thái Chính Thống Giáo, các nhóm người chúng ta không biết làm thế nào để dạy cho các con trai và con gái của mình đừng hủy hoại thân thể của chúng để dàng như vậy. . . . Tuy nhiên, trong số các bạn gái của tôi, ước muốn khước từ rất mãnh liệt. Tôi không biết một người nào trong số họ không có cảm giác khó chịu kéo dài về quá khứ tình dục của mình. Và không một người phụ nữ nào mà tôi từng hỏi về chủ đề này đã nói rằng người ấy ước muốn ‘kinh nghiệm’ nhiều hơn” (Jennifer Moses, “Why Do We Let Them Dress Like That?” *Wall Street Journal*, ngày 19 tháng Ba năm 2011, C3).
10. Margaret D. Nadauld, “Niềm Vui để Được Làm Người Phụ Nữ,” *Liahona*, tháng Giêng năm 2001, 18.
11. Xin xem Giảng 8:29.
12. 1 Phi E Rơ 3:15.
13. 2 Ti Mô Thê 4:2.
14. Giáo Lý và Giao Ước 93:40.
15. Giáo Lý và Giao Ước 68:28.



Bài của Anh Cả S. Gifford Nielsen
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Đẩy Mạnh Kế Hoạch Làm Việc của Chúa!

Mỗi người chúng ta phải phát triển và thực hiện kế hoạch làm việc riêng của mình với lòng nhiệt tình để phục vụ bên cạnh những người truyền giáo toàn thời gian.

Cách đây vài năm, tôi cần phải nói chuyện với vợ của một giám trợ trong giáo khu của chúng tôi, vì vậy tôi gọi điện thoại đến nhà họ. Đứa con trai nhỏ của họ nghe điện thoại. Tôi nói: “Chào cháu. Có mẹ cháu ở đó không?”

Nó đáp: “Dạ có ạ. Cháu sẽ đi tìm mẹ cháu. Ai gọi đây ạ?”

Tôi đáp: “Nói với mẹ cháu là Chủ tịch Nielsen gọi nhé.”

Có một giây phút im lặng ngắn, rồi sau đó, tôi nghe thấy một giọng nói rất sôi nổi: “Mẹ ơi, Chủ tịch *Hinckley* ở trên điện thoại nè!”

Tôi không thể tưởng tượng được chị ấy đã suy nghĩ gì. Đó là thời gian dài nhất để chị đi tới chỗ máy điện thoại. Một ý nghĩ thoáng qua trong tâm trí tôi: “Mình có nên giả làm Chủ tịch *Hinckley* không?” Tôi đã không làm như vậy nhưng chúng tôi đã cười về chuyện đó. Bây giờ tôi nghĩ về chuyện đó, chắc hẳn chị ấy đã rất thất vọng vì chỉ được nói chuyện với tôi.

Các anh chị em sẽ làm gì nếu vị tiên tri của Chúa thực sự gọi các anh chị em? Vâng, ông đã làm như vậy! Chủ tịch Thomas S. Monson, như ông đã làm một lần nữa buổi sáng hôm

nay, đã kêu gọi mỗi người chúng ta làm một công việc rất quan trọng. Ông nói: “Bây giờ là lúc để cho các tín hữu và những người truyền giáo đến với nhau, cùng làm việc với nhau, lao nhọc trong vườn nho của Chúa để mang những người khác đến cùng Ngài” (Buổi phát sóng chương trình huấn luyện giới lãnh đạo Giáo Hội toàn cầu [Đức Tin nơi Công Việc Cứu Rỗi, tháng Sáu năm 2013]; lds.org/broadcasts).

Câu hỏi được đặt ra là như sau: Chúng ta có đang lắng nghe không?

Tất cả các nơi trên thế giới, các giáo khu, giáo hạt, và phái bộ truyền giáo đều có một mức độ mới về nghị lực làm việc, giống như lời tuyên bố của Đấng Cứu Rỗi với Joseph Smith vào năm 1832 đang được thực hiện: “Này, ta sẽ gấp rút làm công việc của ta vào đúng kỳ của nó” (GLGU 88:73).

Thưa các anh chị em, thời kỳ đó đúng là *bây giờ đây!* Tôi có thể cảm nhận được điều đó, và tôi chắc rằng các anh chị em cũng thế.

Tôi muốn biến nỗi phấn khởi và đức tin của mình nơi Chúa Giê Su Ky Tô thành hành động. Khi tôi chơi bóng bầu dục, tôi nghĩ về chiến lược

của trận đấu. Chúng tôi tin rằng khi chúng tôi bắt đầu một trận đấu thì nếu đội bóng của chúng tôi đã được chuẩn bị với những kế hoạch đúng, thì chúng tôi sẽ thành công. Tuy nhiên, gần đây tôi đã nói chuyện với huấn luyện viên nổi tiếng của trường BYU là Lavell Edwards về chiến lược của trận đấu, thì ông ấy nói: “Tôi không quan tâm đến hành động nào anh quyết định để làm miễn là chúng ta ghi được bàn thắng mà thôi!” Là một trong những cầu thủ của ông ấy, tôi nghĩ rằng điều đó phải phức tạp hơn nhiều, nhưng có lẽ triết lý giản dị của ông chính là lý do tại sao đã có một sân vận động mang tên ông.

Vì chúng ta đều thuộc vào đội của Chúa, là các tín hữu, nếu chúng ta thực sự yêu thương gia đình, bạn bè, và những người cộng sự của mình, thì chúng ta sẽ không muốn chia sẻ chứng ngôn của mình về phúc âm phục hồi với họ sao?

Tại cuộc hội thảo dành cho các chủ tịch phái bộ truyền giáo mới vào tháng Sáu, một con số kỷ lục là 173 chủ tịch mới cùng vợ của họ đã được hướng dẫn lần cuối trước khi bắt đầu công việc phục vụ. Tất cả 15 thành viên của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã ngỏ lời cùng nhóm người đặc biệt này.

Anh Cả L. Tom Perry đã nhận xét thêm rằng: “Đây là kỷ nguyên đáng chú ý nhất trong lịch sử của Giáo Hội. Điều này cũng quan trọng ngang bằng các sự kiện trọng đại đã xảy ra trong lịch sử đã qua, giống như Khải Tượng Thứ Nhất, giống như việc ban cho Sách Mặc Môn, giống như Sự Phục Hồi của phúc âm, giống như tất cả những điều xây đắp nền tảng đó cho chúng ta để tiến bước và giảng dạy trong vương quốc của Cha Thiên Thượng” (“Bài Nhận Xét Kết Thúc” [bài ngỏ được đưa ra tại hội nghị dành cho các chủ tịch phái bộ truyền giáo mới, ngày 26 tháng Sáu năm 2013], 1, Thư Viện Lịch Sử Giáo Hội, Salt Lake City).

Chúng ta cần phải tham gia nhiều hơn bao giờ hết để phù hợp với niềm phấn khởi của các vị lãnh đạo chúng ta và sự cam kết của những người truyền giáo toàn thời gian. Công việc này sẽ không tiến bước theo như



Chúa đã định nếu không có chúng ta! Như Chủ Tịch Henry B. Eyring đã nói: “Dù tuổi tác của chúng ta là bao nhiêu, có khả năng như thế nào, sự kêu gọi trong Giáo Hội là gì hoặc đang sống ở đâu, thì chúng ta đều được kêu gọi để cùng đoàn kết làm việc nhằm giúp Ngài thu hoạch được nhiều người” (“Chúng Ta Hiệp Một,” *Liahona*, tháng Năm năm 2013, 62).

Tôi xin chia sẻ với các anh chị em kế hoạch của trận đấu mà tôi cảm thấy có ấn tượng để áp dụng sau khi cầu nguyện, đọc chương 13 của sách *Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta*, và suy ngẫm những kinh nghiệm đã qua. Tôi xin mời các anh chị em hãy cân nhắc ba điểm sau đây khi các anh chị em suy nghĩ về kế hoạch của riêng mình.

Trước hết, đặc biệt mỗi ngày hãy cầu nguyện để mang một người nào đó đến gần Đấng Cứu Rỗi và phúc âm của Ngài hơn. Các anh chị em có thể làm điều này bằng cách xem mọi người là con trai và con gái của Thượng Đế cùng nhau giúp đỡ trên cuộc hành trình trở về nhà. Hãy suy nghĩ về những người chúng ta sẽ kết bạn.

Thứ hai, mỗi ngày hãy cầu nguyện cho những người truyền giáo đang phục vụ trong khu vực của các anh chị em và những người tầm đạo của họ bằng tên cụ thể. Cách duy nhất để làm điều này là chào hỏi những người

truyền giáo, nhìn vào thẻ tên của họ, gọi họ bằng tên, và hỏi họ đang giảng dạy cho ai. Mới gần đây, Anh Cả Russel M. Nelson đã nói rất đúng: “Nếu các anh chị em không biết tên và biết mặt của một người, thì Chúa không thể giúp các anh chị em biết tâm lòng của họ được.”

Tôi đã tham dự một lễ báp têm của một phụ nữ tuyệt vời đã chia sẻ chứng ngôn của chị. Tôi sẽ mãi mãi nhớ tới câu nói của chị ấy: “Tôi chưa bao giờ có rất nhiều người cầu nguyện cho tôi như vậy và tôi cảm thấy được yêu thương rất nhiều! Tôi biết công việc này là chân chính chứ!”

Thứ ba, hãy mời một người bạn đến một sinh hoạt trong nhà của các anh chị em hoặc một nơi nào khác. Dù các anh chị em đi đến đâu hoặc làm bất cứ điều gì, hãy suy nghĩ xem người nào sẽ vui hưởng dịp đó và rồi lắng nghe Thánh Linh trong khi Ngài hướng dẫn các anh chị em.

Đấng Cứu Rỗi đã dạy cho tôi một bài học giản dị trong việc học tập phúc âm của riêng tôi, và tôi tin rằng đã áp dụng thật tuyệt vời cho việc “đẩy mạnh” này. Khi cảm xúc của tôi trào dâng về một điều gì đó, thì điều đó thể hiện trong bài viết của tôi và thường kết thúc bằng một dấu chấm than mà theo định nghĩa truyền đạt một “cảm nghĩ mạnh mẽ [hoặc] là dấu chỉ có ý nghĩa quan

trọng” (*Merriam-Webster's Collegiate Dictionary*, xuất bản lần thứ 11 [2003], “chấm than”).

Tôi bắt đầu tò mò trước các câu thánh thư về “sự quy tụ,” kết thúc với dấu chấm câu này, đã trở nên hiển nhiên đối với tôi, như lời kêu gọi chân thành của An Ma: “Ôi, ước gì tôi là một thiên sứ và có được sự ước muốn của lòng tôi, để tôi có thể đi khắp nơi và nói lên bằng tiếng kèn của Thượng Đế, bằng một giọng nói làm rung chuyển địa cầu, và rao truyền sự hồi cải cho mọi người!” (An Ma 29:1).

Trong khi nghiên cứu, tôi đã thấy có 65 đoạn bày tỏ cảm giác mạnh mẽ của người truyền giáo, gồm có những đoạn này:

“Và sự vui mừng của Ngài lớn lao biết bao đối với người biết hồi cải! . . .

“Và nếu các người phải lao nhọc suốt đời để rao truyền sự hồi cải cho dân này, và chỉ đem được một người về cho ta thôi, thì sự vui mừng của các người cùng với kẻ đó trong vương quốc của Cha ta sẽ lớn lao biết bao!!

“Và giờ đây, nếu sự vui mừng của các người sẽ lớn lao với một người mà các người đem về cho ta vào trong vương quốc của Cha ta, thì sự vui mừng của các người còn lớn lao hơn biết bao nếu các người đem về cho ta nhiều người!” (GLGƯ 18:13, 15–16).

Việc tôi được chỉ cho thấy những câu thánh thư độc đáo này đóng một vai trò quan trọng trong chỉ định đầu tiên của tôi với tư cách là một Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng. Khi được chỉ định cùng đi với một Vị Sứ Đồ là Anh Cả Quentin L. Cook tại một đại hội giáo khu, tôi có hơi lo lắng. Khi bước vào văn phòng của chủ tịch giáo khu cho buổi họp đầu tiên vào cuối tuần đó, tôi nhìn thấy một đôi giày nhuộm màu đồng, trông rất tả tơi đặt trên cái giá sách phía sau bàn làm việc của ông có kèm một câu thánh thư kết thúc với dấu chấm than. Khi đọc câu thánh thư đó, tôi cảm thấy Chúa có quan tâm đến tôi, đã đáp ứng lời cầu nguyện của tôi và Ngài biết chính xác điều tôi cần để trấn an nỗi lòng đầy lo lắng của tôi.

Tôi yêu cầu vị chủ tịch giáo khu kể cho tôi nghe câu chuyện về đôi giày đó.

Ông nói:

“Đây là đôi giày của một người cải đạo trẻ tuổi vào Giáo Hội có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, nhưng anh ấy đã quyết tâm phục vụ truyền giáo thành công và đã làm như vậy ở Guatemala. Khi anh ấy trở về, tôi họp với anh ấy để đưa ra sự giải nhiệm danh dự và nhìn thấy đôi giày sờn mòn của anh. Người thanh niên này đã dâng mọi thứ lên Chúa mà không được gia đình hỗ trợ nhiều, nếu có đi nữa.

“Anh ấy thấy tôi nhìn chằm chằm vào đôi giày nên hỏi tôi: ‘Thưa Chủ Tịch, có điều gì sai không ạ?’

“Tôi đáp: ‘Không có gì, mọi thứ đều tốt cả! Anh cho tôi xin đôi giày đó được không?’”

Vị chủ tịch giáo khu nói tiếp: “Tôi thật sự kính trọng và yêu mến người truyền giáo đã trở về này! Tôi muốn ghi nhớ kinh nghiệm của anh ấy, nên tôi đã có đôi giày nhuộm màu đồng này. Đôi giày đó nhắc nhở tôi mỗi khi tôi bước vào văn phòng này, về nỗ lực tất cả chúng ta đều phải bỏ ra bất chấp hoàn cảnh của mình là gì đi nữa. Đó là câu thánh thư từ sách Ê Sai: ‘Những kẻ đem tin tốt, rao sự bình an, đem tin tốt về phương lạnh, rao sự cứu chuộc, bảo Si Ôn rằng: Đức Chúa Trời người trị vì, chân của những kẻ ấy trên các núi xinh đẹp là đường nào!’ (Ê Sai 52:7).”

Các anh chị em thân mến, người vợ hiền lành của vị giám trợ ấy có thể đã tự hỏi tại sao vị tiên tri đã gọi cho chị. Tôi làm chứng rằng chị ấy và chúng ta không cần phải tự hỏi nữa—CHẤM THAN!

Tôi biết rằng mỗi người chúng ta phải phát triển và thực hiện kế hoạch làm việc riêng của mình với lòng nhiệt tình để phục vụ bên cạnh những người truyền giáo toàn thời gian—CHẤM THAN!

Tôi xin thêm chứng ngôn của tôi với chứng ngôn của Tiên Tri Joseph Smith: “Và giờ đây, sau bao nhiêu chứng ngôn mà đã được nói về Ngài, thì đây là chứng ngôn, gần đây nhất trong tất cả các chứng ngôn, mà chúng tôi nói về Ngài: Rằng Ngài hằng sống!” (GLGU 76:22). Trong thánh danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■



Bài của Anh Cả Arnulfo Valenzuela
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Những Chuyện Nhỏ Nhặt Tâm Thường

Chúng ta hãy tìm đến những người khác với đức tin và tình yêu thương.

Các anh chị em thân mến, chỉ cách đây một vài tuần, tôi đang ở tại trung tâm huấn luyện truyền giáo ở Mexico City để chia sẻ một sứ điệp với những người truyền giáo. Vợ chồng tôi đã cố tình đến sớm trước vài giờ. Trong khi đi tham quan những khu vườn đẹp đẽ và các con đường được gìn giữ sạch sẽ của Trung Tâm Huấn Luyện, thì chúng tôi dễ dàng nhận thấy hạnh phúc thể hiện trên khuôn mặt của hàng trăm các anh cả và các chị truyền giáo trẻ tuổi, mỗi người đều tập trung vào việc tiếp thu kỹ năng nói ngôn ngữ mới và học tập để biết ơn mục đích của họ với tư cách là những người truyền giáo nhiều hơn.

Trong khi ngừng lại một chỗ lát để quan sát kỹ cảnh tượng kỳ diệu này, thì tôi nghĩ tới những lời nói của An Ma khi ông truyền lệnh cho con trai của ông là Hê La Man phải lưu giữ lịch sử của dân ông như là một phần biên sử đã được giao phó cho ông và giữ gìn tất cả những điều thiêng liêng này để một ngày nào đó những điều này sẽ đi đến mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc.

Sau đó An Ma nói với con trai mình:

“Giờ đây con có thể cho rằng đó là điều điên rồ của cha; nhưng này, cha nói cho con hay rằng, chính do những chuyện nhỏ nhặt tâm thường mà những chuyện lớn mới thành được; và trong nhiều trường hợp, chính những phương tiện nhỏ bé làm bối rối kẻ khôn ngoan.

“Và Đức Chúa Trời đã dùng những phương tiện đó để thực hiện các mục đích vĩ đại và vĩnh cửu của Ngài; và cũng chính với những phương tiện hết sức nhỏ bé ấy mà Chúa đã làm bối rối kẻ khôn ngoan và đem lại sự cứu rỗi cho biết bao linh hồn” (An Ma 37:6–7).

Đức tính chân thật và tuổi trẻ của những người truyền giáo của chúng ta tiêu biểu cho đường lối của Chúa, tức là những người khiêm tốn có thể “mời những người khác đến cùng Đấng Kỵ Tô bằng cách giúp họ tiếp nhận phúc âm phục hồi qua đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài, sự hối cải, phép báp têm, tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh, và kiên trì đến cùng” (*Preach My Gospel: A Guide to Missionary Service* [2004], 1).

Là tín hữu của Giáo Hội, chúng ta có thể, “thuyết phục được nhiều người biết sự sai lầm trong đường lối của



[họ]”, bằng những chuyện nhỏ nhặt tâm thường của mình và giúp mang “họ tới sự hiểu biết về Thượng Đế của họ để dẫn dắt tới sự cứu rỗi cho linh hồn [họ] mình” (An Ma 37:8).

Vào một dịp nọ, tôi đi cùng với một chủ tịch giáo khu và giám trợ đến thăm một tín hữu kém tích cực. Chúng tôi giảng dạy cho anh ấy, trong một cách rất giản dị, về các phước lành của ngày Sa Bát. Chúng tôi bày tỏ với anh ấy tình yêu thương chân thành của chúng tôi. Anh ấy đáp: “Tôi chỉ cần có một ai đó đến và ôm tôi.” Ngay lập tức, tôi đứng dậy và ôm lấy anh ta. Ngày hôm sau là ngày Chủ Nhật. Người anh em này đã đến lễ Tiệc Thánh với cả gia đình của mình.

Trong một lần đi thăm viếng giảng dạy, một tín hữu trong tiểu giáo khu chúng tôi là Martha, nói với vợ tôi và người bạn đồng hành của vợ tôi là đừng bao giờ trở lại nữa. Chị ấy đã quyết định không đi nhà thờ nữa. Một trong hai giảng viên thăm viếng xin phép Martha cho họ cùng hát một bài thánh ca với nhau một lần cuối cùng, và Martha đồng ý. Trong khi họ hát, thì có một điều đặc biệt đã xảy

ra. Thánh Linh dần dần bắt đầu tràn ngập căn phòng. Mỗi người đều cảm thấy Thánh Linh. Martha bắt đầu mềm lòng. Với đôi mắt nhòa lệ, chị đã bày tỏ những cảm xúc của lòng mình với các giảng viên thăm viếng. Vào lúc đó, chị ấy nhận biết rằng mình đã biết rằng phúc âm là chân chính. Lúc đó, chị cảm ơn các giảng viên thăm viếng và bày tỏ ước muốn là họ sẽ trở lại. Kể từ ngày đó trở đi, chị ấy vui vẻ chào đón họ.

Martha bắt đầu đi nhà thờ với đứa con gái nhỏ của chị. Trong nhiều năm họ tham dự thường xuyên, và Martha không bao giờ mất hy vọng rằng chồng chị cuối cùng có thể quyết định tham gia cùng họ. Cuối cùng, vào một ngày nọ, khi Chúa tác động lòng anh ấy, anh ấy bắt đầu tham dự nhà thờ với họ, cũng như đứa con gái khác của họ cũng tham dự nhà thờ ngay sau đó. Gia đình này bắt đầu cảm thấy niềm vui thực sự đến từ việc có được phước lành của phúc âm trong nhà của họ. Kể từ đó, Martha phục vụ một cách trung tín với tư cách là chủ tịch Hội Phụ Nữ trong tiểu giáo khu của chúng tôi, và chồng của chị đã

phục vụ đắc lực trong vai sự kêu gọi trong giáo khu. Tất cả điều này bắt đầu từ việc hát một bài thánh ca, một điều nhỏ nhặt tâm thường đã làm cho Martha xúc động.

Na A Man, quan tổng binh của vua Sy Ri, là một người đáng kính, mạnh mẽ với lòng dũng cảm, nhưng bị bệnh phung (xin xem 2 Các Vua 5:1). Sau khi không thành công trong việc được Vua Y Sơ Ra Ên chữa lành, Na A Man đã đi đến nhà của tiên tri Ê Li Sê. Ê Li Sê sai một sứ giả ra nói với Na A Man:

“Hãy đi tắm mình bảy lần dưới sông Giô Đanh, thịt người tật sẽ trở nên lành, và người sẽ được sạch.

“Nhưng Na A Man nổi giận, vừa đi vừa nói rằng: Ta nghĩ rằng chính mình người sẽ đi ra đón ta, đứng gần đó mà cầu khẩn danh Giê Hô Va Đức Chúa Trời của người, lấy tay đưa qua đưa lại trên chỗ bệnh và chữa lành kẻ phung. . . .

“Những tôi tớ đến gần người, mà thưa rằng: Cha ơi, nếu tiên tri có truyền cho cha một việc khó, cha há chẳng làm sao? Phương chi rày người bảo cha rằng: “Hãy tắm, thì được sạch.”

“Người bèn xuống sông Giô Đanh, và tắm mình bảy lần, theo như lời truyền của người Đức Chúa Trời. Người liền được sạch, và thịt người trở nên như trước, giống như thịt của một đứa con nít nhỏ.” (2 Các Vua 5:10–11, 13–14).

Vị tiên tri của chúng ta, Chủ Tịch Thomas S. Monson, đã mời tất cả chúng ta đi giải cứu các anh chị em của mình. Ông nói: “Thế gian đang cần các anh chị em giúp đỡ. Có những bàn chân cần được củng cố, những bàn tay cần được nắm chặt, những ý nghĩ cần được khích lệ, những tấm lòng cần được soi dẫn, và những người cần được cứu vớt. Các phước lành của thời vĩnh cửu đang chờ đón các anh chị em” (“Đến Cứu Giúp,” *Liahona*, tháng Bảy năm 2001, 57).

Tôi làm chứng rằng nhiều người cần chúng ta giúp đỡ đang chờ đợi chúng ta. Họ đã sẵn sàng cho các anh chị em trung tín tìm đến giải cứu họ qua các phương tiện nhỏ nhất tấm thường. Tôi đã đích thân dành ra nhiều thời giờ để đi thăm các tín hữu kém tích cực của Giáo Hội, những người này đã được Chúa làm cho mềm lòng, giờ đây sẵn sàng để tiếp nhận chứng ngôn và tình yêu thương chân thành của chúng ta. Khi chúng ta tìm đến và mời gọi họ, họ sẽ trở lại với Giáo Hội mà không ngần ngại.

Chúng ta hãy tìm đến những người khác với đức tin và tình yêu thương. Chúng ta hãy nhớ tới lời hứa của Chúa:

“Và nếu các người phải lao nhọc suốt đời để rao truyền sự hồi cải cho dân này, và chỉ đem được một người về cho ta thôi, thì sự vui mừng của các người cùng với kẻ đó trong vương quốc của Cha ta sẽ lớn lao biết bao!

“Và giờ đây, nếu sự vui mừng của các người sẽ lớn lao với một người mà các người đem về cho ta vào trong vương quốc của Cha ta, thì sự vui mừng của các người còn lớn lao hơn biết bao nếu các người đem về cho ta nhiều người!” (GLGU 18:15–16).

Tôi làm chứng về tình yêu thương của Chúa đối với tất cả con cái của Ngài. Tôi biết Ngài hằng sống và Ngài là Đấng Cứu Chuộc của chúng ta. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■



Bài của Anh Cả Timothy J. Dyches
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Người Có Muốn Lành Chẳng?

Khi chúng ta hồi cải và trở nên được cải đạo theo Chúa, thì chúng ta được chữa lành, và tội lỗi của chúng ta được xóa bỏ.

Trong thời gian tiệc tùng vui vẻ tại Giê Ru Sa Lem, Đấng Cứu Rỗi rời khỏi đám đông để tìm kiếm những người đang gặp nhiều hoạn nạn. Ngài tìm thấy họ ở Bê Tết Đa, cái ao với năm vòm cửa, gần cửa Chiên, rất nổi tiếng và thu hút những người đau khổ.

Sách Phúc Âm của Giảng cho chúng ta biết rằng gần cái ao “những kẻ đau ốm, mù quáng, tàn tật, bại xuội nằm ở đó rất đông,

“Vì một thiên sứ thỉnh thoảng giảng xuống trong ao, làm cho nước động; lúc nước đã động rồi, ai xuống ao trước hết, bất kỳ mắc bệnh gì, cũng được lành” (Giăng 5:3–4).

Lần đến thăm của Đấng Cứu Rỗi được mô tả trong một bức tranh thật đẹp của Carl Bloch có tựa đề là *Đấng Ky Tô Chữa Lành Người Bệnh tại Bê Tết Đa*. Bloch vẽ Chúa Giê Su đang nhẹ nhàng nâng lên một tấm bạt che tạm thời cho thấy một “người bệnh” (Giăng 5:7), là người đang nằm gần cái ao, chờ đợi. Ở đây, từ *người bệnh* ám chỉ một người bất lực và nhấn mạnh đến lòng thương xót và ân điển của Đấng Cứu Rỗi, là Đấng đã lặng lẽ đến phục sự những người không thể tự giúp mình.

Trong bức tranh, người đàn ông đau khổ nằm trên mặt đất trong bóng tối, kiệt sức và nản lòng sau khi bị đau đớn trong 38 năm.

Khi Đấng Cứu Rỗi lấy một tay giơ lên mép vải, Ngài vẫy gọi với bàn tay kia và hỏi một câu hỏi thăm thía: “Người có muốn lành chẳng?”

Người đàn ông đáp: “Lạy Chúa, tôi chẳng có ai để quẳng tôi xuống ao trong khi nước động; lúc tôi đi đến, thì kẻ khác đã xuống ao trước tôi rồi” (Giăng 5:6–7).

Chúa Giê Su đưa ra một câu trả lời sâu sắc và bất ngờ đối với thử thách dường như không thể nào vượt qua được của người đàn ông đó:

“Hãy đứng dậy, vác giường người và đi.

“Tức thì người ấy được lành, vác giường mình và đi” (Giăng 5:8–9).

Trong một tấm gương yêu thương khác, Lu Ca cho chúng ta biết rằng trong khi đi đến Giê Ru Sa Lem, Đấng Cứu Rỗi đã gặp 10 người phung. Vì bệnh tật của mình, nên họ “đứng đàng xa” (Lu Ca 17:12). Họ là những người bị xã hội ruồng bỏ—bẩn thỉu và không ai muốn cả.

Họ kêu lên: “Lạy Giê Su, lạy Thầy,



xin thương xót chúng tôi cùng!”
(Lu Ca 17:13)—nói cách khác là họ
nài nỉ: “Ngài có thể làm *điều gì* cho
chúng tôi không?”

Đấng Thầy Thuốc Đại Tài, đầy lòng
thương hại, vẫn biết rằng đức tin phải
đi trước phép lạ và do đó đã phán
bảo họ: “Hãy đi, tỏ mình cùng thầy
tể lễ.” (Lu Ca 17:14).

Trong khi họ bước đi trong đức tin,
thì phép lạ xảy ra. Các anh chị em có
thể tưởng tượng được niềm vui tràn
ngập với mỗi bước đi khi họ thật sự
chứng kiến thân thể của mình được
làm sạch, chữa lành, và hồi phục ngay
trước mắt của họ không?

“Có một người trong bọn họ thấy
mình đã được sạch, bèn trở lại, lớn
tiếng khen ngợi Đức Chúa Trời,

“lại đến sấp mặt xuống đất, nơi
chân [Đức Thầy], mà tạ ơn Ngài. . .

“[Chúa Giê Su] phán rằng: Đứng
dậy đi; đức tin người đã cứu người”
(Lu Ca 17:15–16, 19).

Vì từng là bác sĩ và bác sĩ phẫu
thuật, nên tôi chỉ tập trung vào việc
chữa lành và sửa chữa phần thể xác,
còn Chúa Giê Su Ky Tô chữa lành thể
xác, tâm trí, và linh hồn, và sự chữa
lành của Ngài bắt đầu được thực hiện
bởi đức tin.

Các anh chị em có nhớ khi đức tin
và niềm vui của các anh chị em được
tràn ngập vào lúc nào không? Các anh
chị em có nhớ khoảnh khắc khi các
anh chị em tìm thấy chứng ngôn của
mình hoặc khi Thượng Đế xác nhận
với các anh chị em rằng các anh chị
em là con trai hoặc con gái của Ngài
và rằng Ngài yêu thương các anh chị

em rất nhiều—và các anh chị em đã
được chữa lành không? Nếu thời gian
đó dường như đã bị quên lãng, thì có
thể được tìm thấy lại một lần nữa.

Đấng Cứu Rỗi khuyên bảo chúng
ta làm thế nào để được lành lặn—
để được toàn vẹn, hoặc để được
chữa lành:

“Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh
nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các
ngươi được yên nghỉ.

“Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường;
nên hãy gánh lấy ách của ta, và học
theo ta; thì linh hồn các ngươi sẽ được
yên nghỉ.

“Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ
nhàng.” (Ma Thi Ơ 11:28–30).

Lời mời “Hãy đến mà theo ta”
(Lu Ca 18:22) kêu gọi chúng ta bỏ lại
cuộc sống cũ và những ham muốn
trần tục, và trở thành một sinh linh
mới, mà có “những sự cũ đã qua đi,
[và] nầy mọi sự đều trở nên mới”
(2 Cô Rinh Tô 5:17), chính là với
một tấm lòng trung thành mới. Và
chúng ta được lành lặn lại.

“Hãy lại gần ta, rồi ta sẽ đến gần
các ngươi; hãy tận tụy tìm kiếm ta,
rồi các ngươi sẽ tìm thấy ta; hãy cầu
xin, rồi các ngươi sẽ nhận được; hãy
gõ cửa, rồi cửa sẽ mở cho các ngươi”
(GLGU 88:63).

Khi đến gần Ngài, chúng ta nhận
biết rằng cuộc sống trần thế có nghĩa
là khó khăn và rằng “sự tương phản
trong mọi sự việc” (2 Nê Phi 2:11)
không phải là một khiếm khuyết
trong kế hoạch cứu rỗi. Thay vì thế,
sự tương phản là yếu tố cần thiết của
cuộc sống trần thế và củng cố ý muốn

của chúng ta và chọn lọc những điều
chúng ta lựa chọn. Những nỗi thăng
trầm của cuộc đời giúp chúng ta tạo
ra một mối quan hệ vĩnh cửu với
Thượng Đế—và ghi khắc hình ảnh
của Ngài trên diện mạo của chúng ta
khi chúng ta dâng tâm hồn mình lên
Ngài (xin xem An Ma 5:19).

“Hãy làm sự nầy để nhớ đến ta”
(Lu Ca 22:19) là điều Đấng Cứu Rỗi
đòi hỏi khi Ngài lập ra Tiệc thánh.
Giá lễ này với bánh và nước lập lại
các giao ước thiêng liêng chúng ta
đã lập với Thượng Đế và mời quyền
năng Chuộc Tội vào cuộc sống chúng
ta. Chúng ta được chữa lành bằng
cách từ bỏ những thói quen và lối
sống nào làm cứng lòng và cứng
cổ. Khi bỏ xuống “các khí giới phản
nghịch [của chúng ta]” (An Ma 23:7),
thì chúng ta có thể trở thành “quản lý
chính mình” (GLGU 58:28), không còn
mù quáng bởi sự nguy hiểm của Sa
Tan hoặc điếc tai bởi tiếng ồn ã
của thế giới trần tục.

Khi chúng ta hối cải và trở nên
được cải đạo theo Chúa, thì chúng ta
được lành lặn, và tội lỗi của chúng ta
được xóa bỏ. Chúng ta có thể tự hỏi,
như Ê Nốt đã hỏi: “Làm sao điều này
lại có thể xảy ra được?” Chúa đáp:
“Vì đức tin của người nơi Đấng Ky
Tô. . . . Vậy nên, hãy đi, đức tin của
người làm cho người được trọn lành”
(Ê Nốt 1:7, 8).

Corrie ten Boom, là một phụ nữ Hà
Lan sùng đạo Ky Tô giáo, bà tìm thấy
sự chữa lành như vậy mặc dù đã bị
bắt giam trong các trại tập trung trong
Đệ Nhị Thế Chiến. Bà đau đớn rất

nhiều, nhưng không giống như người em gái yêu quý của bà là Betsie đã thiệt mạng trong một trại giam, Corrie vẫn sống sót.

Sau chiến tranh, bà thường nói công khai về những kinh nghiệm, sự chữa lành và tha thứ của mình. Vào một dịp nọ, một cựu lính canh Đức Quốc Xã, ông là một trong những người gây ra nỗi đau khổ của Corrie ở Ravensbruck, Đức, đã đến gần bà, vui mừng trước sứ điệp của bà về sự tha thứ và tình yêu thương của Đấng Ky Tô.

Ông ta nói: “Thưa Bà *Fraulein*, Tôi biết ơn biết bao về sứ điệp của bà. Như bà nói, để nghĩ rằng Ngài đã rửa sạch tội lỗi của tôi rồi!”

Corrie nhớ lại: “Ông ấy đưa tay ra để bắt tay tôi. Và tôi, là người đã thường xuyên rao giảng . . . về sự cần thiết phải tha thứ, đã giữ tay của mình lại.

“Ngay cả khi những ý nghĩ giận dữ, trả thù sôi sùng sục trong lòng, tôi đã nhìn thấy tội lỗi của những ý nghĩ đó. . . . tôi cầu nguyện: Thưa Chúa Giê Su, xin hãy tha thứ cho con và giúp con tha thứ cho ông ấy.

“Tôi cố gắng mỉm cười, [và] tôi cố gắng giơ tay ra. Tôi không thể làm được. Tôi không cảm thấy gì cả, ngay cả một tia lửa nhỏ của lòng nhiệt tình hoặc lòng bác ái. Và như vậy tôi thậm chí cầu nguyện một lần nữa. Thưa Chúa Giê Su, con không thể tha thứ cho ông ấy. Xin Chúa ban cho con sự tha thứ của Ngài.

“Khi tôi nắm lấy tay của ông ta thì một điều lạ lùng nhất đã xảy ra. Từ vai của tôi dọc theo cánh tay của tôi và xuyên qua bàn tay tôi, một luồng điện dường như truyền từ tôi qua ông ta, trong khi trong lòng tôi nảy sinh ra một tình yêu thương dành cho người lạ này làm cho tôi gần như choáng ngợp.

“Vì thế, tôi khám phá ra rằng đó không phải là dựa vào sự tha thứ hay là lòng nhân từ của chúng ta mà là sự chữa lành của thế gian tùy thuộc vào sự tha thứ của Ngài. Khi Ngài phán bảo chúng ta phải yêu thương kẻ thù của mình, thì Ngài ban cho tình yêu thương, cùng với lệnh truyền này.”¹

Corrie ten Boom đã được lành.

Chủ Tịch Thomas S. Monson đã nói: “Có một cuộc sống luôn hỗ trợ những người đang gặp rắc rối hoặc gánh nặng với nỗi buồn phiền và đau buồn—đó chính là Chúa Giê Su Ky Tô.”²

Nếu các anh chị em cảm thấy không trong sạch, không được yêu thương, không được hạnh phúc, không xứng đáng, hoặc không lành lặn, thì hãy nhớ “tất cả những gì không công bằng về cuộc sống đều có thể được làm đúng nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô.”³ Hãy có đức tin và lòng kiên nhẫn về kỳ định và mục đích của Đấng Cứu Rỗi dành cho các anh chị em. “Đừng sợ, chỉ tin mà thôi” (Mác 5:36).

Hãy chắc chắn rằng Đấng Cứu Rỗi vẫn đang tìm cách làm bình phục linh hồn và chữa lành tâm lòng của chúng ta. Ngài chờ đợi ở cửa và gõ. Chúng ta hãy đáp lời Ngài bằng cách bắt đầu cầu nguyện, hối cải, tha thứ, và quên đi. Chúng ta hãy yêu mến Thượng Đế và phục vụ người láng giềng của mình và đứng ở những nơi thánh thiện với một cuộc sống được làm cho thanh sạch. Người bệnh tại ao Bê Tết Đa, người phung đi đến Giê Ru Sa Lem, lần Corrie ten Boom

đều đã được lành. “Người có muốn lành chẳng?” “Hãy đứng dậy, và đi.” “Ân điển của Ngài đã đủ rồi” (2 Cô Rinh Tô 12:9), và các anh chị em sẽ không đi một mình.

Tôi đã trở nên biết rằng Thượng Đế hằng sống. Tôi biết rằng chúng ta đều là con cái của Ngài và Ngài yêu thương chúng ta vì con người chúng ta là ai và con người mà chúng ta có thể trở thành. Tôi biết rằng Ngài đã sai Vị Nam Tử của Ngài đến thế gian để hy sinh chuộc tội cho tất cả nhân loại, và những người chấp nhận phúc âm của Ngài và noi theo Ngài sẽ được lành lặn và toàn vẹn—“vào thời kỳ riêng của Ngài, và trong cách thức riêng của Ngài, và theo ý muốn riêng của Ngài” (GLGƯ 88:68), nhờ vào lòng thương xót dịu dàng của Ngài. Đây là lời chứng của tôi cùng các anh chị em trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Corrie ten Boom, *The Hiding Place* (1971), 215.
2. Thomas S. Monson, “Đối Phó với Những Thử Thách của Cuộc Sống,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1993, 71.
3. *Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta: Sách Hướng Dẫn Công Việc Phục Vụ Truyền Giáo* (2004), 52.





Bài của Anh Cả Jeffrey R. Holland
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Giống Như Một Cái Bình Bể Nát

Làm thế nào các anh chị em đáp ứng đúng nhất khi những thử thách về tinh thần hoặc cảm xúc xảy đến với các anh chị em hoặc những người mình yêu thương?

Sứ Đồ Phi E Rơ đã viết rằng các môn đồ của Chúa Giê Su Kỵ Tô thì phải “đồng lòng đầy thương xót.”¹ Trong tinh thần đó, tôi muốn nói chuyện với những người bị mắc bệnh tâm thần hoặc rối loạn tình cảm, cho dù bị phiền não ít hay nhiều, xảy ra trong thời gian ngắn hay kéo dài suốt cuộc đời. Chúng ta hiểu được mức độ phức tạp của các vấn đề như vậy khi nghe các chuyên gia nói về những bệnh loạn thần kinh chức năng và rối loạn tâm thần, về di truyền và bẩm chất dễ mắc bệnh, và sự cưỡng chế, về tính lưỡng cực, hoang tưởng, và tâm thần phân liệt. Cho dù những căn bệnh này có thể rắc rối đến đâu đi nữa, thì những nỗi đau khổ này cũng là thực tế của cuộc sống trần thế, và không nên xấu hổ khi thừa nhận chúng chẳng khác gì thừa nhận một cuộc chiến đấu với bệnh huyết áp cao hoặc ung thư bướu bắt ngờ.

Để cố gắng được bình an và hiểu những vấn đề khó khăn này, thì điều quan trọng là phải nhớ rằng chúng ta đang sống—và đã chọn để sống—trong một thế giới sa ngã là nơi mà vì các mục đích thiêng liêng nên công cuộc theo đuổi sự tin kính sẽ được thử

thách nhiều lần. Chúng ta được bảo đảm rằng trong một kế hoạch như vậy thì một Đấng Cứu Rỗi đã được hứa, một Đấng Cứu Chuộc là Đấng sẽ nâng chúng ta một cách đắc thắng vượt lên trên các thử thách đó, qua đức tin của chúng ta nơi Ngài, mặc dù cái giá để làm như vậy sẽ không thể đo lường được đối với cả Đức Chúa Cha do Ngài gửi đến lẫn Vị Nam Tử là Đấng đã đến. Chỉ có lòng biết ơn về tình yêu thương thiêng liêng này sẽ làm cho nỗi đau khổ ít hơn của chúng ta thoát tiên có thể chịu đựng được, rồi sau đó có thể hiểu được, và cuối cùng được cứu chuộc.

Tôi xin để qua một bên những căn bệnh lạ thường mà tôi đã đề cập đến để tập trung vào căn bệnh “rối loạn trầm cảm nặng”—hoặc, phổ biến hơn, là bệnh “chán nản.” Khi nói về điều này, tôi không nói về một ngày không vui, thời hạn nộp thuế, hay những khoảnh khắc buồn bã khác mà tất cả chúng ta đều có. Thỉnh thoảng mọi người đều lo lắng hay chán nản. Sách Mặc Môn nói Am Môn và các anh em của ông chán nản vào thời điểm rất khó khăn trong giáo vụ của họ,² và chúng ta cũng như vậy. Nhưng hôm

nay tôi đang nói về một điều nghiêm trọng hơn, về bệnh trạng nghiêm trọng đến mức làm hạn chế một cách đáng kể khả năng hoạt động trọn vẹn của một người, về các vết sẹo tình cảm sâu đến nỗi không một ai có thể nghĩ rằng chắc chắn các vết sẹo đó sẽ biến mất nếu nạn nhân chỉ cần bỏ qua và suy nghĩ tích cực hơn—mặc dù tôi là một người hoàn toàn ủng hộ việc bỏ qua và suy nghĩ tích cực!

Không, ý nghĩ đen tối và phần thuộc linh sâu thẳm này còn nhiều hơn là chỉ nỗi chán nản. Tôi đã thấy điều đó đến với một người đàn ông thật thánh thiện khi người vợ yêu quý trong 50 năm của ông qua đời. Tôi đã thấy điều đó nơi những người mẹ mới sinh con với căn bệnh có tên hoa mỹ là “bệnh buồn rầu sau khi sinh.” Tôi đã thấy điều đó tấn công các sinh viên học sinh đầy ưu tư lo lắng, các cựu chiến binh, các bà nội bà ngoại lo âu về sự an lạc của con cái đã trưởng thành.

Và tôi đã thấy điều đó ở những người cha trẻ tuổi cố gắng chu cấp cho gia đình. Về phương diện đó, tôi đã một lần sợ hãi khi thấy điều đó ở chính bản thân tôi. Vào một thời điểm trong cuộc sống hôn nhân của chúng tôi khi những lo ngại về tài chính xảy ra cùng với nỗi mệt mỏi chồng chất, nên tôi đã bị đánh một đòn tâm lý thật là bất ngờ thể như đó là sự thật. Với ân điển của Thượng Đế và tình yêu thương của gia đình, tôi vẫn tiếp tục hoạt động và tiếp tục làm việc, nhưng thậm chí sau những năm này, tôi vẫn tiếp tục cảm thấy rất đồng cảm đối với những người khác bị ảnh hưởng kinh niên hơn hoặc nhiều hơn tôi với nỗi buồn phiền như vậy. Trong bất cứ trường hợp nào, chúng ta đều đã lấy can đảm của những người, “[đã] tìm kiếm và suy ngẫm về vực thẳm đen tối nhất”³ theo như lời của Tiên Tri Joseph, và kiên trì chịu đựng, một số người đó là Abraham Lincoln, Winston Churchill, và Anh Cả George Albert Smith. Anh Cả George Albert Smith là một trong những người lịch sử nhất và giống như Đấng Kỵ Tô trong gian kỳ của chúng ta, là người đã chiến đấu với bệnh trầm cảm liên tục trong một vài năm trước khi trở thành vị tiên tri

yêu dấu thứ tám được mọi người biết đến và là Chủ Tịch của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.

Vì vậy, làm thế nào các anh chị em đáp ứng đúng nhất khi những thử thách về tinh thần hoặc cảm xúc xảy đến với chính mình hoặc những người mình yêu thương? Trên hết, đừng bao giờ đánh mất đức tin nơi Cha Thiên Thượng, là Đấng yêu thương các anh chị em nhiều hơn các anh chị em có thể hiểu được. Như Chủ Tịch Monson đã nói với các chị em Hội Phụ Nữ một cách thật cảm động vào tối thứ Bảy tuần rồi: “Tình yêu thương đó không bao giờ thay đổi. . . . Tình yêu thương đó có sẵn cho các chị em khi các chị em buồn hay vui, chán nản hoặc hy vọng. Tình yêu thương của Thượng Đế có sẵn cho các chị em cho dù các chị em có xứng đáng với tình yêu thương đó hay không. Tình yêu thương chỉ đơn giản là luôn luôn có sẵn.”⁴ Đừng bao giờ nghi ngờ điều đó và đừng cứng lòng. Hãy trung thành theo đuổi những thực hành sùng đạo được thời gian thử thách nhằm mang đến Thánh Linh của Chúa vào cuộc sống của các anh chị em. Hãy tìm kiếm lời khuyên bảo của những người nắm giữ các chìa khóa cho sự an lạc thuộc linh của các anh chị em. Hãy cầu xin và quý trọng các phước lành chức tư tế. Hãy dự phần Tiệc Thánh mỗi tuần, và bám chặt vào những lời hứa hoàn hảo của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô. Hãy tin vào phép lạ. Tôi đã thấy có rất nhiều phép lạ khi mọi điều khác đều cho thấy là đã mất hết hy vọng. Hy vọng *không bao giờ* mất. Nếu các phép lạ đó không đến sớm hoặc một cách trọn vẹn hay dường như không hề đến, thì hãy ghi nhớ tấm gương đau khổ của Đấng Cứu Rỗi: nếu chén đắng mà không thể cất đi được, thì hãy uống chén đắng và luôn vững mạnh, tin tưởng rằng những ngày vui hơn đang chờ đợi.⁵

Để có thể ngăn chặn bất cứ bệnh tật nào, hãy theo dõi các chỉ số căng thẳng của bản thân mình và của những người khác mà các anh chị em có thể giúp đỡ. Giống như với xe hơi, hãy cảnh giác đối với nhiệt độ tăng cao, tốc độ quá mức, hay thùng cạn



nhiên liệu. Khi các anh chị em phải đối mặt với “căn bệnh trầm cảm vì kiệt sức,” thì hãy điều chỉnh điều kiện tiên quyết—Sự mệt mỏi là kẻ thù chung của tất cả chúng ta—hãy làm việc ít hơn, nghỉ ngơi, phục hồi năng lực, và lấy lại sức. Các bác sĩ hứa với chúng ta rằng nếu chúng ta không có thời gian để được khỏe mạnh, thì hầu như chắc chắn là sau này chúng ta sẽ mất thời gian để bị bệnh.

Nếu những sự việc tiếp tục suy yếu, hãy tìm kiếm lời khuyên của những người có uy tín đã được huấn luyện và chứng nhận, những kỹ năng chuyên môn, và tìm kiếm các giá trị tốt. Hãy thành thật với họ về lịch sử và những nỗi vất vả của các anh chị em. Hãy thành tâm và có trách nhiệm để cân nhắc lời khuyên bảo họ đưa ra và những giải pháp họ quy định. Nếu các anh chị em bị viêm ruột thừa, Thượng Đế kỳ vọng các anh chị em tìm kiếm một phước lành của chức tư tế và nhận được sự chăm sóc y tế tốt nhất. Điều đó cũng như vậy với bệnh rối loạn tình cảm. Cha Thiên Thượng kỳ vọng chúng ta phải sử dụng *tất cả*

các ân tứ kỳ diệu mà Ngài đã ban cho trong gian kỳ vinh quang này.

Nếu các anh chị em là một người đau khổ hoặc là người chăm sóc một người đau khổ như vậy, thì hãy cố gắng đừng ôm đồm quá nhiều công việc. Đừng cho rằng các anh chị em có thể sửa chữa tất cả mọi thứ được, hãy sửa chữa những gì mình có thể làm được. Nếu đó là những chiến thắng nhỏ, thì hãy biết ơn và kiên nhẫn. Hằng chục lần trong thánh thư, Chúa đã truyền lệnh cho một người nào đó là hãy “đứng yên” hoặc “hãy yên lòng”—và chờ đợi.⁶ Việc kiên nhẫn chịu đựng một số điều là một phần của công việc giáo dục trên trần thế của chúng ta.

Đối với những người chăm sóc, trong những nỗ lực tận tâm của mình để phụ giúp với sức khỏe của người khác, đừng hủy hoại sức khỏe của mình. Hãy khôn ngoan trong tất cả những điều này. Đừng chạy nhanh hơn sức mình.⁷ Nếu các anh chị em có thể hoặc không thể làm được bất cứ điều gì khác thì có thể dâng lên lời cầu nguyện và “tình thương yêu



chân thật.”⁸ “Tình yêu thương hay nhịn nhục; tình yêu thương hay nhơn từ; . . . chẳng lên mình kiêu ngạo, . . . nín chịu mọi sự, . . . tin mọi sự, trông cậy mọi sự. Tình yêu thương *chẳng hề* hư mất bao giờ.”⁹

Ngoài ra, hãy nhớ rằng dù chúng ta phải trải qua bất cứ bệnh tật hoặc thử thách khó khăn nào, thì vẫn còn nhiều điều trong cuộc sống để hy vọng và biết ơn. Chúng ta chịu đựng những hạn chế hoặc hoạn nạn của mình một cách vô hạn! Stephanie Clark Nielson và gia đình của chị là bạn của chúng tôi đã hơn 30 năm. Vào ngày 16 tháng Tám năm 2008, Stephanie và chồng của chị là Christian, bị tai nạn máy bay và sau đó là máy bay chày đã làm cho chị bị thương nặng khủng khiếp đến mức chỉ những cái móng chân sơn màu mới giúp nhận ra được chị khi gia đình chị đến nhận diện nạn nhân. Gần như không có cơ hội nào để Stephanie có thể sống sót. Chị đã tỉnh dậy sau ba tháng hôn mê. Tình trạng đó kèm theo các vết thương của cơ thể và căn bệnh trầm cảm khủng khiếp. Với bốn đứa con dưới bảy tuổi, Stephanie muốn chúng không bao giờ thấy chị nữa. Chị cảm thấy tốt hơn là nếu được chết đi. Có lần Stephanie nói với tôi trong văn phòng của tôi:

“Ước gì các con tôi quên tôi đi và tôi sẽ lặng lẽ bước ra khỏi cuộc đời của chúng.”

Nhưng vì ảnh hưởng vĩnh cửu của chị, và với những lời cầu nguyện của chồng chị, gia đình, bạn bè, bốn đứa con xinh đẹp, và đứa thứ năm sinh ra trong gia đình Nielson chỉ cách đây 18 tháng, Stephanie đã chiến đấu để trở lại từ vực thẳm hủy diệt và trở thành một trong “những người mẹ viết blog” nổi tiếng nhất trên nước Mỹ, công khai tuyên bố với bốn triệu người theo dõi blog của chị rằng “mục đích thiêng liêng” trong đời chị là làm một người mẹ và trân quý *mỗi ngày* chị được ban cho trên thế gian tuyệt đẹp này.

Thưa các anh chị em, dù các anh chị em có vất vả đến đâu đi nữa—về tinh thần, cảm xúc hoặc thể chất hoặc là điều gì khác—thì cũng đừng từ bỏ mạng sống quý báu bằng cách kết liễu đời mình! Hãy tin cậy nơi Thượng Đế. Hãy bám chặt vào tình yêu thương của Ngài. Hãy biết rằng vào một ngày nào đó, bình minh sẽ lộ dạng đầy rực rỡ và tất cả bóng tối hữu diệt sẽ được xua tan. Mặc dù chúng ta có thể cảm thấy “giống như một cái bình bể nát,” như tác giả Thi Thiên đã nói,¹⁰ thì chúng ta phải nhớ rằng cái bình chứa đang nằm trong

tay của người thợ gốm thiêng liêng. Tâm trí bệnh hoạn có thể được chữa lành cũng như cái xương bị gãy và tâm hồn đau khổ đều có thể được chữa lành. Trong khi Thượng Đế đang làm việc để sửa chữa những điều đó, thì chúng ta có thể giúp đỡ bằng cách có lòng thương xót, không phán xét, và nhân từ.

Tôi làm chứng về Sự Phục Sinh thiêng liêng, tức là ân tứ không tả xiết trong Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô! Tôi làm chứng với Sứ Đồ Phao Lô rằng vật gì đã được gieo trong hư nát thì một ngày nào đó sẽ sống lại trong hư nát và vật gì đã được gieo trong yếu đuối thì cuối cùng sẽ được sống lại trong quyền năng.¹¹ Tôi làm chứng về ngày đó khi những người thân yêu mà chúng ta biết có khuyết tật trên trần thế sẽ đứng trước mặt chúng ta một cách vinh quang và vĩ đại, với cơ thể và tâm trí hoàn hảo một cách kỳ diệu. Thật là một thời điểm tuyệt vời! Tôi không biết chính bản thân chúng ta có thể sẽ được vui hơn không vì chúng ta đã chứng kiến một phép lạ như vậy hoặc vui hơn cho họ vì họ được hoàn hảo trọn vẹn và “cuối cùng được tự do.”¹² Cho đến lúc khi ân tứ trọn vẹn của Đấng Ky Tô là hiển nhiên cho tất cả chúng ta, thì cầu xin cho chúng ta sống bằng đức tin, bám chặt vào hy vọng, và cho thấy “đồng lòng đầy thương xót,”¹³ tôi cầu nguyện trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

- 1 Phi E Rơ 3:8.
- 2 Xin xem An Ma 26:27; xin xem thêm An Ma 56:16.
- 3 *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Tiên Tri của Giáo Hội: Joseph Smith* (2007), 267.
- 4 Thomas S. Monson, “Chúng Ta Không Bao Giờ Đơn Độc Một Mình,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2013, trang 123, 124.
- 5 Xin xem Ma Thi Ơ 26:39.
- 6 Xin xem ví dụ Thi Thiên 4:4; Giáo Lý và Giao Ước 101:16.
- 7 Xin xem Mô Si A 4:27.
- 8 Giáo Lý và Giao Ước 121:41.
- 9 1 Cô Rinh Tô 13:4, 7–8; sự nhân mạng được thêm vào; xin xem thêm Mô Rô Ni 7:45–46.
- 10 Thi Thiên 31:12.
- 11 Xin xem 1 Cô Rinh Tô 15:42–43.
- 12 “Free at Last,” trong John W. Work, tuyển tập, *American Negro Songs: 230 Folk Songs and Spirituals, Religious and Secular* (1998), 197.
- 13 1 Phi E Rơ 3:8.



Bài của Anh Cả M. Russell Ballard
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Đặt Lòng Tin Cậy nơi Chúa

Hãy tham gia vào việc làm điều mà các anh chị em có thể làm trong việc chia sẻ sứ điệp tuyệt vời của Sự Phục Hồi phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

C hị Ballard và tôi vừa trở về từ một chỉ định đến thăm năm quốc gia ở châu Âu. Ở đó chúng tôi đã có đặc ân được gặp gỡ nhiều người truyền giáo của chúng ta, có lẽ một số người là các con trai con gái của các anh chị em. Kể từ khi Chủ Tịch Thomas S. Monson loan báo hạ thấp độ tuổi để phục vụ của các thanh niên và thiếu nữ của chúng ta, thì tôi đã có đặc ân để gặp gỡ hơn 3.000 người trong số họ. Gương mặt họ tỏa ra Ánh Sáng của Đấng Kỵ Tô, và họ đang háo hức để tiến hành công việc—tìm kiếm và giảng dạy, làm phép báp têm và giúp các tín hữu trở lại tích cực, và củng cố cùng xây đắp vương quốc của Thượng Đế. Tuy nhiên, khi gặp họ, thì một người nhanh chóng nhận biết rằng họ không thể làm công việc này một mình được. Hôm nay, tôi muốn ngỏ lời cùng tất cả các tín hữu của Giáo Hội, vì đây là điều khẩn cấp để mỗi người chúng ta tham gia vào công việc chia sẻ phúc âm.

Như đã được trích dẫn nhiều lần, Tiên Tri Joseph Smith đã tuyên bố rằng “sau khi tất cả những gì đã được nói rồi, thì bốn phận lớn nhất và quan trọng nhất là để thuyết giảng Phúc

Âm” (*Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* [2007], 330).

Vào năm 1974, Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã nói như sau: “Có lẽ lý do quan trọng nhất của công việc truyền giáo là để cho thế gian cơ hội nghe và chấp nhận phúc âm. Thánh thư chứa đầy các lệnh truyền, lời hứa, những sự kêu gọi và phần thưởng cho việc giảng dạy phúc âm. Tôi cố tình dùng từ *lệnh truyền* vì dường như đó là một chỉ thị khẳng định mà chúng ta không thể thoát khỏi từ đó, cả riêng cá nhân lẫn chung tập thể” (“When the World Will Be Converted,” *Ensign*, tháng Mười năm 1974, 4).

Vào tháng Bảy cùng năm đó, Chị Ballard và tôi cùng với con cái chúng tôi rời nhà ra đi chủ tọa Phái Bộ Truyền Giáo Canada Toronto. Tôi nhớ rất rõ những lời của Chủ Tịch Kimball, nhất là khi ông nói: “Thưa các anh em, tôi tự hỏi là chúng ta có đang làm với hết khả năng của mình không. Chúng ta có sẵn nguyện trong phương pháp giảng dạy của mình cho tất cả thế gian không? Bây giờ, chúng ta đã truyền đạo được 144 năm. Chúng ta có sẵn sàng cố gắng thêm

nữa không? Để mở rộng tầm nhìn của mình không?” (*Ensign*, tháng Mười năm 1974, 5).

Ông cũng yêu cầu chúng tôi đẩy nhanh công việc của chúng tôi, cùng làm việc chung với nhau để xây đắp Giáo Hội và vương quốc của Thượng Đế.

Tháng Sáu vừa qua Chủ Tịch Thomas S. Monson đã lặp lại cùng một sứ điệp này cho các tín hữu của Giáo Hội. Vị Chủ Tịch đã nói: “Bây giờ là lúc để các tín hữu và những người truyền giáo đến với nhau . . . [và] lao nhọc trong vườn nho của Chúa để đem loài người về cùng Ngài. Ngài đã chuẩn bị các phương tiện cho chúng ta để chia sẻ phúc âm trong vô số cách thức, và Ngài sẽ phụ giúp chúng ta trong công việc lao nhọc nếu chúng ta chịu hành động trong đức tin để làm công việc của Ngài” (“Faith in the Work of Salvation” [bài nói chuyện được đưa ra tại một buổi phát sóng đặc biệt, ngày 23 tháng Sáu năm 2013]; lds.org/broadcasts).

Thưa các anh chị em, thật là tốt để suy ngẫm về những lời dạy của các vị tiên tri từ thời Joseph Smith đến ngày nay. Họ đã khuyến khích và yêu cầu giới lãnh đạo và các tín hữu của Giáo Hội nên thiết tha mang sứ điệp về Sự Phục Hồi phúc âm cho tất cả các con cái của Cha Thiên Thượng trên khắp thế gian.

Sứ điệp của tôi vào buổi chiều hôm nay là Chúa *đang* xúc tiến nhanh công việc của Ngài. Trong thời kỳ của chúng ta, điều này chỉ có thể được thực hiện khi mọi tín hữu của Giáo Hội tìm đến với tình yêu thương để chia sẻ các lễ thật về phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Chúng ta cần phải cùng làm việc và cộng tác với 80.000 người truyền giáo của chúng ta hiện đang phục vụ. Thông tin về công việc vĩ đại này, nhất là những chỉ định cho các vị lãnh đạo của hội đồng giáo khu và tiểu giáo khu, đã được trình bày rõ ràng trên trang mạng LDS.org có tựa đề là “Xúc Tiến Nhanh Công Việc Cứu Rỗi.”

Chúng ta biết từ việc nghiên cứu của mình là hầu hết các tín hữu tích cực nhất của Giáo Hội đều muốn các phước lành của phúc âm trở thành



một phần cuộc sống của người họ yêu thương, ngay cả những người mà họ chưa bao giờ gặp mặt. Nhưng chúng ta cũng biết rằng nhiều tín hữu ngần ngại làm công việc truyền giáo và chia sẻ phúc âm vì hai lý do cơ bản.

- Lý do thứ nhất là sợ hãi. Nhiều tín hữu còn không cầu xin các cơ hội để chia sẻ phúc âm, vì sợ rằng họ có thể nhận được những thúc giục thiêng liêng để làm một điều gì đó mà họ nghĩ rằng họ không có khả năng làm.
- Lý do thứ hai là sự hiểu lầm về ý nghĩa của công việc truyền giáo.

Chúng ta biết rằng khi một người nào đó đứng lên để đưa ra một bài nói chuyện trong lễ Tiệc Thánh và nói: “Hôm nay tôi sẽ nói về công việc truyền giáo,” hoặc có lẽ ngay cả khi Anh Cả Ballard đứng lên trong đại hội trung ương và nói những điều tương tự, thì một số các anh chị em đang lắng nghe có thể nghĩ rằng: “Ôi, lại nữa sao; chúng tôi đã nghe điều này rồi.”

Giờ đây, chúng ta biết rằng không một ai thích cảm nghĩ tội lỗi. Có lẽ các anh chị em cảm thấy mình có thể được yêu cầu làm những điều không thực tế trong mối quan hệ của mình với bạn bè hoặc hàng xóm. Với sự giúp đỡ của Chúa, hãy để tôi loại bỏ bất cứ nỗi sợ hãi nào các anh chị em hoặc bất cứ những người truyền giáo

toàn thời gian nào có thể cảm thấy trong việc chia sẻ phúc âm với những người khác.

Hãy quyết định làm những điều gì mà Chúa Giê Su Ky Tô đã yêu cầu chúng ta làm. Đấng Cứu Rỗi đã phán:

“Hãy xin, sẽ được; hãy tìm, sẽ gặp; hãy gõ cửa, sẽ mở cho.

“Bởi vì, hễ ai xin thì được; ai tìm thì gặp; ai gõ cửa thì được mở.

“Trong các ngươi có ai, khi con mình xin bánh, mà cho đá chẳng?

“Hay là con mình xin cá, mà cho rắn chẳng?

“Vậy nếu các ngươi . . . còn biết cho con cái mình các vật tốt thay, hưởng chi Cha các ngươi ở trên trời lại chẳng ban các vật tốt cho những người xin Ngài sao?” (Ma Thi Ơ 7:7–11).

Thưa các anh chị em, nỗi sợ hãi sẽ được thay thế bằng đức tin và sự tin tưởng khi các tín hữu và những người truyền giáo toàn thời gian quỳ xuống cầu nguyện và cầu xin Chúa ban cho họ cơ hội truyền giáo. Sau đó, chúng ta phải cho thấy đức tin và chờ đợi cơ hội để giới thiệu phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô cho các con cái của Cha Thiên Thượng, và chắc chắn là những cơ hội đó sẽ đến. Những cơ hội này sẽ không bao giờ đòi hỏi bắt buộc phải đáp ứng hoặc trả lời một cách giả tạo. Những cơ hội này sẽ tuôn chảy như một kết quả tự nhiên của tình yêu thương của chúng ta dành

cho các anh chị em của mình. Chỉ cần lạc quan, và những người mà các anh chị em nói chuyện sẽ cảm nhận được tình yêu thương của chúng ta. Họ sẽ không bao giờ quên cảm giác đó mặc dù chưa đúng lúc để họ chấp nhận phúc âm. Điều đó cũng có thể thay đổi trong tương lai khi hoàn cảnh của họ thay đổi.

Chúng ta không thể nào thất bại khi cố gắng hết sức làm công việc của Chúa. Trong khi kết quả là tác dụng của việc sử dụng quyền tự quyết, thì việc chia sẻ phúc âm là trách nhiệm của chúng ta.

Hãy tin cậy Chúa. Ngài là Đấng Chấn Lành. Ngài biết chiêng của Ngài, và chiêng của Ngài biết tiếng Ngài; và ngày nay, tiếng của Đấng Chấn Lành là tiếng nói của các anh chị em và của tôi. Và nếu chúng ta không tham gia thì nhiều người sẽ nghe sứ điệp về Sự Phục Hồi và sẽ bỏ qua. Nói một cách giản dị, đó là vấn đề đức tin và hành động về phần của chúng ta. Các nguyên tắc này khá giản dị—đó là cầu nguyện riêng cá nhân và chung gia đình để có các cơ hội truyền giáo. Cầu nguyện để Chúa ban cho các cơ hội trên con đường của các anh chị em. Chúa đã phán trong sách Giáo Lý và Giao Ước rằng nhiều người bị ngăn cản khỏi lễ thật chỉ “vì họ không biết tìm thấy lễ thật đâu cả” (GLGU 123:12).

Các anh chị em không cần phải là một người giao tiếp rộng hoặc một giảng viên hùng biện, có sức thuyết phục. Nếu các anh chị em có một tình yêu thương lâu dài và đầy hy vọng trong lòng, thì Chúa đã hứa rằng nếu các anh chị em “cất cao tiếng nói của [các anh chị em] lên với dân này; hãy nói ra những ý nghĩ mà [Ngài] sẽ đặt trong lòng các ngươi, để các ngươi sẽ không bị bối rối trước mặt mọi người;

“[Và] điều các ngươi phải nói sẽ được ban cho các ngươi chính trong giờ phút đó,” (GLGU 100:5–6).

Sách Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta nhắc tất cả chúng ta nhớ rằng “không có điều gì xảy ra trong công việc truyền giáo cho đến khi [chúng ta] tìm thấy một người nào đó để giảng dạy. Mỗi ngày hãy nói chuyện với càng nhiều người càng tốt nếu có thể được. Việc có phần nào sợ hãi

khi nói chuyện với mọi người cũng là điều tự nhiên thôi, nhưng các anh chị em có thể cầu nguyện để có được đức tin và sức mạnh để được mạnh dạn khi mở miệng rao giảng phúc âm phục hồi” ([2004], 156–57). Các anh chị em là những người truyền giáo toàn thời gian, nếu muốn giảng dạy thêm, thì các anh chị em phải nói chuyện với nhiều người hơn mỗi ngày. Đây là điều mà Chúa đã gửi những người truyền giáo ra đi để làm.

Chúa biết chúng ta. Ngài biết chúng ta có những thử thách. Tôi nhận biết rằng một số các anh chị em có thể cảm thấy gánh nặng, nhưng tôi cầu nguyện rằng không một ai trong số các anh chị em lại cảm thấy rằng việc tìm đến để chia sẻ phúc âm theo những cách bình thường và thú vị sẽ là một gánh nặng. Thay vì thế, đó là một đặc ân! Không có niềm vui nào trong cuộc sống lớn lao hơn việc thiết tha tham gia vào việc phục vụ Chúa.

Bước quan trọng nhất là các anh chị em được Thượng Đế soi dẫn, cầu xin Ngài hướng dẫn, và rồi đi và làm khi Thánh Linh thúc giục các anh chị em làm. Khi các tín hữu xem công việc cứu rỗi là trách nhiệm của một mình họ, thì điều đó có thể rất là đáng sợ. Khi họ xem công việc đó như là một lời mời gọi đi theo Chúa trong việc đem loài người về cùng Ngài để được các anh cả và các chị truyền giáo toàn thời gian giảng dạy, thì điều đó thật là đầy soi dẫn, làm hằng hái thêm, và nâng cao tinh thần.

Chúng tôi không yêu cầu mọi người phải làm mọi việc. Chúng tôi chỉ yêu cầu tất cả các tín hữu nên cầu nguyện, và biết rằng nếu mọi tín hữu, trẻ tuổi lẫn lớn tuổi, đều chịu tìm đến chỉ “một người” từ nay đến lễ Giáng Sinh, thì hàng triệu người sẽ cảm nhận được tình yêu thương của Chúa Giê Su Ky Tô. Và thật là một món quà tuyệt vời cho Đấng Cứu Rỗi.

Cách đây sáu tuần, tôi nhận được thư của một gia đình tín hữu truyền giáo rất thành công, là gia đình Munns ở Florida. Họ đã viết:

“Anh Cả Ballard thân mến, 30 phút sau khi kết thúc buổi phát sóng trên toàn cầu nói về việc xúc tiến nhanh công việc cứu rỗi, thì chúng tôi tổ chức một cuộc họp hội đồng truyền giáo của gia đình chúng tôi. Chúng tôi đã vui mừng khi thấy rằng các cháu lứa tuổi thanh thiếu niên của chúng tôi muốn được tham gia. Chúng tôi vui mừng báo cáo rằng kể từ cuộc họp hội đồng của mình, chúng tôi đã nới rộng công việc giảng dạy của gia đình chúng tôi lên đến 200 phần trăm.

“Các cháu của chúng tôi đã mang bạn bè đến nhà thờ, chúng rất thích dự lễ Tiệc Thánh với một số bạn bè kém tích cực của chúng tôi, và đã có một số người mới mà chúng tôi liên lạc đã cam kết nhận những cuộc thảo luận truyền giáo. Một trong các chị phụ nữ kém tích cực không những đã trở lại nhà thờ mà còn mang đến những người tầm đạo mới nữa.

“Không một ai đã từ chối lời mời

để nhận những cuộc thảo luận truyền giáo cả. Thật là một thời gian thú vị để làm một tín hữu của Giáo Hội này” (thư riêng, ngày 15 tháng 8 năm 2013).

Hãy lưu tâm đến những thúc giục của Thánh Linh. Hãy khẩn cầu Chúa trong lời cầu nguyện thiết tha. Hãy tham gia vào việc làm điều mà các anh chị em có thể làm trong việc chia sẻ sứ điệp tuyệt vời của Sự Phục Hồi của phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô.

Tôi xin trích dẫn lời của một tín hữu truyền giáo thành công là Clayton Christensen: “Mỗi lần các anh chị em giúp đỡ một người nào đó và giới thiệu người đó cho Chúa Giê Su Ky Tô, thì các anh chị em sẽ cảm nhận được rằng Đấng Cứu Rỗi yêu thương các anh chị em và yêu thương người được các anh chị em giới thiệu biết bao” (*The Power of Everyday Missionaries: The What and How of Sharing the Gospel* [2013], 1).

Thưa các anh chị em, Thượng Đế ban phước cho các anh chị em để tìm thấy niềm vui lớn lao trong việc có được kinh nghiệm về các phép lạ đến qua đức tin của các anh chị em. Như chúng ta đã được dạy trong Mô Rô Ni chương 7:

“Đấng Ky Tô có phán rằng: Nếu có đức tin nơi ta, các người sẽ có quyền năng để làm tất cả những điều gì thích đáng đối với ta. . . .

“ . . . Vì chính nhờ đức tin mà phép lạ được thực hiện; và cũng chính nhờ đức tin mà các thiên sứ xuất hiện và phục sự loài người; vậy nên, nếu những điều này đã chấm dứt rồi thì thật khôn thay cho con cái loài người, vì đó là bởi sự chẳng tin, và tất cả đều trở nên vô bổ.” (Mô Rô Ni 7:33, 37).

Từ kinh nghiệm riêng của mình, tôi có thể làm chứng cùng các anh chị em rằng Chúa sẽ nghe những lời cầu nguyện của các anh chị em và các anh chị em sẽ có nhiều cơ hội bây giờ và nhiều năm tới để giới thiệu phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô cho các con cái quý báu của Cha Thiên Thượng. Thưa Chủ Tịch Monson, chúng tôi đã lắng nghe. Chúng tôi sẽ đều tìm kiếm người tầm đạo. Tôi cầu nguyện rằng chúng ta đều có thể cảm nhận được niềm vui tuyệt vời đến từ công việc phục vụ truyền giáo, trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■





Bài của Anh Cả L. Tom Perry

Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Các Giáo Lý và Nguyên Tắc Được Chứa Đựng trong Những Tín Điều

Mỗi tín điều thêm vào giá trị độc nhất vô nhị đối với sự hiểu biết của chúng ta về phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Khi được chỉ định để nói chuyện trong phiên họp chức tư tế của đại hội trung ương, ngay lập tức tôi nghĩ đến một giảng viên tuyệt vời trong Hội Thiếu Nhi. Ước muốn lớn của bà là chuẩn bị cho chúng tôi được xứng đáng để tiếp nhận chức tư tế. Lúc ấy, bà thường thắc nghiệm chúng tôi tại chỗ về những điều kiện tốt nghiệp Hội Thiếu Nhi—bằng cách nhớ tên của các thành viên trong Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ và Những Tín Điều. Bà cũng bắt chúng tôi hứa rằng—nếu tất cả chúng tôi có thể đọc thuộc lòng mười ba Tín Điều, thì chúng tôi có thể chọn một địa điểm sinh hoạt cho buổi học cuối cùng của chúng tôi.

Chúng tôi chọn một địa điểm đặc biệt chúng tôi thích để đi bộ lên trên các sườn núi đá ngay phía trên cái đập đầu tiên ở lối vào Hẻm Núi Logan, ở

miền Bắc Utah. Trong những vách núi đá này có chỗ bằng phẳng, trên đó có một lò nướng thiên nhiên để nấu hotdog và nướng kẹo dẻo. Khi chúng tôi chọn địa điểm đó thì chúng tôi đã không nghĩ tới giảng viên của mình, là người lớn tuổi và chắc chắn không phải là người chơi thể thao. Nếu chúng tôi đã nghĩ về điều đó kỹ hơn, thì chúng tôi có thể thấy là rất khó khăn để bà ấy leo lên khu vực đó. Bà quyết tâm giữ lời hứa của mình và bà đã can đảm đi theo chúng tôi.

Trước hết, chúng tôi leo lên ngọn đồi nhỏ. Trong thời của chúng tôi, không có đường dây điện để chặn đường đi. Với sự giúp đỡ, giảng viên của chúng tôi đã lên được đỉnh đồi. Sau khi đã lên tới đỉnh, chúng tôi đi xuống một sườn núi đá đến một nơi chúng tôi gọi là “Turtle Back” (Lưng Rùa).

Sau khi đến nơi, thì giảng viên của chúng tôi phải dành ra một lúc để nghỉ. Đến lúc chúng tôi chuẩn bị ngồi xuống ăn, thì bà đã lấy lại sức đủ để giảng dạy cho chúng tôi bài học cuối cùng. Bà nói với chúng tôi là bà thích giảng dạy cho chúng tôi biết bao trong Hội Thiếu Nhi suốt hai năm qua. Bà khen chúng tôi đã thuộc lòng Những Tín Điều rất giỏi. Bà có thể nói bất cứ số của tín điều nào và chúng tôi có thể đọc tín điều đó cho bà nghe. Sau đó bà nói rằng việc thuộc lòng Những Tín Điều sẽ không có ý nghĩa gì nhiều nếu chỉ để biết rất nhiều từ, trừ khi chúng ta hiểu được các giáo lý và nguyên tắc được chứa đựng trong Những Tín Điều. Bà đã khuyến khích chúng tôi nghiên cứu giáo lý phúc âm được giảng dạy trong mỗi Tín Điều. Bà giải thích rằng giáo lý được tìm thấy trong Những Tín Điều đã được chia ra thành nhiều phần.

I. Thiên Chủ Đoàn và Giáo Lý Cơ Bản của Đấng Kỵ Tô

Chúng ta biết được từ tín điều thứ nhất rằng Thiên Chủ Đoàn là ba Đấng: Đức Chúa Cha, Đức Chúa Giê Su Kỵ Tô, và Đức Thánh Linh.

Tín điều thứ hai dạy rằng chúng ta phải chịu trách nhiệm cho hành động của mình trên thế gian.

Tín điều thứ ba mô tả sứ mệnh của Đấng Cứu Rỗi vì sự cứu rỗi của con cái của Cha Thiên Thượng.

Tín điều thứ tư dạy về tầm quan trọng của các nguyên tắc và giáo lý cơ bản.

Điều giảng viên chúng tôi nói thật là mạnh mẽ và đã là một nguồn soi dẫn cho tôi vì bà đã nhấn mạnh đến việc nghiên cứu phúc âm. Thánh thư hướng dẫn chúng ta đến một tiêu chuẩn của lẽ thật để nhờ đó chúng ta có thể xét đoán sự hiểu biết mình nhận được, cho dù đó là đúng hay sai. Các giáo lý chân chính đến từ Thượng Đế, nguồn gốc và nền tảng của mọi lẽ thật. Những điều giảng dạy và khái niệm về giáo lý chân chính được tìm thấy trong phúc âm của Chúa và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta. Những điều giảng dạy sai lạc đến từ Sa Tan, là cha của mọi điều dối trá. Ước muốn của nó là làm sai lạc, thay đổi, và sửa đổi lẽ



thật đã được mặc khải. Nó muốn đánh lừa chúng ta để một số người trong chúng ta sẽ bị lạc lối trong cuộc hành trình trở về căn nhà thiên thượng.

Thánh thư dạy chúng ta cách tránh xa những lời giảng dạy sai lạc. Ví dụ, trong thư của Phao Lô gửi cho Ti Mô Thê, chúng ta đọc:

“Cả Kinh Thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi dẫn, có ích cho sự dạy dỗ, bẻ trách, sửa trị, dạy người trong sự công bình,

“Hầu cho người thuộc về Đức Chúa Trời được trọn vẹn và sẵn sàng để làm mọi việc lành” (2 Ti Mô Thê 3:16–17).

Đối với Giáo Hội, giáo lý này giống như cục pin của điện thoại di động. Khi nào anh em tháo pin ra khỏi điện thoại di động, thì nó sẽ trở thành vô dụng. Một giáo hội mà không còn giảng dạy giáo lý chân chính nữa thì cũng là vô ích. Giáo hội như vậy không thể hướng dẫn chúng ta trở về với Cha Thiên Thượng và ngôi nhà vĩnh cửu của mình.

II. Tổ Chức và Thứ Tự của Chức Tư Tế

Sau khi chúng ta bắt đầu hiểu giáo lý cơ bản của Đấng Ky Tô, thì tín điều thứ năm và thứ sáu dạy chúng ta về tổ chức và thứ tự của chức tư tế. Dưới sự hướng dẫn của Chúa, Joseph Smith tổ chức Giáo Hội của Đấng Cứu Rỗi bằng cách sử dụng thẩm quyền của chức tư tế—quyền năng của Thượng Đế. Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô là cùng

một tổ chức mà Đấng Ky Tô đã tổ chức và hướng dẫn trong khi Ngài ở trên thế gian.

Thật là một ngày vinh quang đối với Joseph Smith và Oliver Cowdery vào tháng Năm năm 1829 khi họ đi vào rừng để cầu nguyện về giáo lý của phép báp têm để xá miễn các tội lỗi họ đã đọc được trong khi phiên dịch Sách Mặc Môn. Có nhiều điều giảng dạy về phép báp têm đã được các giáo hội khác nhau giảng dạy vào đầu thập niên 1800, và Joseph cùng Oliver biết rằng những điều giảng dạy này là không chân chính. Họ muốn biết về cách thức làm phép báp têm đúng cũng như ai có thẩm quyền để làm phép báp têm.

Để đáp ứng cho những lời cầu xin của họ lên Chúa, một sứ giả từ thiên thượng là Giảng Báp Tít, đã hiện ra cùng họ. Ông đặt tay lên đầu họ và truyền giao cho họ thẩm quyền làm phép báp têm với những lời này: “Hỡi các người cũng là tôi tớ như ta, trong danh Đấng Mê Si, ta truyền giao cho các người Chức Tư Tế A Rôn” (GLGU 13:1).

Thật là một ngày tuyệt vời trong lịch sử của thế gian! Chức tư tế đã được phục hồi trên thế gian.

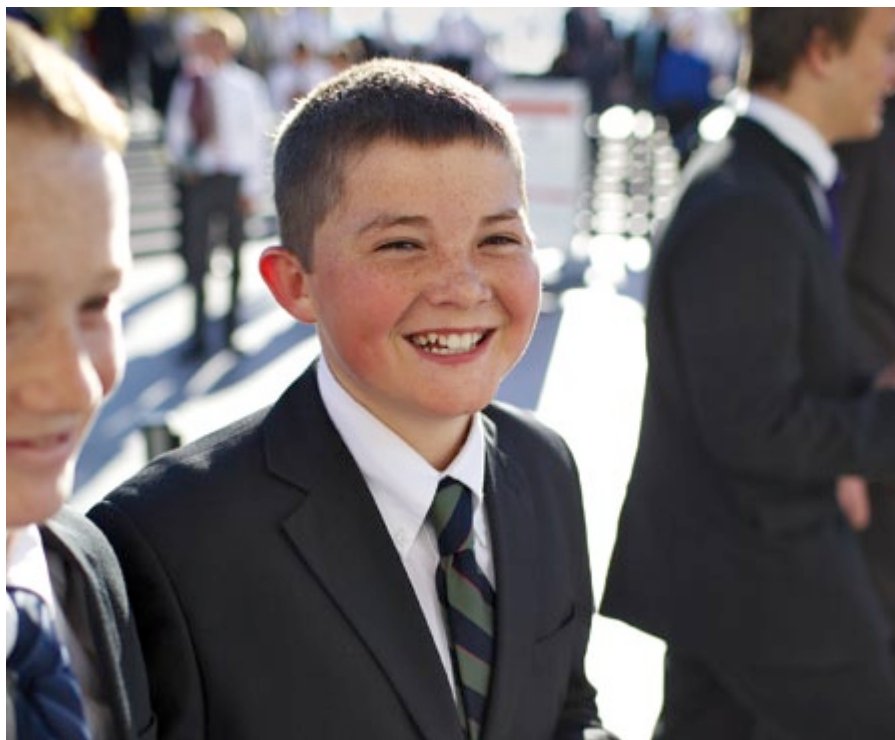
Khi nhận được chức tư tế, chúng ta nhận được thẩm quyền để hành động trong danh của Thượng Đế và hướng dẫn theo các đường lối của lẽ thật và sự ngay chính. Thẩm quyền này là một nguồn quyền năng và ảnh hưởng

ngay chính vì lợi ích của con cái của Thượng Đế trên thế gian và sẽ ở với chúng ta sau khi chúng ta chết. Chức tư tế cần phải được phục hồi trước khi Giáo Hội chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô có thể được tổ chức. Đây là bài học cơ bản mà chúng ta học được từ tín điều thứ năm và thứ sáu.

III. Các Nguồn Lực Vĩnh Cửu trong một Cuộc Sống Trần Thế

Ba tín điều kế tiếp—bảy, tám, và chín—giảng dạy về các nguồn lực có sẵn để chỉ dẫn chúng ta trong cuộc sống trần thế. Chúng ta được ban cho các ân tứ thuộc linh để hướng dẫn chúng ta khi tuân theo những lời dạy của Chúa và để bảo vệ chúng ta khỏi điều ác. Thánh thư là một sự hướng dẫn khác; nếu cố gắng đọc kỹ lời của Thượng Đế, thì Ngài sẽ mặc khải con đường của chúng ta dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu.

Tín điều thứ chín dạy chúng ta rằng Thượng Đế đã mặc khải, đang mặc khải, và sẽ mặc khải trong tương lai nhiều lẽ thật lớn lao và quan trọng cho các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải của Ngài. Chúng ta biết được rằng ngoài việc lắng nghe tiếng nói êm nhỏ của Thánh Linh và đọc thánh thư ra, thì còn có một nguồn hướng dẫn khác là các vị lãnh đạo Giáo Hội, họ đã được lựa chọn, kêu gọi, và phong nhiệm để ban phước cho cuộc sống của chúng ta qua những bài học họ giảng dạy.



giản dị này. Bà đã hứa với tôi rằng nếu tôi chịu dành ra thời giờ để học hỏi những lẽ thật thiêng liêng này thì sự hiểu biết tôi đạt được sẽ cải tiến cuộc sống của tôi, và tôi làm chứng với các anh chị em là đúng như thế.

Sau bài học tuyệt vời của giảng viên của tôi trên núi đó trong Hẻm Núi Logan, chúng tôi nhận thấy rằng chúng tôi đã ở lại lâu hơn một chút so với dự định. Màn đêm sắp buông xuống, và chúng tôi nhận biết là chúng tôi gặp một vấn đề.

Giảng viên của tôi đã vất vả để đi lên đến địa điểm đặc biệt của chúng tôi, nhưng việc trở về cũng sẽ là một thử thách to lớn đối với chúng tôi. Sự kiện này cho thấy việc chúng tôi chọn đi đến địa điểm này để sinh hoạt còn là một quyết định tệ hại nữa. Việc leo xuống là đã khó khăn đối với chúng tôi, và càng khó khăn hơn nữa đối với người có độ tuổi như bà.

Trong khi chúng tôi vất vả để giúp bà đi xuống đồi, thì có hai cảnh sát xuất hiện. Chủ tịch Hội Thiếu Nhi đã nhờ họ đi tìm chúng tôi, vì sợ là chúng tôi bị lạc đường. Đó là một kinh nghiệm khó quên trong cuộc đời của tôi, vì đó là một sự kiện xúc động cũng như là vì các bài học mà chúng tôi đã học được.

Các em thiếu niên thân mến—tôi khuyến khích các em sử dụng trí thông minh của mình để học hỏi và tìm hiểu Những Tín Điều và các giáo lý mà những tín điều này giảng dạy. Những Tín Điều là lời tuyên bố quan trọng nhất và chắc chắn là ngắn gọn nhất về giáo lý trong Giáo Hội. Nếu các em chịu sử dụng các tín điều đó để chỉ hướng cho việc học hỏi phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô, thì các em sẽ thấy mình sẵn sàng làm chứng về lẽ thật đã được phục hồi cho thế gian. Các em sẽ có thể tuyên bố trong một cách giản dị, thẳng thắn và sâu sắc về niềm tin cơ bản mà các em quý trọng với tư cách là tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Tôi thêm chứng ngôn của mình vào lẽ trung thực của mười ba Tín Điều trong tôn danh của Chúa và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, chính là Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

IV. Các Tín Hữu là Những Người Truyền Giáo

Tín điều thứ mười, mười một, và mười hai chỉ dẫn chúng ta cách thực hiện công việc truyền giáo và chia sẻ phúc âm trong một thế giới có nhiều quốc gia và nhiều luật lệ khác nhau. Chúng ta biết về sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên để chuẩn bị cho Ngày Tái Lâm của Đấng Cứu Rỗi. Chúng ta được chỉ dẫn rằng những người đàn ông và phụ nữ có quyền quản lý chính mình, và họ có thể chấp nhận hoặc từ chối lời của Thượng Đế theo lương tâm của họ. Cuối cùng, chúng ta biết là khi chúng ta truyền bá phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô đến khắp nơi trên thế giới thì chúng ta phải tôn trọng chính phủ của mỗi quốc gia nơi Giáo Hội được phép vào. Quả thật, chúng ta tin ở việc tuân thủ, tôn trọng, và hỗ trợ luật pháp của mỗi đất nước.

V. Cố Gắng Để Đạt Được Các Thuộc Tính

Tín điều thứ mười ba mang đến sự hiểu biết sâu sắc đặc biệt về cách chúng ta nên sống cuộc sống của mình và giao tiếp với những người khác. Tín điều này ghi rằng: “Chúng tôi tin ở sự lương thiện, chân thành, trinh khiết, bác ái, đạo đức và làm điều thiện cho tất cả mọi người; thật

vậy, chúng tôi có thể nói rằng chúng tôi theo lời khuyên răn của Phao Lô—Chúng tôi tin tất cả mọi điều, chúng tôi hy vọng tất cả mọi điều, chúng tôi đã chịu đựng được nhiều điều, và hy vọng có thể chịu đựng được tất cả mọi điều. Nếu có điều gì đạo đức, đáng yêu chuộng, hay có tiếng tốt hay đáng khen, thì chúng tôi theo đuổi những điều này.”

Tất cả chúng ta nên cố gắng đạt được các thuộc tính này và sống sao cho chúng ta có thể là tấm gương sáng về các thuộc tính này. Các lẽ thật được giảng dạy trong Những Tín Điều được xây dựng dựa trên nhau giống như các bộ phận khác nhau cùng nhau hỗ trợ ở bên trong một cái điện thoại di động. Giống như tiến trình sản xuất chi tiết để thêm vào các bộ phận cho một cái điện thoại di động, Các Tín Điều cung cấp cho chúng ta các giáo lý chính của Sự Phục Hồi. Mỗi tín điều thêm vào giá trị duy nhất cho sự hiểu biết của chúng ta về phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Giảng viên Hội Thiếu Nhi của tôi đã giúp tôi có được quyết tâm học hỏi các giáo lý của vương quốc. Bà ấy đã dạy tôi cách tìm kiếm ý nghĩa sâu sắc chứa đựng trong các Tín Điều



Bài của Giám Trợ Gérald Caussé
Đệ Nhất Cố Vấn trong Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa

Anh Em Chẳng Phải Là Người Ngoại

Trong Giáo Hội này, không có người lạ và người bị ruồng bỏ. Chỉ có các anh chị em với nhau mà thôi.

Vào lúc này hay lúc khác, hầu hết chúng ta đều đã ở trong một hoàn cảnh mới mẻ khi chúng ta cảm thấy xa lạ và không an toàn. Hoàn cảnh này đã xảy ra với gia đình chúng tôi cách đây khoảng năm năm sau khi Chủ Tịch Thomas Monson đưa ra lời kêu gọi tôi để phục vụ với tư cách là một Vị Thẩm Quyền Trung Ương của Giáo Hội. Sự kêu gọi này đòi hỏi gia đình chúng tôi phải dọn từ chỗ ở tuyệt đẹp nơi chúng tôi đã sống vui vẻ trong suốt hơn hai thập niên. Vợ chồng tôi vẫn còn nhớ những phản ứng tức thời của con cái khi chúng biết về sự thay đổi đó. Con trai 16 tuổi của chúng tôi kêu lên: “Không sao cả. Cha mẹ có thể đi, con sẽ ở lại!”

Rồi sau đó nó nhanh chóng quyết định đi cùng với chúng tôi và trung thành chấp nhận cơ hội mới này trong cuộc sống của nó. Cuộc sống ở môi trường mới trong một vài năm qua hóa ra là một kinh nghiệm học hỏi và thú vị đối với gia đình chúng tôi, nhất là nhờ sự đón tiếp nồng hậu và lòng nhân từ của Các Thánh Hữu Ngày Sau. Vì đã sống ở các quốc gia khác nhau, nên chúng tôi đã trở nên biết ơn rằng tình đoàn kết của dân Chúa

trên khắp thế giới là một điều có thật và hiển nhiên.

Chức vụ kêu gọi của tôi đã đưa tôi đi đến nhiều quốc gia và cho tôi đặc ân để chủ tọa trong nhiều buổi họp. Khi nhìn vào nhiều giáo đoàn khác nhau, tôi thường thấy các tín hữu đại diện cho nhiều quốc gia, ngôn ngữ và nền văn hóa. Một khía cạnh tuyệt vời của gian kỳ phúc âm của chúng ta là phúc âm không bị giới hạn trong một khu vực địa lý hoặc một nhóm quốc gia. Phúc âm là toàn cầu và phổ biến, đang chuẩn bị cho sự trở lại vinh quang của Vị Nam Tử của Thượng Đế bằng cách quy tụ “con cái Ngài từ bốn phương trời của thế gian.”¹

Mặc dù các tín hữu của Giáo Hội ngày càng đa chủng tộc, nhưng di sản thiêng liêng của chúng ta vượt qua những điểm khác biệt giữa chúng ta. Là tín hữu của Giáo Hội, chúng ta được cho phép làm một phần tử của gia tộc Y Sơ Ra Ên. Chúng ta trở thành các anh chị em với nhau, những người cùng thừa hưởng dòng dõi thuộc linh. Thượng Đế đã hứa với Áp Ra Ham rằng “tất cả những ai tiếp nhận Phúc Âm này sẽ được gọi theo tên của [ông], và sẽ được xem như dòng dõi

của [ông], và sẽ đứng lên chúc phước cho [ông] là tổ phụ của họ.”²

Một lời hứa đã được lập với tất cả những ai đã trở thành tín hữu của Giáo Hội: “Dường ấy anh em chẳng phải là người ngoại, cũng chẳng phải là kẻ ở trọ nữa, nhưng là người đồng quốc với các thánh đồ, và là người nhà của Đức Chúa Trời.”³

Từ người ngoại xuất phát từ tiếng La Tinh *extraneus*, có nghĩa là “bên ngoài” hoặc “từ bên ngoài.” Nói chung, từ này chỉ một người nào đó là một “người ngoài” vì nhiều lý do, cho dù đó là vì nguồn gốc, văn hóa, ý kiến, hoặc tôn giáo. Là các môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô cố gắng để sống trong thế gian nhưng không thuộc vào thế gian, đôi khi chúng ta cảm thấy như là người ngoài. Chúng ta, tốt hơn so với nhiều người, biết rằng cơ hội nào đó có thể đóng lại trước những người được coi là khác biệt.

Dân của Thượng Đế đã luôn luôn được truyền lệnh phải chăm sóc tất cả mọi cá nhân nào là người lạ hoặc những người có thể được xem là khác biệt. Trong thời xưa, một người lạ được hưởng lợi từ cùng một nghĩa vụ tiếp đãi như là một góa phụ hay một trẻ mồ côi. Giống như họ, người lạ đang ở trong một tình huống bơ vơ bất lực, và sự sống còn của người ấy tùy thuộc vào sự bảo vệ nhận được từ

Panama City, Panama





Santiago, Chile

dân địa phương. Dân Y Sơ Ra Ên nhận được những chỉ dẫn chính xác về vấn đề này: “Kể khách kiêu ngạo giữa các người sẽ kể như kẻ đã sanh để giữa các người; hãy thương yêu người như mình, vì các người đã làm khách kiêu ngạo trong xứ Ê Díp Tô.”⁴

Trong giáo vụ trên trần thế của Ngài, Chúa Giê Su là một tấm gương về Đấng đã vượt quá bốn phạm đơn giản của lòng hiếu khách và khoan dung. Ngài thương xót và tôn trọng những người bị loại ra khỏi xã hội, những người đã bị khước từ và bị coi là không thanh sạch bởi những người tự cho là ngay chính. Họ đã nhận được một phần đồng đều những lời giảng dạy và giáo vụ của Ngài.

Ví dụ, Đấng Cứu Rỗi đã chống lại các tập tục đã được thiết lập trong thời Ngài để nói chuyện với người phụ nữ Sa Ma Ri, bằng cách hỏi xin nước từ người ấy. Ngài đã ngồi ăn chung với những người thu thuế. Ngài đã không ngần ngại để tiếp cận với người bị bệnh phong, chạm tay vào người đó và chữa lành cho người. Khi ngưỡng mộ đức tin của thầy đội La Mã, Ngài đã phán với đám đông: “Quả thật, ta nói cùng các người, ta chưa hề thấy ai trong dân Y Sơ Ra Ên có đức tin lớn dường ấy.”⁵

Chúa Giê Su đã yêu cầu chúng ta tuân thủ luật pháp về tình yêu thương trọn vẹn tức là một sự ban phát cho tất cả mọi người và vô điều kiện.

Ngài phán:

“Nếu các người yêu những kẻ yêu mình, thì có được thưởng gì đâu? Những kẻ thù ghét há chẳng làm như vậy sao?”

“Lại nếu các người tiếp đãi anh em mình mà thôi, thì có lạ gì hơn ai? Người ngoại há chẳng làm như vậy sao?”

“Thế thì các người hãy nên trọn vẹn, như Cha các người ở trên trời là trọn vẹn.”⁶

Trong Giáo Hội này, không có người lạ và người bị ruồng bỏ. Chỉ có các anh chị em với nhau mà thôi. Kiến thức chúng ta có về Đức Chúa Cha Vinh Cửu giúp chúng ta nhạy cảm hơn đối với tình anh chị em là điều nên tồn tại giữa tất cả những người đàn ông và phụ nữ trên mặt đất.

Một đoạn trong cuốn tiểu thuyết *Những Người Khôn Khở* đã minh họa cách những người nắm giữ chức tư tế có thể đối xử với những cá nhân bị xem như là người lạ. Tù nhân Jean Valjean vừa được thả ra khỏi nhà giam. Kiệt sức vì một chuyến đi dài và sắp chết vì đói khát, anh ta đến một thị trấn nhỏ tìm kiếm thức ăn

và nơi trú ngụ qua đêm. Khi nghe tin anh ta đến, từng người dân một đã đóng cửa lại đối với anh ta. Không có khách sạn, không có quán trọ, thậm chí nhà tù cũng không mời anh ta vào. Anh ta bị khước từ, xua đuổi, bị trục xuất. Cuối cùng, anh ta té xỉu ở trước nhà vị giám mục của thị trấn vì mất sức.

Vị giám mục tốt bụng hoàn toàn biết về quá khứ của Valjean, nhưng ông đã mời kẻ lang thang vào nhà mình với những lời trầm ẩn:

“Đây không phải là nhà của tôi; đây là nhà của Chúa Giê Su Ky Tô. Cánh cửa này không đòi hỏi người nào bước vào phải có tên tuổi hay không, mà là người đó có đau buồn không. Bạn đang đau khổ, đói khát, thì bạn được chào đón. . . . Tôi có cần phải biết tên bạn không? Ngoài ra, trước khi bạn nói cho tôi biết [tên của bạn], là bạn có một tên mà tôi đã biết.” [Valjean] mở mắt ra ngạc nhiên.

“Thật sao? Ông biết tên tôi là gì à?”

“Vị Giám Mục đáp: “Vâng, bạn là người anh em của tôi.”⁷

Trong Giáo Hội này, các tiểu giáo khu và nhóm tức số của chúng ta không thuộc vào chúng ta, mà thuộc vào Chúa Giê Su Ky Tô. Bất cứ ai bước vào các nhà hội của chúng ta đều nên cảm thấy thoải mái. Trách nhiệm chào đón tất cả mọi người càng ngày càng quan trọng hơn. Thế giới nơi chúng ta đang sống sắp trải qua một thời kỳ biến động lớn. Vì hệ thống giao thông càng ngày càng có sẵn, tốc độ truyền đạt, và toàn cầu hóa kinh tế, thế giới đang trở thành một ngôi làng lớn để mọi người và các quốc gia gặp gỡ, kết nối, và giao tiếp hơn bao giờ hết.

Những thay đổi to lớn trên toàn thế giới này là kế hoạch của Thượng Đế Toàn Năng. Việc quy tụ những người chọn lọc của Ngài từ bốn phương trời của thế giới không những xảy ra bằng cách gửi những người truyền giáo đến các nước xa xôi mà còn nhờ những người từ các khu vực khác xuất hiện trong thành phố và các khu xóm của chúng ta. Không ai biết rằng nhiều người đã được Chúa dẫn dắt đến những nơi mà họ có thể nghe phúc âm và gia nhập vào đàn chiên của Ngài.



Người kế tiếp cải đạo theo phúc âm trong tiểu giáo khu của các anh em nhiều khả năng sẽ không thuộc trong số những bạn bè thông thường và những người anh em quen biết. Các anh em có thể lưu ý đến điều này qua diện mạo, lời lẽ, cách ăn mặc, hoặc màu da của người ấy. Người ấy có thể đã lớn lên trong một tôn giáo khác, có một quá khứ hoặc một lối sống khác.

Việc kết tình thân hữu là một trách nhiệm quan trọng của chức tư tế. Các nhóm túc số Chức Tư Tế A Rôn và Mên Chi Xê Đéc là phải hành động thích hợp với các chị em phụ nữ dưới sự hướng dẫn của vị giám trợ để đảm bảo rằng mỗi người được chào đón với tình yêu thương và một cách tử tế. Các thầy giảng tại gia và giảng viên thăm viếng sẽ phải theo dõi kỹ để đảm bảo rằng không một ai bị bỏ quên hoặc bị làm nger.

Chúng ta đều cần phải làm việc với nhau để xây đắp tinh thần đoàn kết bên trong các tiểu giáo khu và chi nhánh của mình. Một ví dụ về tình đoàn kết hoàn hảo tồn tại ở giữa dân của Thượng Đế sau khi Đăng Ký Tô đến thăm Châu Mỹ. Biên sử nhận xét rằng “chẳng có người nào gọi là dân La Man nữa, và cũng không có một sắc dân nào riêng biệt. Mà trái lại, tất cả mọi người đều là một, đều là con cái của Đăng Ký Tô, và là những người thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế.”⁸

Sẽ không có tình đoàn kết nếu chúng ta làm nger và cô lập các tín hữu có vẻ hơi khác biệt hoặc yếu kém hơn mình, và chỉ liên kết với những người giống như mình. Ngược lại, sẽ có tình đoàn kết nếu chúng ta chào đón và phục vụ những người mới và những người có nhu cầu đặc biệt. Các tín hữu này là một phước lành đối với Giáo Hội, và cho chúng ta cơ hội để phục vụ những người lân cận của mình và do đó làm sạch lòng chúng ta.

Thưa các anh em, vì vậy các anh em có bốn phận phải tìm đến bất cứ ai đến cửa của tòa nhà Giáo Hội của mình. Hãy chào đón họ với lòng biết ơn và không định kiến. Nếu là những người các anh em không biết trước bước vào một trong các buổi họp, thì hãy nồng nhiệt chào đón họ và mời họ ngồi với các anh em. Hãy là người đầu tiên giúp họ cảm thấy được chào đón và yêu thương thay vì chờ đợi họ đến với các anh em.

Sau khi các anh em đã chào hỏi họ, thì hãy cân nhắc xem mình có thể tiếp tục phục vụ họ như thế nào. Có lần tôi đã nghe nói về một tiểu giáo khu có hai chị tuyệt vời trong Hội Phụ Nữ đã quyết định học ngôn ngữ ký hiệu sau khi lễ báp têm của hai chị phụ nữ bị điếc, để họ có thể giao tiếp tốt hơn với hai người cải đạo mới này. Thật là một tấm gương tuyệt vời về tình yêu thương dành cho các anh chị em đồng bào trong phúc âm!

Tôi làm chứng rằng không một ai là người lạ đối với Cha Thiên Thượng. Không một ai là không quý báu đối với Ngài. Cùng với Phi E Rơ, tôi xin làm chứng rằng “Đức Chúa Trời chẳng hề vị nể ai; nhưng trong các dân, hễ ai kính sợ Ngài và làm sự công bình, thì nấy được đẹp lòng Chúa.”⁹

Tôi cầu nguyện rằng khi Chúa quy tụ chiên của Ngài lại vào ngày sau cùng, thì Ngài có thể phán cùng mỗi người chúng ta: “Ta là khách lạ, các người tiếp rước ta.”

Rồi chúng ta sẽ thưa cùng Ngài: “Lại khi nào chúng tôi đã thấy Chúa là khách lạ mà tiếp rước?”

Và Ngài sẽ trả lời chúng ta: “Quả thật, ta nói cùng các người, hễ các người đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này của anh em ta, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy.”¹⁰

Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. 1 Nê Phi 22:25.
2. Áp Ra Ham 2:10; sự nhấn mạnh được thêm vào.
3. Ê Phê Sô 2:19.
4. Lê Vi Ký 19:34.
5. Ma Thi Ơ 8:10; xin xem thêm Ma Thi Ơ 8:2-3; Mác 1:40-42; 2:15; Giảng 4:7-9.
6. Ma Thi Ơ 5:46-48.
7. Victor Hugo, *Les misérables*, do Isabel F. Hapgood phiên dịch, 5 tập (1887), 1:73.
8. 4 Nê Phi 1:17.
9. Công Vụ Các Sứ Đồ 10:34-35.
10. Ma Thi Ơ 25:35, 38, 40.



Bài của Anh Cả Randy D. Funk
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Tôi Đã Được Ngài Kêu Gọi để Rao Truyền Lời của Ngài

Nếu các em khiêm tốn, biết vâng lời, và lắng nghe tiếng nói của Thánh Linh, thì các em sẽ tìm thấy hạnh phúc lớn lao trong sự phục vụ của mình với tư cách là người truyền giáo.

Vào tháng Tư vừa qua, vào lúc được tán trợ với tư cách là một Vị Thẩm Quyền Trung Ương, tôi đang phục vụ với tư cách là chủ tịch phái bộ truyền giáo ở Ấn Độ. Tôi đã trực tiếp chứng kiến điều vị chủ tịch phái bộ truyền giáo tiền nhiệm đã nói với tôi: “Những người truyền giáo của Giáo Hội này thật là tuyệt vời.”¹

Chị Funk và tôi đã phục vụ với nhiều người truyền giáo, nổi bật là Anh Cả Pokhrel từ Nepal. Sau khi là tín hữu của Giáo Hội chỉ được hai năm, anh được kêu gọi phục vụ trong Phái Bộ Truyền Giáo India Bangalore, là một phái bộ truyền giáo nói tiếng Anh. Anh thường nói là anh đã không chuẩn bị kỹ. Điều đó cũng dễ hiểu. Anh chưa bao giờ thấy một người truyền giáo nào cho đến khi anh trở thành người truyền giáo, vì không có những người truyền giáo trẻ tuổi nào phục vụ ở Nepal cả. Anh không đọc được tiếng Anh đủ để hiểu những chỉ dẫn kèm theo với thư kêu gọi đi truyền giáo của mình. Khi anh trình diện tại trung tâm huấn luyện truyền

giáo, thay vì mang theo những cái quần tây, áo sơ mi trắng, và cà vạt, thì anh mang theo hành trang mà theo như lời anh, là “năm cái quần “jean” xanh, một cặp áo thun, và rất nhiều thuốc gel chải tóc.”²

Ngay cả sau khi nhận được quần áo thích hợp, anh vẫn nói rằng anh cảm thấy không thích hợp mỗi ngày trong mấy tuần đầu tiên. Anh mô tả về thời gian phục vụ truyền giáo đó của mình: “Không những tiếng Anh rất khó học, mà công việc cũng rất khó khăn nữa. . . . Ngoài tất cả những điều đó, tôi còn thấy đói, mệt mỏi, và nhớ nhà. . . . Mặc dù hoàn cảnh rất khó khăn, nhưng tôi đã quyết tâm. Tôi cảm thấy yếu đuối và không thích hợp. Tôi thường cầu nguyện vào những lúc đó để xin Cha Thiên Thượng giúp đỡ tôi. Chắc chắn là mỗi khi cầu nguyện, tôi đều cảm thấy được an ủi.”³

Mặc dù đối với Anh Cả Pokhrel, công việc truyền giáo rất mới mẻ và khó khăn, nhưng anh đã phục vụ với đức tin lớn lao và lòng trung tín, tìm hiểu và tuân theo điều anh đã học

được từ thánh thư, sách *Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta*, và các vị lãnh đạo phái bộ truyền giáo của mình. Anh trở thành một giảng viên phúc âm vững mạnh—dạy bằng tiếng Anh—và một người lãnh đạo xuất sắc. Sau khi công việc truyền giáo của anh và một thời gian ở Nepal, anh đã trở về Ấn Độ để tiếp tục đi học. Kể từ tháng Giêng, anh đã phục vụ với tư cách là một chủ tịch chi nhánh tại New Delhi. Bởi vì anh đã thực sự tăng trưởng khi còn là người truyền giáo, nên anh tiếp tục đóng góp vào sự tăng trưởng thực sự của Giáo Hội ở Ấn Độ.

Làm thế nào mà một thanh niên chưa từng bao giờ thấy một người truyền giáo lại trở thành một người truyền giáo với sức mạnh thuộc linh như vậy? Làm thế nào các anh em sẽ nhận được quyền năng thuộc linh với tư cách là một người truyền giáo để được mời vào nhà, gửi thư điện tử, và tìm đến những người trong khu vực phái bộ truyền giáo nơi các anh em sẽ phục vụ? Như thường lệ, những câu trả lời được tìm thấy trong thánh thư và những lời nói của các vị tiên tri cùng các sứ đồ tại thế.

Khi phúc âm được thuyết giảng lần đầu tiên ở Anh vào tháng Bảy năm 1837, Chúa đã mặc khải: “Bất cứ người nào mà các người phái đi trong danh ta, bởi tiếng nói của các anh em người là Mười Hai người, đã được đề cử hợp thức và được ủy quyền bởi các người, sẽ có quyền năng mở cửa vương quốc của ta tại bất cứ quốc gia nào mà các người phái họ đi.”⁴

Dù các anh em được gửi đi đến bất cứ nơi nào, được chỉ định đến bất cứ phái bộ truyền giáo nào, thì hãy biết rằng một thành viên của Nhóm Túc Số Mười Hai đã đưa ra đúng chỉ định đó và các anh em được vị tiên tri của Chúa kêu gọi. Các anh em được kêu gọi bằng “lời tiên tri và bằng phép đặt tay.”⁵

Sau đó, Chúa đã đưa ra các điều kiện cho lời hứa này được làm tròn. Ngài phán: “Nếu [có nghĩa là lời hứa sẽ được làm tròn *nếu*] họ [có nghĩa là những người truyền giáo được gửi đi] biết [1] hạ mình trước mặt ta, và [2] biết tuân theo những lời của ta, và [3] biết nghe theo tiếng nói của Thánh Linh của ta.”⁶

Lời hứa của Chúa rất rõ ràng. Để có được quyền năng thuộc linh cần thiết để mở cửa vương quốc của Thượng Đế trong quốc gia nơi các anh em được gửi đến, thì các anh em phải khiêm tốn, biết vâng lời, cũng như có khả năng nghe và tuân theo Thánh Linh.

Ba thuộc tính này liên kết chặt chẽ với nhau. Nếu các anh em khiêm tốn, thì các anh em sẽ muốn vâng lời. Nếu các anh em biết vâng lời, thì các anh em sẽ cảm nhận được Thánh Linh. Thánh Linh rất cần thiết; vì như Chủ Tịch Ezra Taft Benson đã dạy: “Nếu không có Thánh Linh, các anh em sẽ không bao giờ thành công *bất kể* tài năng và khả năng của các anh em là gì đi nữa.”⁷

Với tư cách là chủ tịch phái bộ truyền giáo, thỉnh thoảng tôi phỏng vấn những người truyền giáo đang gặp khó khăn vì họ chưa hoàn toàn thanh sạch. Họ sống dưới mức độ tiềm năng thuộc linh của họ. Cho dù họ làm việc khó nhọc đến đâu hoặc đã làm bao nhiêu điều tốt lành rồi, nhưng họ đã không thể cảm thấy bình an và vui hưởng sự đồng hành của Đức Thánh Linh cho đến khi họ đã hạ mình, hoàn toàn hối cải, và dự phần vào lòng thương xót và ân điển của Đấng Cứu Rỗi.

Chúa chỉ dẫn cho các tội tớ của Ngài phải khiêm tốn, vì tiến trình được chữa lành về phần thuộc linh bắt đầu với một tấm lòng đau khổ. Hãy suy nghĩ về điều tốt lành đến từ những điều đổ vỡ: Đất được cuốc vỡ ra để trồng lúa mì. Lúa mì được xay thành bột để làm bánh mì. Bánh mì được bẻ ra để trở thành biểu tượng của Tiệc Thánh. Khi một người hối cải dự phần Tiệc Thánh với một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối, thì người ấy trở nên nguyên vẹn.⁸ Khi hối cải và trở nên nguyên vẹn qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô, thì chúng ta có nhiều điều hơn nữa để dâng lên Đấng Cứu Rỗi khi chúng ta phục vụ Ngài. “Phải, các người hãy đến cùng Ngài, và hãy dâng tất cả tâm hồn mình như một của lễ hiến dâng lên Ngài.”⁹

Nếu các anh em đang bị đè nặng bởi tội lỗi và cần phải hối cải, thì xin



hãy làm như vậy ngay lập tức. Khi Đấng Cứu Rỗi chữa lành những người phiền não, thì Ngài thường mời họ đứng lên. Thánh thư ghi rằng họ đã làm như vậy ngay lập tức.¹⁰ Để được chữa lành những phiền não về phần thuộc linh của các anh em, thì xin hãy chấp nhận lời mời gọi của Ngài để đứng lên. Đừng chậm trễ, hãy nói chuyện với vị giám trợ, chủ tịch chi nhánh, hoặc chủ tịch phái bộ truyền giáo của mình và bắt đầu tiến trình hối cải ngay bây giờ.

Quyền năng chữa lành của Sự Chuộc Tội sẽ mang lại sự bình an cho tâm hồn của các anh em và cho phép các anh em cảm nhận được Đức Thánh Linh. Sự hy sinh của Đấng Cứu Rỗi là vô hạn, nhưng tội lỗi của chúng ta, mặc dù rất nhiều và nghiêm trọng, có thể đếm được và thú nhận, từ bỏ và tha thứ. “Và sự vui mừng của Ngài lớn lao biết bao đối với người biết hối cải!”¹¹

Lời hứa này trong sách Giáo Lý và Giao Ước thật là hùng hồn: “Hãy để cho đức hạnh của người làm đẹp tư tưởng của người luôn luôn; rồi thì niềm tin của người sẽ vững mạnh trong sự hiện diện của Thượng Đế.”¹² Khi sống một cuộc sống đức hạnh, thì các anh em sẽ cảm thấy thanh thản tự tin rằng mình xứng đáng trước Thượng Đế và sẽ có quyền năng của Thánh Linh ở cùng các anh em.¹³

Một số người là tín hữu mới của Giáo Hội hoặc là những người gần đây đã trở lại hoạt động tích cực có thể nói: “Bây giờ tôi xứng đáng và có ước muốn để phục vụ, nhưng tôi không biết là tôi có biết đủ hay không.” Vào tháng Tư, Chủ Tịch Thomas S. Monson đã dạy chúng ta rằng: “Sự hiểu biết về lẽ thật và câu trả lời cho những câu hỏi quan trọng nhất của chúng ta đến với chúng ta khi tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế.”¹⁴ Thật là yên tâm biết bao khi biết rằng bằng cách vâng lời, chúng ta sẽ đạt được sự hiểu biết.

Những người khác có thể cảm thấy mình chỉ đóng góp được tài năng, khả năng hoặc kinh nghiệm ở mức độ hạn chế. Nếu các anh em có mối quan tâm như vậy, thì hãy nhớ tới kinh nghiệm của Anh Cả Pokhrel. Hãy chuẩn bị hết sức mình và biết rằng Cha Thiên Thượng sẽ làm vinh hiển các nỗ lực khiêm tốn và vâng lời của các anh em. Anh Cả Richard G. Scott đã khuyến khích điều này: “Khi chúng ta tuân theo các giáo lệnh của Chúa và phục vụ con cái của Ngài một cách vị tha, thì kết quả tự nhiên là quyền năng từ Thượng Đế—quyền năng để làm nhiều điều hơn là chúng ta có thể tự mình làm. Chúng ta sẽ được mở mang kiến thức, gia tăng tài năng, khả năng vì chúng ta nhận được sức mạnh và quyền năng từ Chúa.”¹⁵

Khi các anh em tin cậy vào Chúa và lòng nhân từ của Ngài, thì Thượng Đế Toàn Năng sẽ ban phước cho con cái của Ngài qua các anh em.¹⁶ Anh Cả Hollings từ Nevada biết được điều đó trong thời gian đầu của công việc truyền giáo của mình. Một ngày sau khi anh đến Ấn Độ, anh đã đi với Chị Funk và tôi đến Rajahmundry, là khu vực đầu tiên của anh. Buổi chiều hôm đó, Anh Cả Hollings cùng với Anh Cả Ganaparam đến thăm một tín hữu Giáo Hội và mẹ của chị. Bà mẹ muốn tìm hiểu về Giáo Hội, vì bà thấy phúc âm đã ban phước cho cuộc sống của con gái mình như thế nào. Chị Funk kết bạn với họ. Vì bài học sẽ được dạy bằng tiếng Anh và bà mẹ chỉ nói tiếng Telugu, nên một người anh em trong chi nhánh đã có mặt ở đó để phiên dịch điều đã được giảng dạy.

Sự chỉ định của Anh Cả Hollings trong buổi hẹn giảng dạy đầu tiên của anh là dạy bài Khải Tượng Thứ Nhất, bằng cách sử dụng lời nói của Tiên Tri Joseph. Vào thời điểm đó trong bài học anh đã quay sang Chị Funk và hỏi: “Tôi có nên nói đúng theo từng chữ không?” vì biết rằng lời nói đó sẽ được phiên dịch.

Chị Funk đáp: “Hãy nói đúng theo từng chữ để Thánh Linh có thể làm chứng về điều anh nói.”

Khi người truyền giáo mới này giảng dạy Khải Tượng Thứ Nhất một cách chân thành, bằng cách sử dụng lời nói của Vị Tiên Tri, thì sắc diện của người chị em thân mến này đã thay đổi. Chị đã khóc. Khi Anh Cả Hollings kết thúc sứ điệp vinh quang đó, và trước khi những gì anh ấy nói có thể được phiên dịch, thì chị hỏi qua màn nước mắt bằng tiếng mẹ đẻ của mình: “Tôi có thể được báp têm không? Và anh sẽ giảng dạy cho con trai của tôi không?”

Các em trẻ tuổi cũng là đồng tở với tôi, các cánh cửa và tâm hồn đều rộng mở hàng ngày cho sứ điệp của phúc âm—một sứ điệp mang đến hy vọng, bình an, và niềm vui cho các con cái của Thượng Đế trên khắp thế gian. Nếu các em khiêm tốn, biết vâng lời, và lắng nghe tiếng nói của Thánh Linh, thì các em sẽ tìm thấy hạnh phúc lớn lao trong sự phục vụ của mình với tư cách là người truyền giáo.¹⁷ Thật là một thời gian kỳ diệu để làm một người truyền giáo—một thời gian mà Chúa gấp rút làm công việc của Ngài!

Tôi làm chứng về Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô, và “lệnh truyền thiêng liêng”¹⁸ của Ngài để “đi dạy dỗ muôn dân.”¹⁹ Đây là Giáo Hội của Ngài. Ngài dẫn dắt Giáo Hội qua các vị tiên tri và sứ đồ tại thế. Trong giờ kế tiếp, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn sẽ giảng dạy cho chúng ta. Cầu xin cho chúng ta “biết quan sát nhanh nhạy,”²⁰ như Mặc Môn, để khi sự kêu gọi đến, thì chúng ta sẽ xứng đáng và có thể tuyên bố với quyền năng của Thánh Linh: “Này, tôi là một môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế. Tôi đã được Ngài kêu gọi để rao truyền lời của Ngài trong dân Ngài, để họ có thể có được cuộc sống vĩnh viễn.”²¹ Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Những cuộc nói chuyện riêng với Dennis C. Brimhall, chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo Kentucky Louisville Mission, 2005–8.
2. Ashish Pokhrel, “My Name Is Ashish Pokhrel and This Is My Story” (tiểu sử cá nhân chưa xuất bản, tháng Chín năm 2011).
3. Pokhrel, “My Name Is Ashish Pokhrel.”
4. Giáo Lý và Giao Ước 112:21.
5. Những Tín Điều 1:5.
6. Giáo Lý và Giao Ước 112:22.
7. Ezra Taft Benson, trong sách *Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta: Sách Hướng Dẫn Công Việc Phục Vụ Truyền Giáo* (2004), 176.
8. Ý kiến lấy ra từ một bài nói chuyện của Anh Cả Jeffrey R. Holland tại đại hội Giáo Khu Bountiful Utah North, ngày 8–9 tháng Sáu năm 2013.
9. Ôm Ni 1:26.
10. Xin xem Mác 5:41–42; Giảng 5:8–9.
11. Giáo Lý và Giao Ước 18:13.
12. Giáo Lý và Giao Ước 121:45.
13. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 121:46.
14. Thomas S. Monson, “Sự Vâng Lời Mang Đến Các Phước Lành,” *Liahona*, tháng Năm năm 2013, 89.
15. Richard G. Scott, “Để Có Sự Bình An trong Nhà,” *Liahona*, tháng Năm năm 2013, 30.
16. Trong việc mô tả điều mà nhiều người truyền giáo mới sẽ làm, Anh Cả Russell M. Nelson nói: “Họ sẽ làm điều mà những người truyền giáo vẫn luôn luôn làm. Họ sẽ rao giảng phúc âm! Họ sẽ ban phước cho các con cái của Thượng Đế Toàn Năng!” (“Hãy Năm Lấy Cơ Hội,” *Liahona*, tháng Năm năm 2013, 45).
17. Xin xem sách *Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta*, v.
18. Thomas S. Monson, “Hãy Đến, Tất Cả Các Người là Con Trai của Thượng Đế,” *Liahona*, tháng Năm năm 2013, 66.
19. Ma Thi O 28:19.
20. Mặc Môn 1:2.
21. 3 Nê Phi 5:13.





Bài của Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf
Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Anh Em Có Thể Làm Điều Đó Ngay Bây Giờ!

Miền là chúng ta sẵn lòng đứng lên và tiếp tục trên con đường . . . thì chúng ta có thể học được một điều gì đó từ sự thất bại và trở thành người tốt hơn và hạnh phúc hơn

Khi còn nhỏ, tôi có thể nhanh chóng đứng lên sau khi té ngã. Tuy nhiên, trong những năm qua, tôi đã đi đến kết luận đáng lo ngại rằng các định luật vật lý đã thay đổi—và lợi thế là tuổi già của tôi.

Cách đây không lâu tôi đi trượt tuyết với đứa cháu ngoại trai 12 tuổi. Chúng tôi đã tận hưởng thời gian với nhau cho đến khi tôi đụng vào một chỗ đóng băng và do đó rơi xuống một sườn đồi dốc.

Tôi đã cố gắng làm mọi cách để đứng lên nhưng không được—tôi đã té ngã, và tôi không thể đứng dậy được.

Người tôi thì không có sao hết, nhưng bản ngã của tôi có hơi bị tổn thương. Vậy nên, tôi chắc chắn rằng mũ bảo vệ và kính bảo hộ của tôi được đeo đúng chỗ vì tôi muốn những người trượt tuyết khác không nhận ra tôi. Tôi có thể tưởng tượng mình đang ngồi đó đầy bất lực khi họ nhẹ nhàng trượt tuyết ngang qua, vui vẻ hét lên: “Xin chào, Anh Uchtdorf!”

Tôi bắt đầu tự hỏi không biết sẽ cần có điều gì để giải cứu cho tôi. Đó

là lúc đứa cháu ngoại đến bên tôi. Tôi đã nói cho nó biết điều đã xảy ra, nhưng nó có vẻ không quan tâm lắm đến lời giải thích của tôi về lý do tại sao tôi không thể đứng lên được. Nó nhìn vào mắt tôi, đưa tay ra, nắm lấy tay tôi, và bằng một giọng nói chắc nịch, nó nói: “Ông ngoại có thể làm điều đó ngay bây giờ!”

Tôi đứng lên ngay lập tức.

Tôi vẫn còn không thể tin nổi. Điều đã dường như không thể thực hiện được trong một lúc trước đó thì ngay bây giờ đã trở thành hiện thực, vì một cậu bé 12 tuổi đã đến với tôi và nói: “Ông ngoại có thể làm điều đó ngay bây giờ!” Đối với tôi, đó là một cách để thúc đẩy lòng tự tin, nhiệt tình và sức mạnh.

Thưa các anh em, có thể có lần trong cuộc sống của chúng ta khi việc vươn lên và tiếp tục dường như vượt quá khả năng của bản thân mình. Ngày hôm ấy trên một sườn đồi dốc đầy tuyết bao phủ, tôi đã học được một điều gì đó. Ngay cả khi chúng ta nghĩ rằng chúng ta không

thể đứng lên được—thì vẫn còn có hy vọng. Và đôi khi, chúng ta chỉ cần ai đó nhìn vào mắt mình, nắm lấy tay của mình, và nói: “Bạn có thể làm điều đó ngay bây giờ!”

Ảo Tưởng về Tinh Cứng Rắn

Chúng ta có thể nghĩ rằng phụ nữ có nhiều khả năng hơn nam giới để có những cảm giác không thích hợp và thất bại—rằng những cảm giác này ảnh hưởng đến họ nhiều hơn chúng ta. Tôi không chắc rằng điều đó là đúng. Đàn ông có những cảm giác tội lỗi, trầm cảm, và thất bại. Chúng ta có thể giả vờ như thể những cảm xúc đó không làm chúng ta bận tâm, nhưng có đấy. Chúng ta có thể cảm thấy gánh nặng vì thất bại và thiếu sót của mình nên chúng ta bắt đầu suy nghĩ là mình sẽ không bao giờ có thể thành công được. Thậm chí chúng ta còn có thể cho rằng vì chúng ta đã từng ngã xuống, nên việc vấp ngã là số phận của mình. Như một nhà văn đã viết: “Chúng ta tiếp tục, giống như con thuyền chèo ngược dòng, luôn luôn trở lại với quá khứ.”¹

Tôi đã nhìn thấy những người đàn ông đầy tiềm năng và ân điển ngừng tham gia vào công việc khó khăn để xây đắp vương quốc của Thượng Đế vì họ đã thất bại một hoặc hai lần. Đây là những người đàn ông đầy triển vọng có thể đã từng là những người nắm giữ chức tư tế và là các tông đồ đặc biệt của Thượng Đế. Nhưng vì họ vấp ngã và trở nên nản lòng, nên họ rút lui khỏi những cam kết của chức tư tế và theo đuổi những nỗ lực khác ít xứng đáng hơn.

Và do đó, họ tiếp tục, chỉ hoàn thành một phần nhỏ của những điều mà họ có khả năng để hoàn thành, không bao giờ vươn tới tiềm năng chính là quyền thừa kế của họ. Như nhà thơ này đã than thở, đây là những người kém may mắn đã “chết mà không hoàn thành được những điều họ có khả năng để làm.”²

Không một ai thích thất bại. Và đặc biệt chúng ta không thích thất bại khi những người khác—nhất là những người chúng ta yêu thương—nhìn thấy chúng ta thất bại. Chúng ta đều muốn được tôn trọng và quý trọng. Chúng ta muốn trở thành vô địch.



Nhưng vì là con người nên chúng ta không thể trở thành vô địch mà không có nỗ lực và kỷ luật hoặc không có những sai lầm.

Thưa các anh em, số mệnh của chúng ta không được quyết định bởi số lần chúng ta vấp ngã nhưng bởi số lần chúng ta đứng lên, phủ bụi trên người, và tiến bước lên phía trước.

Nỗi Buồn theo Ý Chúa

Chúng ta biết cuộc sống trần thế này là một thử thách. Nhưng vì Cha Thiên Thượng yêu thương chúng ta bằng một tình yêu thương hoàn hảo, nên Ngài chỉ cho chúng ta nơi tìm những câu trả lời. Ngài đã ban cho tám bản đồ để giúp chúng ta đi qua địa hình không chắc chắn và những thử thách bất ngờ mà mỗi người trong chúng ta gặp phải. Những lời của các vị tiên tri là một phần của bản đồ này.

Khi chúng ta đi lạc—khi té ngã hoặc rời bỏ con đường của Cha Thiên Thượng—thì những lời của các vị tiên tri cho chúng ta biết làm thế nào để đứng dậy và trở lại con đường đó.

Trong số tất cả các nguyên tắc được các vị tiên tri giảng dạy qua nhiều thế kỷ, một nguyên tắc đã được nhấn mạnh nhiều lần là sứ điệp đầy hy vọng và khích lệ rằng nhân loại có thể hồi cải, thay đổi hướng đi, và trở lại trên con đường chân chính của người môn đồ.

Điều đó không có nghĩa là chúng ta nên thoải mái với những yếu kém, sai lầm hoặc tội lỗi của mình. Nhưng có sự khác biệt quan trọng giữa nỗi buồn

phiền vì tội lỗi dẫn đến sự hồi cải và nỗi buồn phiền dẫn đến tuyệt vọng.

Sứ Đồ Phao Lô đã dạy rằng “*Vì sự buồn rầu theo ý Đức Chúa Trời* sinh ra sự hồi cải, và sự hồi cải dẫn đến sự cứu rỗi linh hồn; . . . còn *sự buồn rầu theo thế gian* sinh ra sự chết.”³ *Sự buồn rầu theo ý Chúa* soi dẫn sự thay đổi và hy vọng nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô. *Sự buồn rầu theo thế gian* làm hạ thấp chúng ta, làm tiêu tan hy vọng, và thuyết phục chúng ta nhượng bộ cảm dỗ nhiều hơn nữa.

Nỗi buồn theo ý Chúa dẫn đến sự cải đạo⁴ và một sự thay đổi trong lòng.⁵ Nó làm cho chúng ta ghét tội lỗi và yêu thương lòng nhân từ.⁶ Nó khuyến khích chúng ta đứng lên và bước đi trong ánh sáng yêu thương của Đấng Kỵ Tô. Sự hồi cải chân thật là nhằm mục đích thay đổi, chứ không tra tấn hay hành hạ. Vâng, cảm giác hối tiếc chân thành và cảm giác hối hận thật sự vì bất tuân thường là đau đớn và là những bước rất quan trọng trong tiến trình thiêng liêng của sự hồi cải. Nhưng khi cảm giác tội lỗi dẫn đến cảm giác tự thấy ghê tởm hay ngăn cản chúng ta đứng lên lại, thì nó đang làm cản trở thay vì thúc đẩy chúng ta hồi cải.

Thưa các anh em, có một cách tốt hơn. Chúng ta hãy vươn lên và trở thành những người đàn ông của Thượng Đế. Chúng ta có một Đấng vô địch, một Đấng Cứu Rỗi đã đi trong trũng bóng chết thay cho chúng ta. Ngài đã phó sự sống mình làm giá

chuộc tội lỗi của chúng ta. Không một ai đã từng có tình yêu thương lớn hơn—Chúa Giê Su Kỵ Tô, Chiên Con không tì vết, sẵn sàng hy sinh trên bàn thờ của lễ thiêu và trả giá cho tội lỗi của chúng ta “không thiếu một đồng tiền.”⁷ Ngài chịu đau khổ cho chúng ta. Ngài mang gánh nặng của chúng ta, tội lỗi của chúng ta đè nặng trên vai Ngài. Các bạn thân mến của tôi, khi chúng ta quyết định đến cùng Ngài, khi chúng ta mang danh Ngài, và mạnh dạn bước đi trên con đường làm môn đồ, rồi sau đó nhờ vào Sự Chuộc Tội, chúng ta được hứa không những hạnh phúc và “bình an trong đời này” mà còn “cuộc sống vĩnh cửu trong thế giới mai sau.”⁸

Khi phạm phải lỗi lầm, khi phạm tội và sa ngã, chúng ta hãy suy nghĩ về ý nghĩa của việc thực sự hồi cải. Điều đó có nghĩa là hướng lòng và ý chí đến Thượng Đế và từ bỏ tội lỗi. Sự hồi cải dẫn đến sự bảo đảm thiêng liêng rằng chúng ta có thể “làm điều đó ngay bây giờ.”

Các Anh Em Là Ai?

Một trong các phương pháp của kẻ nghịch thù để ngăn cản chúng ta tiến triển là làm cho chúng ta nhầm lẫn về con người thực sự của mình và điều chúng ta thực sự mong muốn.

Chúng ta muốn dành thời giờ với con cái mình, nhưng chúng ta cũng muốn đắm mình vào nhiều sở thích dành cho đàn ông của mình. Chúng ta muốn giảm cân, nhưng cũng muốn thưởng thức các loại thức ăn chúng ta thèm. Chúng ta muốn trở thành giống như Đấng Kỵ Tô, nhưng cũng tức giận khi một anh chàng nào đó lái xe quẹo ngang trước đầu xe mình.

Mục đích của Sa Tan là để cảm dỗ chúng ta đánh đổi những viên ngọc vô giá của hạnh phúc đích thực và các giá trị vĩnh cửu để lấy một đồ nữ trang giả rẻ tiền bằng nhựa mà chỉ là hạnh phúc và niềm vui ảo tưởng và giả mạo mà thôi.

Kẻ nghịch thù sử dụng một phương pháp khác để ngăn cản chúng ta vươn lên là làm cho chúng ta thấy các giáo lệnh đã được áp đặt lên mình. Tôi cho rằng đó là bản chất tự nhiên của con người để chống lại bất cứ điều gì

thoạt tiên dường như không phải là ý nghĩ của mình.

Nếu xem ăn uống lành mạnh và tập thể dục như là điều chỉ có bác sĩ kỳ vọng chúng ta nên làm, thì chúng ta có thể sẽ thất bại. Nếu xem những lựa chọn này là con người của chúng ta và là con người chúng ta muốn trở thành, thì sẽ có một cơ hội lớn hơn để hoàn thành điều chúng ta đã bắt đầu và được thành công.

Nếu xem việc giảng dạy tại gia chỉ là mục tiêu của chủ tịch giáo khu, thì chúng ta có thể đặt giá trị thấp hơn vào việc thực hiện các bốn phận đó. Nếu xem điều đó như là mục tiêu của mình—là điều chúng ta mong muốn làm để có thể trở nên giống như Đấng Kỵ Tô hơn và phục sự những người khác—thì chúng ta không những sẽ thực hiện cam kết của mình mà còn hoàn thành cam kết đó theo cách để ban phước cho các gia đình mình đến thăm và gia đình của chính mình nữa.

Thường thường, chúng ta chính là những người được bạn bè và gia đình giúp đỡ. Nhưng nếu chúng ta nhìn xung quanh với đôi mắt tinh ý và được thúc đẩy bởi một tâm lòng quan tâm, thì chúng ta sẽ nhận thấy những cơ hội Chúa đã cung ứng để giúp những người khác đứng dậy và tiến bước để đạt đến tiềm năng thực sự của họ. Thánh thư có chép rằng: “Hãy làm việc gì, hãy hết lòng mà làm, như làm cho Chúa, chớ không phải làm cho người ta.”⁹

Thật là một nguồn quyền năng thuộc linh tuyệt vời để sống một cuộc sống liêm khiết và ngay chính và tập trung vào nơi chúng ta muốn được sống trong thời vĩnh cửu. Ngay cả nếu chúng ta chỉ có thể nhìn thấy điểm đến thiêng liêng này bằng con mắt đức tin, thì điều đó sẽ giúp chúng ta không đi lạc khỏi con đường.

Khi sự chú ý của chúng ta chủ yếu tập trung vào những thành công hay thất bại hàng ngày của mình, thì chúng ta có thể mất đi con đường của mình, đi lang thang, và sa ngã. Bằng cách đặt các mục tiêu cao hơn, đặc biệt là điểm đến thượng thiên, thì chúng ta sẽ có thể ở lại trên con đường và trở thành những người



con trai, anh em trai, người cha và người chồng tốt hơn.

Ngay cả những người chú tâm đến các mục tiêu thiêng liêng thỉnh thoảng vẫn có thể sa ngã, nhưng họ sẽ không bị đánh bại. Họ tin cậy và dựa vào những lời hứa của Thượng Đế. Họ sẽ đứng lên được với một niềm hy vọng lớn lao nơi Thượng Đế ngay chính và tầm nhìn đầy soi dẫn về một tương lai sáng lạn. Họ dựa vào những lời hứa của Thượng Đế. Họ biết họ có thể làm điều đó ngay bây giờ.

Anh Em Có Thể Làm Điều Đó Ngay Bây Giờ

Mỗi người, trẻ tuổi lẫn lớn tuổi, đều đã có kinh nghiệm riêng của mình và đã sa ngã. Sa ngã là điều tự nhiên xảy đến với con người trần thế. Nhưng miễn là chúng ta sẵn lòng đứng lên lại và tiếp tục trên con đường hướng về các mục tiêu thuộc linh mà Thượng Đế đã ban cho, thì chúng ta có thể học được một điều gì đó từ sự thất bại và do đó trở thành người tốt hơn và hạnh phúc hơn.

Thưa các anh em, các bạn thân mến, sẽ có những lần các anh em nghĩ rằng mình không thể tiếp tục được nữa. Hãy tin cậy vào Đấng Cứu Rỗi và tình yêu thương của Ngài. Với đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô, cùng

sức mạnh và hy vọng về phúc âm phục hồi, các anh em sẽ luôn luôn có thể đứng lên được và tiếp tục.

Thưa các anh em, chúng tôi yêu mến các anh em. Chúng tôi cầu nguyện cho các anh em. Tôi ước là các anh em có thể nghe Chủ Tịch Monson cầu nguyện cho các anh em. Cho dù các anh em là một người cha trẻ tuổi, một người mang chức tư tế lớn tuổi, hoặc một thầy trợ tế mới được sắc phong, thì chúng tôi đều quan tâm đến các anh em. Chúa quan tâm đến các anh em!

Chúng tôi công nhận rằng con đường của các anh em đôi khi sẽ rất khó khăn. Nhưng tôi đưa ra lời hứa này cho các anh em trong tôn danh của Chúa: hãy đứng lên và noi theo gương của Đấng Cứu Chuộc và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, rồi một ngày nào đó, các anh em sẽ nhìn lại và được tràn ngập lòng biết ơn vĩnh cửu vì các anh em đã chọn để tin cậy vào Sự Chuộc Tội và sức mạnh của Sự Chuộc Tội để nâng đỡ và ban cho các anh em sức mạnh.

Các anh em và bạn bè thân mến, dù các anh em đã làm điều lầm lỗi và sa ngã bao nhiêu lần đi nữa, thì trong danh của Vị Nam Tử của Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, tôi nói cùng các anh em hãy đứng lên! Số mệnh của các anh em là một số mệnh vinh quang! Hãy đứng thẳng và bước đi trong ánh sáng của phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Kỵ Tô! Các anh em mạnh mẽ hơn mình nghĩ. Các anh em có khả năng nhiều hơn mình có thể tưởng tượng được. Các anh em có thể làm điều đó ngay bây giờ! Tôi làm chứng về điều này trong thánh danh của Đức Thầy và Đấng Cứu Chuộc chúng ta, Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. F. Scott Fitzgerald, *The Great Gatsby* (1925), 180.
2. “The Voiceless,” trong *The Complete Poetical Works of Oliver Wendell Holmes* (1908), 99.
3. 2 Cô Rinh Tô 7:10; sự nhấn mạnh được thêm vào.
4. Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 3:19.
5. Xin xem Ê Xê Chi Ên 36:26; 2 Cô Rinh Tô 5:17; Mô Si A 3:19.
6. Xin xem Mô Si A 5:2.
7. Ma Thi Ô 5:26.
8. Giáo Lý và Giao Ước 59:23.
9. Cô Lô Se 3:23.



Bài của Chủ Tịch Henry B. Eyring
Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Xúc Chỗ Bị Thương, Rồi Rịt Lại

Tôi cầu nguyện rằng chúng ta có thể tự chuẩn bị để đưa ra bất cứ sự phục vụ nào với chức tư tế mà Chúa có thể ban cho chúng ta trên cuộc hành trình hữu diệt của mình.

Tất cả chúng ta được phước để có trách nhiệm đối với người khác. Việc nắm giữ chức tư tế của Thượng Đế là chịu trách nhiệm trước Thượng Đế về cuộc sống vĩnh cửu của con cái Ngài. Đó là thực tế, đó là điều tuyệt vời, và đôi khi điều đó có thể cảm thấy quá nặng nề.

Có các chủ tịch nhóm túc số các anh cả đang lắng nghe buổi họp tối hôm nay, họ là những người biết tôi muốn nói gì. Đây là điều đã xảy đến với một người trong số các anh em. Điều đó có thể đã xảy đến với nhiều người trong số các anh em và nhiều hơn một lần. Các chi tiết có thể khác nhau, nhưng tình huống thì giống nhau.

Một anh cả không quen biết lắm đã nhờ các anh em giúp đỡ. Anh cả ấy mới vừa biết là mình phải đưa vợ và đứa con nhỏ dọn từ căn hộ nơi họ đang sống đến một căn hộ gần đó.

Vợ chồng anh ấy đã hỏi mượn một người bạn chiếc xe tải cho ngày hôm đó để dọn nhà và đồ đạc cá nhân. Người bạn ấy đã cho họ mượn chiếc xe tải. Người cha trẻ tuổi bắt đầu chất tất cả đồ đạc lên xe tải, nhưng chỉ sau một vài phút, anh ấy bị đau lưng.

Người bạn đã cho mượn chiếc xe tải thì không rảnh để giúp đỡ. Người cha trẻ cảm thấy tuyệt vọng. Anh ấy nghĩ tới anh em là chủ tịch nhóm túc số các anh cả của anh ấy.

Đến lúc anh ấy nhờ giúp đỡ được, thì đã là quá trưa rồi. Ngày hôm đó có buổi họp Giáo Hội vào buổi chiều. Anh em đã hứa sẽ giúp đỡ vợ mình làm công việc nhà ngày hôm đó rồi. Con cái của anh em đã nhờ anh em làm một việc gì đó với chúng, nhưng anh em vẫn chưa có thời giờ để làm.

Anh em cũng biết rằng các thành viên trong nhóm túc số của mình, nhất là những người trung thành nhất, những người mà anh em thường gọi giúp đỡ, có lẽ cùng lúc đó cũng đang ở trong tình huống khó khăn giống như mình.

Chúa biết là anh em sẽ có những ngày như vậy khi Ngài kêu gọi anh em vào chức vụ này, vì vậy Ngài đã ban cho anh em một câu chuyện để khuyến khích anh em. Đó là một câu chuyện ngụ ngôn dành cho những người nắm giữ chức tư tế quá bận rộn. Đôi khi chúng ta gọi đó là câu chuyện về người Sa Ma Ri nhân lành. Nhưng thực sự đó là câu chuyện về một

người mang chức tư tế quan trọng, trong những ngày sau cùng đầy khó khăn, bận rộn này.

Câu chuyện này hoàn toàn thích hợp với người tôi tớ nắm giữ chức tư tế quá bận rộn. Chỉ cần nhớ rằng anh em là người Sa Ma Ri chứ không phải là thầy tế lễ hay người Lê Vi đi ngang qua người đàn ông bị thương.

Các anh em có thể không nghĩ đến câu chuyện này khi trải qua những thử thách như vậy. Nhưng tôi cầu nguyện rằng các anh em sẽ nhớ tới câu chuyện này khi những ngày như vậy xảy đến một lần nữa, vì chắc chắn là những ngày như thế sẽ đến trong tương lai.

Chúng ta không được thánh thư cho biết tại sao người Sa Ma Ri đã đi trên con đường từ Giê Ru Sa Lem đến Giê Ri Cô. Có lẽ người ấy không đi một mình vì chắc hẳn đã biết rằng các tên cướp đang chờ đợi người không cảnh giác. Người ấy thực hiện một cuộc hành trình quan trọng, và theo thói quen, mang theo bên mình một con vật để chở đồ như dầu và rượu.

Theo lời của Chúa, người Sa Ma Ri đã dừng lại khi thấy người đàn ông bị thương vì “động lòng thương.”

Người ấy đã hành động nhiều hơn là chỉ cảm thấy thương xót. Hãy luôn luôn nhớ tới những chi tiết cụ thể của câu chuyện này:

“Bèn áp lại, lấy dầu và rượu xúc chỗ bị thương, rồi rịt lại; đoạn, cho cỡi con vật mình đem đến nhà quán, mà săn sóc cho.

“Đến bữa sau, lấy hai đơ ni ê đưa cho chủ quán, dặn rằng: Hãy săn sóc người này, nếu tổn hơn nữa, khi tôi trở về sẽ trả.”¹

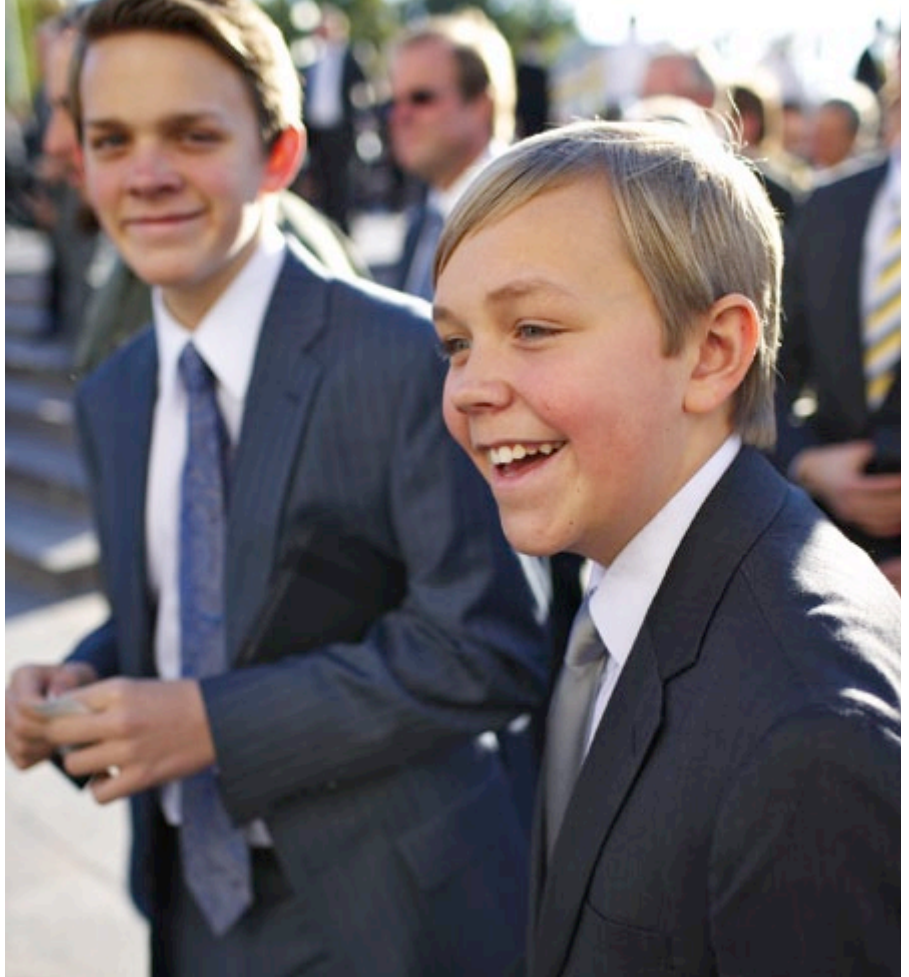
Các anh em và những người mang chức tư tế được kêu gọi để hướng dẫn có thể được bảo đảm ít nhất là ba điều. Trước hết, Chúa sẽ ban cho các anh em, nếu các anh em cầu xin, những cảm giác thương hại mà Ngài cảm thấy đối với những người hoạn nạn. Thứ hai, Ngài sẽ gửi đến những người khác, giống như người chủ quán, cùng với các anh em trong sự phục vụ của các anh em. Và thứ ba, là Chúa, giống như người Sa Ma Ri nhân lành, sẽ làm nhiều hơn là chỉ tưởng thưởng tất cả những ai cùng tham gia trong việc giúp đỡ những người hoạn nạn.

Các anh em chủ tịch nhóm túc số có lẽ đã hành động theo những bảo đảm đó nhiều hơn một lần. Các anh em yêu cầu những người khác thuộc chức tư tế của Chúa giúp đỡ, tin tưởng rằng họ sẽ đáp ứng với lòng trắc ẩn. Các anh em không ngại yêu cầu những người trước đây đã thường xuyên đáp ứng vì biết rằng họ dễ dàng cảm thấy thương xót. Các anh em nhớ họ vì biết rằng trước đây họ đã cảm thấy lòng quảng đại của Chúa khi họ chọn để giúp đỡ. Các anh em yêu cầu một số người đã có gánh nặng rồi vì biết rằng nếu họ càng hy sinh thì họ sẽ được Chúa thưởng nhiều hơn. Những người trước đây đã giúp đỡ đều cảm nhận được lòng biết ơn tràn đầy của Đấng Cứu Rỗi.

Các anh em có thể cũng được soi dẫn không yêu cầu một người nào đó giúp chất đồ lên xe và sau đó đỡ xuống. Là một người lãnh đạo, các anh em biết rõ các thành viên trong nhóm túc số của mình và gia đình của họ. Chúa hoàn toàn biết họ.

Ngài biết vợ của một người nào đó đang cảm thấy sắp quá tải vì chồng của chị ấy đã không thể tìm thấy thời gian để làm điều chị ấy cần làm cho nhu cầu của mình. Ngài biết đứa con nào sẽ được ban phước bằng cách thấy cha của nó đi thêm một lần nữa để giúp đỡ người khác hoặc nếu mấy đứa con cần có cảm nghĩ rằng chúng rất quan trọng đối với cha chúng đến mức cha chúng muốn dành thời gian với chúng ngày hôm đó. Nhưng Ngài cũng biết ai cần lời mời gọi để phục vụ nhưng có thể trông có vẻ như không có khả năng hoặc không sẵn lòng giúp đỡ.

Các anh em không thể biết được tất cả các thành viên trong nhóm túc số của mình có yên ổn không nhưng Thượng Đế thì biết. Vì vậy, khi đã làm như vậy nhiều lần, thì các anh em đã cầu nguyện để biết phải yêu cầu người nào để giúp đỡ phục vụ người khác. Chúa biết ai sẽ được ban phước khi được yêu cầu giúp đỡ và gia đình của ai sẽ được ban phước khi không được yêu cầu. Đó là sự mặc khải mà các anh em có thể mong đợi đến với mình trong khi các anh em đang lãnh đạo trong chức tư tế.



Tôi đã thấy điều đó xảy ra khi tôi còn trẻ. Tôi là phụ tá thứ nhất trong một nhóm túc số các thầy tư tế. Một hôm, vị giám trợ gọi đến nhà tôi. Ông nói rằng ông muốn tôi đi với ông đến thăm một góa phụ đang gặp hoạn nạn. Ông nói rằng ông cần tôi.

Trong khi đang chờ ông đến đón, thì tôi đã bán khoản. Tôi biết vị giám trợ có hai vị cố vấn vững mạnh và sáng suốt. Một người là một thẩm phán nổi tiếng. Người kia điều hành một công ty lớn và sau này trở thành một Vị Thẩm Quyền Trung Ương. Vị giám trợ này một về sau cũng phục vụ với tư cách một Vị Thẩm Quyền Trung Ương. Tại sao vị giám trợ nói với một thầy tư tế thiếu kinh nghiệm rằng: “Tôi cần em giúp đỡ.”

Vâng, bây giờ tôi biết hơn điều ông có thể đã nói với tôi: “Chúa cần ban phước cho em.” Tại nhà của người đàn bà góa, tôi ngạc nhiên thấy ông nói với người phụ nữ ấy rằng bà ấy sẽ không thể nhận được sự giúp đỡ của Giáo Hội cho đến khi bà ấy hoàn tất mẫu ngân sách mà ông đã để lại trước đây. Trên đường về nhà, khi

thấy tôi sững sốt, ông đã cười khúc khích trước nỗi ngạc nhiên của tôi và nói: “Hal à, khi chị ấy kiểm soát được khoản chi tiêu của chị ấy rồi thì chị ấy sẽ có thể giúp đỡ người khác.”

Vào một dịp khác, vị giám trợ của tôi đã dẫn tôi đi với ông đến nhà của hai cha mẹ nghiện rượu đã sai hai bé gái đầy sợ hãi ra cửa để gặp chúng tôi. Sau khi ông hỏi han hai bé gái đó xong, chúng tôi quay đi và ông nói với tôi: “Chúng ta không thể thay đổi thẩm kịch trong cuộc sống của họ được, nhưng họ có thể cảm thấy rằng Chúa yêu thương họ.”

Vào một buổi tối khác, ông dẫn tôi đến nhà của một người đã không đến nhà thờ trong nhiều năm. Vị giám trợ nói với người ấy rằng ông yêu thương người ấy biết bao và tiểu giáo khu cần người ấy biết bao. Điều đó dường như không ảnh hưởng gì mấy đến người đàn ông ấy. Nhưng lần đó, và mỗi lần vị giám trợ dẫn tôi cùng đi với ông, đều để lại một ảnh hưởng lớn đối với tôi.

Tôi không có cách nào để có thể biết được vị giám trợ có cầu nguyện để biết thầy tư tế nào sẽ được ban

phước nhờ những lần đi thăm đó cùng với ông. Ông cũng có thể đã dẫn các thầy tư tế khác cùng đi với ông nhiều lần. Nhưng Chúa biết một ngày nào đó, tôi sẽ là một giám trợ đi mời gọi những người có đức tin yếu kém trở lại với phúc âm để củng cố đức tin của họ. Chúa biết một ngày nào đó tôi sẽ được ban cho trách nhiệm chức tư tế đối với hàng trăm và thậm chí còn hàng ngàn con cái của Cha Thiên Thượng là những người đang có rất nhiều nhu cầu về vật chất.

Các em thiếu niên không thể biết được Chúa đang chuẩn bị để ban cho các em những hành động nào của sự phục vụ của chức tư tế. Nhưng thử thách lớn hơn đối với mỗi người nắm giữ chức tư tế là giúp đỡ phần thuộc linh. Tất cả chúng ta đều có trách nhiệm đó. Trách nhiệm đó đi kèm với trách nhiệm là một thành viên của một nhóm túc số. Trách nhiệm đó đi kèm với trách nhiệm là một người trong một gia đình. Nếu đức tin của bất cứ ai trong nhóm túc số của các em hoặc gia đình của các em bị Sa Tan tấn công, thì các em sẽ cảm thấy thương xót. Giống như sự phục vụ và lòng thương xót của người Sa Ma Ri,

các em cũng sẽ phục vụ cho họ với dầu để chữa lành các vết thương của họ trong thời gian hoạn nạn.

Trong sự phục vụ của các em với tư cách là người truyền giáo toàn thời gian, các em sẽ đến với hàng ngàn người có nhiều nhu cầu tinh thần. Nhiều người, cho đến khi các em dạy cho họ, còn sẽ không biết rằng họ có những vết thương thuộc linh mà nếu không được điều trị thì sẽ mang lại đau khổ vô tận. Các em sẽ đi làm công việc của Chúa để giải cứu họ. Chỉ có Chúa mới có thể băng bó vết thương thuộc linh của họ khi họ chấp nhận các giáo lễ dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu.

Là một thành viên trong nhóm túc số, là một thầy giảng tại gia, và là một người truyền giáo, các anh em không thể giúp đỡ những người khác sửa đổi phần thiệt hại thuộc linh trừ khi đức tin của các anh em được vững mạnh. Điều đó có nghĩa là làm nhiều hơn là chỉ đọc thánh thư thường xuyên và cầu nguyện về những câu thánh thư đã đọc. Lời cầu nguyện trong giấy lát và đọc lướt thánh thư không phải là chuẩn bị đủ. Sự đảm bảo về điều các anh em sẽ cần phải đi kèm với lời

khuyến này từ tiết 84 của sách Giáo Lý và Giao Ước: “Các người cũng chớ nên nghĩ ngợi trước về những gì các người sẽ nói; nhưng hãy luôn luôn tích trữ trong tâm trí mình những lời nói về cuộc sống, rồi chính trong giờ phút ấy các người sẽ được ban cho phần đó là phần sẽ thích hợp cho từng người.”²

Lời hứa đó chỉ có thể được khẳng định nếu chúng ta “tích trữ” những lời nói về cuộc sống và liên tục làm điều đó. Phần quý báu của câu thánh thư đó đã có ý nghĩa đối với tôi khiến tôi cảm thấy điều gì đó về những lời nói này. Ví dụ, khi tôi cố gắng giúp một người nào đó có đức tin bị dao động đối với sự kêu gọi thiêng liêng của Tiên Tri Joseph Smith, thì những cảm nghĩ lại đến với tôi.

Không phải chỉ những lời nói từ Sách Mặc Môn. Đó là một cảm giác đảm bảo về lẽ thật đến với tôi bất cứ khi nào tôi đọc ngay cả một vài dòng từ Sách Mặc Môn. Tôi không thể hứa rằng điều đó sẽ đến với mỗi người có những cảm nghĩ nghi ngờ về Tiên Tri Joseph hoặc Sách Mặc Môn. Nhưng tôi biết Joseph Smith là Vị Tiên Tri của Sự Phục Hồi. Tôi biết rằng Sách Mặc Môn là lời của Thượng Đế, vì tôi đã quý trọng sách đó.

Tôi biết từ kinh nghiệm rằng các anh em có thể nhận được sự bảo đảm về lẽ thật từ Thánh Linh vì điều đó đã xảy ra với tôi. Các anh em và tôi phải có sự đảm bảo đó trước khi Chúa đặt chúng ta trên con đường của một khách bộ hành mà chúng ta yêu thương, là người đã bị thương vì kẻ thù của lẽ thật.

Chúng ta cần phải có sự chuẩn bị khác. Đó là cá tính của con người để trở nên cứng lòng trước nỗi đau của người khác. Đó là một trong những lý do tại sao Đấng Cứu Rỗi đã làm nhiều như vậy để nói về Sự Chuộc Tội của Ngài và về việc Ngài mang lấy những nỗi đau đớn và buồn phiền của tất cả con cái của Cha Thiên Thượng để Ngài có thể biết cách giúp đỡ họ.

Ngay cả những người nắm giữ chức tư tế tốt nhất trên trần thế của Cha Thiên Thượng cũng không dễ dàng có được lòng trắc ẩn như thế. Khuynh hướng của con người chúng



ta là thiếu kiên nhẫn với người không thể nhìn thấy lẽ thật mà thật là quá rõ ràng đối với chúng ta. Chúng ta cần phải cẩn thận để tính tình thiếu kiên nhẫn của mình không bị xem là kết án hay khước từ.

Khi chúng ta chuẩn bị để giúp đỡ Chúa với tư cách là các tông đồ có chức vụ thì có một câu thánh thư để hướng dẫn chúng ta. Câu thánh thư này chứa đựng một ân tứ mà chúng ta sẽ cần cho cuộc hành trình của mình, bất cứ nơi nào Chúa sẽ gửi chúng ta đi. Người Sa Ma Ri nhân lành có ân tứ đó. Chúng ta sẽ cần đến ân tứ đó, và Chúa đã phán bảo cùng chúng ta cách để tìm thấy ân tứ đó:

“Vậy nên, hỡi các đồng bào yêu mến của tôi, nếu không có lòng bác ái, thì các người chẳng ra gì cả, vì lòng bác ái không bao giờ hư mất. Vậy nên, hãy gắn bó với lòng bác ái, nó là một điều vĩ đại nhất trong mọi điều, vì tất cả mọi điều sẽ tàn lụi—

“Nhưng lòng bác ái là tình thương yêu thanh khiết của Đấng Kỳ Tô, và nó bền bỉ mãi mãi; và vào ngày sau cùng ai được tìm thấy rằng có được nó thì sẽ được mọi điều tốt lành.

“Vậy nên, hỡi các đồng bào yêu mến của tôi, các người hãy cầu nguyện lên Đức Chúa Cha với tất cả mãnh lực của lòng mình, để các người được tràn đầy tình thương này, là tình thương mà Ngài đã ban cho tất cả những tín đồ chân chính của Vị Nam Tử của Ngài, tức là Chúa Giê Su Kỳ Tô; ngõ hầu các người có thể trở thành con cái của Thượng Đế; để khi Ngài hiện đến, chúng ta sẽ được giống như Ngài, vì chúng ta sẽ trông thấy Ngài như Ngài vốn thật là vậy; để chúng ta có hy vọng ấy; ngõ hầu chúng ta được thanh khiết giống như Ngài thanh khiết vậy.”³

Tôi cầu nguyện rằng chúng ta có thể tự chuẩn bị để đưa ra bất cứ sự phục vụ nào với chức vụ mà Chúa có thể ban cho chúng ta trên cuộc hành trình hữu diệt của mình. Trong thánh danh của Chúa Giê Su Kỳ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Lu Ca 10:33-35.
2. Giáo Lý và Giao Ước 84:85.
3. Mô Rô Ni 7:46-48.



Bài của Chủ Tịch Thomas S. Monson

Những Người Chăn Chân Chính

Việc giảng dạy tại gia đáp ứng cho nhiều lời cầu nguyện và cho phép chúng ta thấy được những biến đổi có thể xảy ra trong cuộc sống của mọi người.

Tối hôm nay, những người mang chức vụ của Thượng Đế đang quy tụ tại Trung Tâm Đại Hội ở Salt Lake City và tại các địa điểm gần xa. Các anh em thực sự là “chức thầy tế lễ nhà vua”—chính là “một thể hệ được lựa chọn,” như Sứ Đồ Phi E Rơ đã nói.¹ Tôi rất vinh dự có được đặc ân để ngỏ lời cùng các anh em.

Khi tôi lớn lên, mỗi mùa hè gia đình chúng tôi thường lái xe đến Provo Canyon, cách Salt Lake City khoảng 45 dặm (72 kilômét) về phía nam và không xa lắm về phía đông, và sẽ ở lại trong căn nhà gỗ của gia đình trong vài tuần. Mỗi đứa con trai chúng tôi luôn luôn nôn nóng được đi câu cá trong suối hoặc đi bơi, và chúng tôi thường cố gắng nói cha tôi lái xe nhanh hơn một chút. Trong thời đó, cha tôi lái chiếc xe hiệu Oldsmobile đời 1928. Nếu ông lái hơn 35 dặm (56 kilômét) một giờ thì mẹ tôi sẽ nói: “Chạy chậm lại! Chạy chậm lại!” Tôi thường nói: “Cha ơi, lái nhanh lên! Lái nhanh lên!”

Cha thường lái xe khoảng 35 dặm (56 kilômét) một giờ suốt con đường đến Provo Canyon hoặc cho đến khi chúng tôi đi vào con đường vòng và

bị một bầy cừu chặn lại. Chúng tôi thường nhìn thấy hàng trăm con cừu đi ngang qua, dường như không có người chăn, và một vài con chó sủa theo chúng trong khi chúng đi. Ở xa xa phía sau, chúng tôi có thể thấy người chăn cừu ngồi trên lưng ngựa—con ngựa không có dây cương mà là một sợi dây buộc. Thỉnh thoảng người chăn cừu ngủ gục trên yên ngựa, vì con ngựa biết phải đi đường nào và những con chó sủa dẫn đàn cừu.

Cảnh đó ngược lại với cảnh tôi chứng kiến ở Munich, Đức, cách đây nhiều năm. Đó là một buổi sáng Chủ Nhật, và chúng tôi đang đi trên đường đến một đại hội truyền giáo. Khi nhìn ra cửa sổ xe của vị chủ tịch phái bộ truyền giáo, tôi thấy một người chăn cừu với một cây gậy trong tay, dẫn đầu các con cừu. Chúng đi theo người ấy bất cứ nơi nào người ấy đi. Nếu người ấy đi về phía bên trái, thì chúng đi theo người ấy về phía bên trái. Nếu người ấy đi về phía bên phải, thì chúng đi theo người ấy về hướng đó. Tôi đã so sánh giữa người chăn chân thật là người dẫn đàn cừu của mình đi và người chăn cừu ngồi thoải mái trên yên ngựa đi đằng sau đàn cừu của mình.



Chúa Giê Su phán: “Ta là người chần chừ lành, ta quen chiêm ta.”² Ngài cung ứng cho chúng ta tấm gương hoàn hảo về một người chần chừ đích thực phải như thế nào.

Thưa các anh em, vì nắm giữ chức tư tế của Thượng Đế nên chúng ta có trách nhiệm chần chừ. Sự thông sáng của Chúa đã cung ứng những chỉ dẫn qua đó chúng ta có thể là những người chần chừ cho các gia đình của Giáo Hội, là nơi chúng ta có thể phục vụ, giảng dạy, và làm chứng với họ. Điều này được gọi là việc giảng dạy tại gia, và đây chính là điều tôi muốn nói với các anh em tối nay.

Vị giám trợ của mỗi tiểu giáo khu trong Giáo Hội trông coi việc chỉ định những người nắm giữ chức tư tế với tư cách là các thầy giảng tại

gia để đi thăm nhà của các tín hữu mỗi tháng. Họ đi theo từng cặp. Nơi nào có thể được, một thiếu niên là một thầy trợ tế hay thầy giảng trong Chức Tư Tế A Rôn đi với một người lớn nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc. Tại nhà của những người mà họ có trách nhiệm, người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn nên tham gia vào việc giảng dạy đang diễn ra ở đó. Một sự chỉ định như vậy sẽ giúp các thiếu niên này chuẩn bị cho công việc truyền giáo, cũng như sự phục vụ của chức tư tế suốt đời.

Chương trình giảng dạy tại gia là một cách đáp ứng điều mặc khải hiện đại, ủy nhiệm cho những người được sắc phong chức tư tế phải “giảng dạy, giải nghĩa, khuyên nhủ, làm phép báp têm . . . và đi thăm viếng tư gia của mỗi tín hữu, và khuyên nhủ họ nên cầu nguyện bằng lời và cầu nguyện thầm, và làm tất cả các bổn phận trong gia đình, . . . phải luôn luôn trông coi giáo hội cũng như sát cánh và củng cố họ; và xem xét rằng không có sự bất chính trong giáo hội, cũng không có sự gay gắt với nhau, hay sự đối trá, nói hành, nói xấu với nhau.”³

Chủ Tịch David O. McKay khuyên nhủ: “Việc giảng dạy tại gia là một trong những cơ hội cấp bách và xứng đáng nhất của chúng ta để nuôi dưỡng và soi dẫn, để khuyên bảo và hướng dẫn các con cái của Đức Chúa Cha. . . . Đó là một sự phục vụ thiêng liêng, một sự kêu gọi thiêng liêng. Đó là bổn phận của chúng ta là các Thầy Giảng Tại Gia, để mang . . . Thánh Linh vào từng nhà và từng tâm hồn. Việc yêu thích công việc này và làm hết khả năng của mình sẽ mang lại sự bình an, niềm vui, và sự mãn nguyện vô tận cho người thầy giảng cao quý, tận tâm của các con cái của Thượng Đế.”⁴

Chúng ta đọc từ Sách Mặc Môn rằng An Ma “lập lên tất cả các thầy tư tế và tất cả các thầy giảng của họ; và chẳng một ai được lập lên nếu họ không phải là người công minh.

“Vậy nên họ đã chăm sóc dân của họ và nuôi dưỡng họ bằng những điều thuộc về sự ngay chính.”⁵

Trong việc thi hành các trách nhiệm giảng dạy tại gia, chúng ta sẽ

khôn ngoan nếu học và hiểu được những thử thách của các tín hữu trong mỗi gia đình, để có thể mang lại hiệu quả trong việc giảng dạy và đưa ra sự hỗ trợ cần thiết.

Nếu được hẹn trước, thì một lần đi giảng dạy tại gia cũng có nhiều khả năng thành công. Để minh họa điều này, tôi xin chia sẻ với các anh em một kinh nghiệm của tôi cách đây nhiều năm. Vào lúc đó, Ủy Ban Chấp Hành Truyền Giáo gồm có Spencer W. Kimball, Gordon B. Hinckley và Thomas S. Monson. Một buổi tối nọ, Anh Chị Hinckley đã tổ chức một bữa ăn tối ở nhà của họ cho các thành viên trong ủy ban và vợ của chúng tôi. Chúng tôi mới vừa ăn xong một bữa ăn ngon thì có một tiếng gõ ở ngoài cửa. Chủ Tịch Hinckley mở cửa và thấy một trong các thầy giảng tại gia của ông đứng ở đó. Người thầy giảng tại gia nói: “Tôi biết tôi đã không hẹn trước, và tôi không đi cùng người bạn đồng hành, nhưng tôi cảm thấy là tôi nên đến tối hôm nay. Tôi không biết là anh đang có khách.”

Chủ Tịch Hinckley đã ân cần mời thầy giảng tại gia đó vào nhà và ngồi xuống rồi chỉ dẫn ba Vị Sứ Đồ và những người vợ của chúng tôi về nhiệm vụ của chúng tôi là các tín hữu. Người thầy giảng tại gia đó đã làm hết khả năng của mình, với một chút lo sợ. Chủ Tịch Hinckley cảm ơn người ấy đã đến, sau đó người ấy vội vã ra về.

Tôi xin kể thêm một ví dụ nữa về cách thực hiện sai việc giảng dạy tại gia. Chủ Tịch Marion G. Romney, là một cố vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn cách đây nhiều năm, thường nói về người thầy giảng tại gia của ông, người ấy có lần đã đến nhà của gia đình Romney vào một buổi tối mùa đông lạnh lẽo. Người ấy cầm mũ trong tay và tỏ ra lo lắng khi được mời ngồi xuống và đưa ra sứ điệp của mình. Trong khi vẫn đứng, người ấy nói: “Vâng, tôi xin nói cho anh biết, Anh Romney à, trời bên ngoài rất lạnh, và tôi vẫn để máy xe chạy để không bị chết máy. Tôi chỉ ghé qua để tôi có thể nói với vị giám trợ là tôi đã hoàn tất việc giảng dạy tại gia của mình rồi.”⁶



Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô

ĐỆ NHẤT CHỦ TỊCH ĐOÀN



Henry B. Eyring
Đệ Nhất Chủ Văn



Thomas S. Monson
Chủ tịch



Dieter F. Uchtdorf
Đệ Nhị Chủ Văn

NHÓM TỨC SỐ MƯỜI HAI VỊ SỨ ĐỒ



Boyd K. Packer



L. Tom Perry



Russell M. Nelson



Dallin H. Oaks



M. Russell Ballard



Richard G. Scott



Robert D. Hales



Jeffrey R. Holland



David A. Bednar



Quentin L. Cook



D. Todd Christofferson



Neil L. Andersen

CHỦ TỊCH ĐOÀN NHÓM TỨC SỐ THẦY BẢY MƯƠI



Ronald A. Rasband



L. Whitney Clayton



Donald L. Hallstrom



Tod R. Callister



Richard J. Maynes



Craig C. Christensen



Ulisses Soares

ĐỆ NHẤT NHÓM TỨC SỐ THẦY BẢY MƯƠI

(theo thứ tự chữ cái)



Marcos A. Adlakonis



Jose L. Alonso



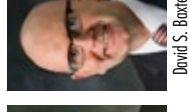
Carlos H. Amador



Ion S. Ardern



Maryn B. Arnold



David S. Baxter



Shayne M. Bowen



Craig A. Cardon



Yoon Hwan Choi



Don R. Clarke



Wilford W. Andersen



Koichi Aoyagi



Randall K. Bennett



Bruce A. Carlson



Carl B. Cook



Lawrence E. Condrige



Claudio R. M. Costa



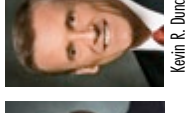
Leonard R. Curtis Jr.



Benjamin De Hoyos



Edward Dube



Kevin R. Durcan



Larry J. Echo Hawk



Stanley G. Ellis



David F. Evans



J. Devin Cornish



Timothy J. Dyches



Bradley D. Foster



Randy D. Funk



Enrique R. Fabballo



Eduardo Gavarret



Robert C. Gny



Carlos A. Gobby



Christoffel Golden



Gerrit W. Gong



Walter F. Gonzalez



C. Scott Grow



James J. Hamula



Daniel L. Johnson



O. Vincent Haleck



Kevin S. Hamilton



Larry R. Lawrence



Per G. Malm



Paul V. Johnson



Patrick Keenan



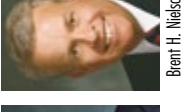
Erich W. Kopschke



Marcus B. Nash



S. Gifford Nielsen



Brent H. Nielson



Allan F. Packer



Kevin W. Peason



Anthony D. Perkins



Paul B. Pieper



James B. Martino



Jaro Mazzagari



Adrian Ochoa



Kent F. Richards



Rafael E. Pino



Bruce D. Poner



Dale G. Renlund



Michael T. Ringwood



Lynn G. Robbins



Joseph W. Sitrati



Steven E. Snow



Michael John U. Teh



Jose A. Teixeira



Jun A. Uceda



Gregory A. Schwitzer



Terence M. Vinson



Larry Y. Wilson



Arnulfo Valenzuela



Francisco J. Vinas



W. Christopher Wardell



William R. Walker



Scott D. Whiting



Kazuhiko Yamashita



Jorge F. Zaballos



Claudio D. Zvic



W. Craig Zwick

GIÁM TRỢ ĐOÀN CHỦ TỌA



Gérard Caussé
Đệ Nhất Cố Vấn



Gary E. Stevenson
Giám Trợ Chủ Tọa



Dean M. Davies
Đệ Nhì Cố Vấn



Theo như lời của Chủ Tịch Thomas S. Monson, hệ thống phát sóng của đại hội trung ương đã đến “khắp các lục địa cho những người ở mọi nơi.” Hình chụp theo chiều kim đồng hồ từ phía trên bên trái là các tín hữu Giáo Hội và những người truyền giáo ở Rome, Ý; Cavite, Philippines; Lima, Peru; Colleyville, Texas; Foz do Iguaçu, Brazil; London, Anh; Arraiján, Panama; và Lyon, Pháp.



Chủ Tịch Ezra Taft Benson, sau khi kể lại kinh nghiệm của Chủ Tịch Romney trong một buổi họp của những người nắm giữ chức tư tế, đã nói: “Thưa các anh em, chúng ta có thể làm hay hơn thế—hay hơn nhiều!”⁷ Tôi đồng ý.

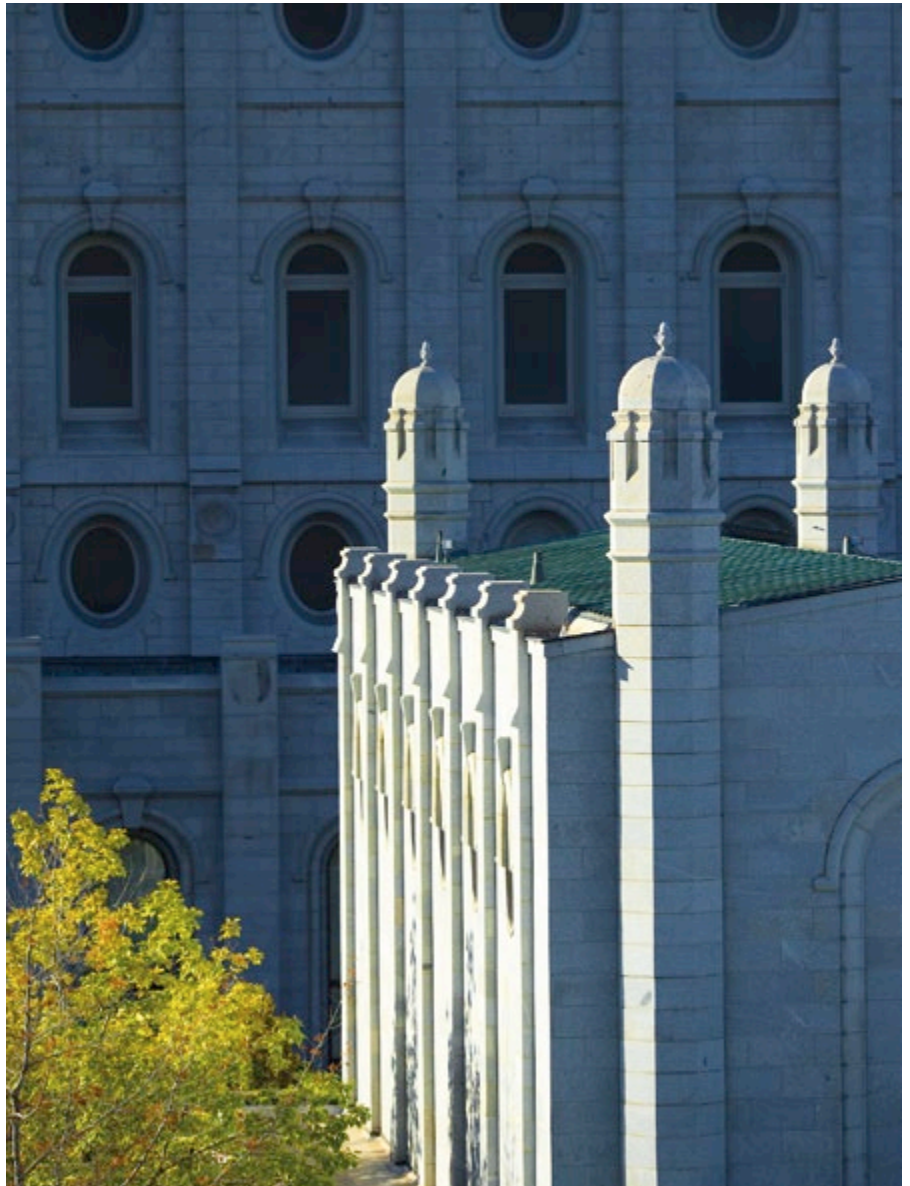
Việc giảng dạy tại gia còn nhiều hơn là chỉ đến thăm một cách máy móc mỗi tháng một lần. Trách nhiệm của chúng ta là để giảng dạy, soi dẫn, thúc đẩy, và để chúng ta đến thăm những người không tích cực nhằm giúp họ trở nên tích cực và mang đến sự tôn cao tột bậc cho các con trai và con gái của Thượng Đế.

Để phụ giúp trong các nỗ lực của chúng ta, tôi xin chia sẻ lời khuyên bảo khôn ngoan này mà chắc chắn sẽ áp dụng cho các thầy giảng tại gia. Lời khuyên bảo đó đến từ Abraham Lincoln: “Nếu ta muốn một người nghe theo mình, thì trước hết, hãy thuyết phục người ấy rằng ta là người bạn chân thành của người ấy.”⁸ Chủ Tịch Ezra Taft Benson khuyến khích: “Trên hết tất cả, hãy là một người bạn chân thành với các cá nhân và gia đình mà anh em giảng dạy. . . . Một người bạn sẽ làm nhiều hơn là chỉ ghé thăm mỗi tháng vì trách nhiệm. Một người bạn sẽ quan tâm nhiều đến việc giúp đỡ mọi người hơn là được mọi người ghi nhận. Một người bạn là người quan tâm. Một người bạn cho thấy tình yêu thương. Một người bạn là người lắng nghe, và một người bạn đề nghị giúp đỡ.”⁹

Việc giảng dạy tại gia đáp ứng cho nhiều lời cầu nguyện và cho phép chúng ta thấy được những biến đổi có thể xảy ra trong cuộc sống của mọi người.

Một tấm gương như vậy sẽ là Dick Hammer, anh đã đến Utah theo chương trình Civilian Conservation Corps (Hội Bảo Vệ Thường Dân). Ông gặp và kết hôn với một thiếu nữ Thánh Hữu Ngày Sau. Ông mở một quán ăn tên là Dick's Café ở St. George, Utah, và đã trở thành một nơi gặp gỡ nổi tiếng.

Một người bạn của tôi là Willard Milne được chỉ định làm thầy giảng tại gia cho gia đình Hammer. Vì tôi cũng quen biết Dick Hammer, và vì tôi đã



in bản thực đơn cho quán ăn của anh, nên tôi thường hỏi người bạn của tôi là Anh Milne, khi tôi đến thăm St George: “Anh bạn Dick Hammer của chúng ta thế nào rồi?”

Câu trả lời thường là “Anh ta đang tiến triển, nhưng chậm.”

Khi Willard Milne và người bạn đồng hành của anh đến thăm nhà Hammer mỗi tháng, thì họ luôn luôn sắp xếp để trình bày một sứ điệp phúc âm và chia sẻ chứng ngôn của họ với Dick và gia đình.

Nhiều năm trôi qua, và rồi một ngày nọ, Willard gọi điện thoại cho tôi với tin vui. Anh ấy bắt đầu: “Anh Monson à, Dick Hammer đã được cải đạo và sắp chịu phép báp têm

đó. Anh ấy gần 90 tuổi, và chúng tôi đã là bạn với nhau suốt những năm qua. Quyết định của anh ấy làm tôi ấm lòng. Tôi đã là thầy giảng tại gia của anh ấy trong nhiều năm.” Tôi rất vui khi nghe anh Willard kể về câu chuyện đó, anh ấy có phần hơi xúc động trong khi kể.

Quả thật, Anh Hammer đã chịu phép báp têm và một năm sau đó bước vào Đền Thờ St. George tuyệt đẹp và đã tiếp nhận lễ thiên ân cùng các phước lành gắn bó của anh.

Tôi hỏi Willard: “Có bao giờ anh trở nên nản lòng với tư cách là thầy giảng tại gia của anh ấy trong một thời gian dài như vậy không?”

Anh đáp: “Không, nỗ lực đó đáng



bồ công lăm. Giờ đây khi tôi chứng kiến niềm vui đã đến với những người trong gia đình Hammer, thì lòng tôi tràn đầy biết ơn về các phước lành phúc âm đã mang vào cuộc sống của họ và về đặc ân tôi đã có để giúp đỡ bằng một cách nào đó. Tôi là một người hạnh phúc.”

Thưa các anh em, sẽ là đặc ân của chúng ta suốt những năm đi thăm và giảng dạy nhiều người—những người kém tích cực cũng như những người đã cam kết hoàn toàn. Nếu tận tâm với sự kêu gọi của mình, thì chúng ta sẽ có nhiều cơ hội để ban phước cho các cuộc sống. Những lần chúng ta đi thăm những người đã tự tách mình ra khỏi sự hoạt động tích cực trong Giáo Hội chính là điều mà cuối cùng sẽ giúp họ trở lại hoạt động tích cực.

Với ý nghĩ đó, chúng ta hãy tìm đến những người mà mình có trách nhiệm và mang phúc âm đến với họ để họ có thể nuôi dưỡng lời nói của Ngài cùng vui hưởng sự đồng hành của Thánh Linh Ngài, và “chẳng phải là người ngoại, cũng chẳng phải là kẻ ở trợ nữa, nhưng là người đồng quốc với các thánh đồ, và là người nhà của Đức Chúa Trời.”¹⁰

Nếu có bất cứ anh em nào đã trở nên xao lãng trong việc giảng dạy tại

gia của mình, thì tôi xin nói rằng bây giờ là lúc để tái đăng hiến bản thân mình nhằm mục đích hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy tại gia của các anh em. Hãy quyết định từ bây giờ để bỏ ra bất cứ nỗ lực cần thiết nào để tiếp xúc với những người mình đã được giao cho trách nhiệm trông nom. Có thể có những lúc các anh em cần phải khuyến khích người bạn đồng hành giảng dạy tại gia của mình nhiều hơn một chút để tìm ra thời giờ để đi với các anh em, nhưng nếu kiên trì, các anh em sẽ thành công.

Thưa các anh em, nỗ lực của chúng ta trong việc giảng dạy tại gia đang tiếp diễn. Công việc sẽ không bao giờ kết thúc cho đến khi Chúa và Đức Thầy của chúng ta phán: “thôi, giờ đã tới rồi.” Có những cuộc sống cần phải được khuyến khích. Có những tâm hồn cần phải được ảnh hưởng. Có những người cần phải được cứu giúp. Đặc ân thiêng liêng của chúng ta là khuyến khích, ảnh hưởng và cứu giúp những linh hồn quý báu đã được giao phó cho chúng ta để chăm sóc. Chúng ta nên làm như vậy một cách trung tín và với tấm lòng hân hoan.

Để kết thúc, tôi sẽ sử dụng một ví dụ cụ thể để mô tả loại thầy giảng tại gia mà chúng ta cần phải trở thành.

Có một Đức Thầy mà cuộc sống của Ngài vĩ đại hơn tất cả những người khác. Ngài dạy về sự sống và cái chết, về bổn phận và số mệnh. Ngài đã sống không phải để được phục vụ mà là để phục vụ, không phải để nhận mà là để ban phát, không phải để cứu mạng sống của mình mà là để hy sinh mạng sống cho người khác. Ngài đã mô tả một tình yêu thương tuyệt vời hơn là lòng ham muốn, một cảnh nghèo khó phong phú hơn kho báu. Người ta nói về Đức Thầy này rằng Ngài dạy với thẩm quyền chứ không giống như các thầy thông giáo.¹¹ Luật pháp của Ngài không ghi khắc trên đá mà là trong tâm hồn loài người.

Tôi nói về Đức Thầy Đấng Chủ Tế, chính là Chúa Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế, Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của tất cả nhân loại. Các câu chuyện trong Kinh Thánh nói về Ngài, Ngài “đi từ nơi nọ qua chỗ kia làm phước.”¹² Với Ngài là Đấng hướng dẫn và gương mẫu chúng ta luôn luôn có thể tin cậy, chúng ta sẽ hội đủ điều kiện để được sự giúp đỡ thiêng liêng của Ngài trong việc giảng dạy tại gia của mình. Các cuộc sống sẽ được ban phước. Các tâm hồn sẽ được an ủi. Những người sẽ được cứu giúp. Chúng ta sẽ trở thành những người chân chân chính. Cầu xin cho điều này có thể được như vậy, tôi cầu nguyện trong tôn danh của Đấng Chấn vĩ đại đó, Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

- 1 Phi E Rơ 2:9.
- 2 Giảng 10:14.
- 3 Giáo Lý và Giao Ước 20:42, 47, 53–54.
- 4 David O. McKay, trong *Priesthood Home Teaching Handbook*, ấn bản hiệu đính (1967), ii, iii.
- 5 Mô Si A 23:17–18.
- 6 Được trích dẫn trong Marion G. Romney, bài nói chuyện được đưa ra tại một hội nghị giảng dạy tại gia của chức tư tế, ngày 9 tháng Tám năm 1963.
- 7 Ezra Taft Benson, “To the Home Teachers of the Church,” *Ensign*, tháng Năm năm 1987, 50.
- 8 Abraham Lincoln, trong David Decamp Thompson, *Abraham Lincoln, the First American* (1895), 226.
- 9 Ezra Taft Benson, *Ensign*, tháng Năm năm 1987, 50.
- 10 Ê Phê Sô 2:19.
- 11 Xin xem Ma Thi O 7:28–29.
- 12 Công Vụ Các Sứ Đồ 10:38.



Bài của Chủ Tịch Henry B. Eyring
Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Mến Gửi Các Cháu của Tôi

Có một giáo lệnh chi phối để giúp chúng ta đối phó với những thử thách và tạo dựng một gia đình hạnh phúc.

Hai đứa cháu nội đầu tiên của chúng tôi sẽ kết hôn trong năm nay. Trong vòng một vài năm nữa chúng sẽ có đến 10 anh chị em họ đến tuổi lập gia đình, thật là một điều tuyệt vời.

Điều này đã làm tôi vui mừng nhưng cũng làm cho tôi suy ngẫm nhiều khi chúng muốn tôi đưa ra lời khuyên bảo. Chủ yếu, chúng đã hỏi: “Con có thể lựa chọn điều gì để dẫn đến hạnh phúc?” Và câu hỏi khác: “Những lựa chọn nào có thể dẫn con đến *đau khổ*?”

Cha Thiên Thượng đã sáng tạo ra mỗi người chúng ta độc nhất vô nhị. Không có hai người nào trong chúng ta có những kinh nghiệm giống hệt nhau. Không có hai gia đình nào là giống nhau. Vì vậy, không có gì là ngạc nhiên khi lời khuyên về cách chọn hạnh phúc trong cuộc sống gia đình là rất khó đưa ra. Tuy nhiên, một Cha Thiên Thượng nhân từ đã thiết lập cùng một tiến trình để tất cả con cái của Ngài được hạnh phúc. Bất cứ cá tính của chúng ta là gì đi nữa hoặc đã có bất cứ kinh nghiệm nào, thì cũng chỉ có một kế hoạch hạnh phúc.

Kế hoạch đó là tuân theo tất cả các giáo lệnh của Thượng Đế.

Đối với tất cả chúng ta, kể cả các cháu của tôi đang dự định kết hôn, thì có một giáo lệnh chi phối để giúp chúng ta đối phó với những thử thách và tạo dựng một gia đình hạnh phúc. Giáo lệnh đó áp dụng cho tất cả các mối quan hệ bất kể hoàn cảnh là gì đi nữa. Giáo lệnh đó được lặp lại trong khắp các thánh thư và trong những lời giảng dạy của các vị tiên tri trong thời kỳ của chúng ta. Đây là cách diễn đạt trong Kinh Thánh về lời khuyên dạy của Chúa cho tất cả những ai muốn sống bên nhau mãi mãi trong hạnh phúc yêu thương:

“Có một thầy dạy luật trong bọn họ hỏi câu này để thử Ngài:

“Thưa thầy, trong luật pháp, điều răn nào là lớn hơn hết?”

“Đức Chúa Giê Su đáp rằng: Người hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời người.

“Ấy là điều răn thứ nhất và lớn hơn hết.

“Còn điều răn thứ hai đây, cũng như vậy:

“Hết thủy luật pháp và lời tiên tri đều bởi hai điều răn đó mà ra.”¹

Để tóm tắt tất cả những gì tôi đã học được về những lựa chọn nào mang đến hạnh phúc trong gia đình từ lời phán gián dị đó thì không phải là khó. Tôi bắt đầu với câu hỏi: “Những lựa chọn nào đã dẫn tôi hưởng đến việc hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa?” Đối với tôi, câu trả lời cho câu hỏi đó là những lựa chọn đã cho phép tôi cảm thấy niềm vui đến từ sự tha thứ qua Sự Chuộc Tội của Chúa.

Cách đây nhiều năm, tôi làm phép báp têm cho một thanh niên ở Albuquerque, New Mexico, mà người bạn đồng hành truyền giáo của tôi và tôi đã giảng dạy cho anh ta. Tôi hạ người của thanh niên đó xuống nước và nâng anh ta ra khỏi nước. Anh ta chắc hẳn cũng cao bằng tôi vì anh ta nói thẳng vào tai tôi. Với nước từ hồ nước báp têm và nước mắt chảy dài trên mặt và với niềm vui được thể hiện trong giọng nói, anh ta nói: “Tôi được thanh sạch rồi.”

Tôi đã thấy cũng những giọt lệ vui mừng đó trong mắt của một người đã kể lại những lời của một Vị Sứ Đồ của Thượng Đế: Vị Sứ Đồ đã nói với chị ấy, sau một cuộc phỏng vấn ân cần và chu đáo: “Tôi tha thứ cho chị trong danh của Chúa. Ngài sẽ tha thứ cho chị theo kỳ định và cách thức riêng của Ngài.” Và Ngài đã làm như vậy.

Tôi đã thấy lý do tại sao Chúa có thể phán điều đó khi tội lỗi đã được tha. Ngài đã không nhớ đến các tội lỗi đó nữa. Bằng quyền năng của Sự Chuộc Tội, những người tôi biết rõ và yêu thương đã trở thành con người mới, và ảnh hưởng của tội lỗi đã được xóa bỏ. Lòng tôi tràn ngập tình yêu thương dành cho Đấng Cứu Rỗi và Đức Chúa Cha nhân từ là Đấng đã gửi Ngài đến.

Phước lành lớn lao đó đã đến qua việc khuyến khích những người tôi chăm sóc đến với Đấng Cứu Rỗi để được giảm bớt nỗi đau khổ mà chỉ có Ngài mới có thể thực hiện được điều đó. Đó là lý do tại sao tôi kêu gọi những người tôi yêu thương nên chấp nhận và làm vinh hiển mỗi sự kêu gọi của họ trong Giáo Hội. Sự lựa chọn đó

là một trong số các chìa khóa chính yếu mang đến hạnh phúc gia đình.

Những áp lực ở mọi giai đoạn của cuộc sống có thể cám dỗ chúng ta khước từ hoặc xao lãng những chức vụ kêu gọi để phục vụ Đấng Cứu Rỗi. Điều đó có thể đặt chúng ta trước nguy cơ thuộc linh cho bản thân, người phối ngẫu và gia đình của mình. Một số những chức vụ kêu gọi đó có thể dường như không quan trọng, nhưng cuộc sống *của tôi*, và gia đình của tôi, đã được thay đổi tốt hơn vì tôi đã chấp nhận một chức vụ kêu gọi để giảng dạy một nhóm tức số các thầy trợ tế. Tôi cảm thấy tình yêu mến của các thầy trợ tế đó dành cho Đấng Cứu Rỗi và tình yêu thương của Ngài dành cho họ.

Tôi đã thấy điều đó xảy ra trong cuộc sống của một cựu chủ tịch giáo khu và phái bộ truyền giáo trong chức vụ kêu gọi của ông để cố vấn cho một nhóm tức số các thầy giảng. Tôi biết một người khác đã từng là giám trợ và rồi một Thầy Bảy Mươi có Thẩm Quyền Giáo Vòng đã được Chúa sử

dụng để giúp đỡ một cậu bé trong một nhóm tức số các thầy giảng đã bị thương trong một tai nạn. Các phép lạ từ sự phục vụ đó đã ảnh hưởng đến cuộc sống của nhiều người, kể cả cuộc sống của tôi, và gia tăng tình yêu của họ dành cho Đấng Cứu Rỗi.

Trong khi phục vụ người khác, chúng ta có lẽ phải luôn khẩn nài sự đồng hành của Đức Thánh Linh. Việc thành công phục vụ Chúa luôn luôn sinh ra các phép lạ vượt quá khả năng của chúng ta. Cha mẹ có con ương ngạnh đều biết rằng điều đó là đúng, cũng như khi người giảng viên thăm viếng được một chị phụ nữ tìm đến để được an ủi khi chồng của chị ấy nói là sẽ ly dị chị ấy. Cả hai người tôi tớ đó đều biết ơn là họ đã cầu nguyện buổi sáng hôm đó để Chúa gửi Đức Thánh Linh đến làm người bạn đồng hành của họ.

Chỉ với sự đồng hành của Đức Thánh Linh chúng ta mới có thể hy vọng được đoàn kết với tư cách là hai người bạn đời bình đẳng trong một cuộc hôn nhân hòa thuận. Tôi đã

thấy sự đồng hành đó rất quan trọng như thế nào để có được hạnh phúc trong hôn nhân. Phép lạ để trở nên hiệp một đòi hỏi sự giúp đỡ của thiên thượng, và phải mất thời gian. Mục tiêu của chúng ta là được sống bên nhau mãi mãi nơi hiện diện của Cha Thiên Thượng và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta.

Cha mẹ tôi rất khác nhau. Mẹ tôi là một ca sĩ và một nghệ sĩ. Cha tôi yêu môn hóa học. Một lần tại một buổi hòa nhạc giao hưởng, mẹ tôi đã rất ngạc nhiên khi cha tôi đứng dậy và bắt đầu đi ra trước khi khán giả bắt đầu vỗ tay. Mẹ tôi hỏi ông đi đâu. Câu trả lời của ông thật ngây thơ: “Ừa, không phải là hết rồi à?” Chỉ có ảnh hưởng dịu dàng của Đức Thánh Linh mới thoát tiên mang ông đi nghe hòa nhạc với bà, và rồi mang ông trở lại dự nhiều buổi hòa nhạc nữa.

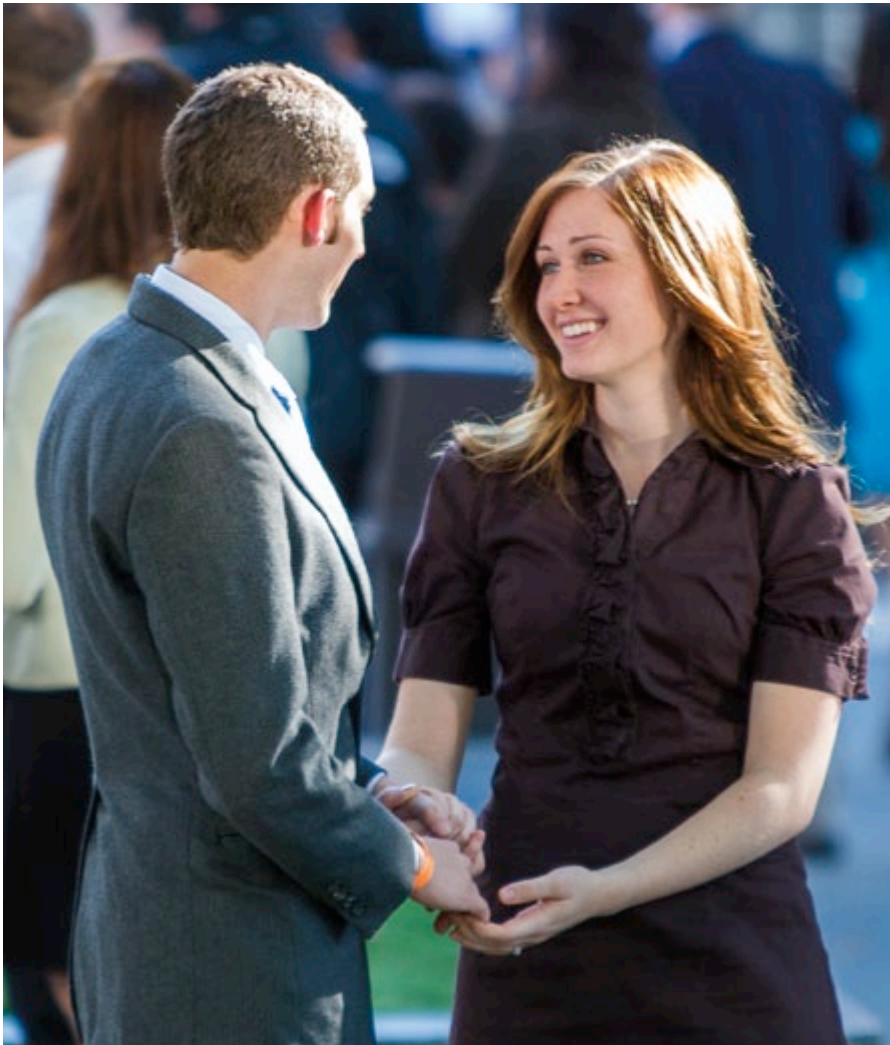
Mẹ tôi sống ở New Jersey trong 16 năm để cha tôi có thể chu cấp cho gia đình bằng cách làm công việc nghiên cứu và giảng dạy hóa học. Đối với mẹ, đó là một sự hy sinh vì bà phải rời xa người mẹ góa và cô em gái chưa lập gia đình là người đã chăm sóc cho mẹ bà trong căn nhà cũ kỹ ở trang trại của gia đình. Cả hai người này đều qua đời trong khi Mẹ tôi ở rất xa tận New Jersey. Đó là những lần duy nhất tôi thấy mẹ tôi khóc.

Nhiều năm sau đó cha tôi được mời làm việc ở Utah. Ông hỏi mẹ tôi một lần nữa rất thơ ngây: “Mildred nè, em nghĩ anh nên làm gì?”

Mẹ tôi nói: “Henry ơi, anh hãy làm bất cứ điều gì anh nghĩ là tốt nhất.”

Ông từ chối lời mời đó. Sáng hôm sau bà đã viết cho ông một lá thư mà tôi ước gì tôi vẫn còn giữ lá thư đó. Tôi nhớ là bà nói với ông: “Đừng mở thư ra ở đây. Anh hãy đi đến văn phòng rồi hãy mở ra.” Thư bắt đầu với một lời trách móc. Ông đã hứa với bà nhiều năm trước là nếu có thể được, ông sẽ đưa bà về sống gần gia đình của bà. Cha tôi rất ngạc nhiên khi thấy bà giận như thế. Ông đã không nhớ đến ước muốn của lòng bà. Ngay lập tức cha tôi gửi một tin nhắn chấp nhận lời mời làm việc.

Ông nói: “Mildred ơi, tại sao em không nói cho anh biết?”



Bà nói: “Anh có nhiệm vụ phải nhớ chứ.”

Cha tôi luôn luôn nói về sự lựa chọn để dọn đến Utah đó như là sự lựa chọn của riêng ông chứ không bao giờ là một sự hy sinh sự nghiệp của mình. Cha mẹ tôi đã nhận được phép lạ để trở nên hiệp một. Chắc hẳn sẽ tốt hơn nếu cha tôi đã được Đức Thánh Linh nhắc nhở về lời hứa ông đã hứa với bà nhiều năm trước đó. Nhưng cha tôi đã thật sự để cho Đức Thánh Linh xoa dịu lòng ông nên lựa chọn của ông cũng giống như lựa chọn của mẹ tôi.

Cha Thiên Thượng có tầm nhìn xa hoàn hảo, Ngài biết mỗi người chúng ta, và biết tương lai của chúng ta. Ngài biết những khó khăn nào chúng ta sẽ trải qua. Ngài đã gửi Vị Nam Tử đến chịu đau khổ để Ngài biết cách giúp đỡ trong tất cả các thử thách của chúng ta.

Chúng ta biết rằng Cha Thiên Thượng có con cái linh hồn trên thế giới này là những người đôi khi chọn con đường tội lỗi và nhiều đau khổ. Đó là lý do tại sao Ngài đã gửi Con Trai Đầu Lòng của Ngài đến làm Đấng Cứu Chuộc của chúng ta, tức là hành động vĩ đại nhất của tình yêu thương trong mọi tạo vật. Đó là lý do tại sao chúng ta phải kỳ vọng rằng cần phải có sự giúp đỡ của Thượng Đế và thời gian để cải tiến bản thân, để chuẩn bị cho cuộc sống vĩnh cửu, để sống với Đức Chúa Cha.

Cuộc sống trong gia đình sẽ thử thách chúng ta. Đó là một trong những mục đích của Thượng Đế trong việc ban cho chúng ta ân tứ của cuộc sống hữu diệt—để củng cố chúng ta bằng cách trải qua những thử thách. Điều đó sẽ là đặc biệt đúng trong cuộc sống gia đình là nơi chúng ta sẽ tìm thấy niềm vui và nỗi buồn lớn lao và những thử thách đôi khi có thể dường như gay go hơn khả năng chịu đựng của chúng ta.

Chủ Tịch George Q. Cannon đã nói về cách Thượng Đế đã chuẩn bị các anh chị em và tôi cùng con cái của chúng ta cho những thử thách chúng ta sẽ phải đối phó như thế nào: “Không có ai trong chúng ta lại không nhận được tình yêu thương của Thượng Đế.



Không có ai trong chúng ta lại không được Ngài quan tâm đến và yêu mến. Không có ai trong chúng ta lại không mong muốn được Ngài cứu rỗi, và Ngài đã không hoạch định một cách để cứu rỗi. Không có ai trong chúng ta lại không được các thiên thần đã được Ngài trao nhiệm vụ trông nom. Trong mắt của chúng ta và của những người khác, thì chúng ta có thể là vô nghĩa và tầm thường, tuy nhiên sự thật chúng ta vẫn là con cái của Thượng Đế, và Ngài đã thực sự trao cho các thiên thần của Ngài—là các đấng vô hình với quyền năng và sức mạnh—nhiệm vụ trông nom chúng ta, và họ gìn giữ và bảo vệ chúng ta.”²

Điều Chủ Tịch Cannon dạy là đúng sự thật. Các anh chị em sẽ cần sự đảm bảo đó, như tôi đã cần và phụ thuộc vào sự đảm bảo đó.

Tôi đã cầu nguyện với đức tin rằng một người mà tôi yêu thương sẽ tìm kiếm và cảm nhận được quyền năng của Sự Chuộc Tội. Tôi đã cầu nguyện với đức tin rằng những người hành động như thiên thần sẽ đến giúp đỡ họ, và họ đã đến.

Thượng Đế đã hoạch định cách để cứu rỗi mỗi con cái của Ngài. Đối với nhiều người, điều đó liên quan đến việc có được một người anh em trai hoặc chị em gái hoặc một người ông hay bà là người yêu thương họ bất kể họ đã làm gì đi nữa.

Cách đây nhiều năm, một người bạn của tôi đã nói về bà nội của mình. Bà đã sống một cuộc sống ngay chính, luôn luôn trung thành với Chúa

và Giáo Hội của Ngài. Tuy nhiên, một trong các cháu trai của bà đã chọn một cuộc sống tội phạm. Cuối cùng nó đã bị kết án tù. Bạn tôi nhớ lại rằng bà nội của mình, trong khi lái xe dọc theo đường cao tốc để đi thăm đứa cháu trong tù, đã khóc khi cầu nguyện với tâm lòng đau đớn: “Con đã cố gắng để sống một cuộc sống tốt đẹp. Tại sao, tại sao con phải có một đứa cháu trai gây ra thảm cảnh và dường như đã phá hủy cuộc đời của nó vậy?”

Câu trả lời đến với tâm trí của bà bằng những lời này: “Ta đã ban nó cho người vì ta biết người có thể và sẽ yêu thương nó dù nó có làm gì đi nữa.”

Có một bài học tuyệt vời cho tất cả chúng ta. Con đường dành cho các bậc cha mẹ và ông bà cùng tất cả các tội tở của Thượng Đế đầy lòng nhân từ sẽ không dễ dàng trong một thế giới đang càng ngày càng tà ác. Chúng ta không thể ép buộc con cái của Thượng Đế phải chọn con đường dẫn đến hạnh phúc. Thượng Đế không thể làm điều đó vì quyền tự quyết mà Ngài đã ban cho chúng ta.

Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử Yêu Dấu của Ngài yêu thương tất cả con cái của Thượng Đế cho dù họ chọn để làm điều gì hoặc họ đã trở thành con người như thế nào. Đấng Cứu Rỗi đã trả giá cho tất cả các tội lỗi, dù tàn ác đến đâu đi nữa. Mặc dù phải có công lý, nhưng cơ hội để có lòng thương xót sẽ được mở rộng mà sẽ không cướp đoạt công lý.

An Ma bày tỏ niềm hy vọng đó

cùng với con trai Cô Ri An Tôn của ông bằng những lời này: “Vậy nên, theo công lý, kế hoạch cứu chuộc chỉ có thể được thực hiện với điều kiện là loài người phải hối cải khi còn ở trong trạng thái thử thách này, phải, trong trạng thái chuẩn bị này; vì nếu không có điều kiện này, thì sự thương xót không thể nào có hiệu quả trừ phi nó phải hủy diệt việc làm của công lý. Nay, việc làm của công lý không thể nào bị hủy diệt được; nếu việc ấy xảy ra như vậy thì Thượng Đế sẽ không còn là Thượng Đế nữa.”³

Vậy thì sứ điệp của tôi dành cho các cháu của tôi, và cho tất cả chúng ta đang cố gắng để tạo lập gia đình vĩnh cửu, là người trung tín được bảo đảm là sẽ có niềm vui. Trước khi chưa có thể gian, Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử Yêu Dấu của Ngài đã yêu thương và làm việc với những người mà hai Ngài biết sẽ đi sai đường. Thượng Đế sẽ yêu thương họ mãi mãi.

Anh chị em có lợi thế khi biết rằng họ đã học được kế hoạch cứu rỗi từ những lời giảng dạy nhận được trong thế giới linh hồn. Họ và các anh chị em đều đã trung tín đến mức được phép đến thế gian trong khi nhiều người khác thì không được.

Với sự giúp đỡ của Đức Thánh Linh, tất cả những lẽ thật sẽ được nhắc cho chúng ta nhớ. Chúng ta không thể ép buộc những người khác nhận được ảnh hưởng của Đức Thánh Linh, nhưng chúng ta có thể cho họ thấy được ảnh hưởng của Đức Thánh Linh trong cuộc sống của mình. Chúng ta luôn luôn có thể có can đảm từ sự bảo đảm rằng tất cả chúng ta đã từng cảm thấy niềm vui được sống cùng nhau với tư cách là một người trong gia đình yêu dấu của Cha Thiên Thượng. Với sự giúp đỡ của Thượng Đế, chúng ta đều có thể có được niềm hy vọng đó và niềm vui đó một lần nữa. Tôi cầu nguyện rằng điều đó có thể được như vậy đối với tất cả chúng ta trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Ma Thi Ơ 22:35–40.
2. George Q. Cannon, “Our Pre-existence and Present Probation,” *Contributor*, tháng Mười năm 1890, 476.
3. An Ma 42:13.



Bài của Anh Cả Dallin H. Oaks

Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Không Có Các Thần Khác

Chúng ta có đang phục vụ các ưu tiên hay các thần thay vì Thượng Đế mà chúng ta tự nhận là tôn thờ không?

Mười Điều Giáo Lệnh là nền tảng cho niềm tin Kỵ Tô giáo và Do Thái. Hai giáo lệnh đầu tiên trong số các giáo lệnh này được Thượng Đế ban cho các con cái Y Sơ Ra Ên qua vị tiên tri Môi Se, đã hướng dẫn cách thờ phượng và ưu tiên của chúng ta. Trong giáo lệnh thứ nhất, Chúa đã truyền lệnh: “Trước mặt ta, người chớ có các thần khác” (Xuất Ê Díp Tô Ký 20:3). Nhiều thế kỷ sau, khi Chúa Giê Su được người ta hỏi: “Trong luật pháp, điều răn nào là lớn hơn hết?” Ngài đáp: “Người hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời người” (Ma Thi Ơ 22:36–37).

Giáo lệnh thứ hai trong số Mười Điều Giáo Lệnh nói thêm về lời hướng dẫn này là không được có thần khác và nhận ra điều gì cần phải đặt ưu tiên một trong cuộc sống của chúng ta với tư cách là con cái của Thượng Đế. “Người chớ làm tượng chạm cho mình, cũng chớ làm tượng nào giống những vật trên trời cao kia, hoặc nơi đất thấp này” (Xuất Ê Díp Tô Ký 20:4). Sau đó, giáo lệnh này cho biết thêm: “Người chớ qui lạy trước các hình tượng đó, và cũng đừng hầu việc chúng nó” (Xuất Ê Díp Tô Ký 20:5).

Không chỉ đơn thuần là nghiêm cấm các thần tượng, mà giáo lệnh này còn nói về một ưu tiên cơ bản cho mọi lúc. Đức Giê Hô Va giải thích: “Vì ta là Giê Hô Va Đức Chúa Trời người, tức là Đức Chúa Trời kỳ tà, . . . và sẽ làm ơn đến ngàn đời cho những kẻ yêu mến ta và giữ các điều răn ta” (Xuất Ê Díp Tô Ký 20:5–6). Ý nghĩa của từ *kỳ tà* thật rõ ràng. Nguồn gốc Hê Bơ Rơ của từ đó có nghĩa là “có cảm giác nhạy bén và sâu sắc” (Xuất Ê Díp Tô Ký 20:5, cước chú *b*). Chúng ta xúc phạm đến Thượng Đế khi “qui lạy” hoặc “hầu việc” các thần khác—khi chúng ta đã có những điều khác là ưu tiên số một.¹

I.

“Các ưu tiên khác” để người ta “qui lạy” hoặc “hầu việc” thay vì Thượng Đế—ngay cả những người sùng đạo—trong thời kỳ chúng ta là gì? Hãy xem xét các khả năng rất phổ biến trong thế giới của chúng ta:

- Các tập tục văn hóa và gia đình
- Cách đối xử đúng đắn
- Nguyện vọng thăng tiến nghề nghiệp
- Của cải vật chất

- Những đeo đuổi giải trí
- Quyền lực, sự nổi tiếng, và uy thế

Nếu không một ví dụ nào trong những ví dụ này dường như áp dụng cho bất cứ ai trong chúng ta, thì có lẽ chúng ta có thể đưa ra giả thuyết là chúng ta áp dụng cho những người khác. Nguyên tắc là quan trọng hơn các ví dụ cá nhân. Nguyên tắc không phải là chúng ta có những ưu tiên khác hay không. Câu hỏi đặt ra từ giáo lệnh thứ hai là “Ưu tiên số một của chúng ta là gì?” Chúng ta có đang phục vụ các ưu tiên hay các thần thay vì Thượng Đế mà chúng ta tự nhận là tôn thờ không? Chúng ta có quên Đấng Cứu Rỗi đã dạy rằng nếu chúng ta yêu mến Ngài, thì chúng ta sẽ tuân giữ các giáo lệnh của Ngài không? (xin xem Giảng 14:15). Nếu có, thì các ưu tiên của chúng ta đã bị đảo lộn bởi sự thờ ơ về phần thuộc linh và những ham muốn vô kỷ luật quá phổ biến trong thời kỳ chúng ta.

II.

Đối với Các Thánh Hữu Ngày Sau, các giáo lệnh của Thượng Đế được dựa trên và không thể tách rời khỏi kế hoạch của Thượng Đế dành cho con cái của Ngài—kế hoạch cứu rỗi vĩ đại của Ngài. Kế hoạch này, đôi khi được gọi là “kế hoạch hạnh phúc vĩ đại” (An Ma 42:8), giải thích nguồn gốc và số mệnh của chúng ta với tư cách là con cái của Thượng Đế—chúng ta từ đâu đến, tại sao chúng ta ở đây, và chúng ta sẽ đi đâu. Kế hoạch này giải thích mục đích của sự sáng tạo và những tình trạng của cuộc sống trần thế, kể cả các giáo lệnh của Thượng Đế, cần có một Đấng Cứu Rỗi, và vai trò thiết yếu của các gia đình trên trần thế và vĩnh cửu. Nếu chúng ta, là Các Thánh Hữu Ngày Sau đã được ban cho sự hiểu biết này, nhưng lại không thiết lập các ưu tiên của mình phù hợp với kế hoạch này, thì chúng ta đang có nguy cơ hầu việc các thần khác.

Sự hiểu biết về kế hoạch của Thượng Đế dành cho con cái của Ngài mang đến cho Các Thánh Hữu Ngày Sau một cái nhìn độc đáo về hôn nhân và gia đình. Chúng ta được biết đến một cách chính xác là một giáo

hội đặt gia đình làm trọng tâm. Giáo lý của chúng ta bắt đầu với cha mẹ thiên thượng, và khát vọng cao nhất của chúng ta là đạt được trọn vẹn sự tôn cao vĩnh cửu, mà chúng ta biết là điều đó chỉ có thể đạt được trong một mối quan hệ gia đình. Chúng ta biết rằng cuộc hôn nhân của một người đàn ông và một người phụ nữ là cần thiết cho việc hoàn thành kế hoạch của Thượng Đế. Chỉ có hôn nhân như vậy mới tạo ra bối cảnh đã được chấp thuận cho sự sinh ra trên trần thế và để chuẩn bị những người trong gia đình cho cuộc sống vĩnh cửu. Chúng ta xem hôn nhân cũng như việc sinh đẻ và nuôi nấng con cái như là một phần kế hoạch của Thượng Đế và bổn phận thiêng liêng của những người được ban cho cơ hội để làm như vậy. Chúng ta tin rằng những kho báu cuối cùng ở dưới đất và trên trời chính là con cái và dòng dõi của chúng ta.

III.

Nhờ điều chúng ta hiểu về vai trò vĩnh cửu đầy tiềm năng của gia đình nên chúng ta đau buồn trước con số sinh đẻ và hôn nhân đang suy giảm mạnh trong nhiều xã hội phương Tây nơi có nền văn hóa lịch sử là Kỳ Tô giáo và Do Thái giáo. Các nguồn tin có trách nhiệm báo cáo như sau:

- Hiện nay, Hoa Kỳ có tỷ lệ sinh đẻ thấp nhất trong lịch sử,² và ở nhiều quốc gia Liên Minh Châu Âu và các nước phát triển khác thì tỷ lệ sinh đẻ là dưới mức cần thiết để duy trì dân số.³ Điều này đe dọa sự sống còn của nền văn hóa và ngay cả các quốc gia.
- Ở Hoa Kỳ, tỷ lệ các thành niên trẻ tuổi từ 18 đến 29 tuổi đã lập gia đình đã giảm từ 59 phần trăm vào năm 1960 xuống 20 phần trăm vào năm 2010.⁴ Độ tuổi trung bình kết hôn lần đầu tiên hiện nay đang ở mức cao nhất trong lịch sử: 26 đối với phụ nữ và gần 29 đối với nam giới.⁵
- Trong nhiều quốc gia và các nền văn hóa (1) gia đình truyền thống nơi có một người mẹ và người cha và con cái sẽ trở thành ngoại lệ hơn là quy tắc, (2) việc theo đuổi một



sự nghiệp thay vì hôn nhân và sinh đẻ con cái càng ngày càng được nhiều thiếu nữ trẻ lựa chọn, và (3) vai trò và việc nhận thấy là cần có người cha đang bị giảm bớt.

Ở giữa những khuynh hướng đang làm cho chúng ta quan tâm, chúng ta ý thức được rằng kế hoạch của Thượng Đế là dành cho tất cả con cái của Ngài và Thượng Đế yêu thương tất cả con cái của Ngài ở khắp nơi.⁶ Chương đầu tiên của Sách Mặc Môn nói rằng “quyền năng, sự nhân từ, cùng lòng thương xót của [Thượng Đế] trên tất cả dân cư trên thế gian này” (1 Nê Phi 1:14). Một chương nữa nói rằng “Ngài ban không [sự cứu rỗi] cho mọi người” và rằng “mọi người đều hưởng một đặc quyền như nhau, và không một ai bị cấm đoán cả.” (2 Nê Phi 26:27–28). Do đó, thánh thư dạy rằng chúng ta có trách nhiệm phải có lòng trắc ẩn và bác ái (tình yêu thương) đối với tất cả mọi người (xin xem 1 Tê Sa Lô Ni Ca 3:12; 1 Giảng 3:17; GLGU 121:45).

IV.

Chúng ta cũng tôn trọng tín ngưỡng tôn giáo của tất cả mọi người, ngay cả con số những người tuyên xưng không tin nơi Thượng Đế đang càng ngày càng gia tăng. Chúng ta biết rằng qua quyền năng lựa chọn được

Thượng Đế ban cho, nhiều người sẽ giữ niềm tin trái ngược với chúng ta, nhưng hy vọng rằng những người khác cũng sẽ tôn trọng niềm tin tôn giáo của chúng ta và hiểu rằng niềm tin của chúng ta bắt buộc chúng ta có một số lựa chọn và hành vi khác với họ. Ví dụ, chúng ta tin rằng, là một phần thiết yếu của kế hoạch cứu rỗi của Ngài, Thượng Đế đã thiết lập một tiêu chuẩn vĩnh cửu rằng mỗi quan hệ tình dục nên chỉ xảy ra giữa một người đàn ông và một người phụ nữ đã kết hôn với nhau mà thôi.

Khả năng để tạo ra cuộc sống hữu diệt là khả năng tôn cao nhất mà Thượng Đế đã ban cho con cái của Ngài. Việc sử dụng khả năng đó được giáo lệnh đầu tiên của Thượng Đế truyền lệnh cho A Đam và Ê Va (xin xem Sáng Thế Ký 1:28), nhưng các giáo lệnh quan trọng khác đã được ban cho để cấm sự lạm dụng khả năng đó (xin xem Xuất Ê Díp Tô Ký 20:14; 1 Tê Sa Lô Ni Ca 4:3). Tầm quan trọng chúng ta đặt trên luật trình khiết được giải thích bởi sự hiểu biết của chúng ta về mục đích của khả năng sinh sản của chúng ta trong việc hoàn thành kế hoạch của Thượng Đế. Ngoài các mối quan hệ hôn nhân giữa một người nam và một người nữ ra, thì tất cả mọi cách sử dụng khả năng sinh sản của chúng ta tới một mức độ

nào đó là tội lỗi và trái với kế hoạch của Thượng Đế dành cho sự tôn cao của con cái Ngài.

Việc chúng ta quan trọng hóa luật trình khiết giải thích rằng chúng ta cam kết với khuôn mẫu hôn nhân phát xuất từ A Đam và Ê Va và đã tiếp tục qua các thời đại với tính cách là khuôn mẫu của Thượng Đế cho mỗi quan hệ sinh sản giữa các con trai và con gái của Ngài và cho việc nuôi dưỡng con cái của Ngài. May mắn thay, nhiều người có liên quan đến các giáo phái hoặc các tổ chức khác đồng ý với chúng ta về tính chất và tầm quan trọng của hôn nhân, một số người dựa vào cơ sở giáo lý tôn giáo và những người khác thì dựa trên cơ sở của điều họ cho là tốt nhất cho xã hội.

Sự hiểu biết của chúng ta về kế hoạch của Thượng Đế dành cho con cái của Ngài⁷ giải thích lý do tại sao chúng ta đau buồn khi thấy càng ngày càng có nhiều trẻ em sinh ra bên ngoài vòng hôn nhân, hiện có 41 phần trăm trẻ em được sinh ra như vậy ở Hoa Kỳ⁸—và rằng số lượng các cặp trai gái chung sống với nhau mà không kết hôn đã tăng lên đáng kể trong nửa thế kỷ qua. Cách đây năm thập niên, chỉ có một phần trăm nhỏ các cuộc hôn nhân đầu tiên được bắt đầu bằng cuộc sống chung. Bây giờ, cuộc sống chung vượt quá 60 phần trăm hôn nhân.⁹ Và

điều này đang càng ngày càng được chấp nhận, nhất là trong số các thanh niên thiếu nữ. Dữ liệu khảo sát gần đây cho thấy khoảng 50 phần trăm các thanh niên thiếu nữ nói rằng việc sinh đẻ bên ngoài giá thú là một “lối sống đáng sống.”¹⁰

V.

Rất nhiều áp lực chính trị và xã hội xảy ra đối với những thay đổi pháp lý và chính sách nhằm thiết lập các hành vi trái với lệnh truyền của Thượng Đế về đạo đức tình dục và tính chất vĩnh cửu và mục đích của hôn nhân và việc sinh đẻ. Những áp lực này đã cho phép hôn nhân đồng tính ở nhiều tiểu bang và quốc gia. Các áp lực khác sẽ làm nhằm lẫn giới tính hay đồng nhất hóa những sự khác biệt đó giữa những người nam và người nữ, và những điều này rất cần thiết để hoàn thành kế hoạch hạnh phúc vĩ đại của Thượng Đế.

Sự hiểu biết của chúng ta về kế hoạch của Thượng Đế và giáo lý của Ngài cho chúng ta một viễn cảnh vĩnh cửu nhưng không cho phép chúng ta tha thứ những hành vi như vậy hoặc tìm cách biện minh qua các luật pháp mà cho phép những hành vi đó. Và, không giống như các tổ chức khác có thể thay đổi các chính sách của họ và ngay cả các giáo lý của họ, các chính



sách của chúng ta được xác định bởi các lẽ thật mà Thượng Đế đã tuyên bố là không thể thay đổi.

Tín điều thứ mười hai có nói về niềm tin của chúng ta trong việc phục tùng chính quyền dân sự và “tuân theo, tôn trọng, và tấn trợ luật pháp.” Nhưng luật pháp của con người không thể làm điều Thượng Đế đã phán là vô đạo đức lại thành đạo đức được. Việc chúng ta cam kết với ưu tiên cao nhất của mình—để yêu mến và phục vụ Thượng Đế—đòi hỏi chúng ta dựa vào luật pháp của Ngài vì tiêu chuẩn về hành vi của chúng ta. Ví dụ, chúng ta vẫn còn ở dưới lệnh truyền thiêng liêng là không phạm tội ngoại tình hay gian dâm ngay cả khi các hành vi đó đã không còn bị xem là tội ác theo luật pháp của các tiểu bang hoặc quốc gia nơi chúng ta sinh sống. Tương tự như vậy, luật pháp hợp thức hóa cái gọi là “hôn nhân cùng giới tính” không thay đổi luật hôn nhân của Thượng Đế hoặc những giáo lệnh của Ngài và các tiêu chuẩn của chúng ta về điều đó. Chúng ta vẫn tuân theo giao ước phải yêu mến Thượng Đế và tuân giữ các giáo lệnh của Ngài và không qui lụy hoặc hầu việc các thần và các ưu tiên khác—ngay cả những người trở nên nổi tiếng trong thời gian và địa điểm đặc biệt của chúng ta.

Trong quyết tâm này, chúng ta có thể bị hiểu lầm, và chúng ta có thể phải chịu cáo buộc là tin một cách mù quáng, bị kỳ thị, hoặc phải bị xâm phạm quyền tự do hành động theo tôn giáo của mình. Nếu như vậy, tôi nghĩ là chúng ta nên ghi nhớ ưu tiên đầu tiên của chúng ta—là phục vụ Thượng Đế—và giống như những người tiền nhiệm tiền phong của chúng ta, chịu đựng những thử thách cá nhân của mình với cùng một tinh thần dũng cảm mà họ đã cho thấy.

Một điều giảng dạy của Chủ Tịch Thomas S. Monson áp dụng cho trường hợp này. Tại đại hội này cách đây 27 năm, ông đã mạnh dạn tuyên bố: “Chúng ta hãy có can đảm để chống lại sự đồng lòng của công chúng, can đảm để bênh vực cho nguyên tắc. Lòng can đảm, chứ không phải thỏa hiệp, sẽ được Thượng Đế



chấp thuận. Lòng can đảm trở thành một lối sống và một đức tính hấp dẫn khi nó được xem không những là sự sẵn lòng để chết trong vinh dự, mà còn là quyết tâm để sống đúng đắn. Một kẻ hèn nhát về mặt đạo đức là kẻ sợ làm điều mà mình nghĩ là đúng vì những người khác sẽ không chấp thuận hoặc chê cười. Hãy nhớ rằng tất cả mọi người đều sợ hãi, nhưng những người phải đối phó với nỗi sợ hãi của mình với nhân phẩm cũng đều có can đảm.”¹¹

Tôi cầu nguyện rằng chúng ta sẽ không để cho những thử thách tạm thời trên trần thế khiến cho chúng ta quên đi các giáo lệnh và các ưu tiên quan trọng đã được Đấng Sáng Tạo và Đấng Cứu Rỗi ban cho. Chúng ta đừng đặt lòng mình quá nhiều vào những vật chất của thế gian và khát vọng đến danh lợi của loài người (xin xem GLGU 121:35) đến nỗi đánh mất số mệnh vĩnh cửu của mình. Chúng ta là những người biết kế hoạch của Thượng Đế dành cho con cái của Ngài—là những người đã lập các giao ước để tham gia vào kế hoạch đó—đều có một trách nhiệm rõ ràng. Chúng ta đừng bao giờ quên ước muốn quan trọng của mình, tức là đạt được cuộc sống vĩnh cửu.¹² Chúng ta đừng bao giờ xao lãng ưu tiên hàng đầu của mình—là không có các thần khác và không phục vụ các ưu tiên khác thay vì Thượng Đế Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử của Ngài, Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô.

Cầu xin Thượng Đế giúp chúng ta

hiểu được ưu tiên này và được những người khác hiểu khi chúng ta tìm cách theo đuổi ưu tiên này một cách sáng suốt và đầy yêu thương, tôi cầu nguyện trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem ví dụ, Giáo Lý và Giao Ước 124:84.
2. Xin xem Joyce A. Martin và những người khác, “Births: Final Data for 2011,” *National Vital Statistics Reports*, tập 62, số 1 (ngày 28 tháng Sáu năm 2013), 4; Gloria Goodale, “Behind a Looming Baby Bust,” *Christian Science Monitor Weekly*, ngày 4 tháng Hai năm 2013, 21, 23.
3. Xin xem Population Reference Bureau, “2012 World Population Data Sheet,” www.prb.org/Publications/Datasheets/2012/world-population-data-sheet/data-sheet.aspx.
4. Xin xem D’Vera Cohn và những người khác, “Barely Half of U.S. Adults Are Married—a Record Low,” Pew Research Center, Social and Demographic Trends, ngày 14 tháng Mười Hai năm 2011, có sẵn tại www.pewsocialtrends.org/2011/12/14/barely-half-of-u-s-adults-are-married-a-record-low/; “Rash Retreat from Marriage,” *Christian Science Monitor*, ngày 2 và ngày 9 tháng Giêng năm 2012, 34.
5. Cục Điều Tra Dân Số Hoa Kỳ, “Estimated Median Age at First Marriage, by Sex: 1890 to the Present,” có sẵn tại www.census.gov/population/socdemo/hh-fam/ms2.xls.
6. Xin xem Dallin H. Oaks, “Tất Cả Mọi Người Ở Khắp Mọi Nơi,” *Liahona*, tháng Năm năm 2006, 77–80.
7. Xin xem Dallin H. Oaks, “The Great Plan of Happiness,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1993, 72–75.
8. Xin xem Martin, “Births: Final Data for 2011,” 4.
9. Xin xem *The State of Our Unions: Marriage in America, 2012* (2012), 76.
10. Xin xem *The State of Our Unions*, 101, 102.
11. Thomas S. Monson, “Courage Counts,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1986, 41.
12. Xin xem Dallin H. Oaks, “Ước Muốn,” *Liahona*, tháng Năm năm 2011, 42–45.



Bài của Bonnie L. Oscarson
Chủ tịch Trung Ương Hội Thiếu Nữ

Người Hãy Cải Đạo

Sự cải đạo thực sự xảy ra khi các [anh chị] em tiếp tục hành động theo các giáo lý mà mình biết là chân chính và tuân giữ các giáo lệnh, ngày này qua ngày khác, tháng này qua tháng khác.

Thưa các anh chị em, thật là một kinh nghiệm khiêm nhường được đứng tại bục giảng này nơi có rất nhiều anh hùng của đời tôi đã từng đứng ở đây. Tôi muốn chia sẻ với các anh chị em một số cảm nghĩ của lòng tôi và đặc biệt là nhắm vào giới trẻ.

Một trong những anh hùng vĩ đại của Kinh Cựu Ước là vị tiên tri—chiến sĩ Giô Suê. Ông đã đưa ra lời mời gọi này cho các con cái của Y Sơ Ra Ên, là những người ông đã dẫn dắt: “Ngày nay hãy chọn ai mà mình muốn phục sự; . . . nhưng ta và nhà ta sẽ phục sự Đức Giê Hô Va.”¹ Lời tuyên bố của Giô Suê cho thấy sự cải đạo thực sự theo phúc âm. Đối với Giô Suê và tất cả chúng ta, sự cải đạo theo các nguyên tắc phúc âm đến qua việc sống theo các nguyên tắc phúc âm một cách ngay chính và trung thành với các giao ước của mình với Chúa.

Tôi muốn chia sẻ một câu chuyện về sự cải đạo từ lịch sử của gia đình tôi về một người anh hùng khác. Tên của bà là Agnes Hoggan. Vợ chồng bà gia nhập Giáo Hội ở Scotland vào năm 1861. Vì bị ngược đãi khủng khiếp ở quê hương của mình, nên họ di cư đến Mỹ với con cái của họ. Vài năm sau đó, Agnes trở thành góa phụ với tám đứa con và phải nuôi dưỡng

và làm việc khó nhọc để lo cho chúng có cái ăn cái mặc. Đứa con gái 12 tuổi của bà là Isabelle, may mắn tìm được việc làm, là tớ gái cho một gia đình giàu có, ngoại đạo.

Isabelle sống trong ngôi nhà rộng lớn của họ và giúp trông nom con cái nhỏ của họ. Mỗi tuần, mẹ em được trả cho một số tiền để đổi lại việc làm của em. Chẳng bao lâu, Isabelle được coi như người trong nhà và bắt đầu vui hưởng nhiều đặc ân như những người khác trong gia đình, chẳng hạn như đi học khiêu vũ, mặc quần áo đẹp, và đi xem hát ở rạp hát. Lối sống này tiếp tục trong bốn năm, cho đến khi gia đình mà Isabelle giúp việc phải chuyển đi tiểu bang khác. Họ trở nên rất thích Isabelle nên họ đến nói chuyện với mẹ của em là Agnes, và xin phép được nhận em làm con nuôi một cách hợp pháp. Họ hứa sẽ cho em học hành đến nơi đến chốn, chắc chắn rằng em sẽ kết hôn đàng hoàng, và sắp xếp để em được thừa kế tài sản của họ cùng với con cái của họ. Họ cũng sẽ tiếp tục trả tiền cho Agnes.

Người mẹ góa này có một quyết định khó khăn để chọn, nhưng bà đã không hề do dự. Hãy nghe những lời của người cháu gái của [bà] viết nhiều năm về sau: “Nếu tình yêu thương

của bà đã không cho phép bà nói không, thì bà còn có một lý do hay hơn nữa—bà đã đi suốt từ Scotland và trải qua những cơn hoạn nạn và thử thách vì Phúc Âm, và không hề có ý định để mất bất cứ đứa con nào bà đã khó nhọc để có, trong khả năng của con người.”² Gia đình giàu có đó cố gắng lý luận với bà, và chính Isabelle cũng đã khóc và năn nỉ bà để được phép đi, nhưng Agnes vẫn cương quyết. Như các anh chị em có thể tưởng tượng, Isabelle 16 tuổi, đã cảm thấy như cuộc sống của mình đã bị phá hủy.

Isabelle Hoggan là bà cố của tôi, và tôi biết ơn nhất về chứng ngôn và lòng tin chắc mãnh liệt trong lòng của mẹ bà, khi bà không cho phép mình đánh đổi vai trò tín hữu của con gái mình trong Giáo Hội cho lời hứa của thế gian. Ngày nay, hàng trăm con cháu của bà đang vui hưởng các phước lành của vai trò tín hữu trong Giáo Hội, họ là những người thừa hưởng đức tin sâu xa và sự cải đạo theo phúc âm của Agnes.

Các bạn trẻ thân mến, chúng ta đang sống trong thời kỳ khó khăn, và quyết định các em được kêu gọi để chọn hàng ngày, hoặc thậm chí hàng giờ, đều có kết quả vĩnh cửu. Những quyết định các em chọn trong cuộc sống hàng ngày đều định đoạt điều sẽ xảy ra cho các em về sau. Nếu các em chưa có một chứng ngôn và niềm tin vững chắc rằng Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô là vương quốc của Thượng Đế trên thế gian, thì giờ đây là lúc để làm bất cứ điều gì cần làm để đạt được lòng tin chắc đó. Việc trì hoãn nỗ lực cần thiết để đạt được lòng tin chắc đó có thể là nguy hiểm đối với linh hồn của các em.

Sự cải đạo thực sự còn nhiều hơn là chỉ hiểu biết về các nguyên tắc phúc âm, và có ý nghĩa nhiều hơn là chỉ có một chứng ngôn về các nguyên tắc đó. Một người có thể có một chứng ngôn về phúc âm nhưng lại không sống theo. Việc được cải đạo thực sự có nghĩa là chúng ta đang hành động theo điều mình tin và cho phép điều đó tạo ra “một sự thay đổi lớn lao trong chúng [ta], hay trong lòng chúng [ta].”³ Trong quyển

sách nhỏ *Trung Thành với Đức Tin*, chúng ta biết rằng “sự cải đạo là một tiến trình chứ không phải là một sự kiện. Các anh chị em trở nên cải đạo như là kết quả của . . . các nỗ lực để noi theo Đấng Cứu Rỗi.”⁴ Phải cần có thời gian, nỗ lực, và việc làm. Bà cố tổ của tôi đã tin chắc rằng phúc âm là quan trọng đối với con cái của bà hơn tất cả những gì thế gian mang đến về phương diện giàu có và tiện nghi vì bà đã hy sinh, chịu đựng và sống theo phúc âm. Sự cải đạo của bà đến qua việc sống theo các nguyên tắc phúc âm và hy sinh cho các nguyên tắc đó.

Chúng ta cũng phải trải qua tiến trình như thế nếu muốn được cam kết như thế. Đấng Cứu Rỗi dạy: “Nếu ai khứng làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời, thì sẽ biết đạo lý ta có phải là bởi Đức Chúa Trời, hay là ta nói theo ý ta.”⁵ Đôi khi, chúng ta cố gắng làm ngược lại với cách đó. Ví dụ, chúng ta có thể chọn cách này: tôi sẽ vui vẻ sống theo luật thập phân, nhưng trước hết, tôi cần phải biết rằng luật đó có chân chính không. Có lẽ chúng ta còn cầu nguyện để nhận được một chứng ngôn về luật thập phân và hy vọng rằng Chúa sẽ ban phước cho chúng ta với chứng ngôn đó trước khi đi vào mẫu đóng tiền thập phân. Chúng ta không cần phải làm như vậy. Chúa mong muốn chúng ta sử dụng đức tin. Chúng ta phải kiên định đóng tiền thập phân đầy đủ và chân thật để đạt được một chứng ngôn về thập phân. Mẫu mực này cũng áp dụng cho tất cả các nguyên tắc phúc âm, cho dù đó là luật trinh khiết, nguyên tắc về cách ăn mặc trang nhã, Lời Thông Sáng, hoặc luật nhịn ăn.

Tôi muốn chia sẻ một ví dụ về cách sống theo nguyên tắc nhằm giúp chúng ta trở nên được cải đạo. Trong thập niên 60, tôi còn là một thiếu nữ và là thiếu nữ Thánh Hữu Ngày Sau duy nhất trong trường trung học của tôi. Đó là một thời kỳ cách mạng tiêu biểu với tình trạng chối bỏ các truyền thống đạo đức, sử dụng ma túy, và quan điểm “tự do làm bất cứ điều gì mình muốn”. Nhiều bạn bè của tôi là những người tốt nhưng thấy rằng rất dễ để bị lôi cuốn vào đạo lý mới mẻ đầy phấn khởi này, mà thực sự chỉ là



tình trạng vô đạo đức như cũ. Cha mẹ và các giảng viên ở nhà thờ của tôi đã khắc sâu vào lòng tôi giá trị của việc kính trọng cơ thể của mình, giữ gìn một trí óc trong sáng, và hơn hết là học cách tin cậy vào các lệnh truyền của Chúa. Tôi đã quyết định phải tránh xa tình huống mà tôi biết là sẽ có rượu chè cũng như tránh xa thuốc lá và ma túy. Điều đó thường có nghĩa là tôi không được mời tham dự tiệc tùng, và tôi hiếm khi đi chơi hẹn hò. Việc sử dụng ma túy ngày càng trở nên phổ biến hơn giữa những người trẻ tuổi, và những mối nguy hiểm không được biết rõ ràng như hiện nay. Nhiều bạn bè của tôi sau này bị tổn thương vĩnh viễn vì ma túy làm thay đổi trí óc hoặc bị sa vào tình trạng nghiện ngập nghiêm trọng. Tôi rất biết ơn đã được dạy dỗ để sống theo Lời Thông Sáng trong nhà của mình, và đã đạt được một chứng ngôn sâu xa về nguyên tắc phúc âm đó khi tôi sử dụng đức tin và sống theo. Cảm nghĩ tốt lành đã đến với tôi từ việc sống theo một nguyên tắc phúc âm chân chính là Đức Thánh Linh xác nhận rằng nguyên tắc đó là chân chính. Đó là khi sự cải đạo thực sự bắt đầu xảy ra.

Tiên tri Mô Rô Ni trong Sách Mặc Môn, đã dạy: “Tôi muốn chỉ cho thế gian thấy rằng, đức tin là những gì người ta hy vọng nhưng không trông thấy được; vậy thì các người chớ nên tranh biện vì lẽ mình không trông thấy được, vì các người không thể nhận được bằng chứng cho đến khi đức tin của các người đã được thử thách.”⁶ Trong thế giới của chúng ta, là nơi sự hài lòng ngay lập tức được coi là kỳ vọng, thì chúng ta thường phạm tội vì trông mong được tưởng thưởng mà không cần phải làm việc để có được sự tưởng thưởng đó. Tôi tin rằng Mô Rô Ni đang cho biết là trước hết chúng ta phải làm việc và sử dụng đức tin bằng cách sống theo phúc âm, và rồi chúng ta sẽ nhận được sự làm chứng rằng điều đó là chân chính. Sự cải đạo thực sự xảy ra khi các anh chị em tiếp tục hành động theo các giáo lý mà mình biết là chân chính và tuân giữ các giáo lệnh, ngày này qua ngày khác, tháng này qua tháng khác.

Đây là thời kỳ vinh quang để làm một người trẻ tuổi trong Giáo Hội. Các em là những người đầu tiên tham gia vào chương trình giảng dạy cho giới trẻ *Hãy Đến mà Theo Ta*, mà một



trong số các mục đích của chương trình này là sự cải đạo của các em theo phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Các em cũng phải nhớ rằng cho dù cha mẹ của mình và những người lãnh đạo giới trẻ có thể được soi dẫn như thế nào đi nữa, thì “các em cũng có trách nhiệm chính yếu đối với sự cải đạo của mình. Không một ai có thể ép buộc các em phải cải đạo cả.”⁷ Sự cải đạo xảy ra khi chúng ta siêng năng cầu nguyện, học thánh thư, đi nhà thờ, và xứng đáng để tham dự vào các giáo lễ đền thờ. Sự cải đạo đến khi chúng ta hành động theo các nguyên tắc ngay chính học được trong nhà mình và trong lớp học. Sự cải đạo đến khi chúng ta sống một cuộc sống thanh khiết và đức hạnh cùng vui hưởng sự đồng hành của Đức Thánh Linh. Sự cải đạo đến khi chúng ta hiểu được Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô, công nhận Ngài là Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của chúng ta,

và để cho Sự Chuộc Tội có hiệu lực trong cuộc sống của mình.

Sự cải đạo cá nhân sẽ giúp các em khi các em chuẩn bị lập các giao ước trong đền thờ, phục vụ truyền giáo, và thiết lập mái ấm gia đình tương lai của mình. Khi được cải đạo, các em sẽ có ước muốn để chia sẻ với những người khác điều mình đã học được, và lòng tự tin cũng như khả năng của các em để làm chứng cùng những người khác với lòng tin chắc và quyền năng sẽ gia tăng. Ước muốn này để chia sẻ phúc âm với những người khác và lòng tự tin để làm chứng một cách mạnh dạn là kết quả tự nhiên của việc cải đạo thực sự. Đấng Cứu Rỗi dạy cho Phi E Rơ rằng: “Khi người đã hối cải, hãy làm cho vững chí anh em mình.”⁸

Các em còn nhớ Giê Suê, vị tiên tri chiến sĩ chứ? Ông không những tự cải đạo mà còn làm việc không mệt mỏi đến cuối cuộc đời của ông để

mang con cái Y Sơ Ra Ên đến cùng Thượng Đế. Chúng ta đọc trong Kinh Cựu Ước: “Y Sơ Ra Ên phục sự Đức Giê Hô Va trọn lúc sanh tiền của Giê Suê.”⁹ Một người đã thực sự được cải đạo thì nhận được quyền năng của Sự Chuộc Tội và nhận được sự cứu rỗi cho linh hồn của mình, rồi sau đó ảnh hưởng mạnh mẽ đến tất cả những người biết mình.

Việc sống theo phúc âm và đứng ở những nơi thánh thiện không phải luôn luôn là dễ dàng hoặc thoải mái, nhưng tôi làm chứng rằng nỗ lực đó rất đáng bỏ công! Chúa khuyên Emma Smith hãy “đẹp bỏ những điều của thế gian, và tìm kiếm những điều của một thế giới tốt đẹp hơn.”¹⁰ Tôi ngờ rằng chúng ta không thể bắt đầu tưởng tượng được “những điều của một thế giới tốt đẹp hơn” sẽ như thế nào đâu!

Tôi làm chứng rằng chúng ta có một Cha Thiên Thượng nhân từ là Đấng có ước muốn mãnh liệt nhất nhằm giúp đỡ và ban phước cho chúng ta trong các nỗ lực của mình để sống theo phúc âm và được cải đạo. Ngài đã phán rõ rằng trọng tâm và công việc chính của Ngài là “sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu.”¹¹ Ngài mong muốn mang chúng ta về nhà nơi hiện diện của Ngài. Tôi làm chứng rằng khi chúng ta hành động theo các giáo lý của phúc âm và mang các giáo lý này ra thực hành hàng ngày, thì chúng ta sẽ trở nên được cải đạo và trở thành một phương tiện để làm nhiều điều tốt lành trong gia đình mình và trên thế giới. Cầu xin cho chúng ta đều được ban phước trong các nỗ lực hàng ngày của mình để đạt được mục tiêu đó là lời cầu nguyện của tôi trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giê Suê 24:15.
2. Fuschia Stringham, “Sketch of the Life of Isabelle Hunter Hoggan Stringham” (tiểu sử cá nhân chưa xuất bản, 1934), 4.
3. Mô Si A 5:2.
4. *Trung Thành cùng Đức Tin: Một Sách Tham Khảo Phúc Âm* (2004), 41.
5. Giảng 7:17.
6. Ê Thế 12:6.
7. *Trung Thành cùng Đức Tin*, 43.
8. Lu Ca 22:32.
9. Giê Suê 24:31.
10. Giáo Lý và Giao Ước 25:10.
11. Môi Se 1:39.



Bài của Anh Cả Richard J. Maynes

Thuộc Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Sức Mạnh để Chịu Đựng

Khả năng chịu đựng cho đến cùng trong sự ngay chính của chúng ta sẽ liên quan trực tiếp đến sức mạnh của chứng ngôn và mức độ cải đạo của chúng ta.

Mỗi buổi sáng khi thức dậy, chúng ta đối mặt với một ngày mới đầy thử thách của cuộc sống. Những thử thách này có nhiều hình thức: thử thách về mặt thể chất, thất bại tài chính, khó khăn với các mối quan hệ, thử thách về mặt tình cảm, và ngay cả khó khăn vật vả với đức tin của mình.

Nhiều thử thách chúng ta đối phó trong cuộc sống có thể được giải quyết và khắc phục; tuy nhiên, những thử thách khác có thể là khó hiểu, không thể khắc phục được và sẽ ở với chúng ta cho đến khi chết. Khi chúng ta tạm thời chịu đựng những thử thách mà mình có thể tự giải quyết và khi chúng ta tiếp tục chịu đựng những thử thách mà mình không thể giải quyết được, thì điều quan trọng là phải nhớ rằng sức mạnh thuộc linh của chúng ta sẽ giúp chúng ta thành công trong việc chịu đựng tất cả những thử thách trong cuộc sống.

Thưa các anh chị em, chúng ta có một Cha Thiên Thượng, là Đấng đã hoạch định cuộc sống trần thế của chúng ta để bản thân chúng ta có thể học hỏi các bài học mình cần phải học nhằm hội đủ điều kiện cho cuộc sống vĩnh cửu nơi hiện diện của Ngài.

Một câu chuyện trong cuộc sống của Tiên Tri Joseph Smith minh họa

nguyên tắc này. Vị Tiên Tri và vài người bạn đồng hành đã bị bắt giam ở Liberty, Missouri, trong nhiều tháng. Trong khi đau khổ trong tù, Tiên Tri Joseph đã khẩn nài với Chúa trong lời cầu nguyện khiêm nhường để Các Thánh Hữu có thể được thuyên giảm khỏi nỗi đau khổ hiện tại của họ. Chúa đã trả lời bằng cách giảng dạy cho Tiên Tri Joseph, và tất cả chúng ta, rằng những thử thách chúng ta gặp sẽ mang lại lợi ích tội bậc cho chúng ta nếu có thể chịu đựng nổi. Đây là câu trả lời của Chúa cho lời cầu xin của Joseph:

“Hỡi con của ta, bình yên cho tâm hồn ngươi; nghịch cảnh và những nỗi thống khổ của ngươi sẽ chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn mà thôi;

“Và rồi, nếu ngươi biết kiên trì chịu đựng, thì Thượng Đế sẽ nâng ngươi lên cao; ngươi sẽ chiến thắng tất cả các kẻ thù của mình.”¹

Cha Thiên Thượng đã sắp xếp cuộc hành trình của cuộc đời chúng ta để thử nghiệm sức mạnh của chúng ta. Chúng ta tiếp xúc với những ảnh hưởng tốt lẫn xấu và rồi được ban cho quyền tự quyết về mặt đạo đức để tự mình lựa chọn đi theo con đường. Như tiên tri Sa Mu Ên thời xưa trong Sách Mặc Môn đã dạy: “Các người được tự do; các người được phép

hành động cho chính mình; vì này, Thượng Đế đã ban cho các người một sự hiểu biết, và Ngài đã làm cho các người được tự do.”²

Cha Thiên Thượng cũng hiểu rằng vì trạng thái hữu diệt của chúng ta nên chúng ta sẽ không luôn luôn lựa chọn điều đúng hoặc ngay chính. Vì không hoàn hảo và vì có lỗi lầm, nên chúng ta cần được giúp đỡ để trở về nơi hiện diện của Ngài. Sự giúp đỡ cần thiết đến từ những lời giảng dạy, tấm gương, và sự hy sinh chuộc tội của Chúa Giê Su Ky Tô. Sự hy sinh chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi làm cho sự cứu rỗi và sự tôn cao trong tương lai của chúng ta có thể thực hiện được qua nguyên tắc về sự hối cải. Nếu chúng ta thành thật và thành tâm hối cải thì Sự Chuộc Tội có thể giúp chúng ta trở nên thanh sạch, thay đổi tính tình, và chịu đựng nổi những thử thách của mình.

Sức chịu đựng là một nguyên tắc quan trọng được tìm thấy trong giáo lý của Chúa Giê Su Ky Tô. Sức chịu đựng là quan trọng vì tương lai vĩnh cửu của chúng ta liên quan tới khả năng chịu đựng trong sự ngay chính.

Trong 2 Nê Phi 31, tiên tri Nê Phi dạy rằng sau khi chúng ta nhận được cùng một giáo lễ cứu rỗi về phép báp têm mà Chúa Giê Su Ky Tô đã nhận được và sau đó nhận được ân tứ Đức Thánh Linh, nên chúng ta phải “tiến tới với một sự trì chí . . . , nuôi dưỡng lời của Đấng Ky Tô, và kiên trì đến cùng, này, Đức Chúa Cha có phán rằng: [Chúng ta] sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu.”³

Vì vậy, để nhận được phước lành lớn nhất trong số tất cả các phước lành của Cha Thiên Thượng, tức là cuộc sống vĩnh cửu, chúng ta cần phải hoàn thành công việc giáo lễ thích hợp và rồi tiếp tục tuân giữ các giao ước có liên quan. Nói cách khác, chúng ta phải chịu đựng được.

Khả năng chịu đựng cho đến cùng trong sự ngay chính của chúng ta sẽ liên quan trực tiếp đến sức mạnh của chứng ngôn và mức độ cải đạo của chúng ta. Khi có chứng ngôn vững mạnh và chúng ta thực sự cải đạo theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô, thì những sự lựa chọn của chúng ta sẽ



được Đức Thánh Linh soi dẫn, sẽ tập trung vào Đấng Ky Tô, và sẽ hỗ trợ ước muốn của chúng ta để chịu đựng trong sự ngay chính. Nếu chứng ngôn của chúng ta còn yếu và sự cải đạo của chúng ta hời hợt, thì chúng ta sẽ có nguy cơ nhiều hơn là sẽ bị lôi cuốn bởi những truyền thống sai lạc của thế gian để có những lựa chọn sai lầm.

Tôi muốn chia sẻ một kinh nghiệm minh họa nỗ lực cần thiết để chịu đựng về mặt thể chất và sau đó so sánh với nỗ lực cần thiết để chịu đựng về mặt thuộc linh. Sau khi phục vụ truyền giáo trở về, tôi đã có cơ hội để chơi bóng rổ cho một huấn luyện viên và tác giả nổi tiếng và có uy tín tại một trường đại học ở California. Huấn luyện viên này rất nghiêm khắc và đòi hỏi cầu thủ của ông phải mạnh khỏe trước khi bắt đầu mùa bóng rổ. Một trong những điều kiện huấn luyện tiên quyết của ông trước khi bắt cứ ai trong chúng tôi có thể chạm vào một quả bóng rổ trên sân tập là phải chạy việt dã trên những ngọn đồi gần trường học nhanh hơn một thời gian cụ thể. Tôi nhớ lần đầu tiên tôi chạy việt dã ngay sau khi đi truyền giáo về là: tôi tưởng là mình sắp chết.

Tôi phải bỏ ra nhiều tuần luyện tập nghiêm túc để cuối cùng mới chạy được trong khoảng thời gian ngắn hơn mục tiêu người huấn luyện viên đề ra. Đó là một cảm giác tuyệt vời là tôi không chỉ có thể chạy đua mà còn chạy nhanh hơn khi gần tới đích.

Để chơi bóng rổ thành công, ta cần phải có được thể lực tốt. Việc có được thể lực tốt đi kèm với một cái giá, và cái giá đó là sự tận tâm, kiên trì, và kỷ luật tự giác. Sự chịu đựng về phần thuộc linh cũng có cái giá của nó. Đó là cùng một mức giá: sự tận tâm, kiên trì, và kỷ luật tự giác.

Chứng ngôn giống như cơ thể của các anh chị em, cần phải được vững mạnh nếu các anh chị em muốn nó chịu đựng. Vì vậy, làm thế nào để chúng ta giữ cho chứng ngôn của mình được vững mạnh? Chúng ta không thể làm cho cơ thể của mình khỏe mạnh để chơi bóng rổ chỉ bằng cách xem bóng rổ trên truyền hình. Tương tự như vậy, chúng ta sẽ không thể có được chứng ngôn vững mạnh chỉ bằng cách xem đại hội trung ương trên truyền hình. Chúng ta cần phải

nghiên cứu và tìm hiểu các nguyên tắc cơ bản của phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô, rồi sau đó phải cố gắng hết sức của mình để sống theo. Đó là cách chúng ta trở thành môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô, và đó là cách chúng ta xây đắp một chứng ngôn lâu dài.

Khi chúng ta trải qua nghịch cảnh trong cuộc sống và ước muốn của chúng ta là bất chước theo các thuộc tính của Chúa Giê Su Ky Tô, thì điều cần thiết là phải chuẩn bị phần thuộc linh. Việc chuẩn bị phần thuộc linh có nghĩa là chúng ta đã phát triển khả năng chịu đựng về phần thuộc linh hoặc sức mạnh—chúng ta sẽ được khỏe mạnh về phần thuộc linh. Chúng ta sẽ được khỏe mạnh về phần thuộc linh đến nỗi sẽ luôn luôn chọn điều đúng. Chúng ta sẽ trở nên vững vàng trong ước muốn và khả năng của mình để sống theo phúc âm. Như một nhà thơ vô danh đã có lần nói: “Ta phải trở thành đá để sông không cuốn đi được.”

Vì phải đối phó với những thử thách hàng ngày, nên điều quan trọng là chúng ta xây đắp khả năng chịu đựng về phần thuộc linh của mình. Khi chúng ta phát triển khả năng chịu đựng về mặt thuộc linh, thì các truyền thống sai lạc của thế gian, cũng như những thử thách cá nhân hàng ngày, sẽ có ít ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng chịu đựng trong sự ngay chính của chúng ta.

Các tấm gương sáng về sức chịu đựng về phần thuộc linh đến từ lịch sử gia đình của chúng ta. Trong số nhiều câu chuyện từ tổ tiên của chúng



Joseph Watson Maynes (phải) với người bạn đồng hành, Gilpin S. Woolley.

ta, chúng ta sẽ có thể tìm thấy các tấm gương cho thấy những đặc điểm tích cực của sự chịu đựng.

Nguyên tắc này được minh họa trong một câu chuyện từ lịch sử gia đình của tôi. Ông cố Joseph Watson Maynes của tôi sinh ra vào năm 1856 ở Hull, Yorkshire, nước Anh. Gia đình của ông gia nhập Giáo Hội ở Anh và sau đó đi đến Salt Lake City. Ông kết hôn với Emily Keep vào năm 1883, và họ trở thành cha mẹ của tám người con. Joseph được kêu gọi phục vụ truyền giáo toàn thời gian vào tháng Sáu năm 1910, khi ông 53 tuổi. Với sự hỗ trợ của vợ và tám người con, ông trở lại quê hương nước Anh của mình để phục vụ truyền giáo.

Sau khi phục vụ trung thành trong khoảng hai năm, trong khi ông đang đạp xe cùng với người bạn đồng hành của ông đến các lớp học trong Trường Chủ Nhật ở Gloucester, Anh, thì lớp xe của ông bị xẹp. Ông xuống xe đạp để xem xe bị hỏng như thế nào. Khi thấy rằng xe hỏng rất nặng và sẽ mất một thời gian để chữa, thì ông nói với người bạn đồng hành của mình là hãy đi trước và bắt đầu buổi lễ ngày Chủ Nhật rồi ông sẽ đến đó sau. Ngay khi ông nói xong lời này, thì ông ngã quy xuống đất. Ông đã chết đột ngột vì một cơn đau tim.

Joseph Watson Maynes không bao giờ nhìn thấy vợ và tám người con của mình một lần nữa trong cuộc sống này. Họ đã có thể chờ thi hài của ông về Salt Lake City và tang lễ của ông diễn ra ở Hội Trường Waterloo cũ. Lời nói của Anh Cả Anthony W. Ivins thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đưa ra tại tang lễ của ông cố tôi dạy cho chúng ta một bài học quan trọng về cuộc sống, cái chết, và sự chịu đựng: “Đây là điều mà phúc âm mang đến cho chúng ta—không miễn trừ khỏi cái chết, nhưng đó là sự chiến thắng cái chết bằng hy vọng của chúng ta nơi sự phục sinh vinh quang . . . Điều này áp dụng cho [Joseph Maynes]. . . Điều đó thật là an ủi, mãn nguyện và niềm vui để biết rằng những người đã hy sinh mạng sống trong sự ngay chính, trong đức tin, cho sự trung thành với đức tin.”⁴



Câu chuyện này về gia đình tôi đã soi dẫn tôi để cố gắng hết sức tuân theo tấm gương chịu đựng và sức bền bỉ về phần thuộc linh của ông cố tôi. Tôi cũng được soi dẫn bởi đức tin của người vợ của ông, là Emily, mà cuộc sống của bà sau cái chết của Joseph chắc chắn đã là một gánh nặng. Chứng ngôn của bà đã được vững mạnh và bà đã được cải đạo hoàn toàn khi bà dành phần còn lại của cuộc đời mình để trung thành với đức tin trong khi nuôi nấng tám người con.

Sứ Đồ Phao Lô đã nói: “Chúng ta cũng nên quẳng hết gánh nặng và tội lỗi để vác vương ta, lấy lòng nhẹn theo đòi cuộc chạy đua đã bày ra cho ta.”⁵ Cuộc đua đã dành ra cho chúng ta trên thế gian này là một cuộc chạy đua về sức chịu đựng, đầy đầy những trở ngại. Những trở ngại trong cuộc đua này là những thử thách mà chúng ta đối mặt vào mỗi buổi sáng khi thức dậy. Chúng ta đang ở đây trên thế gian này để chạy đua, để sử dụng quyền tự quyết về mặt đạo đức, và để lựa chọn giữa điều đúng và điều sai. Để hoàn tất cuộc đua và trở về cùng Cha Thiên Thượng một cách vinh dự và thành công, thì chúng ta sẽ cần phải trả cái giá về sự tận tâm, kiên trì, và kỷ luật tự giác. Chúng ta cần phải được khỏe mạnh về phần thuộc linh. Chúng ta cần phải phát triển sức chịu đựng về phần thuộc linh. Chúng ta cần có các chứng ngôn vững mạnh để dẫn đến sự cải đạo hoàn toàn, và do đó, chúng ta sẽ tìm thấy bên trong

mình sự bình an và sức mạnh nội tâm cần thiết để chịu đựng bất cứ thử thách nào mình có thể đối phó.

Vì vậy đối với bất cứ thử thách nào các anh chị em phải đối phó khi thức dậy vào mỗi buổi sáng, thì hãy nhớ rằng—với sức mạnh thuộc linh của mình, cùng với sự giúp đỡ của Chúa, thì vào cuối cuộc đua, các anh chị em sẽ có thể vui hưởng vì có được lòng tự tin như Sứ Đồ Phao Lô đã bày tỏ khi ông nói:

“Về phần ta, ta đang bị đổ ra làm lễ quán, kỳ qua đời của ta gần rồi.

“Ta đã đánh trận tốt lành, đã xong sự chạy, đã giữ được đức tin.

“Hiện nay mào triều thiên của sự công bình đã để dành cho ta; Chúa là quan án công bình, sẽ ban mào ấy cho ta trong ngày đó.”⁶

Tôi làm chứng cùng các anh chị em về sự thực của một Cha Thiên Thượng nhân từ và kế hoạch tuyệt vời và vĩnh cửu của Ngài đã mang chúng ta đến thế gian này vào lúc này. Cầu xin Thánh Linh của Chúa soi dẫn cho tất cả chúng ta để phát triển bên trong mình sức mạnh để chịu đựng, trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giáo Lý và Giao Ước 121:7–8.

2. Hê La Man 14:30.

3. 2 Nê Phi 31:20.

4. Anthony W. Ivins, bài nói chuyện tại tang lễ của Joseph Watson Maynes (hồ sơ cá nhân của gia đình Maynes).

5. Hê Bơ Rơ 12:1.

6. 2 Ti Mô Thê 4:6–8.



Bài của Anh Cả Richard G. Scott

Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Sức Mạnh Cá Nhân nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô

Qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô, mỗi người chúng ta đều có thể trở nên thanh sạch và gánh nặng của sự phản nghịch của chúng ta sẽ được cất bỏ.

Mới gần đây, tôi đã được phước để nhóm họp với một nhóm người trẻ tuổi đầy ấn tượng nhất từ tiểu bang Idaho. Một thiếu nữ đức hạnh hỏi tôi nghĩ điều gì là điều quan trọng nhất họ cần phải làm trong cuộc sống của họ vào lúc này. Tôi đề nghị họ học cách nhận ra sức mạnh của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô trong cuộc sống của họ. Ngày hôm nay, tôi xin giải thích một khía cạnh của quyền năng đó tức là sức mạnh cá nhân chúng ta có thể nhận được qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Trong Sách Mạc Môn chúng ta đọc về Am Môn và các anh em của ông giảng dạy phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô cho một “dân tộc man dã, chai đá và tàn bạo.”¹ Nhiều người trong số họ đã được cải đạo và chọn từ bỏ hành vi tội lỗi của mình. Họ cải đạo hoàn toàn đến mức họ chôn vũ khí và giao ước với Chúa rằng họ sẽ không bao giờ sử dụng vũ khí nữa.²

Về sau, nhiều người trong số các anh em không cải đạo của họ đến tấn công họ và bắt đầu giết chết họ. Giờ

đây, những người trung tín đã chọn để chịu chết dưới làn gươm hơn là liều mạng sống thuộc linh của mình bằng cách cầm lên vũ khí. Tấm gương ngay chính của họ đã giúp nhiều người nữa được cải đạo và bỏ xuống vũ khí phản nghịch.³

Qua Am Môn, Chúa hướng dẫn họ đến nơi ẩn náu ở giữa dân Nê Phi, và họ được gọi là dân Am Môn.⁴ Dân Nê Phi bảo vệ họ trong nhiều năm, nhưng cuối cùng quân đội Nê Phi bắt đầu suy nhược, và rất cần quân tiếp viện.⁵

Những người dân Am Môn đều đang sống trong một thời điểm quan trọng của cuộc sống thuộc linh của họ. Họ đã trung tín với giao ước của mình nên không bao giờ cầm vũ khí trở lại. Nhưng họ hiểu rằng người cha có trách nhiệm phải bảo vệ cho gia đình.⁶ Sự cần thiết đó dường như đủ để đáng suy xét về việc họ đã vi phạm giao ước.⁷

Vị lãnh đạo chức tư tế khôn ngoan của họ, là Hê La Man, biết rằng việc vi phạm giao ước với Chúa không bao giờ là hợp lý. Ngài đã đưa ra một

sự thay thế đầy soi dẫn. Ngài đã nhắc nhở họ rằng các con trai của họ đã không bao giờ phạm cùng một tội lỗi và do đó chúng đã không cần lập cùng một giao ước.⁸ Mặc dù các con trai này còn rất trẻ, nhưng thân thể họ mạnh mẽ và quan trọng hơn, họ có đạo đức và thanh khiết. Những người con trai này được củng cố bởi đức tin của mẹ họ.⁹ Dưới sự chỉ đạo của vị lãnh đạo tiên tri của họ, các thanh niên này thay thế cha của họ để bảo vệ gia đình và nhà cửa.¹⁰

Các sự kiện liên quan đến quyết định quan trọng này cho thấy Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô mang đến sức mạnh cá nhân cho cuộc sống của con cái Thượng Đế như thế nào. Hãy xem xét những cảm nghĩ xúc động của những người cha đó. Họ chắc hẳn đã phải cảm thấy như thế nào khi biết rằng các hành động nổi loạn của quá khứ của họ đã ngăn cản họ không bảo vệ được vợ con mình vào thời điểm cần thiết ấy? Khi trực tiếp biết được các con trai của họ giờ đây đang phải đối mặt với chiến tranh tàn khốc, chắc hẳn họ đã phải khóc âm thầm. Những người cha, chứ không phải con cái, có nghĩa vụ phải bảo vệ gia đình của mình!¹¹ Nỗi buồn của họ chắc hẳn phải mãnh liệt lắm.

Tại sao vị lãnh đạo đầy soi dẫn của chức tư tế lại lo ngại ý nghĩ cầm lại vũ khí của họ, vì “họ sẽ bị mất linh hồn?”¹² Chúa đã phán: “Này, kẻ nào biết hối cải những tội lỗi của mình, thì kẻ đó sẽ được tha thứ, và ta, là Chúa, sẽ không còn nhớ tới những tội lỗi đó nữa.”¹³ Những người cha trung thành này từ lâu đã hối cải tội lỗi của mình và trở nên thanh sạch nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô, vì vậy tại sao họ được khuyên bảo không được bảo vệ gia đình của họ?

Đó là một lẽ thật cơ bản mà qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô, chúng ta có thể được thanh tẩy. Chúng ta có thể trở nên đức hạnh và thanh sạch. Tuy nhiên, đôi khi sự lựa chọn sai lầm của chúng ta để lại những hậu quả lâu dài. Một trong những bước quan trọng thiết yếu để hoàn thành sự hối cải là chúng ta phải gánh chịu những hậu quả ngắn hạn và dài hạn của tội lỗi trong quá khứ. Những lựa

chọn trước đây của họ đã làm cho những người cha Am Môn có một ước muốn vật chất mà một lần nữa có thể làm cho họ dễ bị tổn thương, đây chính là điều Sa Tan sẽ cố gắng khai thác.

Sa Tan sẽ cố gắng sử dụng trí nhớ của chúng ta về bất cứ tội lỗi nào trước đó để dụ dỗ chúng ta trở lại ảnh hưởng của tội lỗi đó. Chúng ta phải luôn luôn cảnh giác để tránh những cám dỗ của mình. Đó là trường hợp của những người cha Am Môn trung thành. Ngay cả sau những năm họ sống trung thành, thì đó là điều tuyệt đối bắt buộc họ phải tự bảo vệ khỏi bất cứ sự thu hút nào của trí nhớ về tội lỗi trong quá khứ.

Ở giữa nhiều trận đánh, Tổng Lãnh Binh Mô Rô Ni đã hướng dẫn việc xây đắp công sự cho các thành phố yếu nhất. “Và ông còn bắt chúng dựng lên một hàng rào làm bằng những khúc cây lớn ở phía trong trên bờ hào ấy;

và chúng lấy đất dưới hào đắp lên hàng rào cây ấy. . . cho đến khi chúng bao bọc xung quanh thành phố”¹⁴ Tổng Lãnh Binh Mô Rô Ni hiểu được tầm quan trọng của việc củng cố các khu vực yếu để tạo ra sức mạnh.¹⁵

Những người cha Am Môn này cũng giống như vậy. Họ cần những công sự thuộc linh vững chắc hơn để tách rời cuộc sống trung thành của họ với hành vi bất chính của quá khứ họ. Các con trai của họ, là những người được ban phước với những truyền thống ngay chính, đều không có nhược điểm đối với cùng những cám dỗ. Họ đã có thể trung tín bảo vệ gia đình mình mà không thỏa hiệp về sự an lạc phần thuộc linh của họ.

Đối với bất cứ ai mong muốn được thoát khỏi những hậu quả của sự lựa chọn sai lầm, thì tin vui là Chúa thấy những yếu điểm khác hơn là Ngài thấy sự phản nghịch. Trong khi Chúa cảnh báo rằng sự phản nghịch mà

không hối cải sẽ mang lại hình phạt,¹⁶ thì Chúa phán về các yếu điểm, luôn luôn với lòng thương xót.¹⁷

Chắc chắn là có lòng khoan dung với những người cha Am Môn được giảng dạy các truyền thống sai lầm của cha mẹ họ, nhưng tất cả các con cái của Cha Thiên Thượng đều đến trần thế với Ánh Sáng của Đấng Ky Tô. Bất kể nguyên nhân của những hành động tội lỗi của họ là gì đi nữa, kết quả là nảy sinh ra tính dễ bị tổn thương mà Sa Tan sẽ cố gắng khai thác.

Khoan dung thay, họ được giảng dạy cho phúc âm, đã hối cải, và qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô trở nên vững mạnh về phần thuộc linh hơn so với những cám dỗ của Sa Tan. Có lẽ họ đã không cảm thấy bị cám dỗ để trở về với quá khứ tàn bạo của họ, nhưng bằng cách noi theo vị tiên tri lãnh đạo của họ, họ không cho Sa Tan có cơ hội “[lừa gạt] tâm hồn họ, và cẩn thận [dấn dấn] họ xuống ngục giới.”¹⁸ Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi không những thanh tẩy họ khỏi tội lỗi, mà Đấng Cứu Rỗi còn có thể bảo vệ họ khỏi những yếu điểm của họ và củng cố họ, vì họ tuân theo lời khuyên bảo của vị lãnh đạo chức tư tế của mình. Sự cam kết khiêm nhường, suốt đời của họ để từ bỏ tội lỗi đã bảo vệ gia đình họ nhiều hơn bất cứ điều gì họ đã có thể có trên chiến trường. Sự tuân phục của họ không tước đoạt khỏi họ những phước lành, mà củng cố và ban phước cho họ và cho các thế hệ tương lai.

Đoạn kết của câu chuyện cho thấy lòng thương xót của Chúa đã làm cho “những yếu điểm trở nên mạnh mẽ” như thế nào.¹⁹ Những người cha trung thành này gửi các con trai của mình ra chiến trường dưới sự trông nom của Hê La Man. Mặc dù những người con trai này đã chiến đấu trong các trận chiến ác liệt, nơi đó ít nhất ai cũng đều bị thương tích, nhưng không có ai bị mất mạng cả.²⁰ Những thanh niên này đã chứng tỏ là một nguồn sức mạnh thiết yếu cho quân đội Nê Phi đầy mệt mỏi. Họ trung thành và mạnh mẽ hơn về phương diện thuộc linh khi trở về nhà. Gia đình của họ được ban phước, bảo vệ, và củng cố.²¹ Trong thời đại của chúng ta, vô số





phát triển thuộc linh của người phôi ngẫu và con cái của các anh chị em. Hãy lưu tâm đến những điều các anh chị em có thể làm để giúp đỡ lẫn nhau. Hãy ban phát rộng rãi thời giờ và sự chú ý.

Trong mỗi lời đề nghị này, có một chủ đề chung là: làm cho cuộc sống của các anh chị em tràn đầy với sự phục vụ những người khác. Khi các anh chị em tập trung vào sự phục vụ các con cái của Cha Thiên Thượng,²³ thì những cám dỗ của Sa Tan bị mất quyền lực trong cuộc sống của các anh chị em.

Vì Cha Thiên Thượng vô cùng yêu thương các anh chị em, nên Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô làm cho sức mạnh đó có thể đạt được. Thật là tuyệt vời, phải không? Nhiều người đã cảm thấy gánh nặng của sự lựa chọn sai lầm, và mỗi anh chị em có thể cảm thấy quyền năng đầy soi dẫn của sự tha thứ, lòng thương xót, và sức mạnh của Chúa. Tôi đã cảm thấy được điều đó, và tôi làm chứng rằng điều đó có sẵn cho mỗi anh chị em, trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. An Ma 17:14; xin xem thêm An Ma 17-27.
2. Xin xem An Ma 23:4-7; 24:5-19.
3. Xin xem An Ma 24:20-27.
4. Xin xem An Ma 27.
5. Xin xem An Ma 53:8-9; 56:10-17.
6. Xin xem "Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới," *Liahona*, tháng Mười Một năm 2010, 129.
7. Xin xem An Ma 53:10-13.
8. Xin xem An Ma 53:14-16.
9. Xin xem An Ma 56:48.
10. Xin xem An Ma 53:17-22; 56:3-10, 30-57.
11. Xin xem *Liahona*, tháng Mười Một năm 2010, 129.
12. An Ma 53:15.
13. Giáo Lý và Giao Ước 58:42.
14. An Ma 53:4.
15. Xin xem Ê The 12:27.
16. Xin xem 1 Sa Mu Ên 12:15; Ê Sai 1:20; 1 Nê Phi 2:23; Mô Si A 15:26; An Ma 9:24; Giáo Lý và Giao Ước 76:25; Môi Se 4:3.
17. Xin xem Châm Ngôn 28:13; 1 Cô Rinh Tô 2:3; 15:43; 2 Cô Rinh Tô 13:4; Gia Cơ 3:17; 2 Nê Phi 3:13; Gia Cóp 4:7; An Ma 34:17; 3 Nê Phi 22:8; Ê The 12:26-28; Giáo Lý và Giao Ước 24:11; 35:17; 38:14; 62:1.
18. 2 Nê Phi 28:21.
19. Ê The 12:27.
20. Xin xem An Ma 57:25; 58:39.
21. Xin xem An Ma 58:40.
22. Giáo Lý và Giao Ước 1:31.
23. Xin xem Ma Thi Ô 16:25; Giáo Lý và Giao Ước 88:125.

những người học Sách Mặc Môn đã được gây dựng bởi tấm gương của các con trai thanh khiết và ngay chính này.

Mỗi người chúng ta đều có lần đã có những sự lựa chọn sai lầm trong cuộc sống. Chúng ta đều rất cần quyền năng cứu chuộc của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô. Mỗi người chúng ta phải hối cải về bất cứ sự phản nghịch nào. "Vì ta là Chúa chẳng nhìn tội lỗi với một mảy may chấp nhận."²² Ngài không thể chấp nhận vì Ngài biết phải cần những gì để trở thành giống như Ngài.

Nhiều người trong số chúng ta đã để cho cá tính của mình nảy sinh ra những yếu điểm. Qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, giống như dân Am Môn, chúng ta có thể xây đắp xung quanh mình những công sự thuộc linh và bất cứ sai lầm nào trong quá khứ mà Sa Tan cố gắng khai thác. Sự bảo vệ thuộc linh xây đắp xung quanh những người cha Am Môn đã ban phước và củng cố bản thân họ, gia đình họ, đất nước họ, và các thế hệ tương lai. Điều này cũng có thể đúng với chúng ta.

Vì vậy, làm thế nào chúng ta xây đắp những công sự vĩnh cửu này? Bước đầu tiên là cần phải là sự hối cải chân thành, thấu đáo và trọn vẹn. Qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, mỗi người chúng ta đều có thể trở nên thanh sạch và gánh nặng của sự phản nghịch của chúng ta sẽ được cất bỏ. Hãy nhớ rằng, sự hối cải không phải

là trừng phạt. Đó là con đường tràn đầy hy vọng vào một tương lai huy hoàng hơn.

Cha Thiên Thượng đã cung ứng cho chúng ta các công cụ nhằm giúp xây đắp các công sự giữa tính dễ tổn thương và lòng trung thành của chúng ta. Hãy xem xét các đề nghị sau đây:

- Lập các giao ước và tiếp nhận các giáo lễ cho chính mình. Sau đó làm việc một cách đều đặn và kiên định để cung ứng các giáo lễ trong đền thờ cho các tổ tiên của mình.
- Chia sẻ phúc âm với những người trong gia đình hay bạn bè ngoại đạo hoặc kém tích cực. Việc chia sẻ những lễ thật này có thể mang đến một tinh thần nhiệt tình mới vào cuộc sống của các anh chị em.
- Phục vụ trung thành trong tất cả những sự kêu gọi của Giáo Hội, nhất là những chỉ định về việc giảng dạy tại gia và thăm viếng giảng dạy. Đừng giảng dạy tại gia hoặc thăm viếng giảng dạy chỉ trong 15 phút một tháng. Thay vì thế, hãy tìm đến mỗi người trong gia đình. Làm quen với từng người. Hãy là một người bạn thực sự. Qua hành vi tử tế, hãy cho họ thấy các anh chị em quan tâm đến mỗi người biết bao.
- Quan trọng hơn hết, hãy phục vụ những người trong gia đình của mình. Đặt ưu tiên rất cao cho sự



Bài của Chủ Tịch Thomas S. Monson

“Ta Sẽ Không Là Người, Không Bỏ Người Đâu”

Cha Thiên Thượng . . . biết rằng chúng ta học hỏi, phát triển và trở nên vững mạnh hơn khi đối phó và qua khỏi được các thử thách mình phải trải qua.

Trong nhật ký của tôi buổi tối hôm nay, tôi sẽ viết: “Đây là một trong những phiên họp đầy soi dẫn nhất trong bất cứ đại hội trung ương nào tôi đã tham dự. Mọi việc đều diễn ra tuyệt diệu nhất và tràn đầy Thánh Linh.”

Thưa các anh chị em, cách đây sáu tháng khi chúng ta nhóm họp tại đại hội trung ương, thì người vợ tuyệt vời của tôi là Frances đang nằm trong bệnh viện, vì bị té ngã nặng chỉ một vài ngày trước đó. Vào tháng Năm, sau nhiều tuần dưỡng cảm chống chọi để vượt qua thương tích của mình, bà đã qua đời. Tôi nhớ thương vợ tôi vô cùng. Vợ chồng tôi đã kết hôn trong Đền Thờ Salt Lake vào ngày 7 tháng 10 năm 1948. Ngày mai đáng lẽ sẽ là ngày kỷ niệm 65 năm ngày cưới của chúng tôi. Bà là người tôi yêu hơn bất cứ điều gì trong đời tôi, người bạn đời tin cậy của tôi, và là người bạn thân nhất của tôi. Việc nói rằng tôi nhớ bà ấy không diễn tả hết cảm xúc sâu thẳm của lòng tôi.

Đại hội này đánh dấu 50 năm kể từ khi tôi được Chủ Tịch David O. McKay kêu gọi vào Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ. Trong suốt những năm này tôi luôn luôn được vợ tôi hỗ trợ trọn vẹn

và hoàn toàn. Bà đã hy sinh rất nhiều để tôi có thể hoàn thành chức vụ kêu gọi của tôi. Tôi chưa bao giờ nghe bà than vãn vì thường được yêu cầu phải xa bà và con cái tôi trong nhiều ngày và đôi khi nhiều tuần nữa. Quả thực, bà ấy là một thiên thần.

Tôi muốn gửi lời cảm ơn của tôi, cũng như của gia đình tôi về tình yêu thương bao la dành cho chúng tôi kể từ khi Frances qua đời. Hàng trăm tấm thiệp và lá thư đã được gửi từ khắp nơi trên thế giới bày tỏ lòng ngưỡng mộ đối với bà và gửi lời chia buồn đến gia đình chúng tôi. Chúng tôi nhận được hàng chục giỏ hoa xinh đẹp. Chúng tôi biết ơn những ai đã đóng góp rất nhiều dưới tên của bà cho Quỹ Truyền Giáo Trung Ương của Giáo Hội. Thay mặt cho những người bà bỏ lại trong số chúng tôi, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu đậm về những cách các anh chị em biểu lộ tình yêu thương ân cần và chân thành đối với chúng tôi.

Nguồn an ủi lớn nhất cho tôi trong thời gian đau buồn vì sự chia ly này là chứng ngôn của tôi về phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô và sự hiểu biết tôi có rằng Frances yêu quý của tôi

vẫn sống. Tôi biết rằng sự chia ly của chúng tôi chỉ là tạm thời thôi. Chúng tôi đã được làm lễ gắn bó trong nhà của Thượng Đế bởi một người có thẩm quyền để ràng buộc trên thế gian và trên thiên thượng. Tôi biết rằng chúng tôi sẽ được đoàn tụ vào một ngày nào đó và sẽ không bao giờ bị chia cách nữa. Sự hiểu biết này đã giúp đỡ tôi.

Thưa các anh chị em, có thể là an toàn để cho rằng không có một người nào đã từng sống mà hoàn toàn không bị đau khổ và buồn phiền, cũng như chưa bao giờ có một thời kỳ nào trong lịch sử nhân loại mà không có tình trạng hỗn loạn và đau khổ.

Khi trải qua những hoàn cảnh ngặt nghèo trong đời, thì chúng ta bị cám dỗ để đặt câu hỏi: “Tại sao tôi lại bị như vậy?” Đôi khi dường như không còn có một tia hy vọng nào, thì những khó khăn dường như vô tận. Chúng ta cảm thấy mình bị bao quanh bởi nỗi thất vọng về những giấc mơ tan vỡ, và nỗi tuyệt vọng về những hy vọng tiêu tan. Chúng ta cùng thốt lên câu hỏi như trong Kinh Thánh: “Trong Ga La Át há chẳng có nhũ hương sao?”¹ Chúng ta cảm thấy bị bỏ rơi, đau khổ và lẻ loi. Chúng ta có khuynh hướng xem nỗi bất hạnh của riêng cá nhân mình qua cái nhìn bị quan. Chúng ta trở nên thiếu kiên nhẫn về một giải pháp cho vấn đề của mình, mà quên rằng thường thường đức tin thiêng liêng của lòng kiên nhẫn là cần thiết.

Những khó khăn xảy đến cho thấy thử thách thực sự về khả năng chịu đựng của chúng ta. Một câu hỏi cơ bản vẫn chưa được mỗi người chúng ta trả lời: Tôi phải bỏ cuộc hay là tôi sẽ hoàn thành? Một số người thật sự bỏ cuộc khi thấy họ không thể khắc phục được những khó khăn của mình. Việc hoàn thành gồm có khả năng chịu đựng đến phút cuối của cuộc đời.

Khi suy ngẫm về những sự kiện có thể xảy ra cho tất cả chúng ta, chúng ta có thể cùng nói với Gióp trong thời xưa: “Loài người sanh ra để bị khốn khó.”² Gióp là một người “vốn trọn vẹn và ngay thẳng; kính sợ Đức Chúa Trời, và lánh khỏi điều ác.”³ Ngay chính trong hành vi của mình, thịnh vượng trong tài sản của mình, Gióp



phải đối phó với một thử thách mà có thể hủy diệt bất cứ người nào. Tài sản của ông bị lấy đi, bị bạn bè khinh miệt, đau khổ trước cảnh mất mát gia đình, ông đã bị thúc giục “hãy phỉ báng Đức Chúa Trời, và chết đi!”⁴ Ông đã chống lại cám dỗ này và tuyên bố từ đáy tâm hồn cao quý của mình:

“Chính giờ này, Đấng chúng tôi ở trên trời, Và Đấng bảo lãnh cho tôi ở tại nơi cao.”⁵

“Tôi biết rằng Đấng cứu chuộc tôi vẫn sống.”⁶

Gióp vẫn luôn trung tín. Chúng ta cũng sẽ làm như vậy khi trải qua những thử thách đó không?

Bất cứ khi nào chúng ta có khuynh hướng cảm thấy gánh nặng với những khó khăn của cuộc đời, thì hãy nhớ rằng những người khác cũng đã trải qua cùng một cách như vậy, đã chịu đựng, và sau đó đã khắc phục.

Lịch sử của Giáo Hội trong gian kỳ của thời kỳ trọn vẹn này có đầy đầy những kinh nghiệm của những người đã vất vả tranh đấu nhưng vẫn bền lòng và vui vẻ. Tại sao? Họ đặt phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô làm trọng tâm của cuộc sống của họ. Thái độ này sẽ giúp chúng ta chịu đựng bất cứ điều gì xảy ra trong cuộc sống của chúng ta. Chúng ta sẽ vẫn phải trải qua những thử thách gay go, nhưng chúng ta sẽ có thể đối phó, đương đầu với những thử thách đó và chiến thắng vẻ vang.

Từ cái giường bệnh, từ cái gối ướt đầm nước mắt, chúng ta được nâng lên cao bởi sự bảo đảm thiêng liêng và lời hứa quý báu đó: “Ta sẽ không lia người, không bỏ người đâu.”⁷ Lời an ủi như vậy thật là vô giá.

Vì tôi đã hành trình khắp nơi trên thế giới để làm tròn trách nhiệm của sự kêu gọi của mình, tôi đã dần dần biết được nhiều điều—kể cả sự thật là nỗi buồn và đau khổ đều là phổ biến. Tôi không thể bắt đầu đo lường tất cả nỗi đau khổ và buồn phiền mà tôi đã chứng kiến khi tôi đi thăm những người đang đau buồn, bị bệnh, đang ly dị, vất vả với một đứa con trai hay con gái ương ngạnh, hoặc phải chịu những hậu quả của tội lỗi. Bản liệt kê còn kể thêm nhiều nữa, vì có vô số vấn đề có thể xảy ra cho chúng ta. Việc chỉ đề cập đến một ví dụ là rất khó, tuy nhiên bất cứ lúc nào tôi nghĩ đến những thử thách đó, thì ý nghĩ của tôi làm tôi nhớ đến Anh Brems, một trong các giảng viên trường Chủ Nhật thời niên thiếu của tôi. Ông là một tín hữu trung thành của Giáo Hội, một người có tấm lòng vàng. Ông và vợ ông là Sadie có tám người con, nhiều người con này cùng tuổi với những người trong gia đình của chúng tôi.

Sau khi Frances và tôi kết hôn và dọn ra khỏi tiểu giáo khu thì chúng tôi vẫn gặp Anh Chị Brems và những người trong gia đình của họ tại những

lễ cưới và đám tang, cũng như các buổi họp mặt của tiểu giáo khu.

Năm 1968, vợ Anh Brems là Sadie qua đời. Hai trong số tám người con của ông cũng qua đời trong những năm kế tiếp.

Một ngày cách đây gần 13 năm, tôi nhận được một cú điện thoại từ một người cháu gái lớn nhất của Anh Brems. Chị giải thích rằng ông nội của chị sẽ được 105 tuổi. Chị nói: “Ông sống ở một trung tâm điều dưỡng nhỏ nhưng họp mặt với cả gia đình vào mỗi ngày Chủ Nhật, là lúc ông dạy một bài học về phúc âm.” Chị ấy nói tiếp: “Ngày Chủ Nhật vừa rồi, Ông Nội nói cho chúng tôi biết: ‘Các con và các cháu yêu quý của ta, ta sẽ ra đi vào tuần này. Xin các con và các cháu làm ơn gọi điện thoại cho Tommy Monson. Anh ấy sẽ biết phải làm gì.’”

Tôi đi thăm Anh Brems ngay buổi chiều hôm sau. Tôi không gặp ông đã lâu. Tôi không thể nói chuyện được với ông, vì ông đã bị điếc. Tôi không thể viết một lời cho ông đọc, vì ông đã bị mù. Tôi được cho biết rằng gia đình của ông tiếp xúc với ông bằng cách lấy ngón tay của bàn tay phải của ông và viết vào lòng bàn tay trái của ông tên của người đến thăm. Bất cứ lời nào cũng đều được tiếp xúc theo cách này. Tôi làm theo cách đó bằng cách lấy ngón tay của ông và đánh vần T-O-M-M-Y M-O-N-S-O-N, cái tên mà ông luôn luôn gọi tôi. Anh Brems trở nên phấn khởi, và nắm lấy đôi tay tôi, đặt chúng lên đầu ông. Tôi biết là ông muốn nhận được một phước lành chức tư tế. Người tài xế chở tôi đến trung tâm điều dưỡng cùng với tôi đặt tay lên đầu Anh Brems và ban cho phước lành mà ông mong muốn. Sau đó, nước mắt lăn xuống từ đôi mắt mù lòa của ông. Ông nắm tay của chúng tôi với lòng biết ơn. Mặc dù ông không nghe được phước lành chúng tôi đã ban cho ông, nhưng có Thánh Linh hiện diện, và tôi tin rằng ông đã được soi dẫn để biết là chúng tôi đã ban cho phước lành mà ông cần. Người đàn ông tuyệt vời này không còn có thể thấy được. Ông không còn có thể nghe được. Suốt đêm và suốt ngày, ông nằm liệt trong

căn phòng nhỏ của một trung tâm điều dưỡng. Tuy nhiên nụ cười trên khuôn mặt của ông và những lời của ông làm cho tôi cảm động. Ông nói: “Cám ơn anh. Cha Thiên Thượng rất nhân từ với tôi.”

Trong vòng một tuần, như ông đã đoán trước, ông qua đời. Ông không bao giờ tập trung vào điều ông thiếu; thay vì thế, ông luôn luôn vô cùng biết ơn về nhiều phúc lành của mình.

Cha Thiên Thượng, là Đấng đã ban cho chúng ta rất nhiều điều để vui hưởng, cũng biết rằng chúng ta học hỏi, phát triển và trở nên vững mạnh hơn khi đối phó và qua khỏi được các thử thách mình phải trải qua. Chúng ta biết rằng có những lúc chúng ta sẽ trải qua những nỗi đau khổ, khi đau buồn, và khi có thể bị thử thách đối với các giới hạn của mình. Tuy nhiên, những nỗi khó khăn như vậy cho phép chúng ta thay đổi để được tốt hơn, để xây dựng lại cuộc sống của mình theo cách Cha Thiên Thượng đã dạy chúng ta, và để trở thành một con người khác hơn với con người lúc trước của mình—tốt hơn so với con người mình trước đây, chúng ta hiểu biết nhiều hơn, đồng cảm nhiều hơn, với chứng ngôn vững mạnh hơn bao giờ hết.

Đây cần phải là mục đích của chúng ta—không những phải kiên trì và chịu đựng, mà còn phải trở nên được thanh khiết hơn về phần thuộc linh khi chúng ta sống qua những lúc vui và lúc buồn. Nếu không có những thử thách để khắc phục và những vấn đề để giải quyết, thì chúng ta sẽ vẫn là con người như hiện tại, có rất ít hoặc không có tiến bộ hướng tới mục tiêu của mình là cuộc sống vĩnh cửu. Một nhà thơ đã bày tỏ ý nghĩ giống như vậy trong những lời này:

Gỗ tốt không phát triển một cách dễ dàng.

Gió càng mạnh, cây càng mạnh mẽ hơn.

Càng có chỗ trống để mọc lên thì cây càng mọc cao hơn,

Càng có giông bão thì càng có sức mạnh.



*Bởi ánh nắng mặt trời và lạnh, bởi mưa và tuyết,
Gỗ tốt từ cây mà ra, cá tính tốt từ những con người mà ra.⁸*

Chỉ có Đức Thầy mới biết được mức độ của những thử thách, nỗi đau đớn, và đau khổ của chúng ta. Chỉ có một mình Ngài mới ban cho chúng ta sự bình an vĩnh cửu trong lúc nghịch cảnh. Chỉ một mình Ngài mới ảnh hưởng đến tâm hồn đau khổ của chúng ta với những lời an ủi của Ngài:

“Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các ngươi được yên nghỉ.

“Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các ngươi sẽ được yên nghỉ.

“Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ nhàng.”

Cho dù đó là thời điểm tốt nhất hoặc tồi tệ nhất, thì Ngài vẫn ở với chúng ta. Ngài đã hứa rằng điều này sẽ không bao giờ thay đổi.

Thưa các anh chị em, cầu xin cho chúng ta lập một cam kết với Cha Thiên Thượng và cam kết đó sẽ không thay đổi với những thăng trầm của thời gian. Chúng ta không cần phải trải qua những khó khăn thì mới nhớ đến Ngài, và chúng ta không bị

bắt buộc phải khiêm nhường trước khi dâng lên Ngài đức tin và sự tin cậy của mình.

Cầu xin cho chúng ta luôn luôn cố gắng để được gần gũi với Cha Thiên Thượng. Để làm như vậy, chúng ta cần phải cầu nguyện lên Ngài và lắng nghe Ngài mỗi ngày. Chúng ta thực sự luôn luôn cần Ngài, dù đó là lúc vui hay buồn. Cầu xin cho chúng ta luôn luôn ghi nhớ lời hứa của Ngài: “Ta sẽ không lừa ngươi, không bỏ ngươi đâu.”¹⁰

Với cả tâm hồn mình, tôi làm chứng rằng Thượng Đế hằng sống và yêu thương chúng ta, rằng Con Trai Độc Sinh Yêu Quý của Ngài đã sống và chết cho chúng ta, và rằng phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô là sự sáng soi trong tối tăm của cuộc sống chúng ta. Cầu xin cho điều đó có thể luôn luôn được như vậy, tôi cầu nguyện trong thánh danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giê Rê Mi 8:22.
2. Gióp 5:7.
3. Gióp 1:1.
4. Gióp 2:9.
5. Gióp 16:19.
6. Gióp 19:25.
7. Giô Suê 1:5.
8. Douglas Malloch, “Good Timber,” trong Sterling W. Sill, *Making the Most of Yourself* (1971), 23.
9. Ma Thi Ơ 11:28–30.
10. Giô Suê 1:5.



Bài của Anh Cả Quentin L. Cook
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Sách Ca Thương của Giê Rê Mi: Hãy Coi Chừng Ách Nô Lệ

Thử thách của chúng ta là phải tránh bất cứ loại ách nô lệ nào, giúp Chúa quy tụ những người đã được lựa chọn của Ngài, và hy sinh cho thế hệ đang vươn lên.

Trong thời kỳ đầu của hôn nhân chúng tôi, vợ tôi là Mary, và tôi quyết định là chúng tôi sẽ chọn các sinh hoạt mà chúng tôi có thể tham dự cùng với nhau, nếu có thể được. Chúng tôi cũng muốn tiêu tiền cẩn thận phù hợp với ngân sách. Mary yêu âm nhạc và chắc chắn đã lo rằng tôi có thể mê say các trận đấu thể thao, vì thế nên bà thương lượng rằng trong tất cả các nơi mà chúng tôi sẽ đi xem, chúng tôi sẽ xem hai vở nhạc kịch, opera, hay các buổi trình diễn văn hóa cho mỗi trận đấu thể thao.

Thoạt đầu, tôi đã chống lại việc đi xem opera, nhưng theo thời gian, tôi đã thay đổi quan điểm của mình. Tôi đặc biệt đến để thưởng thức các vở kịch opera của Giuseppe Verdi.¹ Tuần này sẽ là kỷ niệm sinh nhật 200 tuổi của ông.

Trong thời thơ ấu của ông, Verdi rất thích tiên tri Giê Rê Mi, và vào năm 1842 lúc 28 tuổi, ông đã nổi tiếng với

vở kịch *Nabucco*, tức là Nê Bu Cát Nết Sa, vua Ba By Lôn, được rút gọn theo tiếng Ý. Vở kịch opera này chứa đựng các khái niệm rút ra từ các sách của Giê Rê Mi, Ca Thương, và Thi Thiên trong Kinh Cựu Ước. Vở kịch opera này bao gồm các cuộc chinh phục của Giê Ru Sa Lem và Giê Ru Sa Lem và cảnh tù đầy cùng ách nô lệ của dân Do Thái. Sách Thi Thiên 137 là nguồn soi dẫn cho bài hát “Điệp Khúc của Dân Nô Lệ Hê Bơ Rơ” đầy cảm động và cảm ứng. Tiêu đề của sách thi thiên này trong thánh thư của chúng ta để lại ấn tượng mạnh mẽ: “Trong khi đang bị tù đầy, dân Do Thái đã khóc bên mé sông của Ba Bi Lôn—Vì buồn phiền, họ đã không thể ca nổi những bài hát của Si Ôn.”

Mục đích của tôi là xem xét nhiều hình thức nô lệ và nô dịch. Tôi sẽ so sánh một số trường hợp trong thời kỳ của chúng ta với những người trong thời kỳ của Giê Rê Mi trước sự sụp

đổ của Giê Ru Sa Lem. Trong khi đưa ra tiếng nói cảnh cáo này, tôi biết ơn rằng hầu hết các tín hữu ngay chính của Giáo Hội đã tránh được hành vi xúc phạm đến Chúa trong thời kỳ của Giê Rê Mi.

Những lời tiên tri và những lời than vãn của Giê Rê Mi đều quan trọng đối với Các Thánh Hữu Ngày Sau. Giê Rê Mi và Giê Ru Sa Lem trong thời kỳ của ông là bối cảnh cho các chương đầu trong Sách Mặc Môn. Giê Rê Mi là một người đương thời với tiên tri Lê Hi.² Chúa đặc biệt cho Giê Rê Mi biết về sự tiên sắc phong của ông: “Trước khi người sanh ra, ta đã biệt riêng người, lập người làm kẻ tiên tri cho các nước.”³

Lê Hi đã có một sự kêu gọi, sứ mệnh, và chỉ định khác từ Chúa. Ông đã không được kêu gọi khi còn trẻ mà được kêu gọi khi đã lớn tuổi. Ban đầu là một tiếng nói cảnh báo, nhưng sau khi nhiều lần trung thành rao truyền cùng một sứ điệp như Giê Rê Mi, Lê Hi đã được Chúa truyền lệnh phải mang gia đình của ông đi vào vùng hoang dã.⁴ Khi làm như vậy, Lê Hi đã ban phước không những cho gia đình của mình mà còn cho tất cả mọi người nữa.

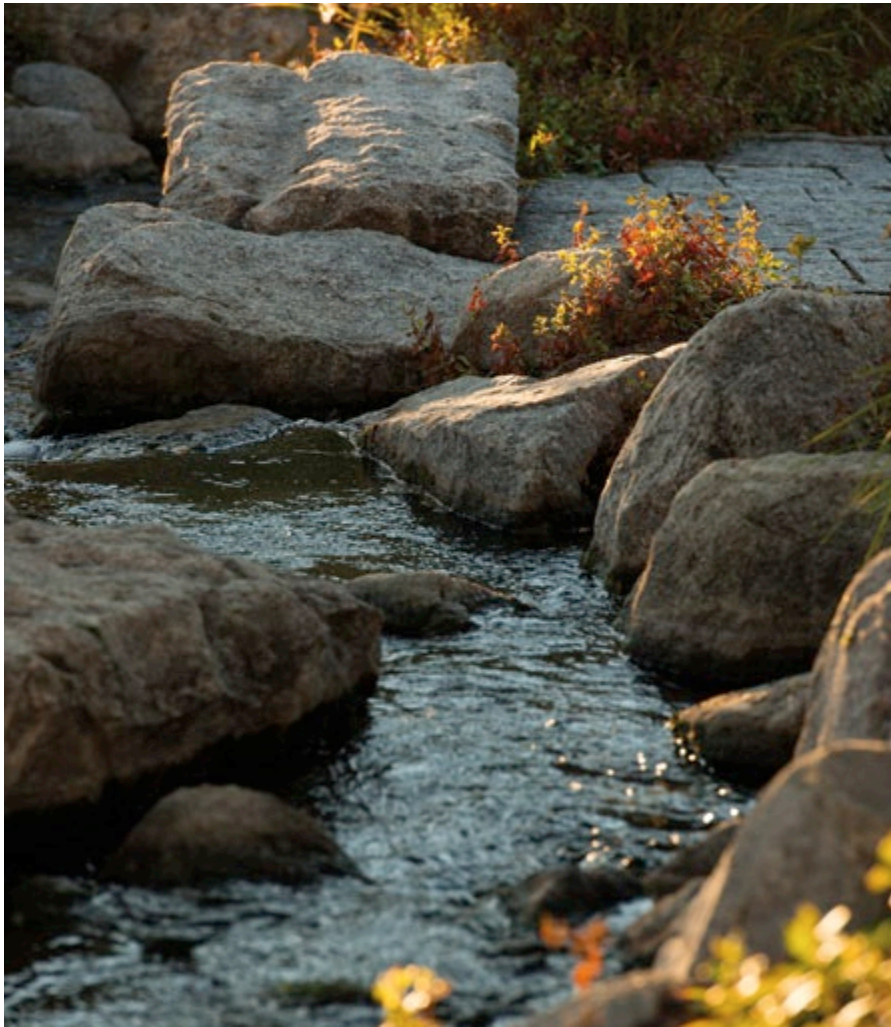
Trong những năm trước khi Giê Ru Sa Lem bị tàn phá,⁵ Chúa đã ban cho Giê Rê Mi các sứ điệp không thể nào quên được. Ngài phán:

“Dân ta đã đổi vinh hiển mình lấy vật vô ích. . . .

“ . . . Chúng nó đã lia bỏ ta, là nguồn nước sống, mà tự đào lấy hồ, thật, hồ nứt ra, không chứa nước được.”⁶

Khi nói về những tai họa giáng xuống dân Giê Ru Sa Lem, Chúa đã than: “Mùa gặt đã qua, mùa hạ đã hết, mà [chúng] chưa được cứu rỗi.”⁷

Thượng Đế muốn rằng mọi người nam lẫn nữ sẽ được tự do chọn lựa giữa điều thiện và ác. Khi sự lựa chọn tà ác trở thành đặc điểm nổi bật của một nền văn hóa hay một quốc gia, thì có những hậu quả nghiêm trọng cả trong cuộc đời lẫn cuộc sống mai sau. Mọi người có thể trở thành nô lệ hay tự đặt mình vào ách nô lệ, không những đối với các chất độc hại, gây nghiện mà còn đối với các triết lý độc hại, gây nghiện làm giảm giá trị của cuộc sống ngay chính.



Việc bỏ không thờ phượng Thượng Đế chân chính và hằng sống để thờ các tà thần như sự giàu có, danh tiếng và việc tham gia vào hành vi vô đạo đức và không ngay chính đưa đến ách nô lệ trong tất cả mọi khía cạnh liên quan đến con người. Những điều này gồm có nô lệ về mặt tinh thần, thể chất và trí tuệ và đôi khi mang đến sự hủy diệt. Giê Rê Mi và Lê Hi cũng dạy rằng những người ngay chính phải giúp Chúa thiết lập Giáo Hội và vương quốc của Ngài và quy tụ dân Y Sơ Ra Ên đang bị phân tán.⁸

Các sứ điệp này đã được lặp lại và củng cố qua nhiều thế kỷ trong tất cả các gian kỳ. Các sứ điệp này là nền tảng của Sự Phục Hồi của phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô trong gian kỳ cuối cùng này.

Cảnh tù đầy của dân Do Thái và sự phân tán của các chi tộc Y Sơ Ra Ên, gồm có mười chi tộc, đều là những

yếu tố giáo lý nổi bật trong Sự Phục Hồi của phúc âm. Mười chi tộc bị thất lạc của Y Sơ Ra Ên là thuộc vào Vương Quốc Bắc của Y Sơ Ra Ên và bị mang đi tù đầy ở A Si Ri năm 721 trước Công Nguyên. Họ đi về phía các nước ở miền bắc.⁹ Tín điều thứ mười của chúng ta nói rằng: “Chúng tôi tin vào sự quy tụ thực sự của Y Sơ Ra Ên và vào sự phục hồi Mười Chi Tộc.”¹⁰ Chúng tôi cũng tin rằng, như là một phần giao ước, Chúa đã lập với Áp Ra Ham, không chỉ dòng dõi của Áp Ra Ham sẽ được phước mà còn là tất cả mọi người trên thế gian sẽ được phước. Như Anh Cả Russell M. Nelson đã nói, sự quy tụ “không phải là một vấn đề về vị trí địa lý; mà là một vấn đề về sự cam kết của cá nhân. Những người có thể được 'đưa tới sự hiểu biết Chúa [3 Nê Phi 20:13] mà không phải rời bỏ quê hương của họ.”¹¹

Giáo lý của chúng ta thật rõ ràng:

“Chúa phân tán và làm đau khổ mười hai chi tộc Y Sơ Ra Ên vì sự bất chính và bội nghịch của họ. Tuy nhiên, Chúa cũng [dùng] sự phân tán này của dân được chọn của Ngài trong các nước của thế gian để ban phước cho các nước đó.”¹²

Chúng ta học được những bài học có giá trị từ thời kỳ bi thảm này. Chúng ta nên làm tất cả trong khả năng của mình để tránh tội lỗi và sự bội nghịch mà dẫn đến ách nô lệ.¹³ Chúng ta cũng nhận ra rằng cuộc sống ngay chính là một điều kiện tiên quyết để phụ giúp Chúa trong việc quy tụ những người đã được lựa chọn của Ngài và trong sự quy tụ thực sự của dân Y Sơ Ra Ên.

Ách nô lệ, nô dịch, và cảnh nghiệm ngập có nhiều hình thức. Các hình thức đó có thể là nô lệ vật chất theo nghĩa đen nhưng còn có thể là bị mất hoặc suy giảm quyền tự quyết về mặt đạo đức mà có thể cản trở sự tiến triển của chúng ta. Giê Rê Mi nói rõ rằng sự bất chính và bội nghịch đó là nguyên nhân chính cho sự tàn phá Giê Ru Sa Lem và cảnh tù đầy ở Ba Bi Lôn.¹⁴

Các cảnh nô lệ khác cũng hủy diệt tinh thần con người. Quyền tự quyết về mặt đạo đức có thể bị lạm dụng trong nhiều cách.¹⁵ Tôi sẽ đề cập đến bốn cách đặc biệt nguy hại trong văn hóa hiện nay.

Trước hết, những cảnh nghiệm ngập làm suy yếu quyền tự quyết, mâu thuẫn với các niềm tin đạo đức, và hủy diệt sức khỏe tốt đều dẫn đến cảnh nô lệ. Ảnh hưởng của ma túy và rượu, hình ảnh sách báo khiêu dâm, cờ bạc, nô dịch tài chính, và những nỗi đau khổ khác tạo ra cho những người sống trong ách nô lệ và trong xã hội một gánh nặng với cường độ gần như không thể định lượng được.

Thứ hai, một vài cảnh nghiệm ngập hoặc những sở thích vốn không phải là tà ác nhưng lại có thể chiếm mất thời gian quý báu chúng ta được ban cho mà đáng lẽ có thể được sử dụng để hoàn thành các mục tiêu đạo đức. Những điều này có thể bao gồm việc sử dụng thái quá phương tiện truyền thông xã hội, các trò chơi video và kỹ thuật số, thể thao, giải trí và nhiều thứ khác nữa.¹⁶

Cách chúng ta dành thời gian cho gia đình là một trong những vấn đề quan trọng nhất mà chúng ta đối phó trong hầu hết các nền văn hóa. Vào lúc tôi là tín hữu duy nhất của Giáo Hội trong công ty luật của chúng tôi, một người nữ luật sư giải thích cho tôi biết làm thế nào chị ấy luôn cảm thấy như là một người biểu diễn trò tung hứng đang cố gắng để giữ cho ba quả bóng ở trên không cùng một lúc. Một quả bóng là việc hành nghề luật sư của chị, một quả bóng là cuộc hôn nhân của chị, và một quả bóng là đứa con của chị. Chị hầu như cảm thấy không có hy vọng để có thời gian cho mình. Chị đã lo lắng rằng một trong các quả bóng này luôn luôn nằm trên mặt đất. Tôi đề nghị rằng chúng tôi nên họp nhóm và thảo luận về những ưu tiên của mình. Chúng tôi xác định rằng lý do chính mà chúng tôi đang làm việc là để hỗ trợ các gia đình của mình. Chúng tôi đã đồng ý rằng việc kiếm tiền nhiều hơn thì gần như không quan trọng bằng gia đình, nhưng chúng tôi cũng nhận ra rằng việc phục vụ khách hàng của chúng tôi với hết khả năng của mình là cần thiết. Sau đó, cuộc thảo luận chuyển đến điều mà chúng tôi đã làm ở nơi làm việc mà không cần thiết và không phù hợp với thời gian dành cho gia đình. Có áp lực để dành nhiều thời gian ở nơi làm việc mà không cần thiết không?¹⁷ Chúng tôi quyết định rằng mục tiêu của gia đình thân thiện dành cho nam lẫn nữ. Chúng ta hãy đi đầu trong việc bảo vệ thời gian cho gia đình.

Thứ ba, cảnh nô dịch phổ biến nhất trong thời kỳ của chúng ta, giống như trong suốt lịch sử, là tư tưởng hay quan điểm chính trị không phù hợp với phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Việc thay thế các triết lý của loài người cho lẽ thật phúc âm có thể dẫn chúng ta xa rời khỏi sứ điệp giản dị của Đấng Cứu Rỗi. Khi Sứ Đồ Phao Lô đến thăm A Thên, ông đã cố gắng giảng dạy về Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Chúng ta đọc về nỗ lực này trong sách Công Vụ Các Sứ Đồ: “Vả, hết thấy người A Thên và người ngoại quốc ngụ tại thành A Thên chỉ lo nói và nghe *việc mới lạ mà thôi*.”¹⁸

Khi đám đông nhận ra tính chất giản dị của tôn giáo trong sứ điệp không phải là mới mẻ đó của Phao Lô, thì họ từ chối sứ điệp đó.

Điều này cũng giống như vậy trong thời kỳ của chúng ta, khi các lễ thật phúc âm thường bị từ chối hoặc bị bóp méo để làm cho các lễ thật này hấp dẫn hơn hoặc thích hợp với các khuynh hướng văn hóa và các triết lý trí thức hiện hành. Nếu không cẩn thận, chúng ta có thể bị sa vào các khuynh hướng này và tự đặt mình vào ách nô lệ của trí óc. Có nhiều tiếng nói hiện đang nói với các phụ nữ về cách sống.¹⁹ Những tiếng nói này thường mâu thuẫn với nhau. Chúng ta nên quan tâm đặc biệt đến các triết lý nào chỉ trích hoặc làm giảm bớt sự kính trọng dành cho các phụ nữ đã chọn để có những hy sinh cần thiết để làm mẹ, giảng viên, người nuôi dưỡng, hoặc làm bạn với trẻ em.

Cách đây một vài tháng, hai đứa cháu nội gái nhỏ nhất của chúng tôi đến thăm chúng tôi—mỗi đứa đến thăm một tuần. Tôi đang ở nhà và ra mở cửa. Vợ tôi, Mary, đang ở trong một căn phòng khác. Trong cả hai trường hợp, sau khi ôm hôn, chúng đều nói gần giống như nhau. Chúng nhìn xung quanh rồi nói: “Cháu thích được tới nhà của Bà Nội. Ông Nội ơi, Bà Nội đâu rồi?” Tôi đã không nói với chúng, nhưng tôi nghĩ: “Cũng không phải là nhà của Ông Nội sao?” Nhưng tôi nhận ra rằng khi tôi còn bé, gia đình của chúng tôi đã đến nhà của Bà Nội. Những lời của một bài hát

quen thuộc vang lên trong tâm trí tôi: “Chúng ta vượt qua dòng sông và cánh rừng để đến nhà Bà Nội.”

Giờ đây, tôi xin nói rõ rằng tôi đang vui mừng về các cơ hội giáo dục và các cơ hội khác có sẵn cho phụ nữ. Tôi quý trọng sự thật là các công việc vất vả và lao nhọc đòi hỏi sức lực của phụ nữ bây giờ đã được giảm bớt trên thế giới nhờ vào các tiện nghi hiện đại và rằng các phụ nữ đã có những đóng góp tuyệt vời như vậy trong mọi lĩnh vực của cuộc sống. Nhưng nếu chúng ta để cho nền văn hóa của mình làm giảm bớt mối quan hệ đặc biệt giữa trẻ em với mẹ và bà của chúng cũng như những người khác đang nuôi dưỡng chúng thì chúng ta sẽ phải hối tiếc lắm.

Thứ tư, các lực lượng vi phạm chân thành nắm giữ các nguyên tắc tôn giáo thì có thể dẫn đến ách nô lệ. Một trong những hình thức tệ hại nhất là khi những người ngay chính cảm thấy có trách nhiệm với Thượng Đế về hành vi của họ đã bị bắt buộc tham gia vào các sinh hoạt làm vi phạm lương tâm của họ—ví dụ, các nhân viên y tế buộc phải lựa chọn giữa việc phụ giúp trong việc phá thai trái với lương tâm hoặc mất việc làm.

Giáo Hội được coi là thiếu sót ngay cả khi được liên kết với những người cùng chí hướng. Là điều rất khó để thay đổi xã hội nói chung, nhưng chúng ta cần phải làm việc để cải tiến nền văn hóa đạo đức xung quanh mình. Các Thánh Hữu Ngày Sau trong mỗi quốc gia phải là các công dân tốt,



tham gia vào các vấn đề dân sự, tự mình tìm hiểu về các vấn đề chính trị và luật pháp, và bỏ phiếu.

Tuy nhiên, sự nhấn mạnh chính yếu của chúng ta là phải luôn luôn hy sinh bất cứ điều gì cần thiết để bảo vệ gia đình mình và thể hệ đang vươn lên.²⁰ Phần lớn trong số họ chưa bị lâm vào cảnh nô lệ của sự nghiện ngập nghiêm trọng hoặc ý thức hệ sai lầm. Chúng ta cần phải giúp chuẩn bị họ cho một thế giới giống như Giê Ru Sa Lem mà Lê Hi và Giê Rê Mi đã trải qua. Ngoài ra, chúng ta cần phải chuẩn bị cho họ để lập và tuân giữ các giao ước thiêng liêng và là các tội tở chính để giúp Chúa thiết lập Giáo Hội của Ngài và quy tụ Y Sơ Ra Ên đang bị phân tán và những người đã được Chúa lựa chọn ở khắp mọi nơi.²¹ Như Giáo Lý và Giao Ước đã ghi một cách tuyệt vời: “Những người ngay chính sẽ được quy tụ lại từ tất cả các quốc gia, và họ sẽ đến Si Ôn, hát những bài ca về niềm vui vĩnh viễn.”²²

Thử thách của chúng ta là phải tránh bất cứ loại ách nô lệ nào, giúp Chúa quy tụ những người đã được lựa chọn của Ngài, và hy sinh cho thể hệ đang vươn lên. Chúng ta phải luôn luôn nhớ rằng chúng ta không tự cứu lấy mình. Chúng ta được giải thoát nhờ vào tình yêu thương, ân điển và sự hy sinh chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi. Khi gia đình của Lê Hi chạy trốn, họ đã được ánh sáng của Chúa dẫn dắt. Nếu chúng ta trung thành với ánh sáng của Ngài, và tuân theo các lệnh truyền của Ngài, và dựa trên các công lao của Ngài, thì chúng ta sẽ tránh được ách nô lệ về phần tinh thần, thể chất và trí óc cũng như lời than vãn về việc đi lang thang trong vùng hoang dã của riêng mình, vì Ngài có quyền lực để giải cứu.

Chúng ta hãy tránh nỗi tuyệt vọng và nỗi buồn của những người lâm vào cảnh tù đày và không thể hát nổi những bài hát của Si Ôn. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

- Nhiều vở kịch của Verdi, như *Aida*, *La traviata*, và *Il trovatore*, là một trong những vở opera nổi tiếng nhất được trình diễn trên khắp thế giới ngày nay.
- Xin xem 1 Nê Phi 5:13; 7:14.



- Giê Rê Mi 1:5.
- Xin xem 1 Nê Phi 2:2-3.
- Cảnh tàn phá của đền thờ Sô Lô Môn, cảnh sụp đổ của Giê Ru Sa Lem, và cảnh tù đày của chi tộc Giu Đa xảy ra vào khoảng 586 trước công nguyên.
- Giê Rê Mi 2:11, 13.
- Giê Rê Mi 8:20. Giê Rê Mi trước đây đã ghi lại lời kêu gọi của Chúa để hỏi cái: “Ồi! tôi đau lòng, đau lòng! Con đau đớn quặn thắt lòng tôi” (Giê Rê Mi 4:19) và khẩn nài: “Hãy dò hỏi tìm kiếm . . . có thấy một người . . . làm sự công bình, tìm sự trung tín, thì ta sẽ tha thứ cho thành ấy” (Giê Rê Mi 5:1).
- Xin xem Giê Rê Mi 31; 1 Nê Phi 10:14.
- Xin xem 2 Các Vua 17:6; Giáo Lý và Giao Ước 110:11.
- Những Tín Điều 1:10; xin xem thêm 2 Nê Phi 10:22.
- Russell M. Nelson, “Sách Mặc Môn và Sự Quy Tụ của Dân Y Sơ Ra Ên” (bài nói chuyện đưa ra tại hội nghị dành cho các vị chủ tịch phái bộ truyền giáo mới, ngày 26 tháng Sáu năm 2013).
- Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, “Y Sơ Ra Ên,” scriptures.lds.org.
- Khi đề cập đến thời kỳ chúng ta, Chúa đã phán: “Toàn thể thế gian đang nằm trong tội lỗi, và rên rỉ trong bóng tối và bị nô lệ cho tội lỗi . . . vì họ không đến cùng ta” (Giáo Lý và Giao Ước 84:49-50).
- Di nhiên, người vô tội cũng có thể bị bắt làm nô lệ.
- Các nguyên tắc giáo lý không thay đổi, nhưng ý nghĩa của cảnh nô lệ, nô dịch, và tàn phá đã gia tăng một cách chưa từng có.
- Điều này thật là đúng và có phần hài hước khi được đăng trên trang bìa của Tạp Chí *New York Times* năm qua (ngày 8 tháng Tư năm 2012) tham khảo về tính chất gây nghiện của trò chơi kỹ thuật số. Tạp chí ấy viết: “Khả Năng Phá Hủy Trí Óc và Sức Cảm Đở của Trò Chơi Kỹ Thuật Số Nghiện Nặng, Làm Mất Thời Giờ và Làm Đổ Vỡ Mọi Quan Hệ.” Và sau đó trong phần in nhỏ: “(Điều này không phải là để nói rằng chúng ta không thích những trò chơi này

- nữa).” Một cách vô tư, điều này nhấn mạnh đến việc cần thiết phải sáng suốt trong việc sử dụng những phát minh công nghệ kỹ diệu của thời đại chúng ta.
- Tâm niệm trong nhiều khung cảnh làm việc là: “Chúng tôi làm việc chăm chỉ, và chúng tôi chơi hết mình.” Mặc dù sự liên kết của nhân viên là rất quan trọng, sự “làm việc và chơi” chiếm hết thời gian của gia đình, thì đó là thất sách.
 - Công Vụ Các Sứ Đồ 17:21; sự nhấn mạnh được thêm vào.
 - Xin xem Keli Goff, “Female Ivy League Graduates Have a Duty to Stay in the Workforce,” *Guardian*, ngày 21 tháng Tư năm 2013, www.theguardian.com/commentisfree/2013/apr/21/female-ivy-league-graduates-stay-home-moms; Sheryl Sandberg, *Lean In: Women, Work, and the Will to Lead* (2013); Anne-Marie Slaughter, “Why Women Still Can’t Have It All,” *The Atlantic*, ngày 13 tháng Sáu năm 2012, www.theatlantic.com/magazine/print/2012/07/why-women-still-cant-have-it-all/309020; Lois M. Collins, “Can Women ‘Have It All’ When It Comes to Work and Family Life?” *Deseret News*, ngày 28 tháng Sáu năm 2012, A3; Judith Warner, “The Midcareer Timeout (Is Over),” *New York Times Magazine*, ngày 11 tháng Tám năm 2013, 24-29, 38; Scott Schieman, Markus Schafer, và Mitchell McIvor, “When Leaning In Doesn’t Pay Off,” *New York Times*, ngày 11 tháng Tám năm 2013, 12.
 - Giáo Hội đã khuyến khích các giám trợ đoàn nên phụ giúp các gia đình bằng cách dành ra nhiều thời giờ hơn với các thiếu niên, thiếu nữ, và những người thành niên độc thân trẻ tuổi. Các giám trợ đoàn đã được khuyến khích nên giao phó nhiều trách nhiệm hơn trong hội đồng tiểu giáo khu cho các nhóm tức số Chúc Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, cho các tổ chức hỗ trợ, và cho các tín hữu có những khả năng đặc biệt để phụ giúp những người khác một cách thích đáng.
 - Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 29:7.
 - Giáo Lý và Giao Ước 45:71.



Bài của Anh Cả Neil L. Andersen
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Quyền Năng trong Chức Tư Tế

Một người đàn ông có thể mở ra các bức rèm để ánh nắng mặt trời ấm áp chiếu vào phòng, nhưng người đàn ông ấy không sở hữu mặt trời, hay ánh nắng, hoặc sự ấm áp do mặt trời mang đến.

Các Phước Lành của Chức Tư Tế Là Dành cho Mọi Người

Trong khi các em thiếu nhi vui vẻ hát bài ca Thiếu Nhi “Tình Yêu Được Bày Tỏ trong Gia Đình Chúng Tôi,” trong lễ Tiệc Thánh, thì tất cả mọi người mỉm cười tán thành. Một người mẹ can đảm đã nuôi nấng năm đứa con chăm chú lắng nghe câu thứ hai: “Nhà tôi là một ngôi nhà, được ban phước [mỗi] giờ bởi sức mạnh của [quyền năng] chức tư tế.”¹ Buồn thay, người ấy nghĩ: “Các con tôi chưa bao giờ biết đến một ngôi nhà như vậy.”²

Sứ điệp của tôi gửi tới người phụ nữ trung thành này và tất cả mọi người là mỗi giờ chúng ta có thể sống và “được ban phước bởi sức mạnh của quyền năng chức tư tế,” dù hoàn cảnh của chúng ta ra sao đi nữa.

Đôi khi chúng ta liên kết quá đáng quyền năng của chức tư tế với những người đàn ông trong Giáo Hội. Chức tư tế là quyền năng và thẩm quyền của Thượng Đế được ban cho vì sự cứu rỗi và phước lành của tất cả mọi người—nam, nữ, và trẻ em.

Một người đàn ông có thể mở ra các bức rèm để ánh nắng mặt trời ấm áp chiếu vào phòng, nhưng người đàn ông ấy không sở hữu mặt trời, hay ánh nắng, hoặc sự ấm áp do mặt trời mang đến. Các phước lành của chức tư tế đều vô cùng lớn lao hơn người được yêu cầu để ban cho quyền năng chức tư tế.

Một trong những cơ hội lớn lao và trách nhiệm của cuộc sống trần thế là để tiếp nhận các phước lành, quyền năng, và những lời hứa của chức tư tế trong cuộc sống này và cuộc sống kế tiếp. Khi chúng ta xứng đáng, thì các giáo lễ của chức tư tế làm phong phú hóa cuộc sống của chúng ta trên thế gian và chuẩn bị cho những lời hứa tuyệt vời về thế giới mai sau. Chúa phán: “Trong các giáo lễ . . . quyền năng của sự tin kính được biểu hiện rõ rệt.”³

Tất cả mọi người xứng đáng chịu phép báp têm, tiếp nhận Đức Thánh Linh, và thường xuyên dự phần Tiệc Thánh đều nhận được những phước lành đặc biệt của Thượng Đế. Đền thờ giúp mọi người có thêm sự hiểu biết

và sức mạnh, cùng với lời hứa về cuộc sống vĩnh cửu.⁴

Tất cả các giáo lễ mời gọi chúng ta gia tăng đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô để lập và tuân giữ các giao ước với Thượng Đế. Khi tuân giữ các giao ước thiêng liêng này, chúng ta nhận được quyền năng và các phước lành của chức tư tế.

Chúng ta không cảm thấy quyền năng này của chức tư tế trong cuộc sống của mình và trong số các tín hữu Giáo Hội là những người biết tuân giữ giao ước sao? Chúng ta nhìn thấy quyền năng đó nơi những người mới cải đạo khi họ bước ra từ nước báp têm và cảm thấy được tha thứ và thanh sạch. Chúng ta thấy các trẻ em và giới thanh thiếu niên nhạy cảm hơn với những thúc giục và hướng dẫn của Đức Thánh Linh. Chúng ta thấy các giáo lễ của đền thờ trở thành một nguồn sức mạnh và ánh sáng cho những người đàn ông và phụ nữ ngay chính trên khắp thế giới.

Tháng vừa rồi tôi đã thấy một cặp vợ chồng trẻ nhận được sức mạnh to lớn từ những lời hứa gắn bó trong đền thờ khi đứa bé trai quý báu của họ được sinh ra nhưng chỉ sống được có một tuần. Qua các giáo lễ của chức tư tế, cặp vợ chồng trẻ này và tất cả chúng ta nhận được sự an ủi, sức mạnh, sự che chở, bình an, và những lời hứa vĩnh cửu.⁵

Chúng Ta Biết Gì về Chức Tư Tế

Một số người có thể thành thật đặt câu hỏi: “Nếu quyền năng và các phước lành của chức tư tế có sẵn cho tất cả mọi người, tại sao các giáo lễ của chức tư tế lại được thực hiện bởi những người đàn ông?”

Khi một thiên sứ hỏi Nê Phi: “Người có hiểu được tấm lòng hạ cố của Thượng Đế chẳng?” Nê Phi đã thành thực trả lời: “Tôi biết Ngài yêu thương con cái của Ngài; tuy nhiên, tôi không hiểu được ý nghĩa của mọi sự việc.”⁶

Khi chúng ta nói về chức tư tế, thì có rất nhiều điều chúng ta thực sự biết.

Mọi Người đều Như nhau

Chúng ta biết rằng Thượng Đế yêu thương tất cả con cái của Ngài và

không vị nể ai. “Ngài không từ chối bất cứ một ai biết tìm tới Ngài, . . . nam [hay] nữ; . . . đều như nhau trước mặt Thượng Đế.”⁷

Cũng chắc chắn như chúng ta biết rằng tình yêu thương của Thượng Đế là “đồng đều” cho các con trai và con gái của Ngài, chúng ta biết rằng Ngài đã không tạo ra những người đàn ông và phụ nữ giống hệt nhau. Chúng ta biết rằng phái tính là một đặc tính thiết yếu của nguồn gốc lẫn mục đích hữu diệt và vĩnh cửu của chúng ta. Các trách nhiệm thiêng liêng được ban cho mỗi phái tính.⁸

Từ Lúc Ban Đầu

Chúng ta biết rằng ngay từ đầu Chúa đã thiết lập cách thực hiện chức tư tế của Ngài. “Chức Tư Tế lần đầu tiên được ban cho A Đam.”⁹ Nô Ê, Áp Ra Ham, Môi Se đều đã thực hiện các giáo lễ của chức tư tế. Chúa Giê Su Ky Tô đã và đang là Thầy Tư Tế Thượng Phẩm Cao Trọng. Ngài kêu gọi Các Sứ Đồ. Ngài phán: “Áy chẳng phải các ngươi đã chọn ta, bèn là ta đã chọn và lập các ngươi.”¹⁰ Trong thời kỳ của chúng ta, các thiên sứ được Thượng Đế gửi đến, Giảng Báp Tít, Phi E Rơ, Gia Cơ, và Giảng đã phục hồi chức tư tế cho thế gian qua Tiên Tri Joseph Smith.¹¹ Đây là cách Cha Thiên Thượng đã thực hiện chức tư tế của Ngài.¹²

Nhiều Ân Tứ từ Thượng Đế

Chúng ta biết rằng quyền năng của thánh chức tư tế không làm việc độc

lập với đức tin, Đức Thánh Linh, và các ân tứ thuộc linh. Thánh thư cảnh cáo: “Các người chớ chối bỏ các ân tứ của Thượng Đế, vì có rất nhiều . . . Tuy các ân tứ ấy được ban cho bằng nhiều cách thức khác nhau, nhưng chỉ có một Thượng Đế, là Đấng làm mọi việc trong mọi người.”¹³

Sự Xứng Đáng

Chúng ta biết rằng sự xứng đáng là chính yếu để thực hiện và tiếp nhận các giáo lễ của chức tư tế. Chị Linda K. Burton, chủ tịch trung ương của Hội Phụ Nữ, đã nói: “Sự ngay chính là điều kiện . . . để mời quyền năng của chức tư tế vào cuộc sống của chúng ta.”¹⁴

Ví dụ, hãy xem xét tai họa của hình ảnh sách báo khiêu dâm đang càn quét khắp thế giới. Tiêu chuẩn về sự xứng đáng của Chúa không cho phép hình ảnh sách báo khiêu dâm tồn tại trong số những người hành lễ trong các giáo lễ của chức tư tế. Đấng Cứu Rỗi phán:

“Hãy hối cải những hành động xấu xa của các ngươi.”¹⁵

“Con mắt là đèn của thân thể. . . . Nếu mắt ngươi xấu, thì cả thân thể sẽ tối tăm.”¹⁶

“Song ta phán cho các ngươi biết: Hễ ai ngó đàn bà mà động tình tham muốn, thì trong lòng đã phạm tội tà dâm cùng người rồi.”¹⁷

Như Anh Cả David A. Bednar đã nói, việc thực hiện hoặc chuyển Tiệc Thánh, ban phước lành cho người

bệnh, hoặc tham gia vào các giáo lễ khác của chức tư tế một cách không xứng đáng là lấy danh của Thượng Đế làm chơi.¹⁸ Nếu một người không xứng đáng thì người ấy nên tránh thực hiện các giáo lễ của chức tư tế và thành tâm đến gặp vị giám trợ của mình để tuân theo bước đầu tiên trong việc hối cải và trở lại sống theo các giáo lệnh.

Lòng khiêm nhường

Còn một điều khác nữa mà chúng ta biết là có vô kể các phước lành của chức tư tế trong các gia đình khi một người mẹ và người cha ngay chính đều thống nhất trong việc hướng dẫn con cái của mình. Nhưng chúng ta cũng biết rằng Thượng Đế nóng lòng ban cùng những phước lành này cho những người trong nhiều tình huống khác.¹⁹

Một người mẹ, đang mang gánh nặng của việc chu cấp về phần thuộc linh lẫn vật chất cho gia đình của mình, giải thích một cách tế nhị rằng việc gọi các thầy giảng tại gia để ban phước cho một trong những đứa con của chị đòi hỏi lòng khiêm nhường. Nhưng chị cũng hiểu để nói thêm rằng điều đó đòi hỏi các thầy giảng tại gia phải khiêm nhường không kém khi họ chuẩn bị để ban phước cho con của chị.²⁰

Các Chìa Khóa của Chức Tư Tế

Chúng ta biết rằng các chìa khóa của chức tư tế, do các thành viên của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ nắm giữ, hướng dẫn công việc của Chúa trên thế gian. Các chìa khóa cụ thể của chức tư tế được truyền giao cho các chủ tịch giáo khu và các vị giám trợ vì các trách nhiệm thuộc địa bàn của họ. Và họ kêu gọi những người đàn ông và phụ nữ bằng sự mặc khải, những người đàn ông và phụ nữ này được tán trợ và phong nhiệm để sử dụng thẩm quyền được giao phó cho để giảng dạy và điều hành.²¹

Mặc dù có nhiều điều chúng ta không biết về chức tư tế, và những kinh nghiệm của chúng ta trên trần thế không luôn luôn mang đến một sự hiểu biết trọn vẹn về những việc làm





của Thượng Đế. Nhưng lời nhắc nhở dịu dàng của Ngài: “Ý tưởng ta chẳng phải ý tưởng các ngươi, đường lối các ngươi chẳng phải đường lối ta,”²² bảo đảm với chúng ta rằng với thời gian và viễn cảnh vĩnh cửu, chúng ta sẽ thấy “những điều đúng với sự thật hiện hữu”²³ và hiểu hoàn toàn hơn tình yêu thương trọn vẹn của Ngài.

Mỗi người chúng ta sẵn lòng phục vụ. Đôi khi chúng ta cảm thấy không được tận dụng và mong muốn được yêu cầu làm thêm. Những lúc khác, chúng ta biết ơn vì được giải nhiệm. Chúng ta không tự quyết định những chức vụ kêu gọi mình nhận được.²⁴ Tôi đã học được bài học này rất sớm trong cuộc sống hôn nhân của tôi. Khi còn là một cặp vợ chồng trẻ, vợ tôi là Kathy và tôi sống ở Florida. Một ngày Chủ Nhật nọ, một cố vấn trong chủ tịch đoàn giáo khu giải thích với tôi rằng họ cảm thấy có ấn tượng để gọi Kathy làm một giảng viên lớp giáo lý buổi sáng sớm.

Tôi hỏi: “Làm thế nào chúng tôi có thể làm được điều đó? Chúng tôi có con nhỏ, lớp giáo lý bắt đầu vào lúc 5 giờ sáng, và tôi là chủ tịch Hội Thiếu Niên trong tiểu giáo khu.”

Vị cố vấn mỉm cười và nói: “Điều đó sẽ không sao đâu, Anh Andersen à. Chúng tôi sẽ kêu gọi chị

ấy, và chúng tôi sẽ giải nhiệm anh.”
Và điều đó đã xảy ra như vậy.

Sự Đóng Góp của Phụ Nữ

Việc chân thành cầu xin cùng lắng nghe những suy nghĩ và mối quan tâm của phụ nữ là rất quan trọng trong cuộc sống, trong hôn nhân, và trong việc xây đắp vương quốc của Thượng Đế.

Cách đây hai mươi năm trong đại hội trung ương, Anh Cả M. Russell Ballard đã kể lại một cuộc chuyện trò của ông với chủ tịch trung ương Hội Phụ Nữ. Có một câu hỏi được đặt ra về việc củng cố sự xứng đáng của các thanh thiếu niên đang chuẩn bị phục vụ truyền giáo. Chị Elaine Jack nói với một nụ cười: “Thưa Anh Cả Ballard, Anh biết đấy, các [phụ nữ] của Giáo Hội có thể có một số đề nghị hay . . . nếu họ [được] hỏi. Xét cho cùng,



Vany Parrella

. . . chúng tôi cũng là mẹ của những người nắm giữ chức tư tế mà!”²⁵

Chủ Tịch Thomas S. Monson có rất nhiều kinh nghiệm trong việc hỏi han và đáp ứng những mối quan tâm của phụ nữ. Người phụ nữ ảnh hưởng đến ông nhiều nhất chính là Chị Frances Monson. Chúng ta nhớ bà rất nhiều. Ngoài ra, mới ngày thứ Năm vừa qua, Chủ Tịch Monson cũng đã nhắc nhở Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương rằng khi còn là một giám trợ, ông đã học hỏi được biết bao từ 84 góa phụ của tiểu giáo khu của ông. Họ đã có ảnh hưởng đáng kể đến sự phục vụ của ông và cả cuộc đời của ông.

Cũng chẳng ngạc nhiên gì, trước khi chủ tịch Monson cầu nguyện và quyết định đổi độ tuổi đi phục vụ truyền giáo, thì đã có nhiều cuộc thảo luận với các chủ tịch đoàn Hội Phụ Nữ, Hội Thiếu Nữ, và Hội Thiếu Nhi trung ương về sự thay đổi này.

Thưa các giám trợ, khi noi theo gương của Chủ Tịch Monson, các anh em sẽ cảm nhận được bàn tay dẫn dắt của Chúa ban phước cho công việc thiêng liêng của mình càng được dồi dào hơn.

Chúng tôi đã sống nhiều năm ở Brazil. Ngay sau khi đến đó, tôi đã gặp Adelson Parrella, là người đã phục vụ với tư cách là một Thầy Bảy Mươi,

và em trai của ông là Adilson, là người đang phục vụ trong chủ tịch đoàn giáo khu của chúng tôi. Về sau, tôi gặp em trai của họ là Adalton, đang phục vụ với tư cách là chủ tịch giáo khu ở Florianopolis và một người em trai khác tên là Adelmo, đang phục vụ với tư cách là giám trợ. Tôi rất cảm kích trước đức tin của các anh em này, và tôi đã hỏi về cha mẹ của họ.

Gia đình họ đã chịu phép báp têm ở Santos, Brazil, cách đây 42 năm. Adilson Parrella nói: “Lúc đầu, cha chúng tôi dường như rất phấn khởi về việc gia nhập Giáo Hội. Tuy nhiên, ông [nhanh chóng] trở nên kém tích cực và bảo mẹ chúng tôi không đi nhà thờ nữa.”

Adilson nói với tôi rằng mẹ của ông may quần áo cho những người hàng xóm để kiếm tiền mua vé xe buýt cho con cái mình tới nhà thờ. Bốn đứa bé trai cùng nhau đi một dặm đến thị trấn khác, lên xe buýt trong 45 phút, và sau đó đi bộ thêm 20 phút để đến giáo đường.

Mặc dù không thể đi nhà thờ với con cái của mình, nhưng Chị Parrella đọc thánh thư với các con trai và con gái của mình, giảng dạy cho chúng phúc âm, và cầu nguyện với chúng. Căn nhà khiêm tốn của họ được tràn đầy các phước lành dồi dào của quyền năng chức tư tế. Các cậu bé lớn lên, phục vụ truyền giáo, được học hành, và kết hôn trong đền thờ. Các phước lành của chức tư tế tràn ngập nhà họ.

Nhiều năm về sau, là một phụ nữ độc thân, Vany Parrella đã vào đền thờ để làm lễ thiên ân của mình và, sau đó nữa, đã phục vụ truyền giáo ba lần ở Brazil. Bây giờ bà đã 84 tuổi, và đức tin của bà vẫn tiếp tục ban phước cho các thế hệ kế tiếp.

Chứng Ngôn và Lời Hứa

Quyền năng của thánh chức tư tế của Thượng Đế được tìm thấy trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Tôi làm chứng rằng khi các anh chị em tham gia một cách xứng đáng vào các giáo lễ của chức tư tế, Chúa sẽ ban cho các anh chị em sức mạnh, sự bình an lớn lao hơn, và triển vọng vĩnh cửu. Dù hoàn

cảnh của các anh chị em ra sao đi nữa, thì nhà của các anh chị em cũng sẽ được “ban phước bởi sức mạnh của quyền năng chức tư tế” và những người gần gũi với các anh chị em sẽ mong muốn các phước lành này ban cho họ nhiều hơn.

Là những người đàn ông và phụ nữ, các anh chị em, các con trai và con gái của Thượng Đế, chúng ta cùng nhau tiến bước. Đây là cơ hội, trách nhiệm, và phước lành của chúng ta. Đây là số mệnh của chúng ta—để chuẩn bị vương quốc của Thượng Đế cho sự trở lại của Đấng Cứu Rỗi. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. “Love Is Spoken Here,” *Children’s Songbook*, 190–91.
2. Thư riêng, ngày 5 tháng Tám năm 2013.
3. Giáo Lý và Giao Ước 84:20.
4. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 138:37, 51.
5. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 84:35; 109:22.
6. 1 Nê Phi 11:16–17.
7. 2 Nê Phi 26:33.
8. Xin xem “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2010, 129.
9. *Những Lời Giảng Dạy của Các Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (2007), 104; xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 84:16; 107:40–53; 128:18, 21; Russell M. Nelson, “Lessons from Eve,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1987, 86–89.
10. Giảng 15:16.
11. Xin xem Joseph Smith—Lịch Sử 1:72; xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 13; 27.
12. Xin xem M. Russell Ballard, “Let Us Think Straight” (buổi họp đặc biệt devotional BYU Campus Education Week, ngày 20 tháng Tám năm 2013); speeches.byu.edu. Anh Cả Ballard đã nói: “Tại sao người nam được sắc phong cho các chức phẩm chức tư tế mà người nữ thì không được? Chủ Tịch Gordon B. Hinckley giải thích rằng chính là Chúa, chứ không phải con người, ‘là Đấng đã quy định rằng nam giới trong Giáo Hội của Ngài cần phải nắm giữ chức tư tế’ và cũng chính Chúa đã ban cho phụ



- nữ ‘khả năng chu toàn tổ chức vĩ đại và kỳ diệu này, tức là Giáo Hội và vương quốc của Thượng Đế’ (“Women of the Church,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1996, 70). Khi tất cả đã được nói tới và làm xong, thì Chúa đã không mặc khải nữa lý do tại sao Ngài đã tổ chức Giáo Hội của Ngài như Ngài đã từng mặc khải.”
13. Mô Rô Ni 10:8.
 14. Linda K. Burton, “Priesthood: ‘A Sacred Trust to Be Used for the Benefit of Men, Women, and Children’” (Bài nói chuyện tại Brigham Young University Women’s Conference, ngày 3 tháng Năm năm 2013); ce.byu.edu/cw/womensconference/pdf/archive/2013/lindaBurtonTalk.pdf.
 15. 3 Nê Phi 30:2.
 16. Ma Thi Ơ 6:22–23.
 17. Ma Thi Ơ 5:28; xin xem thêm An Ma 39:9. Chủ Tịch Thomas S. Monson đã nói: “Hình ảnh sách báo khiêu dâm đặc biệt là nguy hiểm và làm cho nghiện ngập. Sự khám phá đầy tò mò về hình ảnh sách báo khiêu dâm có thể trở thành một thí quen điều khiển, đưa đến tài liệu tào bạo hơn rồi đến tội vi phạm tình dục. Bằng mọi giá, hãy tránh hình ảnh sách báo khiêu dâm.” (“Sư Chuẩn Bị Mang Đền Các Phước Lành,” *Liahona*, tháng Năm năm 2010, 65).
“Có tính cách gây hoang mang vô cùng . . . là những báo cáo về số người đang sử dụng mạng Internet vì những mục đích xấu xa và hèn hạ, việc xem hình ảnh sách báo khiêu dâm là một trong những mục đích phổ biến nhất. Thưa các anh chị em, việc dính líu vào những thứ như vậy sẽ thật sự hủy diệt tinh thần của các anh chị em. Hãy vững mạnh. Hãy trong sạch. Bằng mọi giá, hãy tránh xa những loại có nội dung đồi bại và hủy diệt như vậy—bất cứ chúng đang ở đâu! Tôi đưa ra lời cảnh cáo này cho mọi người, ở mọi nơi” (“Cho Đến Khi Chúng Ta Gặp Lại Nhau,” *Liahona*, tháng Năm năm 2009, 113).
“Hãy tránh xa bất cứ điều gì giống như hình ảnh sách báo khiêu dâm. Nó sẽ làm hại tinh thần và xói mòn lương tâm. Chúng ta đã được cho biết trong sách Giáo Lý và Giao Ước, ‘Những gì không hợp dụng đều không phải của Thượng Đế mà là bóng tối’ [Giáo Lý và Giao Ước 50:23]” (“Trung Thành cùng Đức Tin,” *Liahona*, tháng Năm năm 2006, 18–19).
 18. Xin xem David A. Bednar, *Act in Doctrine* (2012), 53.
 19. Xin xem Dallin H. Oaks, “Thẩm Quyền Chức Tư Tế trong Gia Đình và Giáo Hội,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2005, 24–27.
 20. Thư riêng, ngày 5 tháng Tám năm 2013; xin xem Gia Cơ 5:14.
 21. Xin xem Hê Bơ Sơ 5:4.
 22. Ê Sai 55:8.
 23. Gia Cóp 4:13.
 24. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 81:4–5. Chủ Tịch Gordon B. Hinckley nói: “Nghĩa vụ của các anh chị em cùng quan trọng trong lĩnh vực trách nhiệm của các anh chị em như là nghĩa vụ của tôi trong lĩnh vực trách nhiệm của tôi. Không có sự kêu gọi nào trong giáo hội này là nhỏ hay không quan trọng” (“This Is the Work of the Master,” *Ensign*, tháng Năm năm 1995, 71).
 25. M. Russell Ballard, “Strength in Counsel,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1993, 76.



Bài của David M. McConkie

Đệ Nhất Cố Vấn trong
Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Trường Chủ Nhật

Giảng Dạy với Quyền Năng và Thẩm Quyền của Thượng Đế

Chúa đã cung ứng cách thức đó cho tất cả Các Thánh Hữu Ngày Sau xứng đáng để giảng dạy theo cách của Đấng Cứu Rỗi.

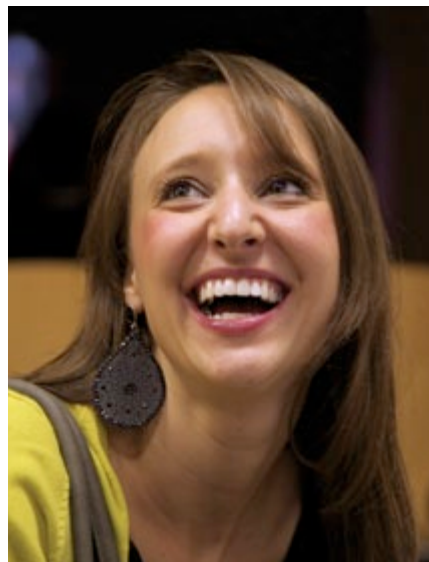
Chúng tôi biết ơn không thể nào tả xiết đối với các giảng viên trong khắp Giáo Hội. Chúng tôi yêu mến các anh chị em và tin tưởng các anh chị em rất nhiều. Các anh chị em là một trong những phép lạ lớn lao của phúc âm phục hồi.

Quả thật, có một bí quyết để trở thành một giảng viên phúc âm thành công, để giảng dạy với quyền năng và thẩm quyền của Thượng Đế. Tôi sử dụng từ *bí quyết* vì các nguyên tắc dẫn đến sự thành công của giảng viên chỉ có thể hiểu được bởi những người đã có một chứng ngôn về điều đã diễn ra vào buổi sáng của một ngày đẹp trời quang đãng, đầu mùa xuân năm 1820.

Để đáp ứng lời cầu nguyện khiêm nhường của một cậu bé 14 tuổi, các tầng trời đã mở ra. Thượng Đế Đức Chúa Cha Vinh Cửu và Vị Nam Tử, Chúa Giê Su Ky Tô, đã hiện đến và phán bảo cùng Tiên Tri Joseph Smith.

Kỳ muôn vật đổi mới được chờ đợi từ lâu đã bắt đầu và nguyên tắc của sự mặc khải đã được thiết lập đời đời trong gian kỳ của chúng ta. Sứ điệp của Joseph, và sứ điệp của chúng ta cho thế gian, có thể được tóm tắt trong bốn từ: “Thượng Đế phán bảo.” Ngài đã phán bảo cùng những người

Rome, Ý



thời xưa, Ngài phán bảo cùng Joseph, và Ngài sẽ phán bảo cùng các anh chị em. Đây là điều đã làm cho các anh chị em khác biệt với tất cả các giảng viên khác trên thế giới. Đây là lý do tại sao các anh chị em không thể thất bại.

Các anh chị em đã được kêu gọi bởi tinh thần tiên tri và mặc khải và đã được phong nhiệm qua thẩm quyền của chức tư tế. Điều này có nghĩa là gì?

Trước hết, điều này có nghĩa là các anh chị em đang làm công việc của Chúa. Các anh chị em là người đại diện của Ngài, và các anh chị em được cho phép và ủy thác để đại diện cho Ngài và hành động thay cho Ngài. Là người đại diện cho Ngài, các anh chị em có quyền được Ngài giúp đỡ. Các anh chị em phải tự hỏi: “Đấng Cứu Rỗi sẽ nói gì nếu Ngài giảng dạy lớp học của mình ngày hôm nay, và Ngài sẽ nói điều đó như thế nào?” Rồi các anh chị em cũng phải làm như thế.

Trách nhiệm này có thể làm cho một số người cảm thấy không thích hợp hoặc thậm chí còn sợ hãi một chút. Cách giảng dạy không khó khăn. Chúa đã cung ứng cách thức đó cho tất cả Các Thánh Hữu Ngày Sau xứng đáng để giảng dạy theo cách của Đấng Cứu Rỗi.

Thứ hai, các anh chị em được kêu gọi để thuyết giảng phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô. Các anh chị em không được giảng dạy những ý tưởng hay triết lý riêng của mình, thậm chí được trộn lẫn với thánh thư. Phúc âm là “quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin,”¹ và chỉ qua phúc âm chúng ta mới được cứu.

Thứ ba, các anh chị em được truyền lệnh để giảng dạy các nguyên tắc của phúc âm được tìm thấy trong các tác phẩm tiêu chuẩn của Giáo Hội, để giảng dạy những lời của các sứ đồ và tiên tri cận đại, và giảng dạy điều Đức Thánh Linh giảng dạy cho các anh chị em.

Vậy thì chúng ta bắt đầu từ đâu?

Trách nhiệm đầu tiên và trước hết của chúng ta là phải sống sao cho chúng ta có thể có Đức Thánh Linh là Đấng hướng dẫn và đồng hành của mình. Khi Hyrum Smith tìm cách tham gia vào công việc ngày sau này, Chúa đã phán: “Này, đây là công việc của



Arraiján, Panama

người, tuân giữ các giáo lệnh của ta, phải, với tất cả năng lực, tâm trí và sức mạnh của mình.”² Đây là điểm khởi đầu. Lời khuyên bảo do Chúa ban cho Hyrum, là lời khuyên giống như Ngài đã ban cho Các Thánh Hữu trong mọi thời đại.

Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã cho biết khi ngỏ lời cùng các giảng viên ngày nay: “Phần quan trọng nhất của sự phục vụ của các anh chị em sẽ là sự chuẩn bị phần thuộc linh hàng ngày, gồm có cầu nguyện, học thánh thư, và tuân theo các giáo lệnh. Chúng tôi khuyến khích các anh chị em nên hiến dâng bản thân mình cho việc sống theo phúc âm với mục đích lớn hơn bao giờ hết.”³

Điều quan trọng là Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã không nói rằng phần quan trọng nhất trong sự phục vụ của các anh chị em là phải chuẩn bị kỹ bài học hoặc thông thạo các kỹ thuật giảng dạy khác nhau. Dĩ nhiên, các anh chị em phải siêng năng chuẩn bị mỗi bài học và cố gắng tìm hiểu cách giảng dạy để có thể giúp các học viên

sử dụng quyền tự quyết của họ và cho phép phúc âm ảnh hưởng đến tâm hồn của họ, nhưng phần đầu tiên và quan trọng nhất của sự phục vụ của các anh chị em là chuẩn bị bản thân về phần thuộc linh. Khi các anh chị em tuân theo lời khuyên này như Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã hứa: “Đức Thánh Linh sẽ giúp các anh chị em biết phải làm gì. Chứng ngôn của các anh chị em sẽ phát triển, sự cải đạo của các anh chị em sẽ gia tăng, và các anh chị em sẽ được củng cố để đáp ứng những thử thách của cuộc sống.”⁴

Một giảng viên có thể mong muốn những phước lành lớn hơn nào?

Tiếp theo, Chúa đã truyền lệnh rằng trước khi tìm cách rao truyền lời của Ngài, thì chúng ta phải tìm cách để có được lời đó đã.⁵ Các anh chị em phải trở thành những người đàn ông và phụ nữ hiểu biết vững chắc bằng cách siêng năng tra cứu thánh thư, và tích lũy những lời này trong lòng mình. Sau đó khi các anh chị em cầu xin Chúa giúp đỡ, thì Ngài sẽ ban phước cho các anh chị em với Thánh

Linh và lời nói của Ngài. Các anh chị em sẽ có quyền năng của Thượng Đế để thuyết phục loài người.

Phao Lô cho chúng ta biết rằng phúc âm đến với loài người bằng hai cách, bằng lời nói và bằng quyền năng.⁶ Lời phúc âm được viết trong thánh thư, và chúng ta có thể có được lời phúc âm bằng cách siêng năng tìm kiếm. Quyền năng của phúc âm đến với cuộc sống của những người sống sao cho Đức Thánh Linh sẽ là người đồng hành của họ, và là những người tuân theo những thúc giục họ nhận được. Một số người chỉ tập trung sự chú ý của họ vào việc học hỏi phúc âm và họ trở thành chuyên gia trong việc cung cấp thông tin. Những người khác lơ là sự chuẩn bị của họ và hy vọng rằng bằng cách nào đó, với lòng nhân từ của Ngài, Chúa sẽ giúp họ dạy cho xong hết buổi học. Các anh chị em không thể trông mong Thánh Linh sẽ giúp các anh chị em ghi nhớ các câu thánh thư và nguyên tắc mà mình đã không học hoặc suy ngẫm. Để giảng dạy phúc âm một cách



thành công, các anh chị em cần phải có lời nói lặn quyền năng của phúc âm trong cuộc sống của mình.

An Ma đã hiểu những nguyên tắc này khi ông vui mừng về các con trai của Mô Si A và cách họ giảng dạy với quyền năng và thẩm quyền của Thượng Đế. Chúng ta đọc:

“Họ là những người có một sự hiểu biết vững chắc và rất chuyên tâm tìm tòi thánh thư để có thể hiểu thấu được lời của Thượng Đế.

“Nhưng như vậy chưa phải là hết; họ đã hết lòng cầu nguyện và nhịn ăn; vậy nên họ có được tinh thần . . . mặc khải.”⁷

Kế tiếp, các anh chị em phải học cách lắng nghe. Anh Cả Jeffery R.

Holland giảng dạy nguyên tắc này cho những người truyền giáo. Những gì ông nói áp dụng cho tất cả các giảng viên. Tôi sẽ trích dẫn từ lời nhận xét của Anh Cả Holland nhưng tôi đã tự ý thay thế từ *những người truyền giáo* và *những người tâm đạo* với từ *các giảng viên* và *học viên* tương ứng:

“Trách nhiệm quan trọng thứ nhất của các [giảng viên] là phải lắng nghe Thánh Linh, và trách nhiệm quan trọng thứ nhì là phải lắng nghe [học viên]. . . . Nếu chúng ta chịu lắng nghe với đôi tai thuộc linh . . . thì [các học viên của chúng ta] sẽ cho chúng ta biết họ cần phải nghe bài học nào.”

Anh Cả Holland nói tiếp: “Sự thật là [các giảng viên] vẫn còn quá tập trung vào việc đưa ra nội dung bài học dễ dàng, lặp đi lặp lại thay vì tập trung vào các học viên của họ là các cá nhân.”⁸

Sau khi các anh chị em đã chuẩn bị bản thân mình và bài học của mình với hết khả năng, thì các anh chị em phải sẵn lòng để cho Thánh Linh hướng dẫn điều mình phải giảng dạy. Khi những thúc giục âm thầm của Thánh Linh đến, thì các anh chị em phải có can đảm để bỏ qua một bên những đại cương và điều ghi chú của mình và giảng dạy những gì Thánh Linh thúc giục các anh chị em giảng dạy. Khi làm điều này, thì bài học các anh chị em đang đưa ra không còn là bài học của mình nữa mà đã trở thành bài học của Đấng Cứu Rỗi.

Khi các anh chị em tự dâng hiến bản thân mình cho việc sống theo phúc âm với mục đích lớn hơn bao giờ hết và tra cứu thánh thư, thì hãy tích lũy những lời này trong lòng mình, và cùng một Đức Thánh Linh, là Đấng đã tiết lộ những lời này cho các vị sứ đồ và các vị tiên tri thời xưa, sẽ làm chứng cho các anh chị em về lẽ trung thực của những lời này. Về cơ bản, Đức Thánh Linh sẽ một lần nữa tiết lộ những lời này cho các anh chị em. Khi điều này xảy ra, những lời mà các anh chị em đọc không chỉ còn là những lời của Nê Phi hoặc Phao Lô hay An Ma, mà trở thành lời nói của các anh chị em. Rồi, khi các anh chị em giảng dạy, Đức Thánh Linh sẽ có thể nhắc lại cho các anh chị em nhớ

mọi điều. Thật vậy, “điều các người phải nói sẽ được ban cho các người chính trong giờ phút đó, phải, vào chính lúc đó.”⁹ Khi điều này xảy ra, các anh chị em sẽ thấy mình đang nói một điều gì đó mà các anh chị em đã không có ý định nói. Sau đó, nếu chịu chú ý, thì các anh chị em sẽ học được một điều gì đó từ những điều mình nói khi giảng dạy. Chủ tịch Marion G. Romney nói: “Tôi luôn luôn biết được khi nào tôi nói dưới sự soi dẫn của Đức Thánh Linh vì tôi luôn luôn học được một điều gì đó từ những gì tôi đã nói.”¹⁰ Hãy nhớ rằng, một giảng viên cũng là một học viên.

Cuối cùng, các anh chị em phải là một nhân chứng độc lập với những điều mình giảng dạy và không phải chỉ là tiếng vang của những lời nói trong sách hoặc những ý nghĩ của người khác. Khi suy ngẫm những lời của Đấng Ky Tô, cố gắng sống theo phúc âm với mục đích lớn hơn bao giờ hết, thì Đức Thánh Linh sẽ biểu hiện với các anh chị em những điều các anh chị em giảng dạy là đúng sự thật. Đây là tinh thần mặc khải, và cũng tinh thần này sẽ mang sứ điệp của các anh chị em vào lòng của những người mong muốn và sẵn sàng tiếp nhận sứ điệp đó.

Bây giờ chúng ta sẽ kết thúc ở chỗ chúng ta bắt đầu—ở Khu Rừng Thiêng Liêng. Bởi vì những gì đã xảy ra vào buổi sáng đẹp trời đó cách đây không lâu, nên các anh chị em được phép giảng dạy với quyền năng và thẩm quyền của Thượng Đế. ■

GHI CHÚ

1. Rô Ma 1:16.
2. Giáo Lý và Giao Ước 11:20.
3. Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, trong *Teaching the Gospel in the Savior's Way: A Guide to Come, Follow Me: Learning Resources for Youth* (2012), 2.
4. Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, trong *Teaching the Gospel in the Savior's Way*, 2.
5. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 11:21.
6. Xin xem 1 Tê Sa Lô Ni Ca 1:5.
7. An Ma 17:2-3.
8. Jeffery R. Holland, “The Divine Companionship” (bài nói chuyện được đưa ra tại hội nghị dành cho các chủ tịch phái bộ truyền giáo mới, ngày 26 tháng Sáu năm 2009), 7, 8, Thư Viện Lịch Sử của Giáo Hội, Salt Lake City; sự nhấn mạnh là từ bài gốc.
9. Giáo Lý và Giao Ước 100:6.
10. Marion G. Romney, trong Boyd K. Packer, *Teach Ye Diligently* (1975), 304.



Bài của Anh Cả Kevin S. Hamilton
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Luôn Luôn Giữ Chặt

Cầu xin cho chúng ta luôn luôn giữ chặt thanh sắt dẫn đến nơi hiện diện của Cha Thiên Thượng.

Cha tôi có thể nhớ được đúng cái ngày, thậm chí đúng cái giờ, mà gia đình của ông—cha, mẹ, và bốn đứa con—rời bỏ Giáo Hội, nhiều người không bao giờ trở lại một lần nữa trong cuộc sống này. Ông được 13 tuổi, là một thầy trợ tế, và trong thời kỳ đó gia đình ông tham dự Trường Chủ Nhật vào buổi sáng và sau đó lễ Tiệc Thánh vào buổi chiều. Vào một ngày mùa xuân đẹp trời, sau khi trở về nhà từ buổi lễ thờ phượng buổi sáng Chủ Nhật và giữa lúc gia đình đang ăn trưa với nhau, thì mẹ ông quay sang cha ông và chỉ hỏi: “Thế nào, anh yêu, anh có nghĩ là chúng ta nên đi dự lễ Tiệc Thánh chiều nay hay là chúng ta nên lái xe đi về vùng quê chơi?”

Ý nghĩ rằng có một sự lựa chọn với lễ Tiệc Thánh chưa bao giờ xảy ra với cha tôi, nhưng ông và ba anh chị em lựa tuổi niên thiếu của ông đều ngồi thẳng dậy và chú ý kỹ. Buổi chiều Chủ Nhật lái xe đi về vùng quê chơi có lẽ là một sinh hoạt thú vị của gia đình, nhưng quyết định nhỏ đó đã trở thành sự khởi đầu cho một hướng đi mới, cuối cùng đã dẫn gia đình của ông rời xa Giáo Hội nơi có sự an toàn, an ninh, cùng các phước lành và đi vào một con đường khác.

Để làm một bài học cho những người của thời kỳ chúng ta có thể bị

cám dỗ để lựa chọn một con đường khác, tiên tri Lê Hi trong Sách Mặc Môn đã chia sẻ một khái tượng với gia đình của ông trong đó ông “thấy những đám đông không kể xiết, trong số ấy có nhiều người đang cố sức tiến tới để đi tới con đường dẫn đến cây nơi [ông] đang đứng.

“Và . . . họ tiến vào và bắt đầu đi trên con đường dẫn đến cây ấy.

“Và . . . có một đám sương mù tối đen nổi lên; . . . tối đen vô cùng đến nỗi những người mới bắt đầu đi vào con đường ấy phải lạc lối khiến họ đi lang thang rồi lạc mất luôn.”¹

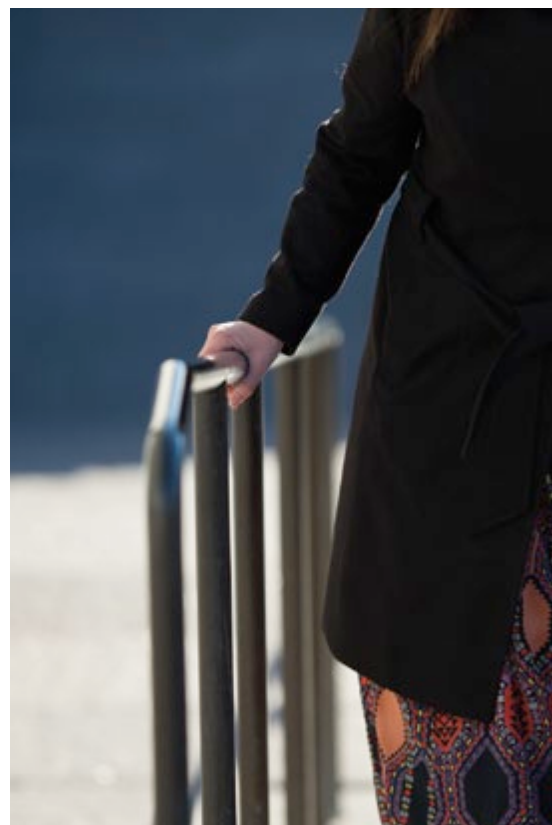
Sau đó, Lê Hi thấy một nhóm thứ hai đang “cố sức tiến tới; họ đến nắm đầu thanh sắt rồi liền bám chặt thanh sắt và cố sức tiến qua đám sương mù tối đen, cho tới khi họ đến được bên cây và ăn trái cây ấy.” Rủi thay, “sau khi ăn trái cây ấy xong, họ đưa mắt nhìn quanh, hình như lấy làm hổ thẹn” vì những người đang ở trong “một tòa nhà rộng lớn vĩ đại” và “có hành động chế giễu và chỉ trích những người vừa đến và đang ăn trái cây ấy.” Rồi, những người này “đi lạc vào những lối cắm rồi lạc mất luôn.”² Họ không thể hoặc có lẽ không sẵn lòng để chịu đựng đến cùng.

Tuy nhiên, có một nhóm thứ ba không những đã đến được cây sự sống một cách thành công; mà sau

đó họ còn không sa ngã. Thánh thư nói về những người này “cố sức tiến tới trước, tay luôn luôn giữ chặt thanh sắt cho tới khi họ đến được bên cây thì rạp mình xuống và ăn trái cây ấy.”³ Đối với nhóm người này, thanh sắt tượng trưng cho sự an toàn và an ninh duy nhất mà họ có thể tìm thấy, và họ đã luôn luôn giữ chặt; họ từ chối không thả ra, ngay cả đối với một điều giản dị như một buổi chiều Chủ Nhật lái xe đi về vùng quê chơi.

Về nhóm người này, Anh Cả David A. Bednar đã dạy: “Cụm từ chính trong câu này là ‘luôn luôn giữ chặt’ thanh sắt. . . . Có lẽ nhóm người thứ ba này *luôn luôn* đọc và nghiên cứu *cùng* tra cứu những lời của Đấng Ky Tô. . . . Đây là nhóm người mà các anh chị em và tôi nên cố gắng để gia nhập.”⁴

Những người trong chúng ta là tín hữu của Giáo Hội của Thượng Đế ngày nay đã lập các giao ước để noi theo Chúa Giê Su Ky Tô và tuân theo các giáo lệnh của Thượng Đế. Tại lễ báp têm, chúng ta đã giao ước là sẽ đứng làm nhân chứng của Đấng Cứu Rỗi,⁵ để cứu giúp những người yếu





đuổi và người hoạn nạn,⁶ để tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế, và hồi cải khi cần thiết, vì như Sứ Đồ Phao Lô đã dạy: “Mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.”⁷

Mỗi tuần chúng ta đều có cơ hội để tham dự lễ Tiệc Thánh, là nơi chúng ta có thể lập lại các giao ước này bằng cách dự phần bánh và nước của giáo lễ Tiệc Thánh. Hành động giản dị này cho phép chúng ta một lần nữa tự cam kết để noi theo Chúa Giê Su Ky Tô và hồi cải khi không làm tròn lời cam kết đó. Đối lại, lời hứa của Thượng Đế với chúng ta là Thánh Linh của Ngài sẽ là một sự hướng dẫn và bảo vệ.

Từ sách *Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta*, những người truyền giáo của chúng ta dạy rằng điều mặc khải và chứng ngôn đến khi chúng ta tham dự các buổi họp Giáo Hội trong ngày Chủ Nhật: “Khi tham dự các buổi lễ Giáo Hội và thờ phượng cùng với nhau, thì chúng ta củng cố lẫn nhau. Chúng ta tái lập mối quan hệ của mình với bạn bè và gia đình. Đức tin của chúng ta được củng cố khi chúng ta học thánh thư và tìm hiểu thêm về phúc âm phục hồi.”⁸

Một người có thể hỏi, tại sao chúng ta lại có ba buổi họp riêng biệt vào ngày Chủ Nhật và tại sao cần phải có mỗi buổi họp. Chúng ta hãy nhanh chóng xem xét ba buổi họp này:

- Lễ Tiệc Thánh mang đến cơ hội để tham gia vào giáo lễ Tiệc Thánh. Chúng ta lập lại các giao ước của mình, tiếp nhận thêm Thánh Linh, và có thêm phước lành vì được Đức Thánh Linh chỉ dẫn và gây dựng.
- Trường Chủ Nhật cho phép chúng ta “giảng dạy lẫn nhau về giáo lý của vương quốc,”⁹ để tất cả đều có thể “được gây dựng và cùng nhau vui vẻ.”¹⁰ Quyền năng lớn lao và sự bình an cá nhân đến khi chúng ta hiểu các giáo lý của phúc âm phục hồi.
- Các buổi họp của chức tư tế là một thời gian dành cho những người đàn ông và các thiếu niên “học hỏi bốn phần của [họ]”¹¹ và “được chỉ dẫn một cách hoàn hảo hơn,”¹² còn các buổi họp Hội Phụ Nữ mang đến cho các phụ nữ của Giáo Hội một cơ hội để “gia tăng đức tin của họ . . . , củng cố [gia đình của họ] và nhà cửa, và giúp đỡ những người hoạn nạn.”¹³

Tương tự như vậy, các thiếu nữ và trẻ em của chúng ta có buổi họp và lớp học riêng, ở đó các em được giảng dạy phúc âm khi các em chuẩn bị cho các trách nhiệm quan trọng sẽ đến. Trong mỗi buổi họp độc nhất vô nhị nhưng có liên kết với nhau này, chúng ta học giáo lý, cảm nhận được Thánh Linh, và phục vụ lẫn nhau. Mặc dù có thể có trường hợp ngoại lệ vì đường xa, chi phí đi lại, hoặc sức khỏe, nhưng chúng ta nên cố gắng tham dự tất cả các buổi họp ngày Chủ Nhật của mình. Tôi hứa rằng các phước lành về niềm vui và sự bình an sẽ đến từ việc thờ phượng theo lịch trình của buổi họp ngày Chủ Nhật dài ba tiếng đồng hồ của chúng ta.

Gia đình của chúng tôi đã cam kết là sẽ tham dự tất cả các buổi họp ngày Chủ Nhật của mình. Chúng tôi đã thấy rằng điều này củng cố đức tin của chúng tôi và gia tăng sự hiểu biết về phúc âm. Chúng tôi đã biết được rằng chúng tôi cảm thấy hài lòng về quyết định của mình để tham dự các buổi họp Giáo Hội, đặc biệt là khi chúng tôi trở về nhà và tiếp tục tuân thủ ngày Sa Bát. Chúng tôi còn tham dự tất cả các buổi họp ngày Chủ Nhật khi đi nghỉ hè hoặc đi du lịch. Một trong

số mấy đứa con gái của chúng tôi gần đây đã viết cho tôi nói rằng nó đã tham dự nhà thờ trong một thành phố nơi nó đang đi du lịch và rồi nói thêm: “Vâng, Cha ơi, con thực sự đã tham dự tất cả ba buổi họp ngày Chủ Nhật.” Chúng tôi biết rằng nó đã được ban phước vì quyết định ngay chính này.

Mỗi người chúng ta đều có nhiều điều để lựa chọn như cách chúng ta tuân thủ ngày Sa Bát. Sẽ luôn có một số sinh hoạt “tốt” mà có thể và nên được hy sinh cho sự lựa chọn tốt hơn là tham dự buổi họp của Giáo Hội. Trong thực tế, điều này là một trong những cách kẻ nghịch thù “dùng để lừa gạt tâm hồn [chúng ta], và [cẩn thận] dẫn dắt [chúng ta] xuống ngục giới.”¹⁴ Nó sử dụng các sinh hoạt “tốt” để thay thế cho các sinh hoạt “tốt hơn” hoặc thậm chí “tốt nhất” nữa.¹⁵

Việc luôn luôn giữ chặt thanh sắt có nghĩa là bất cứ lúc nào có thể được, chúng ta đều tham dự các buổi họp ngày Chủ Nhật của mình: lễ Tiệc Thánh, Trường Chủ Nhật, và các buổi họp chức tư tế hay Hội Phụ Nữ. Trẻ em và giới trẻ của chúng ta tham dự các buổi họp tương ứng của các em trong Hội Thiếu Nhi, Hội Thiếu Niên, và Hội Thiếu Nữ. Chúng ta đừng bao giờ chọn lựa nên tham dự buổi họp nào. Chúng ta hoàn toàn nắm chặt lời của Thượng Đế bằng cách thờ phượng và tham dự tất cả các buổi họp của mình trong ngày Sa Bát.

Việc chúng ta luôn luôn giữ chặt thanh sắt có nghĩa là cố gắng tuân giữ tất cả các giáo lệnh của Thượng Đế, cầu nguyện riêng cá nhân và chung với gia đình hàng ngày, và học thánh thư hàng ngày.

Việc luôn luôn giữ chặt là một phần giáo lý của Đấng Kỵ Tô như đã được dạy trong Sách Mặc Môn. Chúng ta sử dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô, hối cải các tội lỗi của mình, thay đổi tâm hồn của chúng ta, và rồi noi theo Ngài đi xuống hồ nước báp têm và tiếp nhận ân tứ xác nhận của Đức Thánh Linh, là Đấng phục vụ với tư cách là Đấng hướng dẫn và an ủi. Và sau đó, như Nê Phi đã dạy, chúng ta “tiến tới, nuôi dưỡng lời của Đấng Kỵ Tô” cho đến khi cuối cuộc đời của mình.¹⁶



Thưa các anh chị em, chúng ta là một dân giao ước. Chúng ta sẵn lòng lập và tuân giữ các giao ước, và phước lành đã được hứa là sẽ nhận được “tất cả những gì Cha . . . có.”¹⁷ Khi chúng ta luôn luôn giữ chặt thanh sắt bằng cách tuân giữ các giao ước của mình, thì chúng ta sẽ được củng cố để chống lại những cám dỗ và hiểm họa của thế gian. Chúng ta sẽ có thể sống trên trần thế này với tất cả những thử thách của trần thế cho đến khi chúng ta thực sự tới cái cây có trái “quý giá nhất và được hấp dẫn hơn hết thảy mọi thứ trái khác.”¹⁸

Cha tôi đã may mắn kết hôn với một người phụ nữ tốt đã khuyến khích ông trở lại nhà thờ thời thơ ấu của ông và bắt đầu một lần nữa để tiến triển dọc trên con đường. Cuộc sống trung thành của họ đã ban phước cho tất cả các con cái của họ, thế hệ tiếp theo là cháu họ, và bây giờ là chất của họ.

Cũng giống như quyết định giản dị để tham dự hoặc không tham dự một trong các buổi họp thờ phượng trong ngày Sa Bát của họ tạo ra một sự khác biệt đáng kể trong cuộc sống của gia đình ông bà của tôi, quyết định hàng ngày của chúng ta sẽ ảnh hưởng đáng kể đến cuộc sống của chúng ta. Một quyết định dường như nhỏ nhặt như tham dự hay không tham dự một buổi họp Tiệc Thánh có

thể dẫn đến những kết quả lâu dài, thậm chí còn vĩnh cửu nữa.

Cầu xin cho chúng ta chọn để siêng năng và đạt được các phước lành lớn lao cùng sự bảo vệ đến từ việc tụ họp lại với nhau và tuân giữ các giao ước. Cầu xin cho chúng ta luôn luôn giữ chặt thanh sắt dẫn đến nơi hiện diện của Cha Thiên Thượng, là lời cầu nguyện của tôi trong thánh danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. 1 Nê Phi 8:21–23.
2. 1 Nê Phi 8:24–28.
3. 1 Nê Phi 8:30; sự nhấn mạnh được thêm vào.
4. David A. Bednar, “A Reservoir of Living Water” (bài nói chuyện tại buổi họp đặc biệt fireside của Hệ Thống Giáo Dục của Giáo Hội, ngày 4 tháng Hai năm 2007), 8–9; speeches.byu.edu.
5. Xin xem Mô Si A 18:9.
6. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 81:5.
7. Rô Ma 3:23.
8. *Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta: Sách Hướng Dẫn Công Việc Phục Vụ Truyền Giáo* (2004), 74.
9. Giáo Lý và Giao Ước 88:77.
10. Giáo Lý và Giao Ước 50:22.
11. Giáo Lý và Giao Ước 107:99.
12. Giáo Lý và Giao Ước 88:78.
13. *Sách Hướng Dẫn 2: Điều Hành Giáo Hội* (2010), 9.1.1.
14. 2 Nê Phi 28:21.
15. Xin xem Dallin H. Oaks, “Tốt, Tốt Hơn, Tốt Nhất,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2007, 104–8.
16. 2 Nê Phi 31:20.
17. Giáo Lý và Giao Ước 84:38.
18. 1 Nê Phi 15:36.



Bài của Anh Cả Adrián Ochoa
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Hãy Nhìn Lên

Ngày nay là lúc để nhìn lên Nguồn lẽ thật và bảo đảm rằng chứng ngôn của chúng ta là vững mạnh.

Khi tôi lên tám, hai người anh em họ và tôi đã được sai đi đến một thị trấn gần bên để mua thực phẩm và đồ dùng cho 15 ngày tới. Nhìn lại kinh nghiệm đó, tôi ngạc nhiên thấy bà ngoại, dì và cậu của tôi đã tin tưởng chúng tôi biết bao. Trời buổi sáng rất quang đãng và rực rỡ trong khi ba đứa chúng tôi cười ba con ngựa.

Ở giữa đồng cỏ, chúng tôi đã có một ý tưởng tuyệt vời là chúng tôi nên xuống ngựa và chơi bắn bi. Vậy là chúng tôi làm điều đó—trong một thời gian rất lâu. Chúng tôi quá say mê trò chơi của mình đến mức đã không nhìn thấy “dấu chỉ thời giờ” ở trên đầu trong khi đám mây đen kéo đến bao phủ bầu trời. Đến lúc chúng tôi nhận biết điều đang xảy ra, thì không còn thời giờ để leo lên ngựa nữa. Trận mưa to giáng xuống rất mạnh, và mưa đá quất vào mặt chúng tôi, đến nỗi chúng tôi chỉ có thể nghĩ đến việc tháo yên ngựa và núp dưới cái mền nhỏ của cái yên ngựa.

Không có ngựa, người thì ướt và lạnh, chúng tôi tiếp tục đi, bây giờ phải cố gắng đi càng nhanh càng tốt. Khi đi đến gần nơi cần đến, thì chúng tôi thấy rằng con đường rộng lớn dẫn vào thị trấn đã bị ngập và giống như một dòng sông chảy về phía chúng tôi. Giờ đây, lựa chọn duy nhất của

chúng tôi là bỏ cái mền che xuống và leo lên cái hàng rào kẽm gai bao quanh thị trấn. Lúc đó cũng khuya rồi, chúng tôi rất mệt mỏi, đau nhức và ướt sũng, chúng tôi đã tìm nơi trú ẩn trong căn nhà đầu tiên chúng tôi thấy khi vào thị trấn. Ở đó, một gia đình trẻ và tốt bụng đã giúp chúng tôi lau khô người, cho chúng tôi ăn burrito đậu rất ngon, rồi sau đó cho chúng tôi ngủ trong một căn phòng riêng. Ngay sau đó, chúng tôi khám phá ra là căn phòng có một cái nền đất bằng phẳng, vì vậy chúng tôi đã có một ý tưởng tuyệt vời khác nữa. Chúng tôi vẽ một vòng tròn trên sàn nhà và tiếp tục chơi bắn bi cho đến khi gục ngủ.

Khi còn nhỏ, chúng tôi chỉ nghĩ đến bản thân mình. Chúng tôi không bao giờ nghĩ đến những người thân yêu đang tuyệt vọng đi tìm kiếm chúng tôi trở về nhà—nếu biết thế, chúng tôi đã không bao giờ trì hoãn chuyến đi của mình vì mê chơi bắn bi như vậy. Và, nếu khôn ngoan hơn, thì chúng tôi đã nhìn lên bầu trời, phát hiện ra những đám mây đang kéo tới, và đi càng nhanh càng tốt để tránh được cơn bão. Bây giờ tôi có kinh nghiệm nhiều hơn một chút, tôi luôn luôn nhắc nhở bản thân mình: “Đừng quên nhìn lên.”

Kinh nghiệm của tôi với các anh em họ của tôi đã dạy cho tôi phải

chú ý đến những dấu hiệu của thời kỳ chúng ta. Chúng ta sống trong những thời kỳ giống bão nguy hiểm mà Phao Lô đã mô tả: “Vì người ta đều tư kỷ, . . . nghịch cha mẹ, bội bạc, không tin kính, . . . hay phao vu, không tiết độ, . . . ưa thích sự vui chơi hơn là yêu mến Đức Chúa Trời” (2 Ti Mô Thê 3:2–4).

Khi nói về những thời kỳ này, Anh Cả Dallin H. Oaks cho biết: “Chúng ta cần phải chuẩn bị về phần vật chất lẫn thuộc linh. . . . Và sự chuẩn bị mà có khả năng bị xao lãng nhiều nhất là sự chuẩn bị khó có thể nhìn thấy được và khó hơn—đó là phần thuộc linh” (“Sự Chuẩn Bị cho Ngày Tái Lâm,” *Liahona*, tháng Năm năm 2004, 9). Nói cách khác, đừng xao lãng việc nhìn lên.

Do nhu cầu cấp bách để chuẩn bị phần thuộc linh trong một thời kỳ nguy hiểm như hiện nay, tôi muốn đưa ra một lời cảnh báo về một dấu hiệu rất mạnh mẽ về thời kỳ này. Tôi được đi đầu trong lĩnh vực công nghệ vì nghề nghiệp, nên tôi nhận ra giá trị của nó, nhất là trong lĩnh vực truyền thông. Rất nhiều thông tin do con người tạo ra hiện nằm trong tầm tay với của chúng ta. Nhưng Internet cũng có rất nhiều điều bẩn thỉu và sai lầm. Công nghệ đã gia tăng khả năng tự do ngôn luận của chúng ta, nhưng nó cũng làm cho một người không đủ tiêu chuẩn viết một điều gì đó trên Internet mà lại được nhiều người khâm phục chỉ dựa vào số người đọc trang đó. Đây là lý do tại sao bây giờ, hơn bao giờ hết, chúng ta phải ghi nhớ nguyên tắc vĩnh cửu này: “Các người nhờ những trái nó mà nhận biết được” (Ma Thi Ơ 7:20).

Đặc biệt, tôi cảnh cáo các anh chị em không được xem các hình ảnh bẩn thỉu hoặc chú ý đến những người cáo gian Đấng Kỳ Tô và Tiên Tri Joseph Smith. Cả hai hành động này tạo ra các tác dụng tương tự: mất Đức Thánh Linh và sự bảo vệ, quyền năng hỗ trợ của Ngài. Điều đó sẽ luôn luôn dẫn đến tội lỗi và đau khổ.

Các anh chị em thân mến, nếu các anh chị em đã từng gặp bất cứ điều gì làm nghi ngờ chứng ngôn của mình về phúc âm, thì tôi khẩn nài với các anh

chị em là hãy nhìn lên. Hãy nhìn về Nguồn Gốc của tất cả sự khôn ngoan và lẽ thật. Hãy nuôi dưỡng đức tin và chứng ngôn của các anh chị em với lời của Thượng Đế. Có những người trên thế gian đang tìm cách làm suy yếu đức tin của các anh chị em bằng cách trộn lẫn những lời dối trá với một nửa sự thật. Đây là lý do tại sao việc các anh chị em vẫn liên tục xứng đáng với Thánh Linh là hoàn toàn thiết yếu. Sự đồng hành của Đức Thánh Linh không chỉ là để thuận tiện cho vui—mà còn cần thiết cho sự sống còn thuộc linh của các anh chị em. Nếu các anh chị em không chịu quý trọng những lời của Đấng Ky Tô và lắng nghe kỹ những sự thúc giục của Thánh Linh, thì các anh chị em sẽ bị lừa gạt (xin xem Joseph Smith—Ma Thi Ơ 1:37). Chúng ta cần phải làm những điều này.

Cả Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng hoàn hảo, lẫn Joseph Smith, là người đã thừa nhận rằng mình không hoàn hảo, đều bị giết chết bởi những người cáo gian mà không chấp nhận chứng ngôn của Chúa và Joseph. Làm thế nào chúng ta có thể biết rằng chứng ngôn của Chúa và Joseph là chân chính—rằng Chúa Giê Su Ky Tô là Vị Nam Tử của Thượng Đế và Joseph Smith là vị tiên tri chân chính?

“Các người nhờ những trái nó mà nhận biết được.” Trái tốt có thể sinh ra từ một cái cây xấu không? Tôi tự mình biết rằng Đấng Cứu Chuộc đã tha thứ các tội lỗi của tôi và giải thoát tôi khỏi cái ách của riêng tôi, mang đến cho tôi một trạng thái hạnh phúc mà tôi còn không biết là tồn tại. Và bản thân tôi biết rằng Joseph Smith là một vị tiên tri vì tôi đã áp dụng lời hứa giản dị trong Sách Mặc Môn: “Hãy cầu vấn Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, trong danh Đấng Ky Tô, . . .” (Mô Rô Ni 10:4). Nói một cách giản dị: hãy nhìn lên.

Có một số người có thể đề nghị rằng các anh chị em phải có bằng chứng cụ thể để tin vào Sự Phục Sinh của Đấng Ky Tô hay tính xác thực của phúc âm phục hồi của Ngài. Đối với họ, tôi xin trích dẫn lời của An Ma nói với Cô Ri Ho, là người đã cố gắng thuyết phục người khác không tin: “Người đã có đủ điềm triệu rồi;



Brasilia, Brazil

người còn thử thách Thượng Đế của người làm gì nữa? Người có còn nói rằng: Hãy cho tôi thấy một điềm triệu, trong lúc người có lời chứng của tất cả những người anh em này của người và luôn cả của tất cả các thánh tiên tri? Các thánh thư đang ở trước mặt người đó” (An Ma 30:44).

Các anh chị em và tôi là bằng chứng sống về quyền năng cứu chuộc của Đấng Cứu Rỗi. Chúng ta là bằng chứng sống về giáo vụ của Tiên Tri Joseph và lòng trung thành của Các Thánh Hữu đầu tiên, là những người vẫn vững mạnh trong chứng ngôn của họ. Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô hiện đang phát triển trên toàn thế giới và đang tăng trưởng hơn bao giờ hết—đã được chấp nhận, như trong thời kỳ của Đấng Ky Tô, bởi những người khiêm tốn không cần phải nhìn thấy và chạm tay vào mới tin.

Không một ai biết khi nào Chúa sẽ tái lâm. Nhưng bây giờ chúng ta đang trải qua thời kỳ nguy hiểm. Ngày nay là lúc để nhìn lên Nguồn lẽ thật và bảo đảm rằng chứng ngôn của chúng ta là vững mạnh.

Trở lại câu chuyện kể của tôi, các anh em họ của tôi và tôi thức dậy vào buổi sáng với ánh nắng rực rỡ và trời quang đặng. Một người đàn ông gõ cửa tìm kiếm ba đứa con trai đi lạc. Ông đưa ngựa cho chúng tôi cười, và chúng tôi bắt đầu trở về nhà ngang qua cũng cánh đồng đó. Tôi sẽ không bao giờ quên điều chúng tôi đã thấy trên

đường trở về nhà—một số đồng người đã tìm kiếm chúng tôi suốt đêm, máy kéo và xe tải của họ bị mắc kẹt trong đám bùn. Họ đã tìm thấy một yên ngựa ở nơi đây và một con ngựa ở đằng kia, và khi họ thấy chúng tôi trở về nhà, tôi có thể cảm thấy lòng họ nhẹ nhõm và tình yêu thương của họ. Ở lối vào thị trấn, nhiều người đang chờ chúng tôi, và đứng trước họ là bà ngoại yêu dấu, cậu và dì của tôi. Họ ôm chúng tôi và khóc, vui mừng rằng họ đã tìm thấy mấy đứa con thất lạc của họ. Đây là một điều nhắc nhở tuyệt vời cho tôi rằng Cha Thiên Thượng quan tâm đến chúng ta. Ngài nóng lòng mong đợi chúng ta trở về nhà.

Vâng, xung quanh chúng ta đều có những dấu hiệu về các cơn bão đang hình thành. Chúng ta hãy nhìn lên và tự chuẩn bị. Một chứng ngôn vững mạnh đều mang đến cảm giác an toàn. Chúng ta hãy quý trọng và củng cố chứng ngôn của mình mỗi ngày.

Tôi biết rằng chúng ta có thể sống chung với nhau là gia đình cho đến vĩnh cửu, rằng Cha Thiên Thượng nhân từ đang chờ đợi chúng ta, con cái của Ngài, với cánh tay dang rộng. Tôi biết rằng Chúa Giê Su Ky Tô, Đấng Giải Cứu của chúng ta, hằng sống. Giống như Phi E Rơ, chẳng phải thịt và huyết tỏ cho tôi biết điều này, mà chính là Đức Chúa Cha trên trời cho tôi biết (xin xem Ma Thi Ơ 16:15–19). Trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■



Bài của Anh Cả Terence M. Vinson
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Đến Gần Thượng Đế Hơn

Đấng Cứu Rỗi muốn chúng ta thực sự yêu mến Ngài đến mức chúng ta muốn đặt ý muốn chúng ta theo ý muốn của Ngài.

Oli, đứa cháu ngoại trai sáu tuổi của chúng tôi, là đứa thường gọi tôi một cách trìu mến là “Poppy,” đang phải đi lấy một thứ gì đó ra khỏi xe. Cha nó đứng trong nhà và Oli đã không biết là cha nó đã mở khóa cửa xe với thiết bị điều khiển từ xa khi Oli đến gần xe, rồi khóa cửa xe lại khi đã lấy đồ xong. Sau đó, Oli chạy vào bên trong nhà với một nụ cười thật tươi!

Mọi người trong gia đình hỏi nó: “Làm thế nào con mở được khóa cửa xe rồi sau đó khóa lại?” Nó chỉ mỉm cười.

Con gái của chúng tôi, tức là mẹ của nó, nói: “Có lẽ giống như khi Poppy mở khóa cửa xe—có lẽ con có sức mạnh kỳ diệu giống như ông ngoại đấy!”

Một vài phút sau khi chuyện đó xảy ra lần thứ hai, thì Oli trả lời cho những câu hỏi về khả năng mới của nó là: “Thật là kỳ diệu! Con nghĩ rằng đó là vì Poppy thương con và là một trong những người bạn thân nhất của con, và ông chăm sóc cho con mà!”

Tôi đã được phước để biết về những điều thực sự kỳ diệu đã xảy ra trong cuộc sống của Các Thánh Hữu trung tín trên khắp Châu Phi, Papua

New Guinea, Úc, New Zealand, và các quần đảo Thái Bình Dương. Tôi đồng ý với Oli—tôi nghĩ rằng đó là vì những người trung thành đó cảm thấy cũng giống như vậy về Cha Thiên Thượng và Đấng Cứu Rỗi như Oli đã cảm thấy về tôi. Họ yêu mến Thượng Đế như là một người bạn thân, và Ngài sẽ chăm sóc cho họ.

Các tín hữu của Giáo Hội này được quyền có, và nhiều người đều nhận được một bằng chứng thuộc linh và lập các giao ước thiêng liêng để noi theo Chúa. Tuy nhiên, mặc dù điều đó, một số tín hữu tiến về phía Ngài trong khi những người khác thì không làm như vậy. Các anh chị em thuộc vào loại người nào?

Thượng Đế phải là trung tâm của vũ trụ—điểm tập trung thực sự của chúng ta. Có phải vậy không? Hoặc đôi khi Ngài quá xa cách với suy nghĩ và ý định của lòng chúng ta? (xin xem Mô Si A 5:13). Hãy thấy rằng không chỉ là suy nghĩ của tấm lòng chúng ta là quan trọng mà còn cả “ý định” nữa. Hành vi và hành động của chúng ta phản ánh ý định liêm chính của chúng ta như thế nào?

Khi con trai của chúng tôi là Ben, được 16 tuổi và nói chuyện trong đại

hội giáo khu, nó đã đặt ra câu hỏi: “Các anh chị em sẽ cảm thấy như thế nào nếu một người nào đó đã hứa với các anh em một điều gì đó mỗi tuần mà không bao giờ giữ lời hứa?” Nó nói tiếp: “Chúng ta có coi trọng lời hứa mình đã lập khi dự phần Tiệc Thánh và giao ước để tuân giữ các giáo lệnh của Ngài và luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài không?”

Chúa ban cho những cách để giúp chúng ta tưởng nhớ tới Ngài và quyền năng hỗ trợ của Ngài. Một cách là qua nghịch cảnh chính là điều mà chúng ta đều trải qua (xin xem An Ma 32:6). Khi tôi nghĩ đến những thử thách mà tôi đã phải đối phó, thì rõ ràng là những thử thách này đã dẫn đến sự tăng trưởng, sự hiểu biết, và sự đồng cảm của tôi. Những thử thách này đã đưa tôi đến gần Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử của Ngài hơn nhờ những kinh nghiệm đó và sự thanh khiết nhận được đã ghi khắc vào lòng tôi.

Sự hướng dẫn và chỉ dẫn của Chúa là rất cần thiết. Ngài đã giúp người anh trai trung tín của Gia Rết bằng cách giải quyết một trong hai thử thách của ông khi Ngài nói với ông cách để có được không khí trong lành bên trong các chiếc thuyền đã được ông vâng lời đóng (xin xem Ê The 2:20). Nhưng, thật là quan trọng khi Chúa không giải quyết vấn đề tạm thời của họ về cách cung cấp ánh



sáng, mà Ngài còn nói rõ rằng Ngài, là Chúa, sẽ để cho họ trải qua những kinh nghiệm đòi hỏi họ phải tự giải quyết vấn đề. Ngài sẽ gửi ra các ngọn gió, trận mưa và nạn lụt (xin xem Ê The 2:23–24).

Tại sao Ngài lại làm thế? Và tại sao Ngài cảnh cáo bất cứ ai trong chúng ta để tự mình loại bỏ khỏi nguồn nguy hiểm khi Ngài chỉ có thể ngăn chặn nguy cơ xảy ra? Chủ Tịch Wilford Woodruff đã kể câu chuyện về việc được Thánh Linh cảnh báo phải dời đi cỗ xe ngựa mà ông, và vợ con ông đã ngủ trong đó, và rồi chứng kiến một cơn lốc xảy ra ngay sau đó làm bật gốc một cái cây lớn và thả gốc cây đó xuống ngay chỗ cỗ xe ngựa đã đậu trước đó (xin xem *Teachings of Presidents of the Church: Wilford Woodruff* [2004], 47).

Trong cả hai trường hợp này, thời tiết có thể được điều chỉnh để loại bỏ những mối nguy hiểm. Nhưng đây là vấn đề—thay vì chính Ngài giải quyết vấn đề, Chúa muốn chúng ta phát triển đức tin để giúp chúng ta dựa vào Ngài trong việc giải quyết các vấn đề của mình và tin cậy Ngài. Sau đó chúng ta có thể cảm thấy tình yêu thương của Ngài liên tục hơn, mãnh liệt hơn, rõ ràng hơn, và riêng tư hơn. Chúng ta trở nên hiệp nhất với Ngài, và chúng ta có thể trở thành giống như Ngài. Mục tiêu của Ngài là được giống như Ngài. Trong thực tế, đó là vinh quang cũng như công việc của Ngài (xin xem Môi Se 1:39).

Một cậu bé đang cố gắng san bằng đồng đất phía sau nhà mình để có thể chơi xe ở đó. Một tảng đá lớn đã cản trở công việc của cậu bé. Cậu bé cố sức đẩy và kéo, nhưng cho dù nó có cố gắng đến đâu thì tảng đá cũng không hề nhúc nhích.

Cha nó nhìn một lúc rồi đến nói với con trai của mình: “Con cần phải dùng hết sức để di chuyển tảng đá lớn như thế này.”

Cậu bé đáp: “Con đã dùng hết sức rồi!”

Cha của nó sửa lại: “Không con chưa làm như thế. Con chưa được cha giúp đỡ mà!”

Sau đó, họ cùng nhau cúi xuống và di chuyển tảng đá một cách dễ dàng.



Colleyville, Texas

Người cha của bạn tôi, Vaiba Rome, vị chủ tịch giáo khu đầu tiên của Papua New Guinea, cũng đã được dạy rằng ông có thể tìm đến Cha Thiên Thượng trong lúc hoạn nạn. Ông và dân làng của ông đã có thể sống sót nhờ vào mùa màng họ trồng. Một ngày nọ, ông đốt lửa để khai quang phần đất để làm ruộng của làng. Tuy nhiên, trước trận hỏa hoạn đó đã có một thời gian dài nóng bức, và cây cối rất khô. Vậy nên ngọn lửa của ông đã trở thành giống như đám lửa mà Chủ Tịch Thomas S. Monson đã mô tả trong đại hội trung ương lần trước (xin xem “Sự Vâng Lời Mang Đến Các Phước Lành,” *Liahona*, tháng Năm năm 2013, 89–90). Ngọn lửa bắt đầu lan rộng đến các đồng cỏ và bụi cây, và theo lời của con trai ông, trở thành “đám lửa cháy như một con quái vật không lồ”. Ông lo sợ cho dân làng của mình và mùa màng của họ có thể bị thất thu. Nếu mùa màng bị hủy hoại, thì ông sẽ phải chịu pháp luật trừng phạt. Vì không có khả năng dập tắt đám cháy đó, nên ông nhớ đến Chúa.

Giờ đây tôi trích dẫn lời từ con trai của ông là người bạn của tôi: “Ông quỳ xuống trên đồi trong những bụi cây và bắt đầu cầu xin Cha Thiên Thượng ngăn chặn ngọn lửa. Bỗng nhiên một đám mây đen lớn xuất hiện ở trên chỗ ông đang cầu nguyện, và trời mưa như trút—nhưng chỉ nơi mà

ngọn lửa đang cháy. Khi ông nhìn xung quanh, thì bầu trời vẫn quang đãng ở khắp mọi nơi ngoại trừ nơi ngọn lửa đang cháy. Ông không thể tin là Chúa đã đáp ứng cho một người tầm thường như ông, và một lần nữa, ông quỳ xuống và khóc như một đứa trẻ. Ông nói rằng đó là một cảm giác tuyệt vời nhất” (xin xem An Ma 36:3).

Đấng Cứu Rỗi muốn chúng ta thực sự yêu mến Ngài đến mức chúng ta muốn đặt ý muốn của mình theo ý muốn của Ngài. Rồi chúng ta có thể cảm nhận được tình yêu thương của Ngài và biết được vinh quang của Ngài. Sau đó Ngài có thể ban phước cho chúng ta theo như Ngài muốn. Điều này đã xảy ra cho Nê Phi là con trai của Hê La Man, là người đã đạt đến mức Chúa hoàn toàn tin tưởng ông và, vì thế, đã có thể ban phước cho ông với tất cả những gì ông cầu xin (xin xem Hê La Man 10:4–5).

Trong *Cuộc Đời của Pi*, cuốn sách hư cấu của Yann Martel, người anh hùng đã bày tỏ cảm xúc của mình về Đấng Ky Tô: “Tôi không thể ngừng suy nghĩ về Ngài. Không thể nào. Tôi đã dành ra suốt ba ngày để suy nghĩ về Ngài. Ngài càng ở trong ý nghĩ của tôi, thì tôi càng không thể quên Ngài. Và tôi càng biết về Ngài, thì tôi càng không muốn rời Ngài” ([2001], 57).

Đó chính là cảm nghĩ của tôi về Đấng Cứu Rỗi. Ngài luôn luôn cận

kể, nhất là ở những nơi thiêng liêng và trong những lúc hoạn nạn; và đôi lúc khi tôi ít ngờ nhất, thì lại cảm thấy gần như Ngài đang vỗ vào vai tôi để cho tôi biết rằng Ngài yêu thương tôi. Tôi có thể trả lại tình yêu thương đó theo cách không hoàn hảo của mình là dâng lên Ngài tâm hồn của tôi (xin xem GLGU 64:22, 34).

Mới đây chỉ một vài tháng, tôi ngồi với Anh Cả Jeffrey R. Holland trong khi ông chỉ định những người truyền giáo đến phái bộ truyền giáo của họ. Khi ra về, ông chờ tôi, và trong khi chúng tôi đi, ông đã khoác tay lên vai tôi. Tôi nói với ông rằng ông đã từng khoác tay lên vai tôi trước đó ở Úc. Ông nói: “Đó là vì tôi yêu thương anh em!” Và tôi biết điều đó là sự thật.

Tôi tin rằng nếu chúng ta có thể có đặc ân được thực sự đi bộ với Đấng Cứu Rỗi, chúng ta sẽ cảm thấy tay của Ngài khoác lên vai của mình giống như vậy. Giống như các môn đồ hướng tới Em Ma Út, “lòng chúng ta há chẳng nóng nảy sao?” (Lu Ca 24:32). Đây là sứ điệp của Ngài: “Hãy đến xem” (Giăng 1:39). Có sự riêng tư, thú vị, và chào đón trong lời mời để đi với cánh tay của Ngài khoác lên vai của chúng ta.

Cầu xin cho chúng ta đều cảm thấy tự tin như Ê Nót, như đã được cho thấy trong câu cuối cùng của cuốn sách ngắn nhưng thật sâu sắc của ông: “Tôi cảm thấy sung sướng khi nghĩ tới ngày mà thể xác hữu diệt của tôi đây sẽ được khoác lên sự bất diệt, và sẽ được đứng trước mặt Ngài; lúc đó tôi sẽ hân hoan nhìn thấy mặt Ngài, và Ngài sẽ phán bảo tôi rằng: Hãy đến cùng ta, hỡi người là kẻ được phước, có một chỗ đã sửa soạn sẵn cho người trong các gian nhà của Cha ta.” (Ê Nót 1:27).

Vì đã có nhiều kinh nghiệm và quyền năng khi Thánh Linh làm chứng cho tôi, nên tôi làm chứng một cách tuyệt đối chắc chắn rằng Thượng Đế hằng sống. Tôi cảm nhận được tình yêu thương của Ngài. Đó là cảm nghĩ tuyệt vời nhất. Cầu xin cho chúng ta có thể làm những gì cần thiết để đặt ý muốn của chúng ta theo ý muốn của Ngài và thật sự yêu mến Ngài. Trong danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■



Bài của Anh Cả Russell M. Nelson
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Những Quyết Định cho Thời Vĩnh Cửu

Việc sử dụng tự do của chúng ta một cách khôn ngoan để đưa ra những quyết định của riêng mình là thiết yếu cho sự phát triển phần thuộc linh, cho bây giờ lẫn thời vĩnh cửu.

Các anh chị em thân mến, mỗi ngày là một ngày để quyết định. Chủ Tịch Thomas S. Monson đã dạy chúng ta rằng “những quyết định sẽ định đoạt số mệnh.”¹ Việc sử dụng tự do của chúng ta một cách khôn ngoan để đưa ra những quyết định của riêng mình là thiết yếu cho sự phát triển phần thuộc linh, cho bây giờ lẫn thời vĩnh cửu. Các anh chị em không bao giờ còn quá nhỏ để học hỏi, và không bao giờ quá già để thay đổi. Nội khao khát của các anh chị em để học hỏi và thay đổi đến từ một ước muốn bẩm sinh về sự tiến triển vĩnh cửu.² Mỗi ngày mang đến cơ hội để đưa ra những quyết định cho thời vĩnh cửu.

Chúng ta là những con người vĩnh cửu—con cái linh hồn của cha mẹ thiên thượng. Kinh Thánh ghi rằng “Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài, . . . dựng nên người nam cùng người nữ.”³ Gần đây tôi có nghe một điệp khúc của thiếu nhi hát bài ca yêu thích: “Tôi Là Con Đức Chúa Cha.”⁴ Tôi tự hỏi: “Tại sao tôi không nghe những người mẹ hoặc cha hát bài ca này thường xuyên hơn?” Không phải chúng ta đều là con cái Thượng Đế sao? Thực sự, không một

ai trong chúng ta có thể từng ngừng làm con của Thượng Đế cả!

Là con cái Thượng Đế, chúng ta phải hết lòng và hết linh hồn yêu mến Ngài, thậm chí còn nhiều hơn chúng ta yêu thương cha mẹ trần thế của mình nữa.⁵ Chúng ta nên yêu thương những người lân cận như anh chị em của mình. Không có giáo lệnh nào khác lớn hơn hai giáo lệnh này cả.⁶ Và chúng ta luôn luôn nên kính trọng giá trị của cuộc sống con người, qua từng giai đoạn trong nhiều giai đoạn của cuộc sống.

Thánh thư dạy rằng thể xác và linh hồn tạo thành bản thể con người.⁷ Vì được cấu tạo với hai thành phần như vậy, nên mỗi anh chị em có thể tạ ơn Thượng Đế về các ân tứ vô giá của Ngài về thể xác và linh hồn của mình.

Cơ Thể Con Người

Những năm hành nghề làm bác sĩ y khoa đã giúp tôi có được sự kính trọng vô cùng đối với cơ thể con người. Cơ thể được Thượng Đế tạo ra như một món quà dành cho các anh chị em, điều đó là tuyệt đối kỳ diệu! Hãy nghĩ đến đôi mắt của các anh chị em để nhìn, tai để nghe, và các ngón



tay để sờ vào tất cả những điều kỳ diệu xung quanh. Bộ não cho phép các anh chị em học hỏi, suy nghĩ và lý luận. Trái tim bơm không mệt mỏi cả ngày lẫn đêm, đến mức các anh chị em gần như không nhận biết được.⁸

Cơ thể có khả năng tự bảo vệ. Con đau đến như để báo trước rằng có một điều gì đó không ổn và cần được quan tâm. Bệnh truyền nhiễm thỉnh thoảng tấn công, và khi đó thì cơ thể tạo ra chất kháng thể để gia tăng sức đề kháng của các anh chị em để khỏi bị nhiễm trùng sau này.

Cơ thể có khả năng tự sửa chữa. Vết cắt và vết bầm được lành lại. Xương bị gãy có thể trở nên mạnh mẽ lại. Tôi chỉ đề cập đến một vài ví dụ về nhiều đặc điểm kỳ diệu do Thượng Đế ban cho cơ thể của chúng ta.

Mặc dù vậy, dường như trong mỗi gia đình, nếu không phải là trong tất cả mọi người, đều có một số điều kiện thể chất đòi hỏi phải chăm sóc đặc biệt.⁹ Chúa ban cho một mẫu mực để chúng ta đối phó với thử thách như vậy. Ngài phán: “Ta ban cho loài người sự yếu kém để họ biết khiêm nhường; . . . vì nếu họ biết hạ

mình . . . và có đức tin nơi ta, thì lúc đó ta sẽ làm cho những điều yếu kém trở nên mạnh mẽ đối với họ.”¹⁰

Các linh hồn ưu tú thường được đặt vào các thể xác không hoàn hảo.¹¹ Ân tứ về một cơ thể như vậy thực sự có thể củng cố một gia đình trong khi cha mẹ và các anh chị em sẵn lòng thay đổi cuộc sống của họ để chăm sóc cho đứa trẻ sinh ra với nhu cầu đặc biệt.

Tiến trình lão hóa cũng là một ân tứ từ Thượng Đế, và cái chết cũng vậy. Cái chết cuối cùng của thể xác hữu diệt của các anh chị em là điều cần thiết cho kế hoạch vĩ đại của Thượng Đế.¹² Tại sao? Vì cái chết sẽ cho phép linh hồn các anh chị em trở về nhà cùng Ngài.¹³ Từ một quan điểm vĩnh cửu, cái chết được xem là quá sớm đối với những người chưa sẵn sàng để gặp Thượng Đế.

Với cơ thể của các anh chị em là một phần quan trọng của kế hoạch vĩnh cửu của Thượng Đế, thảo nào Sứ Đồ Phao Lô đã mô tả cơ thể là “đền thờ của Thượng Đế.”¹⁴ Mỗi khi nhìn vào gương, hãy xem cơ thể của các anh chị em như là đền thờ của mình. Mỗi ngày chúng ta nên cảm thấy biết

ơn về lẽ thật đó, là điều có thể ảnh hưởng tích cực đến quyết định của các anh chị em về cách chăm sóc và sử dụng cơ thể của mình. Và những quyết định đó sẽ định đoạt số mệnh của các anh chị em. Làm thế nào điều này có thể được như vậy? Vì cơ thể là đền thờ cho linh hồn của các anh chị em. Và cách các anh chị em sử dụng cơ thể sẽ ảnh hưởng đến linh hồn. Một số quyết định sẽ định đoạt số mệnh vĩnh cửu của các anh chị em gồm có:

- Các anh chị em sẽ chọn để chăm sóc và sử dụng cơ thể của mình như thế nào?
- Các anh chị em sẽ chọn các thuộc tính thuộc linh nào để phát triển?

Linh Hồn Con Người

Linh hồn của các anh chị em là một thực thể vĩnh cửu. Chúa phán cùng tiên tri Áp Ra Ham của Ngài: “Người được chọn lựa trước khi người sinh ra.”¹⁵ Chúa nói tương tự như vậy về Giê Rê Mi¹⁶ và nhiều người khác nữa.¹⁷ Thậm chí Ngài còn nói như vậy về các anh chị em.¹⁸

Cha Thiên Thượng biết các anh chị em rất lâu rồi. Các anh chị em, là con trai hay con gái của Ngài, đã được Ngài chọn để đến thế gian vào thời điểm chính xác này, để là người lãnh đạo công việc vĩ đại của Ngài trên thế gian.¹⁹ Các anh chị em đã được chọn *không phải* vì các đặc điểm về thể xác, mà là vì các thuộc tính *thuộc linh*, chẳng hạn như lòng dũng cảm, can đảm, tâm hồn liêm khiết, nổi khao khát về lẽ thật, nổi khao khát về sự thông sáng, và ước muốn để phục vụ người khác.

Các anh chị em đã phát triển một số các thuộc tính này trong tiền dương thế. Các anh chị em có thể phát triển các thuộc tính khác ở trên thế gian này đây²⁰ nếu liên tục tìm kiếm các thuộc tính đó.²¹

Một thuộc tính thuộc linh rất quan trọng là tính tự chủ—sức mạnh để đặt lý trí lên trên lòng ham muốn. Tính tự chủ xây đắp một lương tâm mạnh mẽ. Và lương tâm sẽ định đoạt những phản ứng đạo đức của các anh chị em trong các tình huống khó khăn, cảm



sống trọn vẹn dưới thể gian và trên thiên thượng. Mẫu mực hôn nhân của Thượng Đế không thể bị lạm dụng, hiểu lầm, hoặc bị giải thích sai.³³ Nếu các anh chị em muốn niềm vui chân thật. Mẫu mực hôn nhân của Thượng Đế bảo vệ quyền thiêng liêng của sự sinh nở và niềm vui của sự gắn gũi mật thiết chân thật của vợ chồng.³⁴ Chúng ta biết rằng A Đam và Ê Va đã được Thượng Đế kết hôn trước khi họ cảm nhận được niềm vui của việc kết hợp vợ chồng.³⁵

Trong thời kỳ của chúng ta, chính phủ dân sự quan tâm đặc biệt đến việc bảo vệ hôn nhân vì các gia đình vững mạnh tạo nên cách tốt nhất để cung cấp cho nền y tế, giáo dục, phúc lợi xã hội, và sự thịnh vượng của các thể hệ đang vươn lên.³⁶ Nhưng các chính phủ dân sự cũng bị ảnh hưởng nặng nề bởi các khuynh hướng xã hội và triết lý của thế gian trong khi họ viết, viết lại, và thực thi pháp luật. Bất kể các luật pháp và chính sách nào có thể được ban hành, thì giáo lý của Chúa về hôn nhân và đạo đức *không thể bị thay đổi*.³⁷ Hãy nhớ rằng: Ngay cả khi được con người hợp pháp hóa, thì tội lỗi cũng vẫn là tội lỗi trong mắt của Thượng Đế!

Mặc dù chúng ta đang cần phải bắt chước lòng nhân từ và trắc ẩn của Đấng Cứu Rỗi, mặc dù chúng ta phải quý trọng quyền hạn và cảm nghĩ của tất cả con cái của Thượng Đế, nhưng chúng ta không thể thay đổi giáo lý của Ngài. Giáo lý đó không phải là của chúng ta để thay đổi. Giáo lý của Ngài là để cho chúng ta nghiên cứu, hiểu, và hỗ trợ.

Cách sống của Đấng Cứu Rỗi là tốt. Cách của Ngài gồm có sự trinh khiết trước khi kết hôn và hoàn toàn chung thủy trong vòng hôn nhân.³⁸ Cách của Chúa là cách duy nhất để cho chúng ta có được hạnh phúc lâu dài. Cách của Ngài mang lại sự an ủi cho tâm hồn của chúng ta và sự bình an vĩnh viễn cho nhà cửa của chúng ta. Và tốt hơn hết, cách của Ngài dẫn chúng ta trở về nhà cùng Ngài và Cha Thiên Thượng, đến cuộc sống vĩnh cửu và sự tôn cao.³⁹ Đây là phần thiết yếu của công việc và vinh quang của Thượng Đế.⁴⁰

đổ, và thử thách. Việc nhịn ăn giúp cho phần thuộc linh của các anh chị em phát triển ưu thế đối với những ham muốn vật chất của mình. Việc nhịn ăn cũng gia tăng khả năng tiếp cận của các anh chị em đối với sự giúp đỡ của thiên thượng, vì việc nhịn ăn làm cho những lời cầu nguyện của các anh chị em được mạnh mẽ hơn. Tại sao chúng ta cần phải tự chủ? Thượng Đế đặt những ham muốn mạnh mẽ vào bên trong chúng ta vì sự nuôi dưỡng và tình yêu thương là thiết yếu cho gia đình nhân loại để được tiếp tục tồn tại.²² Khi kiềm chế những ham muốn của mình trong phạm vi luật pháp của Thượng Đế, thì chúng ta có thể tận hưởng cuộc sống được lâu hơn, tình yêu thương sâu đậm hơn, và niềm vui tột bậc.²³

Vậy thì chẳng ngạc nhiên gì khi thấy rằng hầu hết các cám dỗ để đi lạc khỏi kế hoạch hạnh phúc của Thượng Đế đến qua việc lạm dụng những ham muốn thiết yếu do Thượng Đế ban cho. Việc kiềm chế những ham muốn của chúng ta không phải lúc nào cũng dễ dàng. Không một ai trong chúng ta thành công trong việc kiềm chế những ham muốn này cả.²⁴ Lỗi lầm có thể xảy ra. Đã lầm lỗi rồi. Đã phạm tội rồi. Vậy thì chúng ta có thể làm gì đây? Chúng ta có thể học hỏi từ những lỗi lầm đó. Và chúng ta có thể thực sự hối cải.²⁵

Chúng ta có thể thay đổi hành vi của mình. Thậm chí những ước muốn của chúng ta cũng có thể thay đổi. Bằng cách nào? Chỉ có một cách. Sự thay đổi thực sự—sự thay đổi vĩnh viễn—chỉ có thể đến qua việc chữa lành, thanh tẩy, và quyền năng làm

cho có khả năng của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô.²⁶ Ngài yêu thương các anh chị em—mỗi anh chị em!²⁷ Ngài cho phép các anh chị em tiếp cận với quyền năng của Ngài nếu tuân giữ các giáo lệnh của Ngài, một cách hăm hở, tha thiết, và chính xác. Điều đó thật là giản dị và chắc chắn. Phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô là một phúc âm về sự thay đổi!²⁸

Một linh hồn mạnh mẽ của con người, khi có thể kiềm chế đối với những ham muốn của xác thịt, có khả năng kiềm chế cảm xúc và nỗi đam mê chứ không phải là nô lệ cho chúng. Loại tự do đó là thiết yếu cho linh hồn giống như oxy cho cơ thể! Tự do khỏi việc tự chịu làm nô lệ là giải phóng thật sự!²⁹

Chúng ta “được tự ý lựa chọn sự tự do và cuộc sống vĩnh cửu . . . hay là họ muốn lựa chọn cảnh tù đày và sự chết.”³⁰ Khi chúng ta chọn con đường cao quý hơn hướng tới tự do và cuộc sống vĩnh cửu, thì con đường đó gồm có hôn nhân.³¹ Các Thánh Hữu Ngày Sau tuyên bố rằng “hôn nhân giữa một người nam và một người nữ đã được Thượng Đế quy định sẵn và gia đình là trọng tâm kế hoạch của Đấng Sáng Tạo dành cho số mệnh vĩnh cửu của con cái Ngài.” Chúng ta cũng biết rằng “Phái tính là một đặc điểm cơ bản của từng người cho riêng nguồn gốc và mục đích về trạng thái tiền dương thế, hữu diệt và vĩnh cửu.”³²

Hôn nhân giữa một người nam và một người nữ là phần cơ bản của giáo lý của Chúa và thiết yếu cho kế hoạch vĩnh cửu của Thượng Đế. Hôn nhân giữa một người nam và một người nữ là mẫu mực của Thượng Đế về cuộc

Các anh chị em thân mến, mỗi ngày là một ngày để quyết định, và quyết định của chúng ta sẽ định đoạt vận mệnh của chúng ta. Một ngày nào đó, mỗi người chúng ta sẽ đứng trước mặt Chúa để được phán xét.⁴¹ Mỗi người chúng ta sẽ có một cuộc phỏng vấn cá nhân với Chúa Giê Su Ky Tô.⁴² Chúng ta sẽ giải thích về các quyết định mà mình đã chọn về cơ thể, các thuộc tính thuộc linh, và cách chúng ta kính trọng mẫu mực của Thượng Đế dành cho hôn nhân và gia đình. Cầu xin cho chúng ta có thể khôn ngoan lựa chọn các quyết định của mỗi ngày cho đến thời vĩnh cửu là lời cầu nguyện khẩn thiết của tôi trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Thomas S. Monson, "Decisions Determine Destiny" (buổi họp đặc biệt fireside của Hệ Thống Giáo Dục của Giáo Hội, ngày 6 tháng Mười Một năm 2005), 3; speeches.byu.edu.
2. Khái niệm về sự tiến triển vĩnh cửu đã được W. W. Phelps mô tả trong lời của ông viết cho bài thánh ca "Nếu Ta Có Thể Vội Vã đi đến Kolob" (*Hymns*, số 284). Câu 4 viết: "Không có kết thúc đối với đức hạnh; / Không có kết thúc đối với quyền năng; / Không có kết thúc đối với sự thông sáng; / Không có kết thúc đối với ánh sáng; / Không có kết thúc đối với tình đoàn kết; / Không có kết thúc đối với tuổi trẻ; / Không có kết thúc đối với chức tư tế; / Không có kết thúc đối với lễ thật." Câu 5 kết luận: "Không có kết thúc đối với vinh quang; / Không có kết thúc đối với tình yêu thương; / Không có kết thúc đối với sự sống tại; / Không có kết thúc đối với cái chết trên trời."
3. Sáng Thế Ký 1:27; xin xem thêm Cô Lô Se 3:10; An Ma 18:34; Ê The 3:15; Môi Se 6:9.
4. "Tôi Là Con Đức Chúa Cha," *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 58.
5. Xin xem Ma Thi Ô 10:37.
6. Xin xem Mác 12:30–31.
7. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 88:15.
8. Các cơ quan khác do Thượng Đế ban cho đều cũng ở trong cơ thể của các anh chị em. Các nguyên tố như là natri, kali, can xi, và các hợp chất như nước, đường, và protein đều rất cần thiết cho sự sống còn. Cơ thể cần các loại khí như oxy và carbon dioxide. Nó tạo ra kích thích tố như insulin, adrenalin và thyroxin. Các mức độ của mỗi thành phần trong số các thành phần này và nhiều thành phần trong cơ thể được tự động điều hòa trong vòng giới hạn nào đó. Mỗi liên hệ giữa các tuyến của cơ thể được kiểm soát và tự động điều chỉnh. Ví dụ, tuyến yên ở đáy não sinh ra một hormone để kích thích vỏ não của tuyến thượng thận nhằm sản xuất ra các hormone vỏ thượng thận. Do đó, mức tăng của các hormone vỏ não ngăn chặn đầu ra của hormone kích thích tuyến yên và ngược lại. Nhiệt độ cơ thể của các anh chị em được duy trì ở mức bình thường là 98,6 độ F

- hoặc 37 độ C, cho dù các anh chị em đang ở đường xích đạo hay ở Bắc Cực.
9. Một số bệnh có thể dễ dàng thấy được; các bệnh khác thì tiềm ẩn. Một số bệnh là do di truyền, một số bệnh khác thì không. Một số người dễ mắc bệnh ung thư; những người khác bị bệnh dị ứng, và vân vân. Mỗi người chúng ta có thể được cảnh báo về lãnh vực yếu kém của mình và khiêm tốn học hỏi điều Chúa thường dạy, để sự yếu kém đó có thể trở thành sức mạnh.
 10. Ê The 12:27.
 11. Một số tình trạng sẽ không được sửa chữa hoàn toàn cho đến Ngày Phục Sinh, khi mà "tất cả sẽ được phục hồi lại trong hình thức thích hợp và trọn vẹn" (An Ma 40:23).
 12. Xin xem An Ma 42:8.
 13. Tác giả Thi Thiên viết: "Sự chết của các người thánh. Là quý báu trước mặt Đức Giê Hô Va" (Thi Thiên 116:15). Cái chết là quý báu vì đó là "sự trở về nhà" của Thánh Hữu với Chúa.
 14. 1 Cô Rinh Tô 3:16; xin xem thêm 6:19.
 15. Áp Ra Ham 3:23.
 16. Xin xem Giê Rê Mi 5:1.
 17. Xin xem An Ma 13:2–3.
 18. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 138:55–56.
 19. Xin xem An Ma 13:2–3; xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 138:38–57.
 20. Các thuộc tính "đức tin, đức hạnh, sự hiểu biết, tính ôn hòa, lòng kiên nhẫn, tình thương yêu anh em, sự tin kính, lòng bác ái, sự khiêm nhường, [và] sự cần mẫn" (Giáo Lý và Giao Ước 4:6) là trong số các ân tứ thuộc linh mà chúng ta có thể phát huy và được ban cho. Lòng biết ơn là một thuộc tính thuộc linh khác mà cũng có thể được phát huy. Lòng biết ơn tạo thành tâm trạng và năng suất. Và khi đã "được Thượng Đế sinh ra trong thể thuộc linh," thì các anh chị em có thể biết ơn đã thụ nhận được hình ảnh của Ngài trong sắc mặt mình (xin xem An Ma 5:14).
 21. Xin xem 1 Cô Rinh Tô 12; 14:1–12; Mô Rô Ni 10:8–19; Giáo Lý và Giao Ước 46:10–29.
 22. Một số người bị cảm đồ để ăn quá nhiều. "Bệnh béo phì đã đạt tới mức là bệnh dịch quy mô trên toàn cầu, với ít nhất 2,8 triệu người chết mỗi năm vì số cân thừa" ("10 Facts on Obesity," Tổ Chức Y Tế Thế Giới, tháng Ba năm 2013, www.who.int/features/factfiles/obesity/en). Những người khác đang bị cảm đồ để ăn quá ít. Chứng chán ăn và háu ăn hủy diệt nhiều cuộc sống, hôn nhân và gia đình. Và một số người bị cảm đồ bởi những ham muốn tình dục đã bị Đấng Sáng Tạo nghiêm cấm. Cầu làm sáng tỏ điều này được tìm thấy trong *Sách Hướng Dẫn 2: Điều Hành Giáo Hội*, có ghi rằng: "Luật trình khiết của Chúa là không có quan hệ tình dục bên ngoài vòng hôn nhân hợp pháp và sự chung thủy trong vòng hôn nhân. . . . Ngoại tình, gian dâm, đồng tính luyến ái hay quan hệ đồng tính, và mọi thực hành lâu xa, không tự nhiên, hoặc ô uế khác đều là tội lỗi." Vẫn được trích từ sách hướng dẫn như sau: "Hành vi đồng tính luyến ái vi phạm các giáo lệnh của Thượng Đế, là trái với các mục đích của tình dục con người, và tước đoạt các phúc lành của con người mà có thể được tìm thấy trong cuộc sống gia đình và trong các giáo lễ cứu rỗi của phúc âm. . . . Mắc dù chống hành vi tính

- dục đồng tính, nhưng Giáo Hội tìm đến với sự hiểu biết và tôn trọng các cá nhân bị thu hút với những người cùng giới tính" ([2010], 21.4.5; 21.4.6).
23. Xin xem 1 Cô Rinh Tô 6:9–20; Giảng 1:25–27; Giáo Lý và Giao Ước 130:20–21. Và chúng ta nên luôn nhớ rằng "loài người có sinh tồn thì luôn hướng được niềm vui" (2 Nê Phi 2:25).
 24. Cuộc sống trần thế là một thời kỳ thử thách, như đã được giải thích trong thánh thư: "Và chúng ta sẽ thử thách họ bằng phương tiện này, để xem họ sẽ làm theo tất cả những gì Chúa, Thượng Đế của họ, sẽ truyền lệnh cho họ chăng" (Áp Ra Ham 3:25).
 25. Xin xem Mô Si A 4:10; An Ma 39:9; Hê La Man 15:7. *Sách Hướng Dẫn 2* gồm có sự điệp này: "Hành vi đồng tính có thể được tha thứ qua sự hối cải chân thành" (21.4.6).
 26. Nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô và qua việc tuân theo các nguyên tắc phúc âm, tất cả nhân loại đều có thể được cứu (xin xem Giáo Lý và Giao Ước 138:4; Những Tín Điều 1:3).
 27. Xin xem Ê The 12:33–34; Mô Rô Ni 8:17.
 28. Xin xem Mô Si A 5:2; An Ma 5:12–14.
 29. Xin xem Rô Ma 8:13–17; Ga La Ti 5:13–25; Giáo Lý và Giao Ước 88:86.
 30. 2 Nê Phi 2:27.
 31. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 131:1–4.
 32. "Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới," *Liahona*, tháng Mười Một năm 2010, 129.
 33. Xin xem Ma Thi Ô 19:4–6; Mô Si A 29:26–27; Hê La Man 5:2.
 34. Mỗi người được sinh ra với bản sắc, nhiệm sắc thể và ADN (cấu tử cơ bản của tế bào di truyền) độc đáo. ADN là một phần tử mã hóa những chỉ dẫn di truyền được sử dụng trong việc phát triển và chức năng của các tế bào sống. ADN của mỗi người được tạo ra khi ADN từ một người cha và một người mẹ kết hợp để tạo ra ADN của một cơ thể mới—sự chung phần hợp tác giữa cha, mẹ và con.
 35. Xin xem Sáng Thế Ký 2:24–25; 3:20–21; 4:1–2, 25.
 36. Tiễn Sĩ Patrick F. Fagan đã viết: "Nền tảng thiết yếu của tình trạng kinh tế [là] gia đình có cha mẹ kết hôn với nhau—nhất là gia đình có con cái đi lễ thờ phượng hàng tuần. . . . Mỗi cuộc hôn nhân tạo ra một gia đình mới, một đơn vị kinh tế độc lập mà tạo ra khoản thu nhập, chi tiêu, dành dụm và đầu tư" ("The Family GDP: How Marriage and Fertility Drive the Economy," *The Family in America*, tập 24, số. 2 [Mùa Xuân năm 2010], 136).
 37. Xin xem Xuất Ê Díp Tô Ký 20:14; Lê Vi Ký 18:22; 20:13; Phục Truyền Luật Lệ Ký 5:18; Ma Thi Ô 5:27–28; Mác 10:19; Lu Ca 18:20; Rô Ma 1:26–27; 13:9; Mô Si A 13:22; 3 Nê Phi 12:27–28; Giáo Lý và Giao Ước 42:24; 59:6.
 38. Xin xem Gordon B. Hinckley, "This Thing Was Not Done in a Corner," *Ensign*, tháng Mười Một năm 1996, 49.
 39. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 14:7.
 40. Xin xem Môi Se 1:39.
 41. Xin xem 2 Nê Phi 9:41, 46; Mô Si A 16:10.
 42. Chúng ta sẽ được phán xét theo hành động và ước muốn của lòng mình (xin xem Giáo Lý và Giao Ước 137:9; xin xem thêm Hê Bơ Rô 4:12; An Ma 18:32; Giáo Lý và Giao Ước 6:16; 88:109).



Bài của Chủ Tịch Thomas S. Monson

Cho Đến Khi Chúng Ta Gặp Lại Nhau

Cầu xin cho chúng ta tỏ ra nhân từ hơn đối với nhau, và cầu xin cho chúng ta có thể luôn luôn được tìm thấy làm công việc của Chúa.

Thưa các anh chị em, lòng tôi tràn ngập niềm vui khi chúng ta sắp kết thúc đại hội tuyệt vời này của Giáo Hội. Chúng ta đã được nuôi dưỡng phần thuộc linh trong khi chúng ta lắng nghe lời khuyên dạy và chứng ngôn của những người

đã tham gia trong mỗi phiên họp.

Chúng ta đã được phước nhóm họp ở đây trong Trung Tâm Đại Hội vĩ đại này trong sự bình an và an toàn. Chúng ta đã có hệ thống phát sóng chưa từng có về đại hội trên khắp các lục địa và đại dương cho những người

ở khắp mọi nơi. Mặc dù ở rất xa nhiều anh chị em nhưng chúng tôi cũng cảm thấy được tinh thần của các anh chị em.

Cùng Các Anh Em Thẩm Quyền đã được giải nhiệm tại đại hội này, tôi xin bày tỏ lời cảm ơn chân thành của toàn thể Giáo Hội về những năm phục vụ tận tâm của các anh em. Vô số những người khác đã được ban phước nhờ những đóng góp của các anh em vào công việc của Chúa.

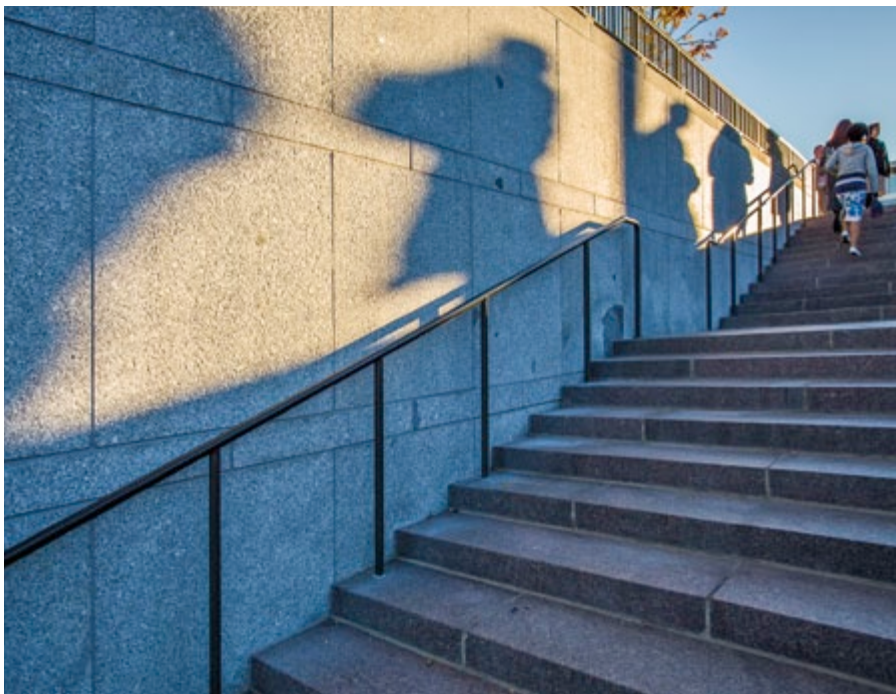
Tôi bày tỏ lòng biết ơn đến Đại Ca Đoàn Tabernacle và các ca đoàn khác đã tham gia trong đại hội này. Âm nhạc thật là hay và góp phần rất nhiều vào Thánh Linh để chúng ta cảm nhận được tại mỗi phiên họp.

Tôi cảm ơn các anh chị em về những lời cầu nguyện của các anh chị em thay cho tôi và thay cho tất cả Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương và các chức sắc trung ương khác của Giáo Hội. Chúng tôi đã được củng cố nhờ vào những lời cầu nguyện này.

Cầu xin các phước lành của thiên thượng ở cùng các anh chị em. Cầu xin cho nhà của các anh chị em được tràn đầy tình yêu thương và tinh thần lịch sự nhã nhặn cùng với Thánh Linh của Chúa. Cầu xin cho các anh chị em liên tục nuôi dưỡng chứng ngôn của mình về phúc âm, để những chứng ngôn đó sẽ bảo vệ các anh chị em chống lại những sự hành hạ của kẻ nghịch thù.

Đại hội giờ đây sắp kết thúc. Cầu xin cho chúng ta có thể trở về nhà an toàn. Cầu xin cho Thánh Linh đã giúp chúng ta cảm nhận ở đây sẽ ở cùng chúng ta khi chúng ta đi làm những công việc hằng ngày. Cầu xin cho chúng ta tỏ ra nhân từ hơn đối với nhau, và cầu xin cho chúng ta có thể luôn luôn được tìm thấy làm công việc của Chúa.

Thưa các anh chị em, cầu xin Thượng Đế ban phước cho các anh chị em. Cầu xin sự bình an đã được hứa của Ngài sẽ ở cùng các anh chị em bây giờ và mãi mãi. Tôi chào tạm biệt các anh chị em cho đến khi chúng ta gặp lại nhau trong sáu tháng nữa. Trong tôn danh của Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, chính là Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■





Bài của Linda K. Burton
Chủ Tịch Trung Ương Hội Phụ Nữ

Quyền Năng, Niềm Vui và Tình Yêu Thương Đến từ Việc Tuân Giữ Giao Ước

Tôi mời mỗi người chúng ta hãy đánh giá xem chúng ta yêu mến Đấng Cứu Rỗi bao nhiêu, bằng cách sử dụng một thước đo về mức độ vui vẻ của chúng ta trong việc tuân giữ các giao ước của mình.

Tôi muốn bắt đầu bằng cách chia sẻ một câu chuyện đã làm tôi cảm động.

Một buổi tối nọ, một người đàn ông gọi năm con cừu của mình đi vào chuồng để ở qua đêm. Gia đình ông thích thú nhìn theo ông khi thấy ông chỉ cần gọi: “Thôi vào đi,” là ngay lập tức tất cả năm cái đầu ngẩng lên và quay về phía ông. Bốn con cừu chạy về phía ông. Ông ân cần và âu yếm vỗ nhẹ vào đầu mỗi con cừu. Con cừu biết tiếng của ông và yêu mến ông.

Nhưng con cừu thứ năm đã không chạy đến. Đó là một con cừu cái đã bị chủ của nó đem đi cho vài tuần trước, chủ của nó nói rằng nó không thuần, rất cứng đầu, và luôn luôn dẫn đầu các con cừu khác đi lạc lối. Người chủ mới chấp nhận con cừu này và cột nó

ở ngoài đồng trong một vài ngày để nó học cách ở lại. Ông kiên nhẫn dạy nó cách yêu mến ông và các con cừu khác cho đến cuối cùng khi nó chỉ còn có một sợi dây ngăn cột quanh cổ chứ không còn bị buộc vào cây cột nữa.

Buổi tối hôm đó trong khi gia đình của mình nhìn theo, người đàn ông này đến gần con cừu cái, đứng ở bên rìa cánh đồng, và một lần nữa ông nhỏ nhẹ nói: “Thôi vào đi. Mì đã không bị cột nữa. Mì đã được tự do rồi.” Sau đó ông ân cần giơ tay ra, đặt tay lên đầu của nó, rồi đi với nó và các con cừu khác về phía cái chuồng.¹

Trong tinh thần của câu chuyện đó, tôi cầu nguyện rằng Đức Thánh Linh sẽ giúp chúng ta cùng học hỏi với nhau buổi tối hôm nay về việc tuân

giữ giao ước. Việc lập và tuân giữ các giao ước có nghĩa là chọn để tự ràng buộc mình với Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô. Đó là cam kết để noi theo Đấng Cứu Rỗi. Đó là tin cậy Ngài và mong muốn tỏ lòng biết ơn của chúng ta đối với cái giá mà Ngài đã trả để giải thoát chúng ta qua ân tứ vô hạn của Sự Chuộc Tội.

Anh Cả Jeffrey R. Holland giải thích rằng “một giao ước là một hợp đồng ràng buộc tinh thần, một lời hứa long trọng với Thượng Đế Đức Chúa Cha rằng chúng ta nhất định sẽ sống, suy nghĩ và hành động theo—con đường của Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô. Đối lại, Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh hứa ban cho chúng ta vinh quang trọn vẹn của cuộc sống vĩnh cửu.”² Trong hợp đồng ràng buộc đó, Chúa thiết lập các điều khoản và chúng ta đồng ý để tuân giữ các điều khoản này. Chúng ta bày tỏ lòng cam kết để trở thành giống như Đấng Cứu Rỗi bằng cách lập và tuân giữ các giao ước của mình³ Điều lý tưởng là cố gắng có một thái độ được thể hiện rõ nhất trong một vài lời của bài thánh ca yêu thích: “Con sẽ đi đến nơi nào Ngài sai con. . . Con sẽ nói điều Ngài muốn con nói. . . Con sẽ là con người mà Ngài muốn con phải trở thành.”⁴

Tại Sao Chúng Ta Phải Lập và Tuân Giữ Các Giao Ước?

1. Việc tuân giữ giao ước củng cố, ban cho khả năng và bảo vệ.

Nê Phi thấy trong khả năng các phước lành quan trọng Chúa đã ban cho những người tuân giữ giao ước. “Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, thấy quyền năng của Chiên Con của Thượng Đế giáng xuống trên . . . dân giao ước của Chúa, . . . và họ được trang bị bằng sự ngay chính và bằng quyền năng của Thượng Đế trong vinh quang vĩ đại.”⁵

Gần đây, tôi đã gặp một người bạn mới rất đáng mến. Em ấy là một thiếu nữ đã làm chứng rằng sau khi nhận được lễ thiên ân trong đền thờ, em ấy đã cảm thấy được củng cố với sức mạnh để chống lại những cám dỗ mà trước đây em ấy đã phải chống chọi.



Khi tuân giữ các giao ước của mình, chúng ta cũng nhận được lòng can đảm và sức mạnh để giúp mang gánh nặng lẫn cho nhau. Một chị phụ nữ đau khổ nọ có một đứa con trai đang trải qua một thử thách khó khăn có thể dẫn đến cái chết. Nhờ vào đức tin nơi các chị em trong Hội Phụ Nữ của chị đều là những người tuân giữ giao ước, chị đã can đảm mời họ nhận ăn và cầu nguyện cho con trai của mình. Một chị khác đã chia sẻ rằng chị ấy ước gì đã yêu cầu có được những lời cầu nguyện tương tự từ các chị em phụ nữ của mình. Nhiều năm trước, con trai của chị gặp khó khăn. Chị ước gì đã mời họ giúp gia đình chị vắc gánh nặng này. Đấng Cứu Rỗi phán: “Nếu các người yêu nhau, thì ấy là tại điều đó mà thiên hạ sẽ nhận biết các người là môn đồ ta.”⁶

Thưa các chị em, chúng ta đều có gánh nặng để mang và gánh nặng để chia sẻ. Một lời mời gọi mang gánh nặng lẫn cho nhau là một lời mời để tuân giữ các giao ước của mình. Lời khuyên của Lucy Mack Smith cho các chị em trong Hội Phụ Nữ đầu tiên quan trọng trong ngày nay hơn bao giờ hết: “Chúng ta phải yêu mến nhau, chăm sóc nhau, an ủi nhau và nhận chỉ dẫn, để chúng ta đều có thể cùng ngồi chung với nhau ở trên trời.”⁷ Đây

là cách tốt nhất để tuân giữ giao ước và thăm viếng giảng dạy!

Sách Mặc Môn nhắc nhở chúng ta rằng ngay cả tiên tri An Ma cũng phải mang gánh nặng của việc có một đứa con trai bất trị. Nhưng An Ma đã may mắn được ban phước có các anh chị em trong phúc âm là những người tuân giữ giao ước và được cải đạo mạnh mẽ theo Chúa và đã học được ý nghĩa của việc mang gánh nặng lẫn cho nhau. Chúng ta đã quen thuộc với câu này trong Mô Si A nói về đức tin lớn lao của những lời cầu nguyện của An Ma thay cho con trai của mình. Nhưng biên sử nói rằng “Chúa đã nghe những lời cầu nguyện của dân Ngài, và cả lời cầu nguyện của tôi tớ Ngài, là An Ma.”⁸

Chúng ta biết rằng Chúa luôn luôn vui mừng “đối với người biết hối cải,”⁹ nhưng hơn hết chúng ta mong muốn con cái của mình tuân theo lời khuyên bảo của Chủ Tịch Henry B. Eyring để “bắt đầu sớm và được trung kiên” trong việc lập và tuân giữ các giao ước.¹⁰ Cách đây không lâu, một câu hỏi đòi hỏi phải suy nghĩ và chân thành đã được đặt ra trong một hội đồng các vị lãnh đạo chức tư tế và tổ chức hỗ trợ: “Chúng ta có thực sự trông mong các em tám tuổi tuân giữ các giao ước của các em không?”

Trong khi chúng tôi hội ý với nhau, thì có lời đề nghị rằng một cách để chuẩn bị cho các em lập và tuân giữ các giao ước báp têm thiêng liêng là giúp các em học cách lập và tuân giữ một lời hứa giản dị.

Các bậc cha mẹ trung tín có quyền biết cách tốt nhất để giảng dạy nhằm đáp ứng các nhu cầu của con cái họ. Khi cha mẹ tìm kiếm và hành động theo sự mặc khải cá nhân, cùng nhau bàn bạc, phục sự và giảng dạy các nguyên tắc phúc âm giản dị, thì họ sẽ có sức mạnh để củng cố và bảo vệ gia đình của họ. Những người khác trong gia đình cũng có thể giúp đỡ. Ông nội yêu quý của tôi đã dạy chúng tôi về tầm quan trọng của việc tuân giữ các lời hứa bằng một bài hát giản dị giống như thế này: “Trước khi ta đưa ra lời hứa, hãy cân nhắc kỹ tầm quan trọng của lời hứa đó. Sau khi đã hứa rồi, thì hãy ghi khắc lời hứa đó vào lòng. Hãy ghi khắc lời hứa đó vào lòng.” Bài hát ngắn đó được dạy với tình yêu thương, lòng tin chắc và quyền năng vì Ông Nội tôi đã ghi khắc lời hứa của chính ông vào lòng ông.

Tôi có biết một người mẹ sáng suốt đã cố ý mời gọi con cái cùng dự vào nỗ lực của chị ấy để tuân giữ các giao ước của mình. Chị ấy vui vẻ mang những gánh nặng của những người hàng xóm, bạn bè, và các tín hữu trong tiểu giáo khu—và an ủi những người cần được an ủi. Không có gì đáng ngạc nhiên khi đứa con gái nhỏ của chị ấy gần đây đã đến yêu cầu được giúp đỡ để biết cách tốt nhất để an ủi đứa bạn của nó có cha mới vừa qua đời. Đó là một bối cảnh lý tưởng để giảng dạy rằng ước muốn và hành động của em ấy để an ủi bạn của em ấy là một cách để tuân giữ giao ước báp têm của mình. Làm thế nào chúng ta có thể trông mong con cái mình lập và tuân giữ các giao ước đền thờ nếu chúng ta không trông mong chúng tuân giữ giao ước đầu tiên của chúng—là giao ước báp têm?

Anh Cả Richard G. Scott nhận xét: “Một trong các phước lành lớn nhất chúng ta có thể mang đến cho thế gian là sức mạnh của một ngôi nhà đặt Đấng Ky Tô làm trọng tâm, là nơi phúc âm được giảng dạy, các

giao ước được tuân giữ, và tình yêu thương tràn đầy.”¹¹ Chúng ta có thể tạo ra một ngôi nhà như vậy bằng những cách nào để chuẩn bị cho con cái của mình lập và tuân giữ các giao ước của đền thờ?

- Chúng ta có thể cùng nhau khám phá ra ý nghĩa của việc được xứng đáng với một giấy giới thiệu vào đền thờ.
- Chúng ta có thể cùng nhau khám phá ra cách lắng nghe Đức Thánh Linh. Vì lễ thiên ân trong đền thờ nhận được qua sự mặc khải, nên chúng ta cần phải học biết kỹ năng quan trọng đó.
- Chúng ta có thể cùng nhau khám phá ra cách học hỏi qua việc sử dụng các biểu tượng, bắt đầu với các biểu tượng báp têm và Tiệc Thánh thiêng liêng.
- Chúng ta có thể cùng nhau khám phá ra lý do tại sao thể xác là thiêng liêng, tại sao đôi khi thể xác được gọi là một đền thờ, và cách ăn mặc đôn trang và chỉnh tề lại liên quan đến tính chất thiêng liêng của y phục đền thờ.
- Chúng ta có thể khám phá ra kế hoạch hạnh phúc trong thánh thư. Chúng ta càng quen thuộc với kế hoạch của Cha Thiên Thượng và Sự Chuộc Tội trong thánh thư thì việc thờ phượng trong đền thờ sẽ càng có ý nghĩa hơn.
- Chúng ta có thể cùng nhau tìm hiểu những câu chuyện về tổ tiên của mình, nghiên cứu lịch sử gia đình, làm index, và làm công việc đền thờ thay cho những người thân yêu đã qua đời.
- Chúng ta có thể cùng nhau khám phá ra ý nghĩa của các thuật ngữ như *lễ thiên ân*, *giáo lễ*, *lễ gắn bó*, *chức tư tế*, *các chìa khóa*, và các từ khác liên quan đến việc thờ phượng trong đền thờ.
- Chúng ta có thể giảng dạy rằng chúng ta đi đền thờ để lập các giao ước với Cha Thiên Thượng— và chúng ta tuân giữ các giao ước này khi trở về nhà!¹²

Chúng ta hãy ghi nhớ khái niệm “tốt, tốt hơn, và tốt nhất” trong khi

giảng dạy.¹³ Giảng dạy con cái của mình về đền thờ là điều tốt. Chuẩn bị và trông mong chúng lập và tuân giữ các giao ước là điều tốt hơn. Cho chúng thấy bằng tấm gương rằng chúng ta vui vẻ trung thành với các giao ước báp têm và đền thờ của mình là điều tốt nhất! Thưa các chị em, chúng ta có nhận biết vai trò thiết yếu của mình trong công việc cứu rỗi khi chúng ta nuôi dưỡng, giảng dạy và chuẩn bị cho con cái tiến triển dọc trên con đường giao ước không? Sức mạnh để làm như vậy sẽ đến khi chúng ta tôn trọng và tuân giữ các giao ước của mình.

2 . Việc tuân giữ các giao ước là điều thiết yếu cho hạnh phúc thật sự.

Chủ Tịch Thomas S. Monson đã dạy: “Các giao ước thiêng liêng phải được chúng ta tôn trọng, và việc trung thành với các giao ước là một điều kiện để có được hạnh phúc.”¹⁴ Trong 2 Nê Phi có ghi giản dị như sau: “Và chuyện rằng, chúng tôi được sống trong hạnh phúc.”¹⁵ Trong cùng một chương này trước đó, chúng ta học biết rằng Nê Phi và dân của ông mới vừa xây cất một đền thờ. Chắc chắn họ là những người vui vẻ tuân giữ giao ước! Và chúng ta đọc trong An Ma: “Nhưng này, kể từ thời Nê Phi đến lúc này, chưa lúc nào có thời gian vui sướng trong dân Nê Phi bằng dưới thời Mô rô Ni.”¹⁶ Tại sao? Một lần nữa chúng ta học biết trong một câu trước đó rằng họ “trung thành tuân giữ các lệnh truyền của Chúa.”¹⁷ Những người tuân giữ giao ước là những người tuân giữ giáo lệnh!

Tôi yêu thích câu thánh thư này: “Và giờ đây khi dân chúng nghe những lời này [có nghĩa là những lời mô tả giao ước báp têm], họ liền vỗ tay vui mừng mà reo lên rằng: Đó chính là điều mong muốn trong lòng chúng tôi.”¹⁸ Tôi yêu thích ước muốn của lòng họ. Họ vui vẻ mong muốn lập và tuân giữ các giao ước của mình!

Một ngày Chủ Nhật nọ, một em gái nhỏ đã vui vẻ kêu lên: “Em bắt đầu nhận được Tiệc Thánh hôm nay!” Lần cuối cùng chúng ta vui mừng trước đặc ân đó là vào lúc nào? Và chúng ta đã cho thấy điều đó bằng cách nào?

Chúng ta làm điều này bằng cách *luôn luôn* tưởng nhớ tới Đấng Cứu Rỗi và *luôn luôn* tuân giữ các giáo lệnh của Ngài, trong đó gồm có việc tuân giữ ngày Sa Bát được thánh. Chúng ta làm điều đó bằng cách *luôn luôn* tưởng nhớ tới Ngài khi chúng ta *luôn luôn* cầu nguyện riêng, và chung với gia đình, học thánh thư hàng ngày, có những buổi họp tối gia đình hàng tuần. Và khi chúng ta xao lãng hoặc coi thường những điều quan trọng này, thì chúng ta hối cải và bắt đầu lại.

Việc lập và vui vẻ tuân giữ các giao ước của chúng ta mang đến giá trị và ý nghĩa cho các giáo lễ cứu rỗi và thiêng liêng mà chúng ta cần phải nhận được để có “tất cả những gì Cha . . . có.”¹⁹ Các giáo lễ và các giao ước là “các sự kiện thuộc linh quan trọng” như Chủ Tịch Henry B. Eyring đã nói đến khi ông dạy: “Các Thánh Hữu Ngày Sau là một dân giao ước. Từ ngày chịu phép báp têm cho đến những sự kiện thuộc linh quan trọng của cuộc sống mình, chúng ta lập lời hứa với Thượng Đế và Ngài lập lời hứa với chúng ta. Ngài *luôn luôn* giữ lời hứa của Ngài được đưa ra qua các tội tở có thẩm quyền của Ngài, nhưng đó là thử thách quan trọng trong cuộc sống của chúng ta để xem *chúng ta* có chịu lập và tuân giữ các giao ước của mình với Ngài không.”²⁰



3. Việc tuân giữ các giao ước của chúng ta cho thấy tình yêu mến của chúng ta đối với Đấng Cứu Rỗi và Cha Thiên Thượng.

Trong số tất cả các lý do tại sao chúng ta phải siêng năng hơn trong việc tuân giữ giao ước của mình, thì lý do này là có sức thuyết phục hơn cả—tình yêu thương. Khi chúng ta xem xét nguyên tắc của tình yêu thương, có một câu trong Kinh Cựu Ước đã làm tôi cảm động. Ai trong chúng ta lại không cảm động trước câu chuyện tình của Gia Cốp và Ra Chên trong Kinh Thánh khi chúng ta đọc: “Vậy, Gia Cốp vì Ra Chên, phải giúp việc trong bảy năm: nhưng bởi yêu nàng, nên coi bảy năm bằng chừng đôi ba bữa?”²¹ Thưa các chị em, chúng ta có tuân giữ các giao ước của mình với tình yêu sâu sắc và tận tâm như thế không?

Tại sao Đấng Cứu Rỗi sẵn lòng tuân giữ giao ước của Ngài với Đức Chúa Cha và làm tròn sứ mệnh thiêng liêng của Ngài để chuộc tội lỗi của thế gian? Đó là tình yêu thương của Ngài đối với Cha Thiên Thượng và tình yêu của Ngài dành cho chúng ta. Tại sao Đức Chúa Cha sẵn sàng để cho Con Trai Độc Sinh và toàn hảo của Ngài bị đau đớn không thể diễn tả nỗi để mang lấy tội lỗi, nỗi đau khổ, bệnh tật, và sự yếu đuối của thế gian và tất cả những điều không công bằng trong cuộc sống này? Chúng tôi tìm thấy câu trả lời trong những lời này: “Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài.”²²

“Nếu chúng ta hoàn toàn biết ơn những phước lành thuộc về mình qua sự chuộc tội đã được thực hiện vì chúng ta, thì không có điều gì Chúa có thể đòi hỏi ở chúng ta mà chúng ta sẽ không thiết tha và sẵn lòng làm.”²³ Theo như câu nói này của Chủ Tịch Joseph Fielding Smith, việc tuân giữ giao ước là một cách để bày tỏ tình yêu thương của chúng ta đối với Sự Chuộc Tội vô hạn, khó hiểu của Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của chúng ta và tình yêu thương trọn vẹn của Cha Thiên Thượng.

Anh Cả Holland đã xúc động đến mức ông nói rằng: “Tôi không chắc chắn là kinh nghiệm của chúng ta vào



Ngày Phán Xét sẽ như thế nào, nhưng tôi sẽ rất ngạc nhiên nếu vào một thời điểm nào đó trong cuộc trò chuyện, Thượng Đế sẽ không hỏi chúng ta y như điều mà Đấng Ky Tô đã hỏi Phi E Rơ: ‘Người có yêu ta không?’²⁴ Buổi tối hôm nay, tôi mời mỗi người chúng ta hãy đánh giá xem chúng ta yêu mến Đấng Cứu Rỗi bao nhiêu, bằng cách sử dụng một thước đo về mức độ vui vẻ của chúng ta trong việc tuân giữ các giao ước của mình. Đấng Cứu Rỗi phán: “Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta.”²⁵ Chúng ta đều cần Đấng Cứu Rỗi biểu hiện thường xuyên trong cuộc sống hàng ngày của mình biết bao!

Chúng ta hãy nhớ rằng ngay cả những người đã ương ngạnh trong quá khứ hoặc hiện đang gặp khó khăn cũng đều có thể cảm nhận được ảnh hưởng của Đấng Chấn Hiền Lành và nghe tiếng Ngài phán: “Thôi vào đi. Người không bị trói buộc nữa. Người đã được tự do.” Chính Đấng Cứu Rỗi đã phán: “Ta là người chấn hiền lành; người chấn hiền lành vì chiêm mình phó sự sống mình.”²⁶ Ngài có thể

phán điều đó vì Ngài đã giữ các giao ước của Ngài với tình yêu thương. Vậy câu hỏi đặt ra là: chúng ta cũng sẽ làm được như vậy chứ? Cầu xin cho chúng ta sẽ tiến bước với đức tin, tấm lòng vui vẻ, và một ước muốn lớn để làm những người tuân giữ giao ước. Đây là cách chúng ta cho thấy tình yêu thương của mình đối với Cha Thiên Thượng và Đấng Cứu Rỗi, tôi làm chứng về hai Đấng này với tình yêu thương sâu đậm, trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem D. Todd Christofferson, “You Are Free,” *Liahona*, tháng Ba năm 2013, 16, 18.
2. Jeffrey R. Holland, “Keeping Covenants: A Message for Those Who Will Serve a Mission,” *Liahona*, tháng Giêng năm 2012, 49.
3. Xin xem “Understanding Our Covenants with God,” *Liahona*, tháng Bảy năm 2012, 23.
4. “Con Sẽ Đi Đến Nơi Nào Ngài Sai Con,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 46; sự nhấn mạnh được thêm vào.
5. 1 Nê Phi 14:14.
6. Giảng 13:35.
7. Lucy Mack Smith, trong *Daughters in My Kingdom: The History and Work of Relief Society* (2011), 25.
8. Mô Si A 27:14; sự nhấn mạnh được thêm vào.
9. Giáo Lý và Giao Ước 18:13.
10. Xin xem Henry B. Eyring, “Sự Chuẩn Bị Thuộc Linh: Bắt Đầu Sớm và Hãy Kiên Định,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2005, 37–40.
11. Richard G. Scott, “Để Có Sự Bình An trong Nhà,” *Liahona*, tháng Năm năm 2013, 30.
12. Xin xem D. Todd Christofferson, “The Gospel Answers Life’s Problems and Challenges” (buổi họp huấn luyện giới lãnh đạo Giáo Hội trên toàn cầu, tháng Hai năm 2012); lds.org/broadcasts.
13. Xin xem Dallin H. Oaks, “Tốt, Tốt Hơn, Tốt Nhất,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2007, 104.
14. Thomas S. Monson, “Happiness—the Universal Quest,” *Liahona*, tháng Ba năm 1996, 5.
15. 2 Nê Phi 5:27.
16. An Ma 50:23.
17. An Ma 50:22.
18. Mô Si A 18:11.
19. Giáo Lý và Giao Ước 84:38.
20. Henry B. Eyring, “Witnesses for God,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1996, 30; sự nhấn mạnh được thêm vào.
21. Sáng Thế Ký 29:20.
22. Giảng 3:16.
23. Joseph Fielding Smith, “Importance of the Sacrament Meeting,” *Tạp Chí Hội Phụ Nữ*, tháng Mười năm 1943, 592.
24. Jeffrey R. Holland, “Giáo Lệnh Đầu Tiên và Lớn Nhất,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2012, 84.
25. Giảng 14:21.
26. Giảng 10:11.



Bài của Carole M. Stephens

Đệ Nhất Cố Vấn trong
Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Phụ Nữ

Chúng Ta Có Lý Do Tuyệt Vời để Vui Mừng

Khi yêu thương, chăm sóc, và phục vụ những người khác trong những cách nhỏ nhất và tâm thường thì các chị em đang tích cực tham gia vào công việc cứu rỗi.

Khi cha chồng của tôi qua đời, gia đình chúng tôi quy tụ lại và đón tiếp những người khác đến chia buồn cùng chúng tôi. Trong suốt buổi tối hôm đó khi tôi trò chuyện với gia đình và bạn bè, tôi thường để ý thấy đứa cháu ngoại 10 tuổi của chúng tôi, tên là Porter, đứng gần bên mẹ chồng tôi—tức là bà cố của nó. Đôi khi, nó đứng phía sau bà, trông nom bà. Có lần, tôi nhận thấy cánh tay của nó quàng vào cánh tay bà. Tôi thấy nó vỗ nhẹ vào tay của bà, ôm bà và đứng bên cạnh bà.

Vài ngày sau kinh nghiệm đó, tôi không thể cất bỏ hình ảnh này ra khỏi tâm trí của mình. Tôi được thúc giục để gửi cho Porter một bức thư ngắn, nói với nó điều tôi đã quan sát. Tôi gửi email cho nó và nói với nó điều tôi đã thấy và cảm nhận được. Tôi nhắc nhở Porter về các giao ước mà nó đã lập khi nó chịu phép báp têm, bằng cách trích dẫn lời của An Ma trong Mô Si A chương 18:

“Và giờ đây, vì các người muốn gia nhập đàn chiên của Thượng Đế và

để được gọi là dân Ngài, và sẵn lòng mang gánh nặng lẫn cho nhau để cho gánh nặng ấy được nhẹ nhàng;

“Phải, và sẵn sàng than khóc với những ai than khóc; phải, và an ủi những ai cần được an ủi, và đứng lên làm nhân chứng cho Thượng Đế bất cứ lúc nào, trong bất cứ việc gì, và ở bất cứ nơi đâu mà các người hiện diện, cho đến khi chết, . . . để các người có được cuộc sống vĩnh cửu.

“ . . . Nếu đây là điều mong muốn trong lòng các người, thì có việc gì làm cản trở các người được báp têm trong danh Chúa, để chứng tỏ trước mặt Ngài rằng, các người đã lập giao ước với Ngài, rằng các người sẽ phụng sự Ngài và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài, để Ngài có thể trút Thánh Linh của Ngài xuống các người một cách dồi dào hơn chẳng?”¹

Tôi giải thích cho Porter biết rằng An Ma đã dạy rằng những người nào muốn được báp têm đều cần phải sẵn lòng phục vụ Chúa bằng cách phục vụ những người khác—trong suốt cuộc sống của mình! Tôi nói: “Bà không biết là cháu có nhận ra điều đó không, nhưng cách cháu bày tỏ tình yêu thương và mối quan tâm dành cho Bà Cố chính là cách cháu tuân giữ các giao ước của cháu. Chúng ta tuân giữ các giao ước của mình mỗi ngày như khi chúng ta tử tế, bày tỏ tình yêu thương và chăm sóc lẫn nhau. Bà chỉ muốn cháu biết là bà rất hạnh diện rằng cháu là người tuân giữ giao ước! Khi tuân giữ giao ước mà cháu đã lập khi chịu phép báp têm, cháu sẽ được chuẩn bị để được sắc phong chức tư tế. Giao ước bổ sung này sẽ mang đến cho cháu thêm nhiều cơ hội để ban phước và phục vụ người khác và giúp cháu chuẩn bị cho các giao ước mà cháu sẽ lập trong đền thờ. Cảm ơn cháu đã nêu gương tốt cho bà! Cảm ơn cháu đã cho bà thấy thế nào là một người tuân giữ giao ước!”

Porter trả lời: “Bà ngoại ơi, cảm ơn bà đã gửi thư cho cháu. Khi cháu ôm Bà Cố, cháu không biết là cháu đang tuân giữ các giao ước, nhưng cháu cảm thấy ấm lòng và cảm thấy rất vui. Cháu biết đó chính là Đức Thánh Linh trong lòng cháu.”



Porter (phải) với bà cố của em.

Tôi cũng cảm thấy ấm lòng khi tôi nhận thấy rằng Porter đã hiểu được mối liên hệ giữa việc tuân giữ giao ước của nó với lời hứa “luôn được Thánh Linh của Ngài ở cùng [chúng ta]”²—một lời hứa có thể thực hiện được bằng cách tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh.

Thưa các chị em, khi đi thăm nhiều chị em trên khắp thế giới, tôi đã nhận thấy nhiều chị em cũng giống như Porter. Các chị em lặng lẽ đứng làm nhân chứng của Thượng Đế, khóc than với những người khóc than, và an ủi những người đang cần được an ủi mà không nhận biết rằng các chị em đang tuân giữ các giao ước đã lập trong dòng nước báp têm và trong đền thờ. Khi yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, và phục vụ người khác theo những cách nhỏ nhặt và tầm thường, thì các chị em đang tham gia tích cực vào công việc cứu rỗi, công việc của Thượng Đế “để mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người.”³

Là “các con gái trong vương quốc [của Chúa],”⁴ chúng ta đã lập các giao ước thiêng liêng. Chúng ta đang đi trên con đường mà Nê Phi gọi là “con đường chật và hẹp ấy, tức là con đường dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu.”⁵ Chúng ta đều ở nhiều nơi khác nhau trên con đường đó. Nhưng chúng ta có thể cùng làm việc với nhau để giúp đỡ lẫn nhau “tiến tới với một sự tri chí trong Đấng Ky Tô, với một niềm hy vọng hết sức sán lạn, và với tình yêu thương Thượng Đế và mọi người.”⁶

Jeanne phục vụ với tư cách là cố vấn Hội Thiếu Nữ. Cách đây vài tháng, em ấy đã biết được một sinh hoạt sắp tới cho giới trẻ trong tiểu giáo khu: đi bộ lên một ngọn núi đến một nơi gọi là Đỉnh Malan. Em ấy rất phấn khởi vì mới vừa đặt mục tiêu để thực hiện chuyến đi leo núi đó.

Khi em ấy đi đến đầu con đường mòn, thì người bạn thân của em ấy là Ashley đi đến gần. Ashley khoác tay Jeanne và đề nghị đi cùng với em ấy và nói: “Minh sẽ đi với bạn.” Ashley, lúc đó 16 tuổi, đã có một số thử thách về phương diện thể chất làm cho nó rất khó leo nhanh. Vậy nên nó và Jeanne đi từ từ, chú ý đến các tạo vật của Cha Thiên Thượng: những tảng đá

trên đỉnh núi ở phía trên họ, và những đóa hoa xung quanh. Về sau Jeanne đã nói: “Tôi đã nhanh chóng quên đi mục tiêu của mình là đi bộ lên đỉnh núi, vì chẳng mấy chốc, điều đó đã trở thành một loại phiêu lưu khác—một cuộc phiêu lưu để cho thấy các vẻ đẹp dọc trên con đường, nhiều vẻ đẹp trong số đó tôi chắc hẳn đã không thấy được nếu tôi đã chỉ leo lên để đạt được mục tiêu là Đỉnh Malan.”

Trong khi Jeanne và Ashley tiếp tục đi bộ ở rất xa đằng sau nhóm, thì Emma đã cùng tham gia với họ, Emma là một thiếu nữ khác trong tiểu giáo khu, và đã quyết định chờ họ để đi cùng. Emma giúp họ cảm thấy vui hơn. Em ấy đã dạy cho họ một bài hát và hỗ trợ cùng khuyến khích họ thêm. Jeanne nhớ lại: “Chúng tôi ngồi nghỉ, chúng tôi hát, chúng tôi nói chuyện, và chúng tôi cười đùa. Tôi đã có thể quen biết với Ashley và Emma trong một cách mà chắc hẳn tôi sẽ không có thể làm được trong tình huống khác. Mỗi quan tâm không phải là ngọn núi vào buổi tối hôm đó—mà còn có nhiều điều hơn nữa. Đó là việc giúp đỡ lẫn nhau trên con đường, từng bước một.”

Trong khi Jeanne, Ashley và Emma đi bộ, hát hò, nghỉ ngơi và cười đùa với nhau, có lẽ họ không nghĩ rằng: “Này, chúng ta đang tuân giữ các giao ước của mình ngay bây giờ đây.” Nhưng họ đã tuân giữ các giao ước của họ. Họ đã phục vụ lẫn nhau với tình yêu thương, lòng trắc ẩn, và cam kết. Họ đã củng cố đức tin của nhau khi họ khuyến khích, và phục vụ cho nhau.

Anh Cả Russell M. Nelson đã dạy: “Khi biết rằng mình là con cái của giao ước, chúng ta biết mình là ai và Thượng Đế trông mong điều gì nơi chúng ta. Luật pháp của Ngài được ghi vào lòng chúng ta.”⁷

Maria Kuzina là một người con gái giao ước của Thượng Đế, là Đấng biết chị ấy là ai và điều Thượng Đế trông mong nơi chị ấy. Khi chị ấy mời tôi đến nhà của chị ấy ở Omsk, Nga, tôi đã nghĩ rằng tôi đến đó để phục vụ chị ấy, nhưng tôi sớm nhận ra rằng tôi ở đó để học hỏi từ chị ấy. Là một người cải đạo theo Giáo Hội, Maria sống theo lời chỉ dẫn trong Lu Ca 22:

“Vậy, đến khi người đã hối cải, hãy làm cho vững chí anh em mình.”⁸ Chị ấy có đức tin nơi những lời của vị tiên tri tại thế của chúng ta, Chủ Tịch Thomas S. Monson, ông đã nói:

“Bây giờ là lúc để các tín hữu và những người truyền giáo đến với nhau, cùng làm việc với nhau, lao nhọc trong vườn nho của Chúa để mang những người khác đến cùng Ngài. . . .

“ . . . Khi chúng ta hành động trong đức tin thì Chúa sẽ cho chúng ta thấy làm thế nào để củng cố Giáo Hội của Ngài trong các tiểu giáo khu và chi nhánh nơi chúng ta đang sống. Ngài sẽ ở cùng chúng ta và sẽ trở thành một cộng sự tích cực trong công việc truyền giáo của chúng ta.

“ . . . Hãy sử dụng đức tin của mình . . . khi các anh chị em thành tâm cầu nguyện xem có ai trong gia đình, bạn bè, hàng xóm, và người quen nào mà các anh chị em muốn mời đến nhà để gặp gỡ những người truyền giáo không, để họ có thể nghe sứ điệp về Sự Phục Hồi.”⁹

Maria tuân theo lời khuyên dạy này bằng cách chăm sóc và phục vụ các chị em phụ nữ mà chị đã được yêu cầu đến thăm viếng giảng dạy và cũng đã làm nhiều hơn nhiệm vụ chỉ định này. Chị có nhiều bạn bè kém tích cực và chưa nghe sứ điệp về phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô. Mỗi ngày chị sử dụng đức tin của mình và cầu nguyện để biết người nào cần được chị giúp đỡ, và sau đó chị hành động theo những thúc giục nhận được. Chị gọi điện thoại, bày tỏ tình yêu thương, và nói với bạn bè của mình là: “Chúng tôi cần các bạn.” Chị tổ chức buổi họp tối gia đình trong căn hộ của chị mỗi tuần và mời những người láng giềng, các tín hữu, và những người truyền giáo đến—và chị còn mời họ ăn. Chị mời họ đến nhà thờ, chờ họ đến, và ngồi cạnh họ khi họ đến.

Maria hiểu lời nhắc nhở gần đây của Anh Cả Jeffrey R. Holland rằng “một lời mời được soi dẫn từ tình yêu thương của chúng ta dành cho người khác và cho Chúa Giê Su Ky Tô . . . sẽ không bao giờ được xem là xúc phạm hay chỉ trích.”¹⁰ Chị giữ một danh sách



những người nói rằng họ đã bị xúc phạm, và chị tiếp tục phục sự họ. Vì họ biết rằng chị yêu mến họ nên chị có thể nói với họ: “Đừng tự ái. Điều đó thật là buồn cười!”

Maria là một môn đồ tuân giữ giao ước của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Mặc dù không có một người nắm giữ chức tư tế trong nhà của chị, nhưng chị cảm nhận được quyền năng của Thượng Đế mỗi ngày trong khi làm tròn các giao ước đền thờ của chị khi chị tiến bước trên con đường, kiên trì đến cùng và giúp đỡ người khác tham gia vào công việc cứu rỗi dọc trên con đường đi.

Khi tôi chia sẻ những kinh nghiệm này, các chị em có thấy mình trong công việc cứu rỗi không? Hãy dành ra một thời gian để suy nghĩ đến một người con gái khác của Thượng Đế, là người cần được khuyến khích để trở lại trên con đường giao ước hoặc là người cần được giúp đỡ một chút để ở lại trên con đường. Hãy cầu vấn Cha Thiên Thượng của các chị em về người chị em đó. Người đó là con gái của Ngài. Ngài biết tên của người đó. Ngài cũng biết các chị em, và Ngài sẽ cho các chị em biết về điều người đó cần. Hãy kiên nhẫn và tiếp tục cầu nguyện thay cho người ấy, và hành động dựa theo sự thúc giục mà các chị em nhận được. Khi các chị em hành động theo những thúc giục này, Thánh Linh sẽ xác nhận rằng của lễ của các chị em đã được Chúa chấp nhận.

“Chị Eliza R. Snow . . . ghi nhận sâu sắc những nỗ lực của chị em để củng cố lẫn nhau. . . . Chị nói với họ rằng mặc dù Giáo Hội đã không lưu giữ hồ sơ của mỗi khoản tặng dữa mà họ đóng góp để giúp đỡ những người hoạn nạn, nhưng Chúa đã giữ một hồ sơ trọn vẹn về công việc cứu rỗi của họ:

“ . . . Chủ Tịch Joseph Smith nói rằng xã hội này được tổ chức để cứu rỗi các linh hồn. [Chúng ta đang làm] gì để mang trở về những người đã đi lạc lối?—để làm ấm lòng của những người đã trở nên lạnh lùng đối với phúc âm?—Một quyển sách khác được lưu giữ về đức tin, lòng nhân từ, những việc làm thiện, và những lời nói của các chị em. Một biên sử đã được lưu giữ. Không có điều gì bị mất.”¹¹

Trong Sách Mặc Môn, Am Môn nói về lý do tuyệt vời để chúng ta vui mừng. Ông nói: “Và giờ đây, tôi xin hỏi, những phước lành vĩ đại nào mà [Thượng Đế] đã ban cho chúng ta? Các anh em có thể kể ra được không?”

Trong niềm phấn khởi, Am Môn đã không chờ đợi câu trả lời. Ông nói: “Này, tôi xin trả lời thay cho các anh em; . . . đây chính là phước lành đã được ban cho chúng ta, vì chúng ta đã được làm thành những công cụ trong tay Thượng Đế để thực hiện công việc vĩ đại này.”¹²

Chúng ta là các con gái tuân giữ giao ước trong vương quốc của Chúa, và chúng ta có cơ hội để làm công cụ trong tay của Ngài. Mỗi ngày, khi

chúng ta tham gia vào công việc cứu rỗi trong những cách nhỏ nhất và tầm thường—trông nom, củng cố, và giảng dạy lẫn cho nhau—thì chúng ta sẽ có thể cùng tuyên bố với Am Môn:

“Nhưng này, sự vui mừng của tôi thật tràn trề, phải, tim tôi tràn trề niềm vui sướng, và tôi sẽ hoan hỷ trong Thượng Đế của tôi.

“Phải, tôi biết rằng tôi chẳng có nghĩa lý gì; về sức lực thì tôi là một kẻ yếu đuối; vậy nên tôi không khoe khoang về tôi, nhưng tôi muốn khoe khoang về Thượng Đế của tôi, vì với sức mạnh của Ngài, tôi có thể làm được tất cả mọi điều.”¹³

Tôi làm chứng về điều này trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Mô Si A 18:8–10.
2. Giáo Lý và Giao Ước 20:77.
3. Môi Se 1:39.
4. Giáo Lý và Giao Ước 25:1.
5. 2 Nê Phi 31:18.
6. 2 Nê Phi 31:20.
7. Russell M. Nelson, “Giao Ước,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2011, 88.
8. Lu Ca 22:32.
9. Thomas S. Monson, “Đức Tin trong Công Việc Cứu Rỗi” (buổi phát sóng chương trình huấn luyện giới lãnh đạo Giáo Hội toàn cầu, tháng Sáu năm 2013), [lds.org/broadcasts](https://www.lds.org/broadcasts).
10. Jeffrey R. Holland, “Trách Nhiệm để Mời Gọi” (buổi phát sóng chương trình huấn luyện giới lãnh đạo Giáo Hội toàn cầu, tháng Sáu năm 2013), [lds.org/broadcasts](https://www.lds.org/broadcasts).
11. *Daughters in My Kingdom: The History and Work of Relief Society* (2011), 83.
12. An Ma 26:2–3.
13. An Ma 26:11–12.



Bài của Linda S. Reeves

Đệ Nhị Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Phụ Nữ

Thỉnh Cầu Phước Lành của Các Giao Ước của Các Chị Em

Khi chúng ta tái lập và tôn trọng các giao ước của mình, gánh nặng của chúng ta có thể được nhẹ nhàng hơn, và chúng ta có thể tiếp tục trở nên thanh khiết và được củng cố.

Thưa các chị em, thật là tuyệt vời được nhóm họp với các chị em một lần nữa.

Gần đây tôi đã gặp một chị phụ nữ đang chuẩn bị để chịu phép báp têm. Ngày Chủ Nhật đặc biệt này, chị ấy đến nhà thờ sau khi đã đi 3 kilômét trong đám bùn đặc. Ngay lập tức chị ấy đi vào nhà vệ sinh, cởi bỏ quần áo đầy bùn của mình, tắm rửa, và mặc vào quần áo sạch sẽ dành cho ngày Chủ Nhật. Trong buổi họp Hội Phụ Nữ, chị ấy đã nói về sự cải đạo của mình. Tôi đã cảm động trước ước muốn tràn ngập của chị để được tẩy sạch và thanh khiết qua sự hối cải và sự hy sinh chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi và sự sẵn lòng từ bỏ “lối sống cũ” của chị để lập các giao ước thiêng liêng với Cha Thiên Thượng. Chị đã chia tay với người bạn trai của chị, khắc phục được các chứng nghiện để sống theo Lời Thông Sáng, bỏ công việc làm ngày Chủ Nhật, và mất tình bạn với những người thân yêu khi chị loan báo các kế hoạch của mình để chịu phép báp têm. Chị đã rất khao

khát từ bỏ tất cả tội lỗi để chị có thể được thanh tẩy và cảm nhận được tình yêu thương cứu chuộc của Đấng Cứu Rỗi. Tôi đã được cảm ứng vào buổi sáng đó bởi ước muốn của chị để trở nên thanh sạch về mặt thể chất lẫn thuộc linh.

Chúng tôi biết rằng nhiều chị em đã có những hy sinh tương tự khi các chị em cảm nhận được sự làm chứng của Đức Thánh Linh và mong muốn



hối cải, chịu phép báp têm, và được làm cho thanh sạch. Có lẽ chúng ta sẽ không cảm nhận được tình yêu thương thiêng liêng của Đấng Cứu Rỗi vào bất cứ thời điểm nào khác một cách dồi dào như khi chúng ta hối cải và cảm nhận được ảnh hưởng của tình yêu thương của Ngài dành cho chúng ta, cũng như bảo đảm với chúng ta tình yêu thương và sự chấp nhận của Ngài.

Cách đây một vài Chủ Nhật, trong khi lắng nghe lời cầu nguyện Tiệc Thánh, tôi đã cảm động trước người thầy tư tế đã phát âm từng từ một với cảm giác tuyệt vời. Sau đó, tôi đã gọi điện thoại cho người thầy tư tế ấy để cảm ơn em ấy đã giúp làm cho Thánh Lễ thành một kinh nghiệm thuộc linh sâu xa đối với tôi và giáo đoàn. Em ấy không có ở nhà, nhưng mẹ của em ấy đã trả lời: “Ồ, con tôi sẽ rất vui khi biết rằng chị đã gọi điện thoại! Đây là lần đầu tiên nó dâng lời cầu nguyện Tiệc Thánh, và chúng tôi đã cùng nhau chuẩn bị, nói về tầm quan trọng của Tiệc Thánh và tái lập các giao ước báp têm của mình một cách xứng đáng với Đấng Cứu Rỗi.” Ôi tôi yêu mến người mẹ quý báu này biết bao vì bà đã dạy cho con trai mình về quyền năng của các giao ước báp têm và cách em ấy có thể giúp các tín hữu trong tiểu giáo khu cảm thấy quyền năng đó.

Tôi biết một người mẹ khác đã ngồi một mình ở nhà thờ trong mấy năm với bốn đứa con nhỏ. Vì rất hiếm khi có thể tập trung vào Đấng Cứu Rỗi trong Tiệc Thánh, chị ấy đã lập ra một kế hoạch. Giờ đây, chị ấy cố gắng dành thời giờ mỗi thứ Bảy để xem xét lại tuần lễ của mình và nghĩ về các giao ước của mình và điều chị cần phải hối cải. Chị nói: “Rồi sau đó, bất kể tôi có gặp phải loại kinh nghiệm nào với các con tôi vào ngày Chủ Nhật, thì tôi đều chuẩn bị để dự phần Tiệc Thánh, tái lập các giao ước của mình, và cảm nhận được quyền năng thanh tẩy của Sự Chuộc Tội.”

Các chị em thân mến, tại sao Đấng Cứu Rỗi đã nhấn mạnh đến tầm quan trọng của Tiệc Thánh như vậy? Việc tái lập các giao ước báp têm hàng tuần là quan trọng như thế nào trong cuộc



sống của chúng ta? Chúng ta có thừa nhận khả năng của Đấng Cứu Rỗi để hoàn toàn thanh tẩy mình mỗi tuần khi chúng ta xứng đáng và thận trọng dự phần Tiệc Thánh không? Chủ Tịch Boyd K. Packer đã làm chứng: “Đó là lời hứa về phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô và Sự Chuộc Tội: . . . vào cuối [cuộc sống của mình, chúng ta] có thể đi qua bức màn che đã hồi cải các tội lỗi [của mình] và đã được thanh tẩy nhờ vào máu của Đấng Ky Tô.”¹

Chủ tịch đoàn của chúng tôi cảm thấy rất vui khi các chị em phụ nữ chúng ta và gia đình của họ lập và tuân giữ các giao ước, nhưng lòng chúng tôi rất buồn đối với các chị em phụ nữ đang trải qua nghịch cảnh đau lòng trong cuộc sống vì các giao ước đã bị những người thân của mình vi phạm. Tiên tri Gia Cốp, em của Nê Phi, đã được Chúa truyền lệnh phải nói chuyện với các anh em của ông về các phụ nữ và trẻ em ngay chính trong thời kỳ của ông. Tôi làm chứng rằng lời nói của ông đã được gìn giữ đặc biệt cho thời kỳ của chúng ta. Ông nói với chúng ta như thể chính Đấng Cứu Rỗi đã phán. Lòng Gia Cốp “nặng trĩu nỗi . . . lo âu

khi ông làm chứng với những người chồng và người cha:

“Điều cũng làm tôi đau buồn là tôi phải dùng đến những lời lẽ nghiêm khắc . . . trước mặt vợ con các người, mà hầu hết những người này đều có tình cảm hết sức dịu dàng, thanh khiết và tế nhị . . .

“những tiếng nức nở trong lòng họ đã vang lên thấu đến Thượng Đế. . . . Nhiều trái tim đã chết, đã bị xuyên thấu bằng những vết thương sâu.”²

Gia Cốp đã hứa với các phụ nữ và trẻ em tuân giữ giao ước trong thời kỳ của ông và của chúng ta:

“Hãy hướng về Thượng Đế với một tinh thần cương quyết, và hãy cầu nguyện lên Ngài với một đức tin nhiệt thành, rồi Ngài sẽ an ủi các anh em trong những lúc đau khổ của mình. . . .

“Hãy ngẩng đầu lên nhận những lời êm ái của Thượng Đế và thụ hưởng tình thương của Ngài.”³

Thưa các chị em, tôi làm chứng về sức mạnh và quyền năng của lời cầu nguyện khi chúng ta bày tỏ nỗi đau khổ và ước muốn tận cùng của mình lên Cha Thiên Thượng và về những đáp ứng nhận được khi chúng ta “thụ

hưởng” thánh thư và những lời của các vị tiên tri tại thế.

Cách đây gần ba năm, một trận hỏa hoạn đã tàn phá nội thất bên trong của ngôi thánh đường lịch sử yêu dấu ở Provo, Utah. Sự mất mát này đã được coi là một thảm kịch lớn đối với cả cộng đồng lẫn các tín hữu của Giáo Hội. Nhiều người tự hỏi: “Tại sao Chúa để điều này xảy ra? Chắc chắn Ngài đã có thể ngăn chặn ngọn lửa hoặc ngừng sức tàn phá của nó chứ.”

Mười tháng sau đó, vào đại hội trung ương tháng Mười năm 2011, nhiều người đã vô cùng ngạc nhiên khi nghe Chủ Tịch Thomas S. Monson loan báo rằng ngôi thánh đường gần như bị tàn phá sẽ trở thành một ngôi đền thờ—một ngôi nhà của Chúa! Đột nhiên, chúng ta có thể thấy điều Chúa đã luôn luôn biết! Ngài đã không gây ra hỏa hoạn, nhưng Ngài đã để cho lửa tàn phá nội thất. Ngài đã nhìn thấy ngôi thánh đường sẽ là một ngôi đền thờ tráng lệ—một ngôi nhà thường trực để lập các giao ước thiêng liêng vĩnh cửu.⁴

Các chị em thân mến, Chúa để cho chúng ta bị thử thách, đôi khi đến quá sức chịu đựng của mình. Chúng ta



đã thấy cuộc sống của những người thân yêu—và có thể là cuộc sống của chúng ta—đã bị đốt cháy thành than theo nghĩa bóng và đã tự hỏi tại sao Cha Thiên Thượng đầy lòng nhân từ và chăm sóc lại để cho điều đó xảy ra. Nhưng Ngài không bỏ rơi chúng ta trong đồng tro tàn đâu; Ngài đứng với vòng tay rộng mở, tha thiết mời gọi chúng ta đến với Ngài. Ngài đang xây dựng cuộc sống của chúng ta trong các ngôi đền thờ tráng lệ, là nơi Thánh Linh của Ngài có thể ngự vào mãi mãi.

Trong Giáo Lý và Giao Ước 58:3–4, Chúa phán bảo chúng ta:

“Với đôi mắt thiên nhiên của các người, hiện nay các người không thể thấy được ý định của Thượng Đế các người về những việc sẽ xảy đến sau này, và vinh quang sẽ đến sau nhiều cơn hoạn nạn.

“Vì sau nhiều cơn hoạn nạn, phước lành sẽ đến. Vậy nên, rồi đến ngày các người sẽ được đội mão triều thiên bằng vinh quang rạng rỡ.”

Thưa các chị em, tôi làm chứng rằng Chúa có một kế hoạch cho cuộc sống của mỗi người chúng ta. Không có điều gì xảy ra là một cú sốc hay ngạc nhiên đối với Ngài. Ngài là Đấng toàn tri và đầy tình yêu thương. Ngài thiết tha muốn giúp đỡ, an ủi, và làm vơi nỗi đau đớn của chúng ta khi chúng ta tin cậy vào quyền năng của

Sự Chuộc Tội và tôn trọng các giao ước của mình. Những thử thách và hoạn nạn chúng ta trải qua có thể chính là nhằm hướng dẫn chúng ta đến cùng Ngài và bám chặt vào các giao ước của mình để có thể trở lại nơi hiện diện của Ngài và nhận được tất cả những gì Đức Chúa Cha có.

Trong năm ngoái, tôi đã cần và muốn cảm nhận được tình yêu thương của Chúa sâu đậm hơn, để nhận được sự mặc khải cá nhân, để hiểu rõ hơn về các giao ước đền thờ của mình, và làm cho gánh nặng của tôi được nhẹ nhàng. Trong khi cầu nguyện đặc biệt về các phước lành này, tôi đã cảm nhận được Thánh Linh hướng dẫn tôi đi đến đền thờ và lắng nghe kỹ hơn mỗi lời tuyên bố về các phước lành dành cho tôi. Tôi làm chứng rằng khi tôi chăm chú lắng nghe hơn và cố gắng thực hành đức tin của mình, thì Chúa đã thương xót tôi và giúp làm cho gánh nặng của tôi được nhẹ nhàng. Ngài đã giúp tôi cảm thấy bình an nhiều về những lời cầu nguyện chưa được đáp ứng. Chúng ta cầu xin Chúa giữ những lời hứa của Ngài khi chúng ta tuân giữ các giao ước của mình và thực hành đức tin của chúng ta.⁵ Các chị em thân mến, hãy đến đền thờ và thỉnh cầu các phước lành của các chị em!

Tôi muốn được nói về một cách khác để có thể mang đến cho chúng

ta sự tin tưởng và đức tin. Đôi khi, là phụ nữ, chúng ta có khuynh hướng rất khát khe đối với bản thân mình. Trong những lúc này, chúng ta cần phải tìm kiếm Thánh Linh và cầu vấn: “Đây có phải là điều Chúa muốn tôi suy nghĩ về bản thân mình, hay là Sa Tan đang cố gắng làm tôi thất vọng?” Hãy ghi nhớ thiên tính của Cha Thiên Thượng, là Đấng có tình thương yêu hoàn hảo và vô hạn.⁶ Ngài muốn củng cố chúng ta chứ không phải làm chúng ta nản lòng.

Là tín hữu của Giáo Hội, đôi khi chúng ta có thể cảm thấy rằng mình cần phải là một phần tử của một “gia đình Thánh Hữu Ngày Sau lý tưởng” để được Chúa chấp nhận. Chúng ta thường cảm thấy “không xứng đáng” hoặc không thuộc vào vương quốc nếu chúng ta cảm thấy rằng mình không có một gia đình Thánh Hữu Ngày Sau lý tưởng. Các chị em thân mến, khi tất cả mọi điều đã được nói và làm rồi, thì điều quan trọng đối với Cha Thiên Thượng sẽ là chúng ta đã tuân giữ giao ước của mình một cách nghiêm chỉnh như thế nào và chúng ta đã cố gắng bao nhiêu để noi theo gương của Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Tôi làm chứng rằng Chúa Giê Su Kỵ Tô là Đấng Cứu Rỗi và Cứu Chuộc của chúng ta. Vì sự hy sinh chuộc tội của Ngài nên chúng ta có thể được thanh tẩy hàng tuần khi dự phần Tiệc Thánh của Ngài một cách xứng đáng. Khi chúng ta tái lập và tôn trọng các giao ước của mình, các gánh nặng của chúng ta có thể được nhẹ nhàng hơn, và chúng ta có thể tiếp tục trở nên thanh khiết và được củng cố để vào cuối đời mình, sẽ được xem là xứng đáng để nhận được sự tôn cao và cuộc sống vĩnh cửu. Tôi làm chứng về những điều này trong tôn danh của Đấng Cứu Rỗi yêu quý của chúng ta, Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Boyd K. Packer, “Sự Chuộc Tội,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2012, 77.
2. Gia Cóp 2:3, 7, 35.
3. Gia Cóp 3:1–2.
4. Xin xem Mô Si A 23:21–22.
5. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 82:10.
6. Xin xem Russell M. Nelson, “Divine Love,” *Liahona*, tháng Hai năm 2003, 12–17.



Bài của Chủ Tịch Thomas S. Monson

Chúng Ta Không Bao Giờ Đơn Độc Một Mình

*Sẽ có một ngày nào đó khi suy ngẫm về cuộc sống của mình và nhìn vào thời điểm khó khăn của mình, thì các chị em sẽ nhận biết rằng Ngài luôn luôn ở bên cạnh các chị em.*¹

Các chị em thân mến, tinh thần chúng ta đang cảm thấy trong buổi tối hôm nay phản ánh sức mạnh của các chị em. Tôi xin trích dẫn lời của Đức Thầy: “Các người là muối của đất . . . Các người là sự sáng của thế gian.”¹

Trong khi suy ngẫm về cơ hội của tôi để được ngỏ lời cùng các chị em, tôi đã nhớ tới tình yêu thương mà người vợ yêu quý của tôi, là Frances, đã dành cho Hội Phụ Nữ. Suốt cuộc đời của bà, bà đã phục vụ trong nhiều chức vụ trong Hội Phụ Nữ. Khi vợ chồng tôi vừa mới 31 tuổi, tôi được kêu gọi với tư cách là chủ tịch của Phái Bộ Truyền Giáo Canada. Trong ba năm phục vụ trong chỉ định đó, Frances đã chủ tọa tất cả các Hội Phụ Nữ trong khu vực rộng lớn đó, bao gồm các tỉnh Ontario và Quebec. Bà đã có được một số tình bạn thân thiết nhất từ chỉ định đó, cũng như từ nhiều sự kêu gọi sau này khi bà phục vụ trong Hội Phụ Nữ của tiểu giáo khu chúng tôi. Bà là một người con gái trung thành của Cha Thiên Thượng, là người bạn đời yêu quý của tôi, và người bạn thân nhất của tôi. Tôi nhớ bà ấy nhiều hơn có thể nói lên lời.

Tôi cũng yêu mến Hội Phụ Nữ. Tôi làm chứng với các chị em rằng hội này được tổ chức bởi nguồn soi dẫn và là một phần quan trọng của Giáo Hội của Chúa ở trên thế gian này đây. Tất cả những điều tốt lành đến từ tổ chức này và tất cả các cuộc sống đã được ban phước nhờ vào hội này là vô kể.

Hội Phụ Nữ do nhiều phụ nữ tạo thành. Có những người trong số các chị em là độc thân—có lẽ đang đi học, có lẽ đang làm việc—đang xây dựng một cuộc sống đầy đủ và phong phú. Một số các chị em là những người mẹ bận rộn với con cái đang lớn lên. Có những người khác trong số các chị em là độc thân vì ly dị hoặc chồng qua đời và đang vất vả để nuôi dạy con cái của mình mà không có sự giúp đỡ của một người chồng và người cha. Một số các chị em đã qua giai đoạn nuôi dạy con cái rồi nhưng cần các chị em giúp đỡ. Rất nhiều chị em có cha mẹ già cần được chăm sóc và yêu thương mà chỉ các chị em mới có thể cung cấp được.

Dù đang ở giai đoạn nào trong cuộc đời, thì cũng có những lúc tất

cả chúng ta đều gặp phải thử thách và vất vả. Mặc dù thử thách của mỗi người đều khác nhau, nhưng chúng ta đều có thử thách.

Nhiều thử thách chúng ta đối phó đều có thật vì chúng ta đang sống trên thế gian hữu diệt với nhiều loại người. Đôi khi, chúng ta hồi trong nỗi tuyệt vọng: “Làm thế nào tôi có thể giữ cho mình luôn tập trung vào thượng thiên giới trong khi đang sống trong hạ thiên giới này?”

Sẽ có lúc các chị em đi trên một con đường đầy chông gai. Có thể có những lúc các chị em cảm thấy bị tách rời—thậm chí bị cô lập—khỏi Đấng Ban Cho mọi ân tứ tốt lành. Các chị em lo lắng sẽ bị đơn độc một mình. Nỗi sợ hãi thay thế đức tin.

Nếu các chị em thấy mình ở trong hoàn cảnh như vậy, thì tôi khẩn nài các chị em nên nhớ cầu nguyện. Tôi yêu thích những lời của Chủ Tịch Ezra Taft Benson về việc cầu nguyện. Ông nói:

“Trong suốt cuộc sống của mình, lời khuyên bảo phải dựa vào lời cầu nguyện đã được quý trọng hầu như hơn hết bất cứ lời khuyên nào khác tôi đã . . . nhận được. Lời khuyên này đã trở thành một phần nền tảng của tôi—một cái neo, một nguồn sức mạnh, và nền tảng hiểu biết của tôi về những sự việc thiêng liêng. . . .

“ . . . Mặc dù có những điều không may xảy ra, nhưng chúng ta có thể tìm thấy sự bảo đảm trong lời cầu nguyện, vì Thượng Đế sẽ phán bình an vào tâm hồn. Sự bình an đó, tinh thần thanh thản đó, là phước lành lớn nhất của cuộc sống.”²

Sứ Đồ Phao Lô khuyên bảo:

“Trình các sự cầu xin của mình cho Đức Chúa Trời.

“Sự bình an của Đức Chúa Trời vượt quá mọi sự hiểu biết, sẽ giữ gìn lòng và ý tưởng anh em trong Đức Chúa Giê Su Kỵ Tô.”³

Thật là một lời hứa đầy vinh quang! Sự bình an là điều chúng ta tìm kiếm, điều chúng ta khao khát.

Chúng ta không bị đặt trên thế gian này để sống đơn độc một mình. Thật là một nguồn quyền năng, sức mạnh, và an ủi kỳ diệu có sẵn cho mỗi người chúng ta. Chúa biết chúng ta rõ hơn chúng ta biết mình, Ngài có một sự

hiểu biết sâu rộng hơn, và Ngài biết sự cuối cùng từ lúc ban đầu, Ngài bảo đảm với chúng ta rằng Ngài sẽ ở với chúng ta để giúp đỡ nếu chúng ta cầu xin. Chúng ta có lời hứa: “Hãy cầu nguyện luôn luôn và tin tưởng, rồi mọi việc sẽ hiệp lại làm lợi ích cho các người.”⁴

Khi cầu nguyện lên Thượng Đế, thì chúng ta đừng nên quên những lời dạy của Đấng Cứu Rỗi dành cho chúng ta. Khi Ngài đối mặt với nỗi đau đớn tột cùng ở Vườn Ghết Sê Ma Nê và cây thập tự, Ngài đã cầu nguyện lên Đức Chúa Cha: “Xin ý Cha được nên, chớ không theo ý tôi!”⁵ Đôi khi thật là khó khăn để chúng ta tin cậy Cha Thiên Thượng là Đấng biết rõ nhất cách làm thế nào, khi nào và theo cách thức nào để giúp đỡ điều chúng ta tìm kiếm.

Tôi yêu thích bài thơ sau đây:

*Tôi không biết bằng cách nào
Nhưng tôi biết Thượng Đế đáp ứng
lời cầu nguyện.
Tôi biết Ngài đã phán bảo cho tôi biết
Là Ngài luôn nghe thấu lời cầu
nguyện đó
Và sớm muộn gì cũng sẽ được đáp ứng,
Vì vậy tôi cầu nguyện và bình tĩnh
chờ đợi.
Tôi không biết các phước lành tôi
đang tìm kiếm
Sẽ đến theo như tôi nghĩ,
Nhưng tôi chỉ cầu nguyện lên
Ngài mà thôi
Vì ý muốn của Ngài khôn ngoan
hơn ý muốn của tôi,
Và tôi chắc chắn rằng Ngài sẽ đáp
ứng lời cầu xin của tôi
Hoặc gửi tôi đáp ứng để làm một
phước lành lớn lao cho tôi.⁶*

Dĩ nhiên, lời cầu nguyện không chỉ dành cho những lúc khó khăn. Chúng ta được nhiều lần cho biết trong thánh thư “phải cầu nguyện luôn luôn”⁷ và thành tâm luôn luôn.⁸ Những lời của một bài thánh ca yêu thích và quen thuộc đặt ra một câu hỏi mà mỗi người chúng ta nên tự hỏi mình hàng ngày: “Ta có nhớ nguyện cầu không?”⁹

Ngoài việc cầu nguyện để giúp chúng ta đương đầu trong thế giới thường xuyên khó khăn của mình,



còn có việc nghiên cứu thánh thư. Những lời nói về lẽ thật và soi dẫn trong bốn tác phẩm tiêu chuẩn của chúng ta là tài sản quý báu đối với tôi. Tôi không bao giờ mệt mỏi vì đọc thánh thư. Bất cứ khi nào tôi tra cứu thánh thư, tôi đều được nâng cao tinh thần. Những lời thiêng liêng này về lẽ thật và tình yêu thương hướng dẫn cuộc sống của tôi và chỉ dẫn con đường dẫn đến sự hoàn thiện vĩnh cửu.

Khi đọc và suy ngẫm thánh thư, chúng ta sẽ nhận được lời mách bảo dịu dàng của Thánh Linh cho tâm hồn mình. Chúng ta có thể tìm thấy câu trả lời cho câu hỏi của mình. Chúng ta tìm hiểu về các phước lành có được qua việc tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế. Chúng ta đạt được một chứng ngôn chắc chắn về Cha Thiên Thượng và Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Kỵ Tô, và về tình yêu thương của hai Ngài dành cho chúng ta. Khi việc học thánh thư được kết hợp với lời cầu nguyện, thì chúng ta có thể biết chắc rằng phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô là chân chính.

Chủ Tịch Gordon B. Hinckley nói: “Cầu xin Chúa ban phước cho mỗi người chúng ta để nuôi dưỡng [lời nói] thiêng liêng của Ngài và để nhận được từ [những lời nói đó] sức mạnh, sự bình an, và kiến thức ‘vượt quá mọi sự hiểu biết’ (Phi Líp 4:7).”¹⁰

Khi chúng ta nhớ cầu nguyện và dành thời gian để đọc thánh thư, thì cuộc sống của chúng ta sẽ được ban phước thêm và gánh nặng của chúng ta sẽ được nhẹ nhàng hơn.

Tôi xin chia sẻ với các chị em câu chuyện về cách Cha Thiên Thượng đáp ứng những lời cầu nguyện và khẩn cầu của một chị phụ nữ, Ngài cũng ban cho chị sự bình an và bảo đảm mà chị đã tìm kiếm một cách tuyệt vọng.

Tiffany bắt đầu gặp khó khăn từ năm ngoái khi chị đang có khách đến nhà vào Lễ Tạ Ôn và sau đó một lần nữa vào lễ Giáng Sinh. Chồng chị đang theo học trường y và đã bắt đầu học nội trú năm thứ hai. Vì phải làm việc nhiều giờ, nên anh ta đã không thể giúp đỡ chị nhiều như cả hai đều muốn, và vì vậy hầu hết những công việc cần phải được làm trong mùa lễ này đều là trách nhiệm của Tiffany, ngoài việc chăm sóc bốn đứa con nhỏ của họ ra. Chị trở nên quá bận rộn, và rồi chị được biết rằng một người chị yêu mến đã được chẩn đoán mắc bệnh ung thư. Sự căng thẳng và lo lắng đã bắt đầu trở thành một gánh nặng đối với chị, rồi chị rơi vào một thời kỳ chán nản và trầm cảm. Chị tìm kiếm sự giúp đỡ y tế, nhưng chưa có gì thay đổi cả. Chị ăn không ngon miệng, và bắt đầu giảm cân, thân hình nhỏ bé của chị không đủ khả năng chịu đựng được. Chị đã tìm kiếm sự bình an qua thánh thư và cầu nguyện để được giải thoát khỏi căn bệnh trầm cảm đang hành hạ chị. Khi dường như không có được bình an lần giúp đỡ, chị bắt đầu cảm thấy bị Thượng Đế bỏ rơi. Gia đình và bạn bè của chị cầu nguyện cho chị và cố gắng hết sức giúp đỡ chị. Họ mang đến thức ăn chị ưa thích để cố gắng giữ cho chị được khỏe mạnh về thể chất, nhưng chị chỉ có thể ăn một vài miếng rồi sau đó thì không thể nào ăn hết.

Vào một ngày đặc biệt khó khăn, một người bạn đã cố gắng một cách vô vọng để dỗ dành chị ăn thức ăn mà chị luôn luôn ưa thích. Khi không thành công, người bạn nói: “Phải có *một món nào đó* mà chị nghĩ là ngon chứ.”

Tiffany suy nghĩ một lúc và nói: “Món duy nhất tôi có thể nghĩ là ngon chính là bánh mì làm ở nhà.”

Nhưng không có sẵn bánh mì làm ở nhà rồi.

Buổi trưa hôm sau, chuông nhà Tiffany reo lên. Chồng của chị tình cờ ở nhà và ra mở cửa. Khi trở vào, anh mang theo một ổ bánh mì làm ở nhà. Tiffany ngạc nhiên khi anh nói với chị rằng bánh mì đó là của một phụ nữ tên là Sherrie mà họ hầu như không quen biết. Chị ấy là bạn của người chị của Tiffany là Nicole, Nicole sống ở Denver, Colorado. Sherrie được giới thiệu sơ qua với vợ chồng Tiffany vài tháng trước khi Nicole và gia đình của chị đến ở với Tiffany trong dịp Lễ Tạ Ơn. Lúc đó, Sherrie sống ở Omaha đã đến nhà của Tiffany để thăm Nicole.

Vài tháng sau đó, với ổ bánh mì thơm ngon trong tay, Tiffany gọi điện thoại cho chị Nicole để cảm ơn chị ấy đã gửi Sherrie đi làm một công việc với lòng thương xót. Thay vì thế, chị biết được là Nicole đã không bảo Sherrie đến thăm Tiffany và không biết gì về điều đó cả.

Tiffany biết được phần còn lại của câu chuyện khi Nicole nói chuyện với người bạn Sherrie của chị ấy để tìm hiểu điều gì đã thúc đẩy chị ấy mang tặng ổ bánh mì. Điều mà Nicole biết được là một nguồn soi dẫn đối với chị, đối với Tiffany, đối với Sherrie—và đó là một nguồn soi dẫn đối với tôi.

Vào buổi sáng đặc biệt khi chị mang đến tặng ổ bánh mì, Sherrie đã được thúc giục để làm hai ổ bánh mì thay vì một ổ như chị đã dự định làm. Chị cho biết rằng chị cảm thấy có ấn tượng phải mang theo ổ bánh mì thứ hai để trong xe vào ngày hôm đó, mặc dù chị không biết tại sao. Sau khi ăn trưa tại nhà một người bạn, đứa con gái một tuổi của chị bắt đầu khóc và cần phải được đưa về nhà để ngủ.

Sherrie do dự khi cảm giác rõ ràng đến với chị rằng chị cần phải mang ổ bánh mì dư đó đến cho Tiffany là em gái của Nicole, sống ở phía bên kia của thị trấn cách đó 30 phút và là người mà chị chỉ mới quen. Chị cố gắng làm ơn thúc giục đó, chị chỉ muốn mang đứa con gái rất mệt mỏi của mình về nhà và cảm thấy ngưng ngưng về việc mang tặng một ổ bánh mì cho một người gần như là xa lạ. Tuy nhiên, ấn tượng để đến nhà của Tiffany rất mạnh mẽ, nên chị đã làm theo thúc giục đó.

Khi chị đến, thì chồng của Tiffany ra mở cửa. Sherrie nhắc anh ta nhớ rằng chị là bạn của Nicole và anh ấy đã gặp chị trong một thời gian ngắn vào dịp Lễ Tạ Ơn, chị đưa cho anh ta ổ bánh mì, rồi ra về.

Và như vậy chuyện xảy ra là Chúa đã gửi một người gần như xa lạ ở bên kia thị trấn đến mang theo không chỉ ổ bánh mì làm ở nhà như được mong muốn mà còn là một thông điệp rõ ràng về tình yêu

thương cho Tiffany. Những gì đã xảy đến với chị ấy không thể được giải thích trong bất cứ cách nào khác. Tiffany đã có một nhu cầu cấp thiết để cảm thấy rằng chị không đơn độc một mình—rằng Thượng Đế biết chị và không bỏ rơi chị. Ổ bánh mì đó—chính là thứ chị muốn—được một người chị không quen biết nhiều mang đến tặng, một người không hề biết gì về nhu cầu của chị, nhưng là người lắng nghe thúc giục của Thánh Linh và tuân theo sự thúc giục đó. Điều đó đã trở thành một dấu hiệu rõ ràng để Tiffany thấy rằng Cha Thiên Thượng biết được nhu cầu của chị và yêu thương chị đủ để gửi đến sự giúp đỡ. Ngài đã đáp ứng lời khẩn cầu xin được trợ giúp.

Các chị em thân mến, Cha Thiên Thượng yêu thương các chị em—mỗi chị em. Tình yêu thương đó không bao giờ thay đổi. Tình yêu thương đó không bị ảnh hưởng bởi diện mạo, tài sản của các chị em, hoặc bởi số tiền các chị em có trong tài khoản ngân



hàng. Tình yêu thương đó không bị thay đổi bởi tài năng và khả năng của các chị em. Tình yêu thương chỉ đơn giản là có sẵn. Tình yêu thương có sẵn cho các chị em khi các chị em buồn hay vui, chán nản hoặc hy vọng. Tình yêu thương của Thượng Đế có sẵn cho các chị em cho dù các chị em có cảm thấy là mình xứng đáng với tình yêu thương đó hay không. Tình yêu thương chỉ đơn giản là luôn luôn có sẵn.

Khi chúng ta tìm kiếm Cha Thiên Thượng qua lời cầu nguyện thành khẩn, chân thành và nghiêm túc, qua việc tận tâm học hỏi thánh thư, thì chứng ngôn của chúng ta sẽ trở nên vững mạnh và bén rễ sâu. Chúng ta sẽ biết tình yêu thương của Thượng Đế dành cho chúng ta. Chúng ta sẽ hiểu rằng chúng ta không bao giờ đơn độc một mình nữa. Tôi hứa với các chị em rằng sẽ có một ngày nào đó khi suy ngẫm về cuộc sống của mình và nhìn vào thời điểm khó khăn của mình, thì các chị em sẽ nhận biết rằng Ngài luôn luôn ở bên cạnh các chị em. Tôi biết rằng điều này là có thật khi người bạn đời vĩnh cửu của tôi qua đời—Frances Beverly Johnson Monson.

Tôi để lại phước lành của tôi cho các chị em. Tôi để lại cho các chị em lòng biết ơn của tôi về tất cả những điều tốt lành các chị em đã làm và về những người các chị em hướng dẫn. Cầu xin cho các chị em được ban phước với mọi ân tứ tốt lành là lời cầu nguyện của tôi trong danh của Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của chúng ta, chính là Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

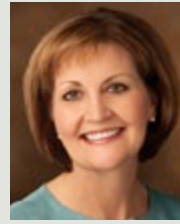
1. Ma Thi Ơ 5:13-14.
2. Ezra Taft Benson, "Pray Always," *Tambuli*, tháng Sáu năm 1990, 4-5, 6.
3. Phi Líp 4:6-7.
4. Giáo Lý và Giao Ước 90:24.
5. Lu Ca 22:42.
6. Eliza M. Hickok, "Prayer," trong James Gilchrist Lawson, xuất bản, *The Best Loved Religious Poems* (1933), 160.
7. Lu Ca 21:36; xin xem thêm 2 Nê Phi 32:9; 3 Nê Phi 18:15; Giáo Lý và Giao Ước 10:5; 19:38; 20:33; 31:12; 61:39; 88:126; 93:49.
8. Xin xem 3 Nê Phi 20:1.
9. "Did You Think to Pray?" *Hymns*, số 140.
10. Gordon B. Hinckley, "Feasting upon the Scriptures," *Tambuli*, tháng Sáu năm 1986, 4.

Chủ Tịch Đoàn Các Tổ Chức Hỗ Trợ Trung Ương

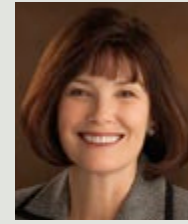
HỘI PHỤ NỮ



Carole M. Stephens
Đệ Nhất Cố Vấn



Linda K. Burton
Chủ Tịch



Linda S. Reeves
Đệ Nhị Cố Vấn

HỘI THIẾU NỮ



Carol F. McConkie
Đệ Nhất Cố Vấn



Bonnie L. Oscarson
Chủ Tịch



Neill F. Marriott
Đệ Nhị Cố Vấn

HỘI THIẾU NHI



Jean A. Stevens
Đệ Nhất Cố Vấn



Rosemary M. Wixom
Chủ Tịch



Cheryl A. Esplin
Đệ Nhị Cố Vấn

HỘI THIẾU NIÊN



Larry M. Gibson
Đệ Nhất Cố Vấn



David L. Beck
Chủ Tịch



Randall L. Ridd
Đệ Nhị Cố Vấn

TRƯỜNG CHỦ NHẬT



David M. McConkie
Đệ Nhất Cố Vấn



Russell T. Ogusthorpe
Chủ Tịch



Matthew O. Richardson
Đệ Nhị Cố Vấn

Bảng Chú Dẫn Các Câu Chuyện Kể Tại Đại Hội

Bản liệt kê sau đây gồm có những kinh nghiệm được chọn ra từ các bài nói chuyện tại đại hội trung ương để có thể được sử dụng trong việc học tập riêng, trong buổi họp tối gia đình và việc giảng dạy khác. Những người nói chuyện được liệt kê theo thứ tự chữ cái, và con số ở trên trang cho biết trang đầu của bài nói chuyện.

NGƯỜI NÓI CHUYỆN	CÂU CHUYỆN
Neil L. Andersen	(92) Một người mẹ Brazil trung tín bị chồng cấm không cho đi nhà thờ, gửi con cái mình đến nhà thờ.
M. Russell Ballard	43) Một gia đình thành công trong công việc truyền giáo sau khi suy nghĩ nhiều về lời yêu cầu đẩy nhanh công việc cứu rỗi.
David A. Bednar	(17) Gia đình của Susan Bednar (khi còn là thiếu nữ) được ban phước nhờ vào việc sống theo luật thập phân.
Gérald Caussé	(49) Gérald Caussé và gia đình của ông thấy rằng việc sống trong một thành phố mới là dễ dàng hơn nhờ vào sự đón tiếp nồng hậu của Các Thánh Hữu Ngày Sau.
D. Todd Christofferson	29) Anna Daines tham gia một nhóm tình nguyện và giúp cộng đồng của mình vượt qua thành kiến đối với Các Thánh Hữu Ngày Sau.
Quentin L. Cook	(88) Quentin L. Cook và các luật sư khác tại công ty của ông quyết định tạo ra một môi trường làm việc thân thiện gắn gũi với gia đình.
Edward Dube	(15) Mẹ của thiếu niên Edward Dube nói với cậu ta hãy nhìn về phía trước, không phải ở phía sau, khi họ làm việc cùng với nhau trên cánh đồng.
Timothy J. Dyches	(37) Corrie ten Boom tha thứ cho một cựu chiến binh Đức Quốc Xã, là người đã từng là một trong những người lính canh của bà tại một trại tập trung.
Henry B. Eyring	(58) Thiếu niên Henry B. Eyring được phước khi đi theo vị giám trợ đến thăm các tín hữu gặp hoạn nạn. (69) Mildred và Henry Eyring trở nên thống nhất trong quyết định của họ để dọn nhà trở lại Utah, gần gia đình của bà.
Randy D. Funk	(52) Sau khi nghe câu chuyện về Joseph Smith bằng ngôn ngữ mình không thể hiểu, một người tầm đạo ở Ấn Độ xin chịu phép báp têm.
Kevin S. Hamilton	(99) Một gia đình bắt đầu rời xa Giáo Hội với một quyết định lái xe đi chơi vào ngày Chủ Nhật thay vì tham dự lễ Tiệc Thánh.
Jeffrey R. Holland	(40) Một chị phụ nữ tìm ra mục đích với tư cách là một người mẹ sau khi bị thương nặng trong một tai nạn máy bay.
Richard J. Maynes	(79) Ông cố của Richard J. Maynes qua đời vì một cơn đau tim trong khi đang phục vụ truyền giáo.
Thomas S. Monson	(61) Một thầy giảng tại gia trung tín tràn đầy lòng biết ơn khi một người ông đến thăm trong nhiều năm gia nhập Giáo Hội. (85) Thomas S. Monson ban một phước lành chức tư tế cho một người anh em lớn tuổi không còn nhìn được hay nghe được nữa.
S. Gifford Nielsen	(33) Một chủ tịch giáo khu có đôi giày sần mòn đã được nhuộm màu đồng của một người truyền giáo thành công.
Adrián Ochoa	(102) Những người trong gia đình vui mừng khi thiếu niên Adrián Ochoa và hai người anh em họ trở về nhà sau một cơn bão lớn.
Bonnie L. Oscarson	(76) Agnes Hoggan từ chối không cho phép đưa con gái 16 tuổi của mình làm con nuôi của một gia đình không phải là Thánh Hữu Ngày Sau.
Boyd K. Packer	(26) Boyd K. Packer được khuyến bảo nên khuyến khích các tín hữu trong một giáo khu đang gặp khó khăn nên đọc thánh thư.
L. Tom Perry	(46) Khi còn bé, L. Tom Perry và các trẻ em khác trong Hội Thiếu Nhi đi bộ đến một nơi yêu thích trong hẻm núi với giảng viên của mình.
Linda S. Reeves	(118) Một phụ nữ đang tiến đến việc chịu phép báp têm đã đi hai dặm (3 kilômét) trong bùn để tham dự nhà thờ.
Ulisses Soares	(9) Moses Mahlangu và những người khác ở Nam Phi ngồi ở bên ngoài một nhà thờ và lắng nghe các buổi lễ qua cửa sổ.
Carole M. Stephens	(12) Các chị phụ nữ ở Honduras nhận được các phước lành chức tư tế từ các vị lãnh đạo Giáo Hội của họ. (115) Một đứa bé 10 tuổi tuân giữ giao ước của nó để chia sẻ nỗi buồn với những người khác trong khi nó an ủi bà cố góa bụa của nó.
Dieter F. Uchtdorf	(21) Một người đàn ông thấy trong giấc mơ một cặp vợ chồng Thánh Hữu Ngày Sau giải thích các cơ hội để phục vụ trong Giáo Hội. (55) Dieter F. Uchtdorf ngã té trong khi trượt tuyết và đã gặp khó khăn khi đứng lên cho đến khi cháu nội của ông đến giúp ông.
Arnulfo Valenzuela	(35) Một chị phụ nữ kém tích cực trở lại nhà thờ sau khi cảm nhận được Đức Thánh Linh trong khi hát một bài thánh ca với các giảng viên thăm viếng của mình.
Terence M. Vinson	(104) Lời cầu nguyện của một tín hữu trung tín của Giáo Hội ở Papua New Guinea được đáp ứng khi trận mưa bất ngờ dập tắt đám cháy đang đe dọa mùa màng của ngôi làng.



Sự Tăng Trưởng về Con Số Tín Hữu và Số Người Truyền Giáo Được Loan Báo tại Đại Hội Trung Ương

Tại phiên họp khai mạc Đại Hội Trung Ương Bán Niên kỳ thứ 183 vào ngày 5 tháng Mười năm 2013, Chủ Tịch Thomas S. Monson loan báo rằng con số các tín hữu của Giáo Hội đã đạt đến 15 triệu người. Ông cũng loan báo rằng kể từ khi việc hạ thấp độ tuổi phục vụ truyền giáo vào tháng Mười năm 2012, số người truyền giáo toàn thời gian phục vụ trên khắp thế giới đã gia tăng đáng kể—từ 58.500 lên đến 80.333 người.

Chủ Tịch Monson nói: “Giáo Hội tiếp tục phát triển đều đặn và thay đổi cuộc sống của càng ngày càng nhiều người hơn mỗi năm.” “Giáo Hội đang lan rộng trên khắp thế giới trong khi lực lượng truyền giáo của chúng ta tìm kiếm những người đang tìm kiếm lẽ thật.”

Ông khuyến khích các tín hữu và những người truyền giáo hãy cùng nhau tham gia vào việc chia sẻ phúc âm. Chủ Tịch Monson, là người đã phục vụ với tư cách là Sứ Đồ trong 50 năm, nói: “Bây giờ là thời gian cho các tín hữu và những người truyền giáo cùng đến với nhau, cùng làm việc với nhau, phải lao nhọc trong vườn nho của Chúa để đem loài người về cùng Ngài.”

Trong phiên họp trưa thứ bảy, ba thành viên của Đệ Nhất Nhóm Túc

Số Thầy Bảy Mươi—Các Anh Cả John B. Dickson, Paul E. Koelliker, và F. Michael Watson—đã được giải nhiệm một cách vinh dự và họ trở thành những thành viên danh dự, và Anh Cả Kent D. Watson của Đệ Nhị Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi cũng đã được giải nhiệm một cách vinh dự. Ngoài ra, Julio A. Angulo, 45 tuổi, ở Bogotá, Colombia; Peter F. Evans, 54

tuổi ở Salt Lake City, Utah, Hoa Kỳ; và Gennady N. Podvodov, 47 tuổi, ở Donetsk, Ukraine đã được tán trợ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thấm Quyền Giáo Vùng. César H. Hooker và Craig T. Wright cũng đã được loan báo là đã được giải nhiệm với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thấm Quyền Giáo Vùng.

Hàng triệu người trên khắp thế giới đã xem hoặc lắng nghe đại hội qua các buổi phát sóng bằng truyền hình, Internet, phát thanh, và hệ thống vệ tinh. Lần đầu tiên, phiên họp chức vụ tối thứ bảy đã phát sóng trên truyền hình và trực tiếp trên Internet. Hơn 100.000 người đã tham dự năm phiên họp tại Trung Tâm Đại Hội ở Salt Lake City, Utah, vào ngày 5 và 6 tháng Mười. Đại hội cũng có sẵn qua các phương tiện truyền thông khác nhau bằng 95 ngôn ngữ và phát sóng đến 197 quốc gia và lãnh thổ.

Chủ Tịch Monson đã kết thúc đại hội với một lời khấn nài cùng các tín hữu Giáo Hội là hãy nhân từ hơn đối với nhau và “luôn luôn được tìm thấy làm công việc của Chúa.” ■



CHỦ TỊCH MONSON LÀ MỘT VỊ SỨ ĐỒ TRONG 50 NĂM

Đại hội trung ương bán niên vào tháng Mười năm 2013 đã đánh dấu 50 năm kể từ khi Chủ Tịch Thomas S. Monson được kêu gọi vào Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ. Ông được tán trợ với tư cách là một Vị Sứ Đồ vào ngày 4 tháng Mười năm 1963, vào lúc 36 tuổi. ■

Thomas S. Monson tại Đại Thánh Đường ở Khuôn Viên Đền Thờ vào năm 1963, ngay trước khi ông được tán trợ với tư cách là một Vị Thấm Quyền Trung Ương.

Các Trang Truyền Thông Xã Hội đã được Thiết Lập cho Các Vị Lãnh Đạo Giáo Hội

Bài của Eric Murdock

Tin Tức và Các Buổi Họp LDS.org

Giáo Hội đã chính thức thiết lập các trang truyền thông xã hội cho các thành viên của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ trên Facebook và Google Plus. Những trang này sẽ hoạt động với tính cách là một cách để mỗi Vị Thẩm Quyền Trung Ương chính thức hiện diện qua hệ thống truyền thông xã hội, họ là những người sẽ hướng dẫn các trang này trong khi Giáo Hội duy trì các trang này thay cho họ.

Các tài khoản Facebook và Google Plus chính thức có thể được tìm thấy bằng cách tìm kiếm trên facebook.com/lds và plus.google.com. Để biết một trang mạng truyền thông xã hội là chính thức hay không, hãy tìm kiếm biểu tượng của Giáo Hội.

Những người nào theo các trang này sẽ thường xuyên được cập nhật về giáo vụ của mỗi Vị Thẩm Quyền Trung Ương này. Dale Jones, phát ngôn viên của Giáo Hội, đã nói: “Giáo Hội sẽ đăng các đường liên kết về các bài nói chuyện, bài viết, video, và nội dung liên quan khác thay cho họ.”

Các trang này sẽ cho phép mọi người dễ dàng tìm thấy những lời của các vị tiên tri tại thế, và việc “thích” các trang này sẽ để tên của họ vào trong danh sách những người thích, rồi những trang đó có thể dễ dàng được xem và chia sẻ với những người khác.

Việc thiết lập các trang chính thức giúp các tín hữu biết những trang nào được Giáo Hội duy trì và bảo vệ mọi người khỏi các trang giả mạo. ■

ẢNH DO NICOLAS CARBASCO CHỤP, DO NHÀ Y CỬA, TIN TỨC GIÁO HỘI



Tin Tức về Đền Thờ

Đền Thờ Đầu Tiên ở Connecticut đã được Làm Lễ Động Thổ

Công trình xây cất ngôi đền thờ đầu tiên của Thánh Hữu Ngày Sau ở Connecticut, Hoa Kỳ đã bắt đầu, tiếp theo sau lễ động thổ do Chủ Tịch Thomas S. Monson hướng dẫn ở Hartford vào thứ bảy ngày 17 tháng Tám. Đền Thờ Hartford Connecticut sẽ là ngôi đền thờ thứ hai ở New England (ngôi đền thờ thứ nhất ở Boston, Massachusetts) và là một trong 170 ngôi đền thờ Thánh Hữu Ngày Sau đang hoạt động, đang được xây cất, hay trong các giai đoạn hoạch định trên khắp thế giới.

Đền Thờ Thứ Hai ở Colorado

Vào thứ bảy ngày 24 tháng Tám, Anh Cả Ronald A. Rasband thuộc Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi đã thực hiện lễ động thổ cho ngôi đền thờ thứ hai ở Colorado, Hoa Kỳ, Đền Thờ Fort Collins Colorado. Ngôi đền thờ thứ nhất nằm ở Denver, cách Fort Collins khoảng 59 dặm (95 kilômét) về phía nam. ■



Giáo Khu Tổ Chức ở Rome và Paris

Anh Cả Dallin H. Oaks và Anh Cả M. Russell Ballard thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã tổ chức giáo khu thứ hai trong giáo vùng Rome, Ý, và giáo khu thứ ba trong giáo vùng Paris, Pháp, trong một chuyến viếng thăm vào tháng Chín năm 2013, họ cũng tham dự các buổi họp ở Leeds và Manchester, Anh, và Madrid, Tây Ban Nha. Một ngôi đền thờ đang được xây cất ở Rome, và một ngôi đền thờ sẽ sớm được xây cất ở Paris.

Anh Cả Oaks nói: “Giáo Hội đang hoạt động vững mạnh và tiến triển một cách đầy ấn tượng ở Châu Âu.” Anh Cả Ballard nói với các tín hữu Châu Âu rằng Giáo Hội phải “nhận ra rằng Chúa đang đẩy nhanh công việc cứu rỗi của Ngài và rằng chúng ta đều phải tham gia.” ■

Những Điều Giảng Dạy cho Thời Chúng Ta

Từ tháng Mười năm 2013 đến tháng Ba năm 2014, các bài học của Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc và Hội Phụ Nữ vào ngày Chủ Nhật thứ tư của mỗi tháng nên được chuẩn bị từ một hoặc nhiều bài nói chuyện đã được đưa ra trong đại hội trung ương tháng Mười năm 2013. Vào tháng Tư năm 2014, các bài học có thể được chọn ra từ đại hội tháng Mười năm 2013 hoặc đại hội tháng Tư năm 2014. Các chủ tịch giáo khu và giáo hạt nên chọn các bài nói chuyện nào sẽ được sử dụng trong khu vực của họ, hoặc họ có thể giao phó trách nhiệm này cho các giám trợ và chủ tịch chi nhánh.

Tim hiểu thêm bằng cách xem lại bài “Những Điều Giảng Dạy cho Thời Chúng Ta” trong tạp chí *Liahona* hoặc *Ensign* số tháng Năm năm 2013. ■



Randall L. Ridd

Đệ Nhị Cố Vấn Môi trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Niên

Là con trai của một người thợ xây cất, từ lúc còn rất nhỏ, Randall L. Ridd đã học được tầm quan trọng của việc làm một công việc đúng cách. Trong vài trường hợp, thiếu niên Randall thường hoàn thành một nhiệm vụ, để rồi nghe cha của ông là Leon Ridd, nói: “Con vẫn chưa làm xong đâu.”

Cách làm việc chính xác như vậy đã để lại một ấn tượng lâu dài cho người đàn ông hiện đang phục vụ với tư cách là cố vấn thứ hai trong chủ tịch đoàn trung ương Hội Thiếu Niên. Cho đến ngày nay, đôi khi ông vẫn còn nghe lời nói chắc nịch nhưng đầy yêu thương của cha mình trong khi ông thực hiện các bổn phận trong nghề nghiệp, gia đình, và Giáo Hội: “Con vẫn chưa làm xong đâu; hãy làm điều đó cho đúng.”

Anh Ridd nói đạo đức làm việc của gia đình ông là một phước lành trong cuộc sống của ông. Điều đó cũng giống như vậy đối với các cố vấn giàu kinh nghiệm và các vị lãnh đạo chức tư tế là những người đôi khi đã hướng dẫn ông dọc theo con đường phúc âm. Trong khi nhiều người bạn học cùng lớp với ông ở trung học chấp nhận những sự kêu gọi đi truyền giáo lúc 19 tuổi, Randall đã chọn ghi danh vào đại học và nhập ngũ. Về sau, ông làm việc với tư cách là một chuyên viên tia X trong khi tiếp tục theo học trường University of Utah. Một vài người đàn ông sáng suốt đã đủ mạnh dạn để nói thẳng với ông rằng vị trí của ông là trong lãnh vực truyền giáo. Ông đã đi theo lời hướng dẫn của họ và nộp đơn xin đi phục vụ. Chẳng bao lâu, ông bắt đầu chia sẻ phúc âm ở Phái Bộ Truyền Giáo Mexico North. Ông nói: “Tôi không thể tưởng tượng được cuộc sống của tôi sẽ như thế nào nếu tôi đã không phục vụ truyền giáo.”

Ông trở về nhà, tiếp tục đi học, và kết hôn với Tamina Roark trong Đền Thờ Salt Lake vào năm 1975. Gia đình Ridd nuôi dạy bốn đứa con trong khi Anh Ridd phát triển sự nghiệp trong ngành bất động sản thương mại và các doanh nghiệp thương mại khác.

Ông vẫn còn yêu mến công việc truyền giáo. Ông chủ tọa Phái Bộ Truyền Giáo Ecuador Guayaquil North từ năm 2005 đến năm 2008 và một lần nữa chứng kiến sự thay đổi có thể có nơi cuộc sống của một thanh niên hoặc thiếu nữ xuất phát từ việc phục vụ truyền giáo toàn thời gian.

Anh Ridd đã phục vụ với tư cách là thành viên của ủy ban trung ương Hội Thiếu Niên khi ông được kêu gọi vào chủ tịch đoàn trung ương Hội Thiếu Niên vào tháng Năm năm 2013. ■



© MICHAEL T. MALM, DO NHẢ Y CỦA ILLUME GALLERY OF FINE ART, CẨM SAO CHỤP LẠI

Một Tâm Lòng Thanh Thán, tranh do Michael T. Malm họa

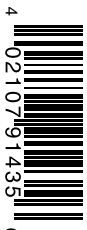
“Và Thánh Linh ban sự sáng cho mọi người bước vào thế gian; và Thánh Linh soi sáng cho mọi người ở khắp thế gian, là những người biết lắng nghe tiếng nói của Thánh Linh” (GLGU 84:46).



Chủ Tịch Thomas S. Monson nói trong phiên họp sáng Chủ Nhật của Đại Hội Trung Ương Bán Niên kỳ thứ 183 của Giáo Hội: "Cầu xin cho chúng ta luôn luôn cố gắng để được gần gũi với Cha Thiên Thượng. Để làm như vậy, chúng ta cần phải cầu nguyện lên Ngài và lắng nghe Ngài mỗi ngày. Chúng ta thực sự luôn luôn cần Ngài, dù đó là lúc vui hay buồn. Cầu xin cho chúng ta luôn luôn ghi nhớ lời hứa của Ngài: 'Ta sẽ không lìa ngươi, không bỏ ngươi đâu.' "

GIÁO HỘI
CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU CỦA
CHÚA GIÊ SU KỶ TÔ

VIETNAMESE



4

0210791435

6

10791 Nov 13